

LÝ CƯ MINH

ĐỔI VẬN CHO NGƯỜI MỆNH KHUYẾT

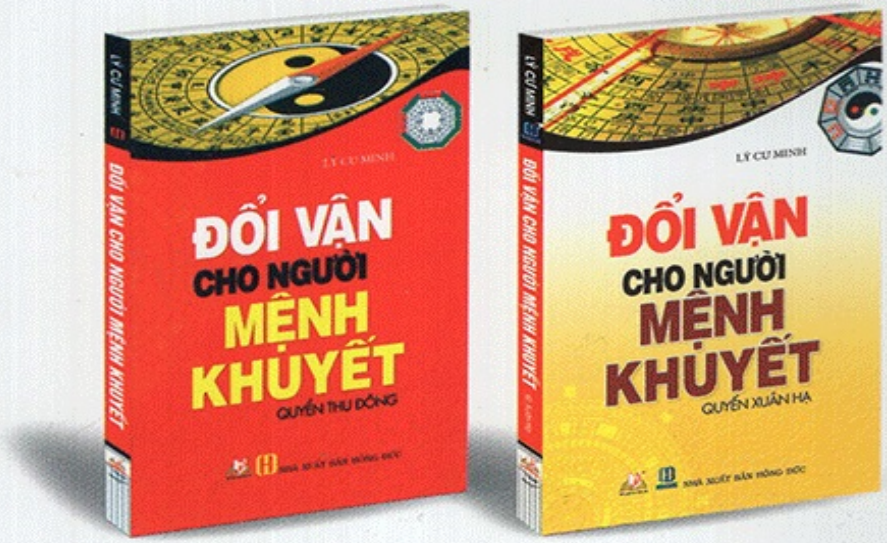
QUYỂN THU ĐÔNG

VĂN LANG CULTURE JSC

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

VĂN LANG
Tủ sách: Thuật số & Phong Thủy





Đổi vận cho người mệnh khuyết

QUYỂN THU ĐÔNG

Theo lý thuyết thuật số, mệnh mỗi người đều có ngũ hành, nhưng trên thực tế không phải ai cũng có đầy đủ năm hành, mà luôn khuyết một, thậm chí là hai hành. Khuyết hành làm cho cuộc sống của bạn gặp nhiều điều không như ý liên quan đến hành bị khuyết. Cuốn sách này sẽ cho bạn biết:

- Bạn khuyết hành gì?
- Cách bổ sung hành bị khuyết giúp bạn thay đổi vận số để có được những điều như ý trong cuộc sống.

Cách trình bày dễ hiểu, các thuật ngữ chuyên môn được giải thích chi tiết. Đây là Quyển Thu-Đông (Tập 2) của bộ "**Đổi vận cho người mệnh khuyết**" của tác giả Lý Cư Minh, bạn có thể dễ dàng áp dụng trong cuộc sống hàng ngày.

• VP CTY & NHÀ SÁCH : 40 - 42 NG. THỊ MINH KHAI, Q. 1 ĐT: 38.242.157
• SIÊU THỊ & NHÀ SÁCH : 01 QUANG TRUNG, Q. GÒ VẤP ĐT: 39.894.523
• NHÀ SÁCH VĂN LANG : 142-144 ĐINH TIÊN HOÀNG, Q. BT ĐT: 38.413.306
• TRỤ SỞ CHÍNH & XƯỞNG IN : 06 NGUYỄN TRUNG TRỰC, Q. BT ĐT: 35.500.331
Website: www.vanlang.vn • Email: vhvl@vanlang.vn

Facebook.com/Vanlang.vn

Đổi vận cho người mệnh khuyết
(Quyển thu đông)

8 935073 103339

Giá: 82.000đ

VĂN LANG - NGUỒN TRI THỨC TOẢ SÁNG

ĐỔI VẬN CHO NGƯỜI MỆNH KHUYẾT - QUYỂN THU - ĐÔNG
Tác giả: LÝ CƯ MINH
Người dịch: TIẾN THÀNH

LỜI GIỚI THIỆU
MỆNH KHUYẾT LÀ GÌ?
Thiên nhân hợp nhất là một trong những tư tưởng quan trọng nhất trong triết học cổ đại phương Đông. Các chế độ xã hội cũng như việc sản xuất, sinh hoạt cho đến quan điểm về nhân sinh của người xưa đều chịu ảnh hưởng của tư tưởng này. Quan niệm về thiên mệnh của Nho gia, thuyết mệnh định tự nhiên của Đạo gia đều ra đời dưới ảnh hưởng của quan niệm thiên nhân hợp nhất. Thậm chí cổ nhân còn vận dụng quan niệm thiên nhân hợp nhất vào văn hóa mệnh lý bát tự, chuyển hóa thông tin thời gian và không gian khi con người sinh ra thành trạng thái ngũ hành vượng khuyết, từ đó suy đoán cát hung trong cuộc đời.
Nói một cách đơn giản, thuyết mệnh lý bát tự tương tự như thống kê học số lý thời xưa, được các thế hệ quan sát kiểm tra chứng nghiệm trong nhiều trường hợp thực tế, cuối cùng đúc rút ra những kết luận về mối tương quan giữa thời gian ra đời và bốn mùa, ngũ hành. Trong quá trình vận dụng thực tế, khó tránh khỏi tình trạng nhiều người học không tinh thông nên biến nó thành một trong những công cụ mê tín. Song với tư cách là một trong những thành tố quan trọng nhất của văn hóa truyền thống phương Đông, tư tưởng bốn mùa sinh hóa, thiên nhân hợp nhất đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Cùng với sự phát triển của thời đại, con người hiện nay đã có rất nhiều cách lý giải hoàn toàn mới về quan niệm thiên nhân hợp nhất - chung sống hài hòa với tự nhiên, dưỡng sinh cơ thể theo sự biến đổi của bốn mùa, lựa chọn nơi ở tốt theo môi trường, đây đều là những phương pháp để đạt được trạng thái sinh tồn tốt hơn nhằm thuận ứng với tự nhiên. Người ta ngày càng nhận thức được rằng: Là một phần của vũ trụ và tự nhiên, chỉ khi thuận theo thiên thời, coi trọng địa lý, con người mới phát huy được tinh hoa trời đất, và sự năng động của mình. Nhưng các thành tố văn hóa truyền thống diễn sinh từ quan niệm thiên nhân hợp nhất như mệnh lý bát tự lại dần trở nên xa lạ, khó hiểu vì các lý thuyết rối ren cũng như sự huyễn hoặc hóa của các thuật sĩ giang hồ.
Ngày nay, không ít học giả có nghiên cứu sâu về thuật số đã thực hiện đơn giản hóa lý

thuyết thuật số, lọc bỏ những yếu tố lạc hậu, đưa vào những yếu tố hiện đại, giúp người học nắm bắt dễ hơn. Lý Cư Minh là một nhà nghiên cứu thuật số có ảnh hưởng lớn, một trong những tấm gương điển hình trong việc phát huy văn hóa truyền thống Trung Hoa và thành công trong việc quảng bá trên thế giới.

Sau một thời gian nghiên cứu, kết hợp văn hóa mệnh lý truyền thống theo quan niệm thiên nhân hợp nhất với văn hóa hiện đại, Lý Cư Minh đã sáng tạo ra học thuyết mệnh khuyết hiện đại, đơn giản và dễ thực hành. Theo đó, người mệnh khuyết được chia thành bốn loại:

1. Người mệnh khuyết Kim, sinh vào khoảng ngày 19 tháng 2 đến ngày 4 tháng 5 dương lịch, tức sinh vào mùa xuân, bát tự của họ thường là Mộc thịnh Kim suy.
2. Người mệnh khuyết Thuỷ, sinh vào khoảng ngày 5 tháng 5 đên ngày 7 tháng 8 dương lịch, tức sinh vào mùa hạ, bát tự của họ thường là Hoả vượng Thuỷ nhược.
3. Người mệnh khuyết Mộc, sinh vào khoảng ngày 8 tháng 8 đến ngày 7 tháng 11 dương lịch, tức sinh vào mùa thu, bát tự của họ thường là Kim nhiều Mộc ít.
4. Người mệnh khuyết Hỏa, sinh vào khoảng ngày 8 tháng 11 đến ngày 18 tháng 2 dương lịch, tức sinh vào mùa đông, bát tự của họ thường là Thủy thịnh Hoả suy.

Người xưa nói, “tri mệnh cải mệnh” (biết mệnh mới có thể thay đổi mệnh), cũng vậy, biết thiếu cái gì mới có thể hành động để bổ sung, bù đắp. Lý thuyết này bàn về việc “biết mệnh từ đó cải mệnh, biết vận từ đó cải vận”, trước hết kế thừa học thuyết thiên nhân hợp nhất đối với quy luật vũ trụ và môi trường tự nhiên, cho rằng mùa là căn cứ quan trọng nhất quyết định sự vượng suy của ngũ hành. Thí dụ mùa xuân vạn vật sinh trưởng, Mộc thịnh còn Kim suy; mùa hạ thời tiết oi bức, Hoả vượng còn Thuỷ suy; mùa thu vạn vật héo tàn, Kim vượng còn Mộc suy; mùa đông trời giá rét, Thuỷ vượng còn Hoả suy…

Dưới nhận thức tổng thể về trạng thái suy vượng của ngũ hành, lý thuyết này đơn giản hóa và tổng kết phương pháp suy đoán truyền thống, rút ra đặc điểm chung về sự vượng suy ngũ hành của những người ra đời vào những mùa khác nhau, từ đó đưa ra phương thức hướng dẫn cải vận trong đời sống hàng ngày.

Để giúp bạn đọc dễ học, Lý Cư Minh chia sẻ với bạn đọc tinh túy của văn hóa truyền thống bằng ngôn ngữ phổ thông, dễ hiểu. Những phương pháp được trình bày trong cuốn sách đều liên quan đến ăn, mặc, ở, đi lại rất quen thuộc trong đời sống thường ngày, đồng thời cũng là những kiến nghị và lời khuyên được lựa chọn tỉ mỉ, giúp độc giả bình thường có thể dễ dàng áp dụng trong đời sống thường ngày.

LỜI TÁC GIẢ

Nếu đọc cuốn sách này, bạn sẽ nhận biết được nhiều điều, vì đây là bí mật lớn của cuộc sống được phát hiện trong "Bát tự thần toán", lại được dẫn chứng bằng thực tế. Bí mật này liên quan đến vận mệnh con người.

Nghiên cứu thuật số, cần phải chú ý ba phương diện sau:

1. Đưa vào giáo dục, là một bộ phận của môn thiên văn địa lý.
2. Đưa vào triết học, là di sản của nhân loại trong việc tìm hiểu vũ trụ.
3. Thuật số là tiểu đạo khi bạn dùng nó làm công cụ kiếm ăn, nhưng khi bạn nghiên cứu cơ trời, thì thuật số là đại pháp.

Tiểu nhân dùng tiểu đạo, quân tử dùng đại đạo. Phạm vi của bất kỳ môn học vấn nào cũng phụ thuộc vào việc người vận dụng là ai. Điều này có liên quan đến sự tu dưỡng, học vấn, trí tuệ, hoài bão… của người học.

"Tử Bình mệnh lý" của triết học cổ đại Trung Hoa là một kho báu, rất nhiều người vào kho báu đó tưởng rằng đã biết được tinh túy của nó, nhưng tứ tấu "Ngạ Hoả mệnh" (mệnh khuyết Hoả), "Ngạ Thuỷ mệnh" (mệnh khuyết Thuỷ), "Ngạ Mộc mệnh" (mệnh khuyết Mộc), "Ngạ Kim mệnh" (mệnh khuyết Kim) trong bộ "Bát tự cải vận học" này không chỉ bổ sung Bát tự Dụng thần để biết mình, mà còn chỉ ra cách tận dụng ngũ hành còn khuyết để điều chỉnh các yếu tố cuộc sống, giúp thay đổi vận mệnh. Đây là lập luận xuyên suốt của cuốn sách, cũng là tiếp nối nghiên cứu của tiền nhân về "Bát tự học", làm cho "Tử Bình mệnh lý" tiếp tục phát triển. Mặc dù cuốn sách này luận chứng chính xác, tôi vẫn cần nói rõ hai điểm:

1. Bát tự thần toán chỉ phù hợp áp dụng cho người ở những khu vực có bốn mùa giao hòa bình thường, nếu không sẽ tính toán không chính xác.
2. Bát tự và Dụng thần, 88% việc vận dụng chia theo dương lịch, chắc chắn không sai sót, nhưng vẫn có 10-12% chịu sự chi phối của ngày giờ sinh, hoặc có những Dụng thần khác nhau vì biến cục do Thiên can hợp Địa chi hợp Cục, những người này chiếm số lượng rất ít, nhưng về cơ bản được chia theo dương lịch, mặc dù không phải là thiếu Dụng thần quan trọng nhất, nhưng cũng không phải là Kỵ thần.

Người khuyết Thuỷ nhiều khi cũng khuyết Kim, người khuyết Hoả nhiều khi cũng khuyết Mộc, mỗi người không hẳn chỉ khuyết một hành trong Ngũ hành, nhưng bất kể bạn khuyết mấy hành, thì theo phép phân chia dương lịch hiện tại, chắc chắn bạn sẽ khuyết. Bạn vừa xem mệnh khuyết của mình, vừa đối chiếu với quá khứ của mình xem có như sách nói hay không, phải đối chiếu rồi vận dụng linh hoạt. Lý Cư Minh

Phần 1. MÙA THU - MỆNH KHUYẾT MỘC

(Những người sinh từ ngày 8 tháng 8 đến ngày 7 tháng 11 dương lịch)

Chương 1. SINH VÀO MÙA THU PHẢI COI TRỌNG MỘC

18 phương pháp giúp bạn thoát khỏi khó khăn

1. KIM THỊNH CẦN NHIỀU MỘC

Những người sinh vào tháng Thân, Sửu (từ ngày 8 tháng 8 đến ngày 8 tháng 10 dương lịch), Bát tự của họ đều là Kim vượng, do đó phải lấy Mộc làm Dụng thần quan trọng nhất, thông thường cần thêm chút Hoả để tăng thêm Hoả tính, cũng cần tăng thêm chút Thuỷ để tiết Kim làm cho nó dịu bớt, nhưng bất luận là loại Bát tự nào thì Mộc cũng phải là Dụng thần quan trọng.

Những người sinh vào mùa thu thì Mộc là Dụng thần quan trọng hàng đầu.

Năm 2010 là năm Canh Dần, "Canh" là Kim, "Dần" là Mộc, năm 2008 và 2019 là vận Mậu Tý Mộc trong vận Ngũ Tý, như vậy năm 2010 những người khuyết Mộc chắc chắn có thể gặt hái lớn.

Tháng đỉnh cao của người có mệnh khuyết Mộc là từ ngày 4 tháng 2 đến ngày 5 tháng 4 dương lịch, tháng đỉnh cao tiếp theo là từ ngày 5 tháng 12 đến ngày 5 tháng 1 năm sau.

Giờ lành để người có mệnh khuyết Mộc xuất phát là 7 giờ đến 9 giờ sáng, 1 giờ đến 3 giờ chiều và 9 giờ đến 11 giờ đêm.

Người khuyết Mộc có cơ hội rất lớn để thành công, lại có "hàng 'cùng' thập bát chưởng" (mô phỏng theo tên chiêu thức "Hàng long thập bát chưởng" (18 chưởng hàng phục rồng) của Cái Bang trong tiểu thuyết Kim Dung, chỉ 18 phương pháp giúp thoát khỏi khó khăn cùng khốn), cho nên khi hành vận ắt sẽ hơn người. Năm 2004 và 2005 đã qua đều là năm Giáp Ất Mộc, người khuyết Mộc rất may mắn. Năm 2008 và 2009 là vận Mậu Tý Mộc, trong khoảng thời gian này, những người khuyết Mộc lại bắt đầu hành vận.

2. SỬ DỤNG MÀU LỤC

Người khuyết Mộc đương nhiên màu lục là màu hành vận tốt nhất, quần áo lấy màu lục làm màu chính, trong đó bít tất màu lục là quan trọng nhất, rất nhiều người có mệnh khuyết Mộc khi hành vận đều rất thích quân phục, là bởi quân phục có màu xanh rừng điển hình, mọi thứ quân trang đều có màu lục.

Mỗi tối trước khi đi ngủ là thời khắc tốt nhất của vận Mộc, người có mệnh khuyết Mộc không được ngủ giường sắt, phải ngủ giường gỗ, drap giường và chăn cũng lấy màu lục làm gam màu chủ đạo. Đương nhiên mức độ đậm nhạt tùy bạn quyết định, màu lục có thể

rất đẹp, cũng có thế rất xấu. Rất nhiều cây có màu cà phê, nhưng màu cà phê là Thổ, không phải màu Mộc, màu Mộc phải là màu lục.

3. SỐNG Ở NƠI CÓ NHIỀU CÂY

Người có mệnh khuyết Mộc tốt nhất chọn nhà xung quanh trồng toàn cây, trong nhà có cảnh vườn, nếu nhà nhìn về phía một ngọn núi, trên núi cây cối hoa cỏ rậm rạp sẽ có vận tốt nhất. Không kỵ đại thụ gần nhà, một số người có mệnh khuyết Mộc trồng đầy cây cỏ trong nhà, đây là một phương pháp để lấy vận Mộc.

Sàn nhà dùng gỗ thích, vách tường dùng màu lục nhạt là tốt nhất.

Rất nhiều người khuyết Mộc mà mệnh chưa đến nỗi tuyệt thường có tình trạng cây cối ngoài nhà mọc lan vào trong nhà.

4. LẤY VẬN TỪ SAO TỨ LỤC VĂN XƯƠNG MỘC

Sao Tứ Lục Mộc năm 2010 bay đến phía chính Bắc, do đó người có mệnh khuyết Mộc năm nay chỉ cần mở cửa sổ lớn ở phía Bắc ngôi nhà là có thể lấy được Mộc khí của phương Bắc.

Nếu muốn làm cho Mộc tinh phương Bắc vượng hơn, có thể trồng bốn cây trúc Văn Xương dưới nước ở phương này, hoặc đặt một khóm trúc khai vận.

Phương Bắc rất có lợi cho người mệnh khuyết Mộc nằm ngồi, trong đó giường toạ Nam hướng Bắc là giường khai vận tốt nhất để cho người mệnh khuyết Mộc ngủ, những người mệnh khuyết Mộc nên ngủ để chân phía Nam đầu quay phía Bắc. Nếu do cách bố trí nhà hạn chế, không thể đặt giường ở vị trí Văn Xương thì cũng có thể kê giường toạ Tây hướng Đông, vì phía Đông thuộc Mộc.

5. NHỮNG VẬT DỤNG GIÚP TĂNG CƯỜNG VẬN MỘC TRONG NHÀ

Người khuyết Mộc nên học thổi tiêu thổi sáo, đây là một phương pháp tăng Mộc khí, gõ mõ cũng là tiếng của gỗ, cũng là phương pháp giúp người có mệnh khuyết Mộc hành vận tốt, do đó người mệnh khuyết Mộc treo một cây tiêu ở bên giường và đặt một cái mõ trên bàn viết là có thể tăng vận Mộc rất mạnh. Nếu bỗng nhiên thích gõ mõ, thổi tiêu thổi sáo đều là do vận Mộc trong mệnh thôi thúc.

Tranh vận Mộc thì vẽ trúc vẽ thỏ đều giúp bạn vượng, vì những thứ họ vẽ đều là Mộc.

6. MANG MỘC ĐẾN VỊ TRÍ HOÀNG ĐẾ Ở PHÍA ĐÔNG BẮC

Năm 2004 trở về trước là vận bảy, năm cuối cùng của vận bảy cũng có sao bay về phía Tây Bắc để đương lệnh, đại diện phía tây là vị trí Hoàng đế, nhưng người có mệnh khuyết Mộc lại vào phía Tây Bắc là đất Kim, e rằng Mộc không đủ, do đó nếu ngồi nằm ở khu vực này thì chân nên giẫm trên thảm màu lục và xung quanh nên trồng nhiều trúc

khai vận để tăng cường vận Mộc. Từ năm 2004 trở về sau, vận tám đến, phía Đông Bắc đương lệnh, người khuyết Mộc phải mang Mộc đến phía Đông Bắc.
Muốn hóa tiết sao Ngũ Hoàng Nhị Hắc thì cần phải dùng đến đồ đồng. Người khuyết Mộc vẫn có thể dùng đồ đồng, nhưng chỉ cần đề trà Ô Long trong hộp kín là được. Dùng đồng để hóa giải sao Ngũ Hoàng Nhị Hắc, còn trà thì bổ sung vận Mộc, đây là phương pháp nhất cử lưỡng tiện.

7. NÊN ĐEO ĐÁ MÀU

Đá màu là đá phát đạt, loại đá vân này có bảy màu, trong đó đá màu lục có Mộc tính rất mạnh, có thể dùng dây màu lục để đeo đá màu.
Loại đá màu Alexander hiếm thấy được phát hiện năm 2003 có tác dụng tăng cường kỳ diệu, phối hợp với đá màu lục, người mệnh khuyết Mộc sẽ như hổ thêm cánh.

8. NGƯỜI KHUYẾT MỘC ĐỒNG THỜI KHUYẾT PHÁT (TÓC), KHUYẾT GIÁP (MÓNG TAY)

"Phát" là tóc, "giáp" là móng tay. Đại diện cho Mộc trong cơ thể là gan mật, bệnh tật mà người có mệnh khuyết Mộc cần cẩn thận nhất cũng là bệnh gan và bệnh mật, có ba phương pháp có thể làm cho cơ thể có vận Mộc thật mạnh:
1. Mệnh khuyết Mộc nên để tóc dài mới có vận tốt.
2. Mệnh khuyết Mộc nên để móng tay dài, nữ giới để móng tay dài rất đơn giản, nam giới chỉ để móng ngón tay út dài quá 3mm là được.
3. Mệnh khuyết Mộc có lông trên người càng nhiều càng tốt, để râu cũng là phương pháp tăng cường vận tốt.
Do đó người có mệnh khuyết Mộc không kiêng để râu tóc dài.

9. THỰC VẬT VÀ CÁC LOẠI QUẢ LÀ THỨC ĂN ĐỔI VẬN

Người khuyết Mộc đương nhiên ăn những thứ liên quan đến Mộc sẽ có vận tốt.
Người mệnh khuyết Mộc nên ăn nhiều rau mầm, salad, lấy các loại rau có màu xanh làm vật trợ vận, rau càng xanh càng non càng trợ vận.
Người mệnh khuyết Mộc nên ăn nhiều trái cây có màu xanh, thí dụ quả kiwi, và nước chanh sẽ có thể giúp người khuyết Mộc hành vận. Mía không những nên ăn, mà còn là loại cây đặt nên trong nhà để trợ vận.
Mọi loại dưa đều là những thức ăn trợ vận cho người có mệnh khuyết Mộc.
Người khuyết Mộc ăn chay sẽ giao vận tốt. Uống Đông dược chính là ăn chay vậy.
Mọi loại nấm cũng đều là Mộc.
Thực vật giàu khí Mộc nhất là Linh chi. Người khuyết Mộc uống trà Linh chi hoặc dùng

Linh chi làm thuốc sẽ mang lại vận tốt nhất. Có thể để một cây nấm Linh chi trong nhà.

10. THỎ, HỔ, MÈO LÀ MỘC TỐT LÀNH

Người có mệnh khuyết Mộc muốn hành vận thì chỉ cần dùng mèo đồ chơi là được.

Hổ thuộc họ mèo, do đó hổ cũng thuộc Mộc.

Chú mèo máy Doraemon cũng là Mộc. Do đó trẻ em khuyết Mộc nên để nhiều mèo đồ chơi trong phòng.

Vịt cũng là Mộc, cua cũng là Mộc, bởi vậy người có mệnh khuyết Mộc đặt một con vịt gỗ ở đầu giường là có thể sinh Mộc và sinh vận.

Da hổ là Mộc. Mặc một bộ quần áo có hoa văn da hổ sẽ có Mộc khí rất mạnh.

11. NUÔI MÈO VÀ THỎ ĐỂ TRỢ VẬN MỘC

Người có mệnh khuyết Mộc có thể trồng nhiều cây cối hoa cỏ trong nhà, nhưng tốt nhất là nuôi mèo, thỏ, vịt để trợ vận Mộc.

Nuôi cua cũng là dưỡng Mộc. Mèo thì phải có đuôi vểnh lên, nuôi thỏ thì tốt nhất là hai con. Nuôi vịt thì hơi ồn ào nhưng người có Bát tự khuyết Mộc có thể nhận được rất nhiều Mộc.

12. DU LỊCH VỀ PHÍA ĐÔNG ĐỂ LẤY VẬN MỘC

Người có mệnh khuyết Mộc nên thường xuyên đi về phía Đông.

Người Trung Quốc coi Nhật Bản, Mỹ là đất Mộc, là phía Đông. Do đó bất kỳ chuyến du lịch nào đến Mỹ, Nhật cũng đều có thể lấy vận Mộc.

Người có mệnh khuyết Mộc muốn hành vận, gần thì đến Đông Kinh (Tokyo) - Nhật Bản có Mộc khí rất mạnh, “Đông” trong từ "Đông” Kinh là Mộc phương Đông.

13. SÁCH LÀ CỨU TINH CỦA NGƯỜI CÓ MỆNH KHUYẾT MỘC

Nếu là người khuyết Mộc, bạn nên dùng nhiều đồ gia dụng bằng gỗ trong nhà, gỗ trắc là loại gỗ người vận Mộc nên dùng, nhưng các tác phẩm điêu khắc gỗ mới thật sự trợ vận, như thỏ, mèo bằng gỗ. Mèo trong tranh thêu cũng dùng để trợ vận cho người có mệnh khuyết Mộc. Rèm cửa sổ bằng vải là Mộc, cửa sổ của người khuyết Mộc toàn bằng gỗ thì tốt.

Người khuyết Mộc nên giữ sách vở, tạp chí trong nhà, vì chúng đều là Mộc.

Quần áo cũng là Mộc, vì được làm từ vỏ cây mà thành.

Người khuyết Mộc để nhiều sách trong nhà và thích mua sắm quần áo nhất định là vận tốt, thực ra mua sắm là công trình lấy Mộc. Quần áo là Mộc, sách vở cũng là Mộc, những người thích mua sắm mà khuyết Mộc rất ít khi mua một món trang sức bằng đồng hay bằng nhựa, vấn đề là họ đang hành vận hay hành vận suy, nếu hành vận thì chỉ mua

“Mộc”.
Người có mệnh khuyết Mộc nên để nhiều sách trong nhà, tốt nhất là lập thư phòng riêng, đồng thời sử dụng nhiều đồ gia dụng bằng gỗ, rèm cửa sổ bằng vải.
14. SÁNG SỚM LÀ THỜI ĐIỂM LẤY VẬN MỘC
Người có mệnh khuyết Mộc nếu gặp khó khăn như mắc bệnh nan y hay phá sản, không có lối thoát, có thể thức dậy lúc 5 giờ sáng, đi ra công viên hoặc sườn núi nơi có nhiều cây nhất để lấy Mộc tăng vận.
5 giờ đến 7 giờ sáng gọi là giờ “Mão”, là khoảng thời gian nhiều Mộc nhất mỗi ngày, nếu người khuyết Mộc tận dụng vận buổi sáng sớm này để hấp thu khí “Mão” Mộc thì có thể đạt được hiệu quả tốt.
Trước tiên ra khỏi cửa vào lúc 5 giờ đến 7 giờ sáng, gặp cây to thì đứng trước cây hít mạnh Mộc khí, gặp cành cây thì nhặt lên, gặp một cành khác to hơn lại nhặt lên. Cứ thế vừa đi dạo, vừa cầm một cành cây trên tay, đến khi mặt trời mọc thì bắt đầu tập Thái cực quyền, sau đó ngồi xuống nghỉ ngơi, uống chút nước, hít thở không khí trong lành, mang cành cây to nhất nhặt được về nhà, để ở phía đông. Sáng hôm sau ra khỏi cửa, lại mang vứt đi, rồi lại nhặt cành cây khác, như vậy có thể lấy Mộc.
Người khuyết Mộc về nhà nên uống một ly nước Linh chi hoặc trà Nhân sâm để bổ sung vận Mộc.
15. CÔNG DỤNG CỦA VIỆC TRỒNG HOA CỎ TRONG PHÒNG VỆ SINH
Người có mệnh khuyết Mộc vì thiếu Mộc nên phải dùng Thủy để sinh Mộc, mà phòng vệ sinh là nguồn Thủy trong ngôi nhà. Người khuyết Mộc phải đặt chậu cây cảnh trong phòng vệ sinh, một mặt có thể làm cho không khí phòng vệ sinh trong lành hơn, mặt khác dùng Thủy sinh Mộc sẽ có thể dưỡng vận Mộc. Phương pháp này rất đáng vận dụng. Tốt nhất là trồng hai chậu, bốn chậu. Đương nhiên gạch men trong phòng vệ sinh với các hoa văn cây cỏ cũng có Mộc khí. Treo quần áo ướt trong phòng vệ sinh cho khô cũng là Mộc.
Bất kỳ đô thị nào cũng có một nơi bán cây cảnh. “Mộc” ở nơi này nhất định là đẹp nhất, vượng nhất, người khuyết Mộc sinh sống ở gần đó sẽ có thể được vận Mộc. Vì vậy người có mệnh khuyết Mộc ghé chơi khu bán cây cảnh mỗi tuần đôi ba lần, mua vài cây hoa to về nhà là hoàn thành trình tự lấy vận Mộc.
Tìm được chợ bán rau quả và mua về cũng là bổ sung Mộc.
16. CHỮ HÁN VỚI NGƯỜI MỆNH KHUYẾT MỘC
Họ Lâm đương nhiên là nhiều Mộc.
Thực ra người tên là Á Đông mới là nhiều Mộc nhất. Phương Đông là Mộc. Mùa xuân

cũng là mùa Mộc vượng, do đó người tên là Á Xuân cũng có rất nhiều Mộc khí.
Mọi chữ Hán có bộ Thảo đầu đương nhiên là nhiều Mộc.
Người sống ở "XX Uyển" rất nhiều Mộc, vì chữ "Uyển" là vườn, là Mộc, người có mệnh khuyết Mộc tốt nhất nên ở "XX Uyển".
"Hoa viên XX" đương nhiên rất nhiều Mộc, khu thứ 1, khu thứ 11, khu thứ 2, khu thứ 22, cũng là Mộc. Khu A, khu B cũng là Mộc, khu K và khu L cũng là Mộc.
Chữ "Tuyển" cũng là Mộc bởi trong đó có chứa chữ là quẻ Tốn, chỉ phương Nam, cũng là Mộc.

17. TRỢ VẬN MỘC CHO HỌC SINH ĐI THI

Trẻ con muốn thông minh, nếu là trẻ khuyết Mộc, thì nên ăn nhiều hải đới, hạt quả cứng, hạch đào (quả óc chó), rong biển, gan heo, óc heo, uống nhiều nước nho.
Khi ngồi học tay cầm thước gỗ, dùng bốn cây trúc Phú quý trồng trong chậu nước để trước bàn học, đó là "một và bốn cùng một cung làm vượng danh khoa giáp". Chân dẫm lên thảm màu lục.
Để học có hiệu quả nhất thì nên dậy lúc 6 giờ sáng, học đến 9 giờ, hoặc buổi tối ôn tập từ 9 giờ đến 11 giờ, những khoảng thời gian khác hiệu quả không rõ rệt.
Vào kỳ thi hàng năm, từ ngày 4 tháng 2 đến ngày 5 tháng 5 là có lợi, nhưng thi sau ngày 5 tháng 5 sẽ dễ thất bại, do đó phải tăng cường vận Mộc trên người. Thí dụ mặc áo màu lục, trong túi để một cây hành, tay đeo dây màu lục, nên dùng tràng hạt gỗ và đi bít tất màu lục.
Tóc và móng chân, móng tay nên để dài trong kỳ thi.

18. GẦN GŨI NHỮNG NGƯỜI NHIỀU MỘC

Học sinh khuyết Mộc nên tìm thầy cô dạy kèm có nhiều Mộc. Những thầy cô sinh từ ngày 19 tháng 2 đến ngày 5 tháng 4 sẽ có lợi cho học sinh khuyết Mộc. Những người sau cũng có ích:
Người mà trong Bát tự có Tam hội cục "Mão", "Dần", "Thìn".
Người mà trong Bát tự có Tam hợp cục "Mão", "Hợi", "Mùi".
Người mà trong Bát tự có Lục hợp cục "Dần", "Hợi".
Bạn có thể dùng "Lịch vạn niên" để tính cho người khác và cho mình:
Người sinh từ ngày 19 tháng 2 đến ngày 5 tháng 4, Bát tự có nhiều Mộc nhất.
Người sinh từ 3 giờ đến 7 giờ sáng là nhiều Mộc nhất.
Người nhiều Mộc ắt chủ về "Nhân", tức là người hảo tâm.
Ngoài ra có một cách nữa, là đổi tên (theo chữ Hán), những tên dưới đây đều có nhiều

Mộc.
Người họ Lý, họ Lâm, họ Liễu, họ Lương (Hè), tên là Á Sâm, Á Khanh, Á Hổ thường có nhiều Mộc.
Không chỉ thầy cô dạy kèm, mà người giúp việc cũng phải sinh vào tháng "Mộc" mới nên thuê. Tìm người yêu, kết hôn càng phải hỏi rõ trước tháng sinh rồi mới quyết định có tiếp tục hay không, thực chất là để biết có phải người nhiều Mộc tức là sinh từ ngày 2 tháng 9 đến ngày 5 tháng 4 hay không.
Phương pháp này có thể giúp bạn nhận được vận tốt trong cuộc đời.

Chương 2. ĐỂ CÓ VẬn MỘc MỖI nGÀY

Những người sinh vào mùa thu làm thế nào để có vận tốt?

1. PHÍA ĐÔNG LÀ PHƯƠNG VỊ CỦA MỘC

Mộc phía Đông tức là hoa, mọi loài cây cối hoa cỏ đều thuộc Mộc. Người khuyết Mộc liên quan mật thiết với phía Đông, vì phía Đông đại diện cho Mộc, nên "Đông phương bất bại" thì Mộc sẽ không thiếu.
Người khuyết Mộc gắn liền với màu lục, tốt nhất là mặc toàn đồ có màu lục. Nếu bạn chỉ mặc nửa màu lục thì có nghĩa Mộc của bạn chỉ có thể rất ngắn, tức vận khí của bạn vẫn có khiếm khuyết.
Thế nhưng bất kỳ ai cũng có một thứ ma tính. Thí dụ một người ra đời vào tháng 6, có rất nhiều Hỏa, lại rất thích mặc quần áo màu đỏ, đó là ma tính. Mọi người có thể khắc phục được ma tính của mình, chọn mặc quần áo phù hợp với ngũ hành là bước đầu tiên đi vào vận tốt.

2. CÓ PHẢI BẠN LUÔN THẤY MÌNH KHÔNG MAY MẮN?

Nếu bạn đọc thấy mình đang hành vận suy, hãy phấn đấu để xoay chuyển tình thế.
Từ năm 2008, thế giới bước vào vận Mộc của vận Ngũ Tý, đối với những người khuyết Mộc thì 12 năm sau đó cũng rất có lợi.
Thí dụ năm 2014, người khuyết Mộc có cơ hội rất tốt để chuyển bại thành thắng. Bởi kể từ ngày 4 tháng 2 năm 2014 dương lịch, người khuyết Mộc nhận được rất nhiều Mộc, cho đến ngày 5 tháng 4, có thời gian 2 tháng để hấp thu Mộc cần thiết.

BA NGUYÊN CỬU VẬN

Trong lý luận phong thủy, cứ 60 năm là một "nguyên", thượng nguyên trông coi 60 năm, trung nguyên trông coi 60 năm, hạ nguyên trông coi 60 năm, "ba nguyên" cộng lại là 180

năm. Cứ 20 năm là một "vận", có 9 ngôi sao, mỗi ngôi lần lượt trông coi 20 năm.
Bảng tra nhanh Tam nguyên cửu vận
Vận một Khảm Phương Bắc Nhất Bạch Tham Lang tinh Thuộc Thủy Năm 1864-1883
Vận hai Khôn Tây Nam Nhị Hắc Cự Môn tinh Thuộc Thổ Năm 1884-1903
Vận ba Chấn Phương Đông Tam Bích Lộc Tồn tinh Thuộc Mộc Năm 1904-1923
Vận bốn Tốn Đông Nam Tứ Lục Văn Khúc tinh Thuộc Mộc Năm 1924-1943
Vận năm Trung Cung Ngũ Hoàng Liêm Trinh tinh Thuộc Thổ Năm 1944-1963
Vận sáu Càn Tây Bắc Lục Bạch Vũ Khúc tinh Thuộc Kim Năm 1964-1983
Vận bảy Đoài Phương Tây Thất Xích Phá Quân tinh Thuộc Kim Năm 1984-2003
Vận tám Cấn Đông Bắc Bát Bạch Tả Phụ tinh Thuộc Thổ Năm 2004-2023
Vận chín Ly Phương Nam Cửu Tử Hữu Bật tinh Thuộc Hỏa Năm 2024-2043
Trong đó từ ngày 5 tháng 3 đến ngày 5 tháng 4 năm 2014 là khoảng thời gian Mộc thịnh vượng nhất. Đây là mức độ thịnh vượng chưa từng có của Mộc những năm gần đây. Do đó người khuyết Mộc là những người nhanh chóng nhận được vận tốt nhất trong các hành thuộc Ngũ hành. Năm 2014 và 2015 lần lượt là năm "Giáp" và "Ất", nửa đầu năm đều có rất nhiều Mộc, lại thêm vận Ngũ Tý là vận Mộc, Mộc giúp cho tài vận vượng, tình yêu được như ý. Có thể nói là không tai không nạn. Còn năm 2008 bắt đầu bước vào vận Mộc Mậu Tý, đối với người khuyết Mộc, 12 năm sau đó rất có lợi.
Do đó trong thời gian này, người khuyết Mộc không nên dành quá nhiều thời gian để ngủ. Khi thời gian đại vận hiếm có này đến, nếu người khuyết Mộc nghỉ ngơi hoặc làm những việc không liên quan thì sẽ lãng phí đại vận, vì đây là thời khắc có nhiều Mộc nhất. Sự thành bại được mất hoàn toàn dựa vào mấy năm này, vì bạn đang hành vận, nghĩa là cơ hội thành công của bạn tăng lên rất nhiều. Trong lòng người khuyết Mộc có hoài bão và nguyện vọng gì phải cố gắng tận dụng đại vận này để thực hiện.
Hoặc là bạn rất muốn theo đuổi một người khác phái mà bạn thầm yêu đã lâu, nếu bắt đầu theo đuổi trong tháng này thì cơ hội thành công sẽ rất lớn. Nói cách khác, trong khoảng thời gian này những người khuyết Mộc làm việc gì cũng dễ dàng thành công.
3. NHẬN BIẾT VẬN MỘC HÀNG NĂM CỦA BẠN
Vận Mộc hàng năm bắt đầu từ mùa xuân. Người khuyết Mộc về cơ bản coi như là thiếu Xuân. Nhiều người Trung Quốc có tên là A Xuân vì không đủ Mộc nên đặt tên là Á Xuân để tăng vận.
BẢNG LIỆT KÊ CÁC THÁNG VÀ TIẾT KHÍ THEO ÂM LỊCH
Âm Lịch Ngũ hành Địa chi Tiết khí Ngày tháng

Tháng Giêng Mộc Dần Lập xuân Ngày 3 tháng 2 - ngày 5 tháng 2
Vũ thuỷ Ngày 18 tháng 2 - ngày 20 tháng 2
Tháng Hai Mộc Mão Kinh trập Ngày 5 tháng 3 - ngày 7 tháng 3
Xuân phân Ngày 20 tháng 3 - ngày 21 tháng 3
Tháng Ba Thổ Thìn Thanh minh Ngày 4 - ngày 6 tháng 4
Cốc vũ Ngày 19 - ngày 21 tháng 4
Tháng Tư Hoả Tỵ Lập hạ Ngày 5 - ngày 7 tháng 5
Tiểu mãn Ngày 20 - ngày 22 tháng 5
Tháng Năm Hoả Ngọ Mang chủng Ngày 5 - ngày 7 tháng 6
Hạ chí Ngày 21 - ngày 22 tháng 6
Tháng Sáu Thổ Mùi Tiểu thử Ngày 6 - ngày 8 tháng 7
Đại thử Ngày 22 - ngày 24 tháng 7
Tháng Bảy Kim Thân Lập thu Ngày 7 - ngày 9 tháng 8
Xử thử Ngày 22 - ngày 24 tháng 8
Tháng Tám Kim Dậu Bạch lộ Ngày 7 - ngày 9 tháng 9
Thu phân Ngày 22 - ngày 24 tháng 9
Tháng Chín Thổ Tuất Hàn lộ Ngày 8 - ngày 9 tháng 10
Sương giáng Ngày 23 - ngày 24 tháng 10
Tháng Mười Thuỷ Hợi Lập đông Ngày 7 - ngày 8 tháng 11
Tiểu tuyết Ngày 22 - ngày 23 tháng 11
Tháng Mười Một Thuỷ Tý Đại tuyết Ngày 6 - ngày 8 tháng 12
Đông chí Ngày 21 - ngày 23 tháng 12
Tháng Mười Hai Thổ Sửu Tiểu hàn Ngày 5 - ngày 7 tháng 1
Đại hàn Ngày 20 - ngày 21 tháng 1

Lập xuân là thời gian phấn chấn nhất, vận nhiều nhất trong năm của người khuyết Mộc. Nếu bạn vẫn xui xẻo trong mùa xuân thì nửa cuối năm tới sẽ vẫn như vậy, thậm chí còn xui hơn.

Do đó mấy tháng kể từ ngày 4 tháng 2 dương lịch là thời gian quan trọng nhất đối với người khuyết Mộc, bởi vì đó là những tháng có tài vận tương đối tốt, người khuyết Mộc phải tận dụng khoảng thời gian này.

Đương nhiên, người bình thường không chỉ thuần túy khuyết một hành trong ngũ hành. Thí dụ người khuyết Mộc không chỉ cần Mộc, mà có thể còn cần Hoả. Có người cần Mộc và Thuỷ, cũng có một số người khuyết Mộc khuyết cả Kim hoặc Thổ. Nhưng thời gian

mùa xuân hàng năm là lúc vận Mộc đến. Chúng ta phải nỗ lực làm việc gấp bội trong thời gian này.

Nếu Bát tự của bạn còn cùng lúc khuyết nhiều hành trong ngũ hành thì cần phải xem cả đại vận hàng năm để xem hiện mình đang khuyết hành nào. Nhưng nếu hành đang khuyết đại diện cho tài vận của bạn thì trước hết nên giải quyết nhu cầu của hành đó, vì của cải luôn là thứ có ảnh hưởng sâu xa đến con người.

Bây giờ bạn chỉ cần tận dụng mùa mà Mộc vượng, thực hiện hết những việc đã được hướng dẫn thì sẽ nhanh chóng được đổi vận. Đây cũng chính là chiến lược hái vận hàng ngày của người có mệnh khuyết Mộc.

Chú ý: Tháng Giêng thường được bắt đầu tính từ mùng một của năm, nhưng trong Mệnh lý học, tháng Giêng được bắt đầu tính từ tiết Lập xuân trong 24 tiết khí.

4. NHẬN BIẾT PHƯƠNG VỊ ĐẠI VẬN CỦA NGƯỜI KHUYẾT MỘC

Người khuyết Mộc chiếm ưu thế lớn trong năm 2010, vì năm này phương Bắc có Mộc tinh Tứ Lộc bay đến. Điều này có nghĩa là phương Bắc trong năm 2010 có nhiều Mộc nhất, bạn có thể dùng la bàn để xác định xem giường của mình nằm ở phương vị nào. Lấy thí dụ năm 2010, dù giường kê ở đâu thì người khuyết Mộc cũng phải ngủ quay đầu về phía Bắc.

Nếu không thể kê đầu giường về phía Bắc, thì hàng ngày thức dậy xuống giường theo hướng Bắc cũng có thể lấy được vận Mộc của phương Bắc. Nếu cũng không thể xuống giường theo vị trí hướng Bắc, mỗi ngày xuống giường có thể di chuyển người về phía Bắc và dừng lại một chút, cũng được coi là xuống giường theo hướng Bắc. Do đó phương vị lấy vận năm 2009 chính là phương Bắc.

Mộc phương Bắc năm 2010 là thần của người khuyết Mộc. Vì sao Tứ Lộc Văn Xương ảnh hưởng đến vận thế hàng năm của người khuyết Mộc, nên phương Bắc hoặc phương Đông đại diện cho việc người khuyết Mộc có thế hấp thu được rất nhiều Mộc.

Như vậy chúng ta cần tìm cách ngủ quay đầu về phía Bắc, vì điều này ảnh hưởng đến cả năm. Phương vị này có thể sử dụng chính xác trong bất kỳ ngôi nhà nào, trường phái phong thuỷ nào cũng đều lấy phương Bắc làm phương vị lấy Mộc.

5. NHẬN BIẾT CHỮ ĐẦU TIÊN: GIÁP

Muốn lấy ngũ hành của Mộc, trước hết phải biết bốn chữ liên quan mật thiết đến người khuyết Mộc.

Chữ thứ nhất là “Giáp”. Trước tiên bạn hãy nhìn móng tay của mình, người khuyết Mộc thì móng tay nhất định rất khỏe mạnh. Móng tay khỏe mạnh và đẹp cho thấy bạn khuyết

Mộc nhưng đang hành vận. Nếu bạn thấy móng tay không khỏe mạnh thì vận khí của bạn chỉ bình thường. Do đó, người khuyết Mộc phải dành thời gian chăm chút móng tay, giữ cho móng tay luôn ở trạng thái tốt nhất.
Người khuyết Mộc hấp thu nhiều Vitamin A và Vitamin B sẽ có thể giúp móng tay mọc đẹp. Có một hiện tượng rất lạ, đó là móng tay của người khuyết Mộc moc xước mang rô lại là vận tốt. Móng tay của người khuyết Mộc mọc rât nhanh và thường mọc xước mang rô, đó là bởi bản năng của cơ thể phải cân bằng Mộc mà người khuyết Mộc còn thiếu.
Tóc người khuyết Mộc đang hành vận mọc nhanh và dài hơn người bình thường, nếu người khuyết Mộc bị rụng tóc thì đại diện cho sự bong rụng của Mộc, nghĩa là người đó có vấn đề về sức khỏe.
Ngoài móng tay, mọi loại lông mọc trên cơ thể đều đại diện cho Mộc. Người khuyết Mộc nếu hành vận thì thích để tóc mọc dài. Nếu người khuyết Mộc bẩm sinh có một hàng lông mày rất to rậm thì cũng là vận tốt.
Người khuyết Mộc rất phù hợp để tóc dài và trông tướng mạo đẹp. Người không khuyết Mộc mà để tóc dài sẽ có tướng mặt không tốt. Nam giới khuyết Mộc về già để râu càng dài thì càng sống lâu, do đó nam giới khuyết Mộc ít râu thì vận không thật tốt.
Tóm lại lông tóc trên cơ thể người khuyết Mộc dày rậm là tốt. Chân người khuyết Mộc có lông là quý tướng, chân càng nhiều lông thì càng không vất vả, dù có đôi chút vất vả thì cũng không phải là điều xấu. Lông nách cũng đừng cạo nhổ, người khuyết mộc nhổ lông ở bất kỳ vị trí nào trên cơ thể cũng là điều không được khuyến khích.
Giáp Mộc còn đại diện cho cua, nhưng là đại diện cho mai cua chứ không phải thịt cua. Người khuyết Mộc nuôi cua trong nhà có thể hành vận, nhưng ăn thịt cua thì không thể hành vận, vì thịt cua không thuộc Mộc. Bạn có thể ăn cua bấy, vì loại cua này có thể ăn được cả mai.
Giáp Mộc đại diện cho cây cao chọc trời, gần nhà người khuyết Mộc tốt nhất có cây cao chọc trời. Trong nhà tốt nhất có trúc khai vận, trúc phú quý hoặc cây phát tài.
Bởi vậy điều này cũng cho thấy thực ra không có sự phân biệt rõ ràng giữa thuốc độc và thuốc giải. Loại thuốc độc nhất có khi lại là thuốc giải tốt nhất đối với một số người nào đó.
Thờ thần thắp hương thì cũng có nghĩa là đốt Mộc, nên người. khuyết Mộc về nguyên tắc không nên thắp hương trong nhà. Nếu muốn thắp hương, nên chọn đốt loại còn thừa ở chỗ chân hương, người Trung Quốc gọi là “hương kê”, vì “hương kê” là Mộc, nghĩa là còn Mộc thừa lại, không hoàn toàn đốt hết.

6. NHẬN BIẾT CHỮ THỨ HAI: ẤT

Ất Mộc đại diện cho cây cối hoa cỏ. Có một nơi mà người khuyết Mộc nên đến, đó là nơi bán cây cảnh.

Do đó nếu người khuyết Mộc mở một cửa hàng bán cây cảnh thì chắc chắn phát tài, bởi nếu bạn làm nghề bán cây cảnh, những cây hoa đẹp nhất sẽ tập trung trong tay bạn. Nếu bạn khuyết Mộc mà lại làm nghề bán cây cảnh thì chắc chắn bạn sẽ thành công.

7. NHẬN BIẾT CHỮ THỨ BA: DẦN

Dần nghĩa là con hổ, người cầm tinh hổ là sinh vào năm Dần. Người thiếu Mộc nếu rất ghét mèo thì về nguyên tắc không hành vận. Mèo nuôi trong nhà nếu thường xuyên nhảy về phía chủ thì có hai khả năng, một là chủ nhân đang hành vận nên con mèo đó nhảy về phía chủ để trợ vận. Khả năng thứ hai là chủ nhân đang hành vận suy, con mèo đó đến để ngăn chặn vận khí không tốt cho chủ.

Nuôi mèo rất có lợi đối với người khuyết Mộc, có thể giúp khai vận và chặn hung.

Nhưng cả hai khả năng đều cho thấy nuôi mèo rất có lợi đối với người khuyết Mộc, có thể khai vận và chặn hung giúp người khuyết Mộc.

Nhưng Mộc trong chữ Dần có chứa Hỏa tính, không phải mọi người khuyết Mộc đều cần Hoả. Có một chữ khác hoàn toàn thuộc Mộc, đó là chữ Mão, tức là con thỏ trong 12 con giáp của người Trung Hoa (hay con mèo trong 12 con giáp của người Việt Nam).

8. NHẬN BIẾT CHỮ THỨ TƯ: MÃO

Chữ Mão tức là con thỏ hay con mèo, người khuyết Mộc nên nuôi thỏ hoặc mèo trong nhà.

Nếu bạn nuôi thỏ thì cũng giống như nuôi mèo. Nếu bạn rất đen đủi, thỏ trong nhà sẽ chết, tức là bạn không đủ Mộc và hành vận suy, nên con thỏ đó sống rất vất vả để bù đắp cho vận của bạn. Nếu nó chết thì có nghĩa bạn ngày càng thiếu Mộc, tức là vận khí ngày càng kém. Nếu vận khí của bạn chuyển biến tốt, nó sẽ ngày càng khỏe mạnh.

Bởi vậy nếu bạn muốn biết vận trình của mình, chỉ cần nuôi thỏ trong nhà là biết rõ. Khi thỏ có vấn đề, bạn phải thận trọng, bởi điều đó cho thấy vận khí của bạn không tốt. Vì thế thỏ cũng như mèo, có liên quan mật thiết với người khuyết Mộc.

Vậy phải chăng sinh năm Mão sẽ rất có ích cho người khuyết Mộc? Câu trả lời là tuy có ích, nhưng không bằng sinh vào tháng Mão. Vì ảnh hưởng của năm đối với ngũ hành rất nhỏ, còn tháng sinh là nhân tố quan trọng quyết định ngũ hành của con người. Thứ đến là giờ "Mão" cũng có chút Mộc, "Mão" của năm và ngày không được coi là nhiều Mộc.

"Mão" tức là Ất Mộc, nghĩa là cây cối hoa cỏ. Chữ Mão có thể biến thành chữ Liễu, chữ

Khanh và chữ Uyển. Khi chọn nơi cư trú chúng ta nên ghi nhớ chữ "Uyển" này, có cơ hội hãy dọn đến XX Uyển.

Bạn đọc nên ghi nhớ bốn mật mã nêu trên, tức bốn chữ "Giáp, Ất, Dần, Mão". Bốn chữ này đều là bùa hộ mệnh của Mộc.

9. CHĂM SÓC TỐT RĂNG VÀ TÓC

Việc làm đầu tiên của chúng ta khi thức dậy vào mỗi sáng đương nhiên là đánh răng, rửa mặt, chải tóc trong phòng vệ sinh. Mộc có quan hệ mật thiết nhất với hai thứ trên cơ thể, đó là tóc và răng.

Người khuyết Mộc phải có hàm răng khỏe đẹp, dành chút thời gian chăm sóc tốt cho hàm răng và mái tóc của mình là việc cần làm đầu tiên của người khuyết Mộc.

10. GÕ VÀO GỖ GIÚP TĂNG VẬN MỘC

Việc thứ hai mà người khuyết Mộc cần làm là gõ gỗ. Người khuyết Mộc phát ra tiếng gõ gỗ vào buổi sáng, thí dụ tiếng gõ mõ, sẽ có thể làm cho vận Mộc thuận vượng cả ngày. Một người mà Bát tự có quá nhiều Mộc sẽ làm tăng ni, nên Mộc vốn có quan hệ rất lớn với mõ, người khuyết Mộc tốt nhất mỗi ngày nên gõ mõ. Còn tụng kinh gì hay thờ vị Phật, vị Bồ Tát nào không quan trọng, quan trọng nhất là phát ra âm thanh của gỗ. Gõ mõ là bí quyết hành vận của người khuyết Mộc.

11. LINH CHI GIÀU MỘC NHẤT

Mỗi khi bạn khuyết một loại hành nào đó mà lại nhận được thứ quý nhất trong loại hành bị khuyết đó thì coi như bạn đã có được loại hành đó tốt nhất và nhiều nhất. Thí dụ bạn khuyết Mộc mà lại nhận được loại Mộc đẹp nhất và quý nhất trên đời thì coi như bạn nhận được vận khí tốt nhất.

Loại Mộc tốt nhất trên đời là nấm Linh chi. Linh chi là loại Mộc giàu linh khí nhất.

Bạn hãy nhờ tiệm Đông dược tìm giúp một cây nấm Linh chi hoàn chỉnh rồi để nó vào hộp kính và đặt ở phía Đông nhà, như vậy sẽ có thể nhận được loại Mộc tốt nhất, có linh khí nhất ở phía Đông.

12. GIÁP MỘC QUÝ HIẾM NHẤT

Linh chi là thảo dược trên núi, thuộc Ất Mộc. Thế nào là Giáp Mộc? Mộc đẹp nhất trong lịch sử là Kim Ti Nam Mộc (Jinsi Nanmu). Mọi người khó lòng sở hữu loại gỗ này, màu của nó là màu vàng óng, nhà Thanh làm một pho tượng Phật bằng Kim Ti Nam Mộc đã phải chi ra một triệu lạng vàng, mà ba triệu lạng đã xây được cả một Vạn Phúc Lầu cho Hoàng thái hậu.

Bạn đọc muốn tận mắt nhìn thấy Kim Ti Nam Mộc, có thể đến cung Ung Hoà ở Bắc

Kinh. Ở đó có một Phật đàn được chạm bằng Kim Ti Nam Mộc, là vật của Ung Chính hoàng hậu, đây là loại gỗ quý nhất trong các loại gỗ.
Hiện nay loại gỗ đẹp nhất bạn có thể mua được là gỗ cẩm lai, là loại gỗ cứng hơn và màu sậm hơn gỗ trắc. Bây giờ cũng khó kiếm được gỗ cẩm lai, tôi có mua được hai miếng gỗ cẩm lai ở Nhật Bản, được nhà chùa dùng để khai mở pháp giới vào buổi sáng. Buổi sáng sớm, nhà chùa gõ vào gỗ cẩm lai là coi như pháp giới đã được mở, mọi người có thể vào chùa cúng bái. Loại gỗ này còn được gọi là kinh đường mộc, loại mà quan lại ngày xưa dùng để đập bàn chính là thứ gỗ này.
Do đó điêu khắc gỗ là nghề tốt nhất dành cho người khuyết Mộc.
Người khuyết Mộc cầm gỗ là một điều tốt, có thể có may mắn.

13. BỮA ĂN SÁNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT MỘC

Buổi sáng đánh răng chải tóc, gõ mõ một lát xong, bạn có thể bắt đầu dùng bữa sáng.
Người khuyết Mộc buổi sáng nên ăn thật nhiều rau quả. Vào buổi sáng khả năng hấp thu của con người buổi sáng là tốt nhất, nên người khuyết Mộc buổi sáng cần ăn thức ăn có liên quan đến Mộc. Ở đây xin giới thiệu một số thức ăn thuộc Mộc để bạn tham khảo.
Phiến mạch (bánh ép bằng bột yến mạch và đại mạch) là thức ăn sáng tốt nhất, bạn đọc có thể kẹp chút thịt nạc vào bánh, vì thịt nạc thuộc Mộc, phiến mạch hấp với thịt ướp muối là bữa sáng phù hợp nhất. Ăn phiến mạch sữa cũng rất tốt, nhưng không bằng phiến mạch hấp.
Ngoài phiến mạch, đu đủ là thức ăn rất giàu Mộc, người khuyết Mộc ăn đu đủ dễ nhận được vận Mộc nhất, giống như người khuyết Hoả cần ăn cà chua và cherry có màu đỏ.
Người khuyết Mộc cần thường xuyên uống trà xanh. Ngoài mặc áo có màu lục, uống trà xanh cũng rất tốt.
Nếu bạn uống một ly trà xanh vào mỗi buổi trưa thì cả ngày sẽ nhận được đủ Mộc. Loại trà này có thế tẩy sạch mọi vật chất tích tụ trong cơ thể. Sáng ăn phiến mạch, trưa uống hai túi trà xanh, đó là phương pháp lấy Mộc khỏe mạnh nhất đối với người khuyết Mộc.
Người thành thị hiện đại thường ăn thức ăn nhiều dầu mỡ nên càng cần uống trà xanh.
Một số người sợ trà xanh tính hàn, chưa chắc phù hợp với thể chất của mình, có thể hỏi ý kiến các chuyên gia Đông Y.
Bạn cũng có thể uống hồng trà, đặt túi trà đã hãm nước nóng một đêm, ngày hôm sau chườm túi hồng trà đó lên hai mắt có thể khử được vết thâm quầng. Bạn hãy nhớ chỉ có thể dùng túi hồng trà, trà xanh không có công hiệu này. Đây là phương pháp do chuyên viên thẩm mỹ chỉ dẫn, bạn hãy thử làm, nhưng những túi hồng trà đó phải để qua đêm rồi

mới sử dụng được.

14. MAO ĐẬU BÁCH DIỆP

Đậu là thức ăn rất nhiều Mộc, có một món ăn tên là Mao đậu bách diệp, tức là đậu phụ ky. Đậu phụ (hay đậu hũ) được làm từ đậu nành, người khuyết Mộc ăn đậu phụ và rau xanh là thích hợp nhất.

Người khuyết Mộc có thể ăn chay, vì thức ăn chay có rất nhiều Mộc, nhưng người ăn chay cần bổ sung vitamin B12, vì người ăn chay thường thiếu vitamin động vật, mà vitamin B12 có thể bổ sung cho sự thiếu hụt dinh dưỡng này.

15. CHÈ ĐẬU XANH

Người khuyết Mộc có một loại đồ ăn ngọt rất thích, đó là chè đậu xanh. Đậu xanh là Mộc trong các loại Mộc, đậu xanh là thứ khử độc và các chất có hại trong cơ thể tốt nhất, do đó chè đậu xanh là thực phẩm hành vận của người khuyết Mộc.

Nếu cảm thấy nấu chè đậu xanh hàng ngày phiền phức, có thể ngâm đậu xanh trong nước nóng cho mềm rồi cho vào miệng nhai, những hạt đậu xanh này là thuốc viên của người khuyết Mộc. Chè đậu xanh cho thêm hạt sen thì càng giàu Mộc.

16. NGÔ HẠT, CHUỐI TIÊU VÀ CHANH

Ngô hạt, chuối tiêu và chanh đều thuộc Mộc, đều là những thức ăn rất có ích cho cơ thể. Nếu mỗi ngày bạn đều uống nước chanh thì cơ thể sẽ không có mỡ thừa, là thuốc giảm béo rất tốt. Nhưng không được uống quá nhiều, Mộc nhiều thì tổn Thổ, Thổ là dạ dày, gây tổn thương dạ dày.

Chuối tiêu tuy có màu vàng, nhưng nó chứa rất nhiều Mộc, rất có ích cho cơ thể và dạ dày - ruột. Nếu dầm nhuyễn chuối với đường đắp lên mặt thì sẽ là thứ mỹ phẩm làm đẹp khuôn mặt.

17. GAN HEO GIÚP BỔ SUNG VẬN MỘC

Người khuyết Mộc cần bổ sung Mộc, có một loại thức ăn chứa nhiều cholesterol, nhưng người khuyết Mộc ăn vào sẽ không có vấn đề gì, tất nhiên là không được quá nhiều, đó chính là gan heo. Gan là thức ăn bổ sung Mộc quan trọng nhất đối với người khuyết Mộc. Một tuần ăn một lần sẽ không làm tăng lượng cholesterol.

Khi bạn gặp nghịch cảnh, mua gan heo về nấu canh ăn sẽ có thể bổ gan, giúp bạn đổi vận.

18. RAU QUẢ TƯƠI HỮU ÍCH

Mộc đại diện cho cây cối hoa cỏ, ăn nhiều rau quả tươi rất có ích đối với người khuyết Mộc, trong đó phổ tai và rong biển là những thức ăn rất giàu Mộc.

Nhiều người không quen ăn phổ tai, thực ra phổ tai, còn gọi là hải đới, rất có ích cho cơ

thể. Rong biển hiện nay rất dễ mua, nhưng rong biển dùng để ăn vặt rất nóng, đến tiệm mì gọi món mì rong biển, có thể được ăn rất nhiều rong biển.

19. ĂN CỦ SEN TĂNG CƯỜNG TINH THẦN CẦU TIẾN

Củ sen cũng thuộc Mộc. Nếu con trai bạn lười biếng, chỉ hay nằm mà không chịu làm việc, thiếu tinh thần vươn lên mà nó lại khuyết Mộc, thì cho ăn củ sen sẽ có thể giúp ích. Củ sen đại diện cho tinh thần cầu tiến, muốn tích cực hoạt động thì người khuyết Mộc nên thường xuyên ăn củ sen.

20. VẬT TỐT NHẤT TRONG CÁC LOẠI MỘC - NHÂN SÂM

Linh chi là Mộc trong các loại Mộc, bạn có thể trồng hoặc bày Linh chi trong nhà. Nhưng có một thứ khác còn tốt hơn Linh chi, đó là nhân sâm.

Người khuyết Mộc ăn Nhân sâm có thể nhanh chóng hành vận, thậm chí ăn nhân sâm có thể cải tử hoàn sinh. Người khuyết Mộc gặp phiền phức nên tìm Nhân sâm.

Một điều quan trọng là bạn khuyết hành gì thì tìm thứ tốt nhất thuộc hành đó để bổ sung khiếm khuyết. Do đó nếu mua được củ nhân sâm chúa quý nhất để ở phía Đông trong nhà thì đó là đồ phong thuỷ tốt nhất của người khuyết Mộc.

21. DẦU GAN CÁ BỔ CƠ THỂ

Gan đại diện cho Mộc, dầu gan cá cũng đại diện cho Mộc, người khuyết Mộc sinh vào mùa hè nên ăn dầu gan cá để bồi bổ cơ thể. Còn người khuyết Mộc sinh vào mùa thu thì nên ăn gan heo để bổ sung Mộc Hoả, nhưng cần ăn thêm rau để cân bằng cholesterol.

22. HẠT QUẢ TRỢ VẬN

Người khuyết Mộc nên ăn quả trám, vì trám có rất nhiều Mộc. Còn hạt dưa ăn trong dịp Tết âm lịch thì thuộc Thuỷ Mộc, người khuyết Mộc nên ăn nhiều hạt dưa cũng như đậu phộng (lạc).

Nhưng đừng vì vậy mà ăn quá nhiều, ăn quá nhiều sẽ tổn thương dạ dày, nhất là không nên ăn khi đói bụng. Mỗi ngày cơm xong ăn bốn hạt quả là đủ để có hiệu quả rất tốt.

23. XƯƠNG HEO NHIỀU MỘC

Heo thuộc Thủy Mộc, xương heo có rất nhiều Mộc. Nguyên nhân thịnh hành món xương heo hầm gần đây là năm 2002 là năm khuyết Mộc, người khuyết Mộc đều không đủ Mộc, nên rất tự nhiên nảy sinh món này để bù đắp cho sự khiếm khuyết của hành này.

Món xương heo hầm ngon nhất trong các món xương heo, nhưng lượng cholesterol rất cao, vì xương chứa rất nhiều lipid, không phải ai ăn cũng hợp. Bạn có thể ăn xương heo hầm, nhưng không nên ăn quá nhiều, vì dinh dưỡng quá cao.

24. THỊT THỎ BỔ MỘC

Người khuyết Mộc ăn thịt thỏ rất có ích, thịt thỏ là loại thịt ít cholesterol và mỡ nhất nên là loại thịt tốt cho sức khỏe, bạn có thể mua được thịt thỏ ở các siêu thị. Người có bệnh gan ăn thịt thỏ có thể khỏi bệnh mà không cần uống thuốc. Hàm lượng cholesterol trong thịt thỏ rất thấp, hàm lượng mỡ cũng không cao.

25. NHỮNG BỆNH TẬT THƯỜNG GẶP Ở NGƯỜI KHUYẾT MỘC

Bệnh thường xảy ra nhất ở người khuyết Mộc là bệnh mắt, vì Can chủ mắt, Can khai khiếu ở mắt, người khuyết Mộc thường có vấn đề về gan, mà gan lại thông với mật, nên người khuyết Mộc là những người dễ mắc bệnh gan mật. Phải cẩn thận với sỏi mật. Gan có bệnh cũng gây mờ mắt và hoa mắt, mắt dễ bị bệnh, đó là bệnh ở gan, có liên quan đến khuyết Mộc.

Nguy cơ bị viêm gan hoặc ung thư gan ở người khuyết Mộc khá lớn, viêm gan chia thành viêm gan A (Giáp) và viêm gan B (Ất), điều đó cho thấy gan có quan hệ rất lớn với Giáp Mộc và Ất Mộc.

Người khuyết Mộc dễ mắc bệnh gan nhất, cũng là những người có tỳ khí kém nhất, vì Can trông coi tỳ khí và sự uất kết bên trong cơ thể. Mộc trông coi sự u uất của con người, người khuyết Mộc dễ bị chứng stress, tức là dễ bị suy nhược thần kinh và quá nhạy cảm.

Người khuyết Mộc không nên ăn quá nhiều gà, đặc biệt là da gà, da gà có nhiều Kim, nấu xúp dùng nước cốt gà cũng có rất nhiều Kim, người khuyết Mộc không nên ăn những thứ này, xúp gà cũng không nên ăn quá nhiều.

26. ĐỔI VẬN BẰNG ĐIỀU TRỊ Y TẾ

Cơ thể người cũng chứa đựng ngũ hành Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ, thí dụ người khuyết Mộc nhất định có vấn đề về gan, Can khai khiếu ở mắt nên mắt cũng thường xuyên có vấn đề.

Các vấn đề về gia đình, hôn nhân hay công việc mà bạn đang gặp phải thực ra đều liên quan đến vận Mộc, điều tiết vận Mộc là các vấn đề trong cuộc sống cũng được giải quyết, về các vấn đề mỗi học viên gặp phải, tôi cho họ biết cách cùng Mộc để giúp họ tài vận hanh thông, đào hoa thuận vượng, vận nhà hưng thịnh, con cái khỏe mạnh, đạt đến Ngũ hành hài hoà, gia đình hạnh phúc.

Do đó, ngoài điều tiết Ngũ hành trong cơ thể, bạn cũng có thể dùng Đông dược để việc điều tiết diễn ra nhanh hơn. Phương pháp kết hợp này có thể giúp bạn đọc nhanh chóng hành vận.

Tây dược thuộc Hoả, Đông dược thuộc Mộc, người khuyết Mộc uống Đông dược sẽ có hiệu quả tốt hơn, trừ phi người đó không chỉ khuyết Mộc mà còn khuyết Hoả. Đông dược

hữu hiệu nhất đối với người khuyết Mộc.
Căn cứ vào nhu cầu của đa số, tôi đã giới thiệu một số thức ăn phù hợp với người khuyết Mộc. Nhưng nếu một số người có thể chất khác với người bình thường thì cần hỏi ý kiến bác sĩ. Mát-xa lòng bàn chân là Mộc, châm cứu hiển nhiên là Kim, người khuyết Mộc châm cứu không có hiệu quả rõ rệt.

27. TĂNG VẬN BẰNG TẮM RỬA

Có một loại muối tắm, có thể làm cho nước trong bồn tắm chuyển thành màu lục, tên loại muối tắm này là Lemon Grass, tức là muối tắm bằng lá chanh. Bạn cho nó vào bồn tắm nước nóng là có thể thưởng thức nước tắm màu lục.
Còn có một loại muối tắm khác rất tốt, nhưng màu sắc nghiêng về xanh da trời, chỉ phù hợp với người khuyết Thuỷ Mộc, người khuyết Hoả Mộc không nên dùng, loại muối tắm này tên là Seaweed, tức là muối tắm bằng tảo.
Bạn tắm trong nước màu lục hay màu xanh da trời sẽ cảm nhận được hơi thở tự nhiên của "Mộc".

28. KHOẢNG THỜI GIAN LỠ VẬN CỦA NGƯỜI KHUYẾT MỘC

Người khuyết Mộc thường rất mệt mỏi vào lúc 3 giờ chiều trở đi mỗi ngày, vì 3 giờ chiều là thời gian Kim vượng, Kim khắc chế Mộc, nên thời gian vận khí kém nhất của người khuyết Mộc là 3 giờ chiều đến 7 giờ tối. Người khuyết Mộc làm việc trong khoảng thời gian này đều rất mệt mỏi.
Người khuyết Hỏa thích uống trà nhất vào khoảng thời gian đó, còn người khuyết Mộc thì không nên uống trà lúc ấy, mà tốt nhất là ăn trái cây để bổ sung Mộc bị khuyết.
Người khuyết Mộc ăn một trái táo sau 3 giờ chiều rất dễ hấp thu Mộc và đặc biệt có ích.

29. KHOẢNG GIỜ VÀNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT MỘC

Ngoài khoảng thời gian từ 5 giờ đến 7 giờ sáng là tốt nhất thì sau 9 giờ tối chính là thế giới của người khuyết Mộc. 9 giờ đến 11 giờ tối là giờ Hợi, Hợi là giờ của Thủy, chữ này sinh Mộc mạnh nhất, chữ Hợi chứa đựng "Nhâm Thuỷ" và "Giáp Mộc".
"Hợi" là Trường sinh của Mộc, mà Hợi là heo, nên heo là Trường sinh của Mộc, thịt heo rất có lợi cho người khuyết Mộc. Uống trà có thể uống trà chanh hoặc nước chanh mật ong, nước rau pha mật ong…, đó đều là những đồ uống thuộc Mộc.
Cứ đến khoảng thời gian 9 giờ đến 11 giờ đêm, người khuyết Mộc có thể giải quyết việc cá nhân. Nếu dành khoảng thời gian này để xem tivi thì về nguyên tắc là tiết Mộc, tức là lãng phí thời gian của Mộc. bạn nên tận dụng khoảng thời gian này để làm việc cá nhân, hoặc lên kế hoạch chuẩn bị cho ngày hôm sau, hoặc thu dọn nhà cửa.

30. GÒ MỘC TINH CỦA NGƯỜI KHUYẾT MỘC

Người khuyết Mộc phải biết vị trí gò Mộc tinh của mình ở đâu.

Gò Mộc tinh ở chân ngón trỏ, phía trên đường tình duyên (đường có vị trí cao nhất trên bàn tay). Vị trí gò Mộc tinh đầy đặn nghĩa là có đủ Mộc, lõm xuống nghĩa là không đủ Mộc. Bạn chỉ cần quan sát vị trí này là biết được mình hiện tại có thiếu Mộc hay không.

31. YÊU QUÝ MÀU LỤC VÀ THỎ, MÈO

Khi ngủ, người khuyết Mộc nên đắp chăn màu lục, đặt một chú thỏ bông hay mèo bông cạnh giường. Viết một chữ "Mão" treo trong nhà cũng có thể đại diện cho Mộc.

Nhưng bạn cũng phải nhớ rằng Kim khắc Mộc, người khuyết Mộc có thù oán với Kim, nên không được để thứ thuộc Kim xuất hiện bên mình, đặc biệt là kéo, dao kiếm, kềm cắt móng tay, vì sẽ phá vận.

Chương 3. MẬT MÃ VẬN MỘC CỦA BẠN

Bước vào thế giới Mộc trong cuộc sống

1. BA CUỐN SÁCH CẦN ĐỌC

Chỗ kỳ diệu của Bát tự là từ Bát tự của một người có thể nhìn thấy được cả trạng thái lẫn quan hệ của mọi người xung quanh người đó, bao gồm mọi người thân, qua Bát tự của bạn.

Để hiểu lý luận cơ bản về Bát tự, có ba cuốn sách các bạn cần đọc, dùng làm giáo trình học cách đổi vận qua mệnh khuyết.

Cuốn thứ nhất là "Tứ trụ toán mệnh thuật" (Thuật đoán mệnh bằng Tứ trụ). Lý thuyết khuyết mệnh được hỗ trợ bởi một lý thuyết hoàn chỉnh, được diễn dịch theo Bát tự trong cuốn sách này.

Cuốn thứ hai là "Tính danh cải vận học" (Phương pháp đổi vận thông qua họ tên), về Ngũ hành của mọi tên gọi, chữ nào thuộc hành nào, sách đều trình bày rõ ràng.

Cuốn thứ ba là "Túc Diệu vạn niên lịch" (Lịch vạn niên Túc Diệu) giúp tra tìm tư liệu Bát tự cơ bản, thí dụ giờ nào ngày nào tháng nào năm nào có nhiều hành nào thuộc ngũ hành. Đây là một tư liệu quý về Tứ quý Ngũ hành.

Ngoài ra, còn có các sách "Tam mệnh thông hội", "Ngọc chiếu định chân kinh", "Lý Hư Trung mệnh thư" do cổ nhân biên soạn. Những nội dung đã được đề cập trong đó, tôi sẽ không đưa vào cuốn sách này.

2. LÀM RÕ HUYỀN CƠ CÁC MÙA

Bát tự là gì? Là những chữ dùng để chỉ giờ, ngày, tháng, năm chúng ta ra đời.
Có một người đàn ông họ Phan, Bát tự như sau:
Ông đã biết Nhật nguyên của mình là Canh Kim. Nhưng trong bát tự có Giáp Mộc và Ất Mộc, tại sao vẫn bị xếp vào lớp khuyết Mộc, chẳng phải Bát tự của ông đã có rất nhiều Mộc hay sao?
Câu hỏi của ông phản ánh sự hiểu lầm về Bát tự, tức là không hiểu rằng, Ngũ hành khống chế Bát tự nằm ở các mùa. Do ông sinh vào mùa thuộc Kim, nên toàn bộ Bát tự có Kim rất vượng. Khi Kim vượng thì Mộc chắc chắn úa tàn, ông ra đời vào mùa thu cây cối héo úa, nên dù Bát tự có Mộc, nhưng đó đều là Mộc héo tàn, do đó Bát tự đó không đủ Mộc. Cho dẫu ông sinh vào giờ Mộc, thí dụ sinh vào giờ Dần hoặc giờ Mão, nhưng Bát tự vẫn khuyết Mộc, lý do là buổi sáng mùa thu cũng vẫn là cây cỏ héo úa. Tuy đó là giờ Mộc, nhưng buổi sáng mùa thu chỉ có Mộc úa, nên tháng trong Bát tự là nhân tố quan trọng nhất khống chế toàn bộ Mộc khuyết của Bát tự.
Những người khuyết Mộc phần lớn sinh vào mùa thu, vì mùa thu là mùa thiếu Mộc.
Có một vấn đề mà bạn thường không rõ, đó là Bát tự của mình khuyết hành nào?
Thực ra, đa số không chỉ khuyết một hành. Nhưng tóm lại những người sinh vào mùa thu đều có một điểm chung, đó là khuyết Mộc. Có ngoại lệ không?
Câu trả lời là có. Tôi thấy có ba người không phải sinh vào mùa thu, nhưng do họ chịu ảnh hưởng của Đại vận, mà Mộc đại diện cho Tài của họ, nên tôi xếp họ vào khuyết Mộc. Đây chỉ là một số trường hợp đặc biệt, những người khuyết Mộc còn lại đều sinh vào mùa thu, đó là phương hướng cơ bản, tức là Bát tự bị các mùa kiểm soát.
NHẬT NGUYÊN
Ất Giáp Canh
Mùi Thân Ngọ
3. BỆNH TẬT CỦA NGƯỜI KHUYẾT MỘC
Khi gặp bác sĩ để khám bệnh, người khuyết Mộc cần yêu cầu bác sĩ lưu ý hai cơ quan rất dễ nảy sinh vấn đề, thứ nhất là gan.
Mọi bệnh được chia thành type A (Giáp), type B (Ất) đều cần đặc biệt lưu ý, vì Giáp và Ất đều là Mộc, những bệnh có liên quan đến Mộc đều cần phải chú ý. Do đó chúng ta cần lưu ý bệnh gan, bởi gan thuộc Mộc, người khuyết Mộc rất dễ gặp vấn đề về gan.
Gan khai khiếu ở mắt. Hàng ngày khi chúng ta soi gương thấy mắt mình có sáng không là biết gan mình có vấn đề hay không. Mỗi khi mắt bị ngứa ngáy, khó chịu, xuất hiện gân đỏ, thậm chí bị tổn thương không rõ nguyên nhân hoặc bị va chạm thì đều có nghĩa là gan

có vấn đề.
Cơ quan thứ hai cần lưu ý là mật. Phần lớn người khuyết Mộc phải đi lấy sỏi mật, hoặc dịch mật không đủ hoặc quá thừa, tóm lại là mật thường xuyên có vấn đề. Đây là những bệnh phổ biến nhất của người khuyết Mộc.
Mọi người đều muốn hành vận (may mắn), hành vận có nghĩa là dù đối mặt với nghịch cảnh nhưng bạn vẫn có một con đường sống chứ không hoàn toàn đến bước đường cùng.
Một học viên thuộc lớp học về khuyết Mộc hỏi tôi, chị và chồng cùng con gái đều khuyết Mộc, khi họ ở bên nhau thì có phải là giành Mộc của nhau không?
Về nguyên tắc thì đúng, nhưng mỗi người có mức độ thu nạp vận Mộc khác nhau, vì mức độ khuyết Mộc của mỗi người khác nhau.
Thí dụ một người khuyết Mộc cực độ, khi vận Mộc đến, do rất đói Mộc nên sẽ hấp thu nhiều Mộc hơn so với người có mức độ khuyết Mộc không lớn như vậy, có thể nhận được vận tốt lớn hơn. Do đó khi hai người khuyết Mộc đồng thời hành vận thì người trước đó khuyết Mộc hơn sẽ may mắn.
Thí dụ bạn biết sang năm sẽ bắt đầu hành vận Mộc 20 năm, bắt đầu từ hôm nay bạn lại dùng hành Kim, ép vận mình đến mức kém nhất, sau đó khi vận Mộc sang năm đến, bạn sẽ có thể đột nhiên nhận được may mắn lớn.
Tất nhiên tôi không khuyến khích như vậy, vì khi bạn khuyết Mộc mà lại dùng hành Kim thì bạn sẽ có nguy cơ gặp vấn đề về sức khỏe, thí dụ mắc bệnh gan, bệnh mật, ra đường thậm chí còn gặp tai nạn và bất trắc. Vấn đề ở đây là nếu bạn thật sự vượt qua được những nguy cơ trên thì bạn sẽ đột nhiên hành một đại vận vào lúc vận Mộc đến.
Nguyên lý của Bát tự thực ra là cân bằng chính mình, làm cho mình an lành vui vẻ, không bao giờ thất bại.
Nhưng có một trường hợp, đó là khi ngũ hành khuyết đến một mức độ nhất định thì khi hành cần thiết đến mà các hành khác lại đột ngột bị loại bỏ, vận trình của người đó sẽ may mắn tột độ.
Đây là quy luật trò chơi "tuyệt xứ phùng sinh" (gặp sự sống khi cùng đường), và có thể giải thích được hiện tượng này bằng Bát tự. Qua quy luật này, chúng ta cần biết rằng, khi con người ta hành vận suy, chỉ cần vượt qua được vận xấu, băng qua sóng gió thì bạn có may mắn khi vận tốt đến.
Gặp nguy nan không sợ nguy nan, chỉ cần bạn có thế cắn chặt răng vượt qua, đó là triết lý nhân sinh trong Bát tự học. Sau khi vượt qua nghịch cảnh, vận tốt mà bạn gặp sẽ lớn hơn rất nhiều. Triết lý này có ý nghĩa rất tích cực, đặc biệt là đối với người khuyết Mộc. Vì

Mộc đại diện cho nhân, người khuyết Mộc dễ thiếu lòng nhân nghĩa, tức là không từ thủ đoạn để đạt được mục đích. Người khuyết Mộc khi đạt đến đỉnh cao nhất sẽ sinh ra ngạo mạn, bất chấp hậu quả, không còn nghĩ đến lợi ích của người khác.
Người có quá nhiều Mộc dễ bị lừa, nhưng người khuyết Mộc gặp nguy nan, sẽ trở nên ích kỷ, là bởi họ thiếu "lòng nhân".

4. LÝ THUYẾT ĐỐI VẬN - THỜI KHÔNG HOÀNG KIM ĐOẠN

Trước hết chúng ta cần hiểu thế nào là "Thời không hoàng kim đoạn".
Thời là thời gian, không là không gian, không gian còn có nghĩa là phong thuỷ.
Ở đây xin hướng dẫn bạn đọc cách tìm kiếm hành Mộc trong thời gian của Mộc cũng như cách tìm phương vị của Mộc theo phong thuỷ.
Người khuyết Mộc đều muốn biết khi nào thì có vận Mộc. Sau đây là cách tính thời gian có Mộc, nghĩa là tìm ngũ hành của thời thế và thế vận.
Thời thế nghĩa là trong toàn bộ môi trường của thế gian, khi nào sẽ có Mộc?
Thí dụ năm 2010, toàn thế giới ở trong vận Mộc, do đó dễ phát sinh bệnh "kiểu Giáp" (type A), Giáp là Mộc, bệnh "kiểu Giáp" mà thành dịch thì Mộc sẽ ngày càng nhiều.
Giả sử các nơi trên trái đất thường xuyên bị lũ lụt thì có nghĩa trái đất đang ở trong vận Thủy.
Vào khoảng năm 2003, thế giới ở trong vận Hoả. Thế giới này khi đó tràn đầy Hoả tính, vì chúng ta đều liên tục tiếp xúc với những thứ có liên quan đến Hoả, ngoài máy tính ra, điện thoại di động trên tay chúng ta cũng là đồ điện thuộc Hoả.
Con người hiện nay đang ở vào thời khắc nhiều Mộc nhất trong lịch sử, nhà mỗi người có nhiều Mộc hơn trước kia, vì chúng ta đang ở thế vận của Mộc.
Thế vận này được tính như thế nào? Dựa vào một nguyên lý tên là Ngũ Tý luận vận. Hiểu được Ngũ Tý luận vận, bạn sẽ hiểu thế nào là tràn đầy Hoả tính.

5. NGŨ TÝ VẬN LUẬN

Muốn học Ngũ Tý vận luận, trước hết phải học 22 mật mã cơ bản của Bát tự, tức là mười Thiên can và 12 Địa chi. Người khuyết Mộc trước tiên phải nhận biết các Thiên can và Địa chi thuộc Mộc.
Hai chữ "Giáp" và "Ất" trong mười Thiên can đại diện cho Mộc, Giáp là Dương Mộc, Ất là Âm Mộc. Người không thông Bát tự chỉ cần nhớ Giáp Ất đại diện cho Mộc.
Về Địa chi, có ba chữ đại diện cho Mộc là Dần, Mão, Thìn. Ba chữ này ghép với nhau gọi là Tam hội Mộc cục, trong đó Mão nhiều Mộc nhất. Ngoài ra chữ Mùi chứa Ất Mộc, chữ Hợi cũng chứa Giáp Mộc.

Do đó Dần, Mão, Thìn, Mùi và Hợi là năm Địa chi mà người khuyết Mộc phải biết.
Thời gian được tính theo Thiên can và Địa chi, tức là phối hợp Thiên can với Địa chi và ghép thành một giáp 60 năm.
Phương pháp là ghép một Thiên can với một Địa chi, thí dụ Giáp ghép với Tý, Ất ghép với Sửu, Bính ghép với Dần, cứ thế tiếp tục. Khi hoàn thành Quý ghép với Dậu thì lại ghép Giáp của Thiên can với Tuất của Địa chi, Ất với Hợi, đến đây thì vừa vặn là 2 năm, chúng ta lấy đó làm tên gọi của mỗi năm.
12 năm này bắt đầu bằng năm Giáp Tý cho đến năm Ất Hợi, gọi là vận Giáp Tý.
Vận Giáp Tý thứ nhất về Ngũ hành thì thuộc Thuỷ, lý do là Hà Đồ và Lạc Thư cho rằng số 1 thuộc Thuỷ, nên xếp Giáp Tý là Thuỷ.
Sau khi hoàn thành năm Ất Hợi của vận Giáp Tý thì bắt đầu ghép Bính với Tý, sau đó Đinh ghép với Sửu, cứ thế tiếp tục. Sự phối hợp Thiên can và Địa chi của 12 năm này thuộc Hoả, gọi là vận Bính Tý.
12 năm tiếp theo gọi là vận Mậu Tý, ngũ hành thuộc Mộc.
12 năm tiếp theo là vận Canh Tý thuộc Kim.
12 năm tiếp theo là vận Nhâm Tý thuộc Thổ.
Năm vận trên gọi chung là Ngũ Tý vận, một Ngũ Tý vận kết thúc thì lại bắt đầu từ đầu, tức là hoàn thành một giáp 60 năm. Sách "Túc Diệu vạn niên lịch" có in Nạp âm (một phương pháp lấy số" được ứng dụng rộng rãi trong Thuật số dự đoán học), dùng để tra tìm sự phối hợp của một Giáp 60 năm.
6. VẬN BÍNH TÝ
Vận Bính Tý chúng ta vừa mới trải qua, tức là từ năm 1996 đến năm 2007.
Năm 1996 là năm Bính Tý, tức là trong 12 năm từ năm 1996 đến năm 2007, thời thế và thế vận hành vận Hỏa.
THUỘC TÍNH ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH CỦA THIÊN CAN ĐỊA CHI
Cổ nhân sáng lập hệ thống ký hiệu thiên can địa chi gán cho mỗi ký hiệu một hàm nghĩa nhất định, đồng thời gắn những hàm nghĩa này với các ký hiệu khác như âm dương ngũ hành, hình thành nên một hệ thống ký hiệu để nhận thức thế giới.
Thuộc tính âm dương ngũ hành của thiên can
Thiên can Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý
Âm dương Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm
Ngũ hành Mộc Hỏa Thổ Kim Thủy
Thuộc tính âm dương ngũ hành của địa chi

Địa chi Tý Sửu Dần Mão Thìn Tỵ Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi
Âm Dương Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm
Ngũ hành Thủy Thổ Mộc Thổ Hỏa Thổ Kim Thổ Thủy
Bắt đầu từ năm 1996, trên trái đất có 12 năm bị sao Hỏa bao trùm.
Năm 1996 cộng thêm 6 năm là năm 2011, ở chính giữa vận Hỏa 12 năm này đã xảy ra thảm họa nghiêm trọng nhất trong lịch sử Hoa Kỳ, đó là sự kiện "ngày 11 tháng 9".
7. VẬN MẬU TÝ
Bạn là người khuyết Mộc, hẳn rất quan tâm đến việc rốt cuộc trên trái đất khi nào mới có Mộc?
Theo Ngũ Tý vận, vào năm Mậu Tý 2008, mọi người trên toàn thế giới sẽ chán máy tính và bắt đầu muốn đọc sách trở lại. Sự trỗi dậy của ngành in ấn bắt đầu từ năm 2008.
Khi năm 2008 toàn thế giới hành vận Mộc là lúc mọi người khuyết Mộc thấy thở phào nhẹ nhõm sau một thời kỳ qua muôn vàn gian khó.
Do đó, thời thế và thế vận của Mộc là 12 năm sau năm 2008, điều này có nghĩa là bắt đầu từ khi đó, ngành in ấn trên toàn thế giới phục hồi. Về lâu dài, máy tính không phải là người bạn tốt nhất, nó chỉ là một thứ công cụ. Mọi người cuối cùng sẽ trở lại thích đọc sách, hoặc các hoạt động mang tính thực chất khác.
Khi thế giới đang hành vận Mộc thì có nghĩa là xung quanh bạn có rất nhiều Mộc, nó không có nghĩa là đại vận của bản thân bạn, mà là môi trường của toàn thế giới có Mộc.
8. VẬN MỘC GẦN NHÀ Ở
Trong 12 năm trước năm 2008, người khuyết Hoả rất may mắn, vì chiến tranh hay cháy rừng đều rất nhiều Hoả tính. Nhưng do mười năm này Hoả quá vượng nên có một loại Hoả tính bị đè nén, đó là việc cấm hút thuốc lá mang tính toàn cầu.
Thực ra cấm hút thuốc lá có lợi cho người khuyết Mộc, vì hút thuốc lá là đốt sợi thuốc lá, tức là Mộc. Người khuyết Mộc có thể để thuốc lá trong túi, vì thuốc là là Mộc, nhưng không được châm thuốc, bởi đốt Mộc thì sẽ mất Mộc.
Nhưng chẳng mấy ai chỉ mang thuốc lá mà không châm hút, nên người khuyết Mộc tốt nhất là để nhân sâm vào túi, khi rảnh thì lấy ra một hai lát để ăn, đó là cách tốt nhất để bổ sung Mộc.
Do sách vở đều thuộc Mộc nên người khuyết Mộc tốt nhất nên làm nghề có liên quan đến giấy tờ. Giấy, gỗ, điêu khắc… đều là những ngành nghề có lợi cho người khuyết Mộc.
Nhà ở cũng là Mộc.
Ngoài lựa chọn địa điểm nhà ở và ngành nghề, thì nơi bạn ở đối diện với hành nào cũng

quyết định bạn có tiếp nhận được hành mà bạn cần hay không, tức là ngôi nhà của bạn có phong thuỷ tốt hay không.

Thí dụ bạn là người khuyết Mộc, nhà ở hoặc văn phòng của bạn đối diện với một hàng cây thì bạn sẽ có thể nhận được rất nhiều Mộc. Nếu bạn đối diện với nhà sách, phố cây cảnh hoặc tên đường và tên nhà sách có rất nhiều Mộc thì đều có thể giúp bạn tiếp nhận được Mộc, tức là giúp bạn hành vận.

9. VẬN NĂM VÀ VẬN THÁNG CỦA MỘC

Từ năm 2008, trái đất bước vào vận Mộc 12 năm.

Nhưng từ trước năm 2008, người khuyết Mộc đã bắt đầu hành vận. Đây là chỗ hơn hẳn của người khuyết Mộc, vì năm 2003 là năm Quý Mùi, năm 2004 là năm Giáp Thân, còn năm 2005 là năm Ất Dậu.

Bạn muốn biết năm nào đó có phải là vận Mộc hay không, chỉ cần xem Thiên can Địa chi năm đó là biết.

Thí dụ năm 2003 là năm Quý Mùi, huyền cơ của Quý Mùi là chữ "Quý" trong Thiên can đại diện cho nửa đầu năm, chữ "Mùi" trong Địa chi đại diện cho nửa cuối năm. Nửa đầu năm chỉ hai mùa xuân hạ, nửa cuối năm chỉ hai mùa thu đông.

Người học Ngũ hành phải học một khẩu quyết, đó là "Kim, Thủy, Mộc, Hoả, Thổ" Bạn đừng đọc "Kim, Mộc, Thuỷ, Hoả, Thổ", mà phải đọc là "Kim, Thuỷ, Mộc, Hoả, Thổ". Là bởi Kim sinh Thuỷ, Thuỷ sinh Mộc, Mộc sinh Hoả, Hoả sinh Thổ, Thổ sinh Kim. Cách nhau một hành thì tương khắc, tức là Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thể. Thổ khắc Thuỷ, Thuỷ khắc Hoả, Hoả khắc Kim.

Chúng ta đều biết rằng mùa xuân là thời gian nhiều Mộc nhất, Thiên can trông coi nửa đầu năm thuộc Kim, thí dụ năm 2000 là năm Canh Thìn, Canh Kim sẽ chẻ Mộc, nên trong năm 2000 người khuyết Mộc không có đủ Mộc, vì Mộc của nửa đầu năm đã bị Canh Kim chẻ hết.

Còn năm 2003, nửa đầu năm là Quý Thuỷ. Do Quý Thuỷ có thể sinh Mộc, nên mùa xuân ở nửa đầu năm có rất nhiều Mộc, người khuyết Mộc hành vận trong mùa xuân năm 2003.

Bạn đọc tham khảo bảng đối chiếu Nguyệt kiến và Tiết lệnh là biết rằng Dần của tháng Giêng, Mão của tháng Hai và Thìn của tháng Ba đều là những tháng Mộc vượng. Trong đó tháng Mão, tức là trong suốt một tháng sau ngày 5 hoặc ngày 6 tháng 3 dương lịch là có nhiều Mộc nhất.

Đây là tháng mà người khuyết Mộc có vận khí tốt nhất. Trong tháng này, bạn phải cố gắng phát huy hết tài năng của mình, cố gắng hoàn thành công việc và nguyện vọng mà

bạn mong muốn, tận dụng vận thế của tháng này để giải quyết những vấn đề nan giải.
Tóm lại, tháng này bạn phải dám xông pha, dám làm mọi việc, phải mạnh dạn hơn bình thường, bởi trong tháng này bạn làm gì cũng thành công, vì con ma khống chế bạn, tức là Kim, đã mất công hiệu, có thể nói trong tháng này Kim không có khả năng cản trở đối với bạn, Trong tháng Mão, tức là tháng của Mộc mà không tiến công thì đợi đến bao giờ? Thí dụ bạn đang thất nghiệp, bạn phải tận dụng tháng này đi tìm việc, vì tháng này bạn rất có sức hút, nam thì rất sáng láng, nữ thì rất xinh đẹp.
Tóm lại, người khuyết Mộc cần lưu ý, trong tháng này hàng năm, bạn có sức cuốn hút nhất.
Nửa đầu năm của năm 2003 là Mùi Thổ, là đất nóng, trừ phi bạn thiếu Mộc Hoả, nếu không thì Mộc của bạn sẽ bị Thổ nóng đốt đến cháy khô. Nửa cuối năm 2003 thuộc Hoả Thổ, trong Hoả Thổ chứa Ất Mộc, nhưng đó là Mộc rất yếu.
Nhưng vào cuối năm 2003, người khuyết Mộc đột nhiên có ba tháng rất nhiều Mộc.
Đó là tháng Quý Hợi, tháng Giáp Tý và tháng Ất Sửu. Tức là bắt đầu từ ngày 8 tháng 11 dương lịch có vận Thuỷ Mộc trong ba tháng liên tục. Sau vận Mộc đầu năm 2003, đến cuối năm người khuyết Mộc lại nhận được ba tháng vận tốt.
Cổ nhân phân phối thuộc tính âm dương ngũ hành tương ứng cho 12 địa chi, đồng thời căn cứ vào bát quái trong "Kinh Dịch" để lấy được phương vị tương ứng. Thí dụ Tý thuộc âm, thuộc Thuỷ, phương vị là bắc.
Cổ nhân tính giờ theo 12 địa chi, 12 địa chi lần lượt đại diện cho một năm 12 tháng, mỗi mùa có 3 tháng. Thí dụ tháng 11 là tháng Tý, Tý là tháng giữa mùa đông. Ngoài ra, 12 địa chi còn tương ứng với 12 con giáp.
Đến tiết Lập xuân năm 2004, có thể nói là thời gian hoàng kim của người khuyết Mộc, vì năm 2004 là năm Giáp Thân, tức là nửa đầu năm do Giáp Mộc cai quản, đây không chỉ là Thuỷ sinh Mộc của năm 2003, mà còn trực tiếp hành vận Giáp Mộc.
Mùa xuân bắt đầu từ ngày 4 tháng 2 đến ngày 4 tháng 5 dương lịch, tức là ba tháng Dần, Mão, Thìn. Do năm 2004 hành vận Giáp Mộc, nên ba tháng đầu năm này người khuyết Mộc rất may mắn.
Tính theo niên vận thì nửa đầu năm 2004 và 2005 là Giáp Mộc và Ất Mộc, trong ba tháng đầu của hai năm này người khuyết Mộc rất may mắn.
Tính theo nửa cuối năm thì phải đến Địa chi năm 2010 và năm 2011 là Dần và Mão thì người khuyết Mộc mới có được ba tháng vận Mộc vào cuối năm. Ba tháng này là Hợi, Tý, Sửu vào mùa đông, tức là ngày 8 tháng 11 đến ngày 4 tháng 2 năm sau. Do ba tháng

Thân, Dậu, Tuất của mùa thu là mùa Kim vượng, nên mấy tháng này sẽ không có vận Mộc. Nhưng cần nhớ rằng, năm 2010 và 2011 tuy đầu năm và cuối năm có Mộc, nhưng lại có thù oán với Kim, Kim chẻ Mộc, người khuyết Mộc phải lưu ý dùng Thuỷ đúng mức để tiết Kim sinh Mộc.

Tốt nhất là bạn phải thuộc dương lịch của mỗi Nguyệt kiến là khoảng thời gian nào, điều này rất có ích trong việc nắm bắt Bát tự Ngũ hành của mình.

10. VẬN MỘC CỦA GIỜ

Khoảng thời gian nào trong mỗi ngày nhiều Mộc nhất?

Câu trả lời là giờ Mão từ 5 giờ đến 7 giờ sáng, do đó người khuyết Mộc hàng ngày nên ngủ sớm dậy sớm.

Nếu bạn đã quen ngủ rất muộn thì có thể ra công viên đi dạo trong khoảng từ 5 giờ đến 7 giờ sáng, sau đó về nhà ngủ tiếp rồi mới thức dậy làm việc. Đây là một phương pháp rất hữu hiệu giúp tăng vận.

Tính theo giờ thì giờ của Mộc từ 3 giờ đến 9 giờ sáng, tức là ba giờ Dần, Mão, Thìn, nhưng nhiều Mộc nhất là giờ Mão từ 5 giờ đến 7 giờ sáng, nếu bạn thật sự không thể thức dậy từ 5 giờ đến 7 giờ thì tập thể dục lúc trước 9 giờ cũng là thời gian thích hợp.

Ngoài ra, giờ Mùi từ 1 giờ đến 3 giờ chiều có chứa Ất Mộc, giờ Hợi từ 9 giờ đến 11 giờ đêm cũng chứa Giáp Mộc.

Như vậy từ 3 giờ đến 9 giờ sáng, từ 1 giờ đến 3 giờ chiều và từ 9 giờ đến 11 giờ đêm là những khoảng thời gian có Mộc trong ngày. Người khuyết Mộc nếu muốn truyền giống nòi thì đó là những khoảng thời gian tốt nhất.

Nếu người khuyết Mộc thể nhược nhiều bệnh thì phải thức dậy lúc 5 giờ sáng, đến nơi có cây để đi dạo và tập thể dục, tốt nhất là không ngừng chạm vào cây và trong tay thường xuyên cầm cây hoa cỏ tươi đẹp. Sau khi làm như vậy một tháng liên tục, bạn sẽ nhanh chóng trở nên khỏe khoắn, đây là một phương pháp hết sức hữu hiệu, nhất là đối với những người khuyết Mộc bị bệnh nặng.

Nếu bạn khuyết Mộc mà lại rơi vào bước khó khăn, hoặc sức khỏe gặp vấn đề lớn, hoặc khó khăn về kinh tế, hãy tận dụng thời gian nhiều Mộc nhất để ngủ. Bạn phải lưu ý rằng chỉ hành động như vậy khi thực sự đã đến bước đường cùng.

Dụng ý của hành động này là muốn bạn hấp thu hành mà bạn cần trong lúc ngủ. Người bình thường làm việc trong thời gian Mộc vượng để duy trì trạng thái cho mình. Nhưng nếu bạn đã cùng đường thì cần thôi tiến công và chuyển sang dùng thời gian đó vào việc nghỉ ngơi. Ngủ từ 1 giờ đến 3 giờ chiều, lên giường từ 9 giờ tối rồi ngủ cho đến 7 giờ

sáng hôm sau mới thức dậy, bạn sẽ có thể hấp thu được rất nhiều Mộc.
Khi lỡ vận đến cực điểm, bạn có thể dùng các phương pháp sau để đổi vận:
Thứ nhất là vận động. Nguyên nhân hành vận suy là ngũ hành trong cơ thể không cân bằng. Vận động có thể khiến khí huyết vận hành, làm cho ngũ hành trong cơ thể được điều tiết trở lại.
Thứ hai là ngủ. Dù sao thì bạn cũng chẳng làm được gì, tốt nhất là dành thời gian đó để ngủ.
Điều thứ ba người hành vận suy phải làm là trau dồi kiến thức. Người khuyết Mộc tốt nhất nên đến thư viện đọc sách, một là để bổ túc kiến thức, thứ hai đây là cách tốt nhất để người khuyết Mộc hấp thu Mộc, vì sách thuộc Mộc.
Địa chi Tý Sửu Dần Mão Thìn Tỵ
Giờ 23-1 1-3 3-5 5-7 7-9 9-11
Địa chi Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi
Giờ 11-13 13-15 15-17 17-19 19-21 21-23
11. KHÔNG GIAN HOÀNG KIM ĐOẠN
Không gian tức là phong thuỷ, tức là cách lấy ngũ hành thuộc Mộc bằng phương vị và bài trí.
Trước hết bạn cần biết trong cuộc sống thường ngày thứ nào là Mộc.
Thí dụ trụ điện là Mộc, tuy nó có điện, cây cột được làm bằng sắt thép, nhưng trụ điện lại thuộc Mộc. Cột cờ cũng là Mộc, phàm những thứ gì đứng cao vút một mình thì đều là Mộc.
Bạn đều biết hồ lô, hồ lô là quả bầu nậm phơi khô mà thành. Các đường cong của hồ lô có thể phản xạ những thứ hung trong nhà, tác dụng của nó là trừ hung, cũng là một thứ thuộc Mộc, người khuyết Mộc nếu gặp hồ lô đẹp thì nên mua, nó vừa thuộc Mộc, vừa có thể chữa bệnh.
Về mặt phong thuỷ học, quần áo thuộc Mộc, nhưng quan trọng nhất là tay chân thuộc Mộc, nên người khuyết Mộc rất dễ làm tay chân bị thương. Nếu bạn thường xuyên làm tay chân bị thương, tốt nhất hãy đi bít tất màu lục và đeo găng tay cùng màu. Hiện nay rất ít người đeo găng tay, bạn có thể đeo dây hoặc khăn màu lục ở cổ tay. Bạn cũng có thể nhuộm tóc màu lục, nó sẽ giúp bạn nhanh chóng tạo cảm giác mới mẻ cho người khác và vận may của bạn cũng sẽ đến theo.
Người khuyết Mộc nên đến chợ phố chứ không đến các siêu thị. Trên mặt đất của chợ phố có rất nhiều Thuỷ, mà Thuỷ sinh Mộc. Khi bạn đến nơi bán rau quả thì đó chính là

nơi rất giàu Mộc. Các loại hàng khô như nấm đông cô, gừng… đều là Mộc khô, bởi vậy ngoài chỗ bán thịt không có nhiều Mộc ra thì cả chợ phố đều có rất nhiều Thuỷ Mộc. Hàng ngày bạn đều đọc báo là Mộc. Nhưng bạn mua báo ở sạp báo và đặt báo có ý nghĩa khác nhau.

Bạn mua báo là lấy Mộc, tức là hàng ngày bạn phải ra sạp báo mua về, còn đặt báo thì hàng ngày có người đưa báo đến tận nhà, tức là hàng ngày có người đem Mộc đến nhà bạn. So sánh ra thì đương nhiên hàng ngày có người đưa Mộc đến cho bạn sẽ tốt hơn, nên đặt báo nhận được nhiều vận Mộc hơn là tự đi mua báo.

Tất cả những công trình kiến trúc thẳng đứng hình vuông đều thuộc Mộc, công trình kiến trúc hình tháp, tức nóc toà nhà có một thiết kế hình tam giác nhọn thì toà nhà đó thuộc Hoả. Công trình kiến trúc hình tròn thuộc Kim, công trình kiến trúc có thiết kế hình gợn sóng thuộc Thuỷ.

Về Ngũ hành, người thuộc Mộc nên đến công viên và cần biết vườn hoa gần nhất ở đâu, tốt nhất là yêu thích nghiên cứu công viên và cây cối hoa cỏ.

12. PHÉP CỬU CUNG PHI TINH

Rất nhiều độc giả có câu hỏi là mình cần Mộc, nhưng người nhà lại kỵ Mộc, vậy nhà cửa nên bài trí như thế nào? Nếu trong nhà bày rất nhiều Mộc thì chẳng phải là ảnh hưởng không tốt đến thành viên khác trong nhà hay sao?

Thực ra đây là vấn đề mà mọi gia đình đều sẽ đối mặt, bởi mỗi thành viên gia đình đều có bát tự và ngũ hành khác nhau. Muốn giải quyết vấn đề này, trước hết phải sắp xếp đồ nội thất bằng các kỹ xảo phong thuỷ.

Khi nói đến việc sắp xếp không gian, trước tiên bạn cần học phép Cửu tinh phi phục (bay và nấp), hay còn gọi là Thước đo trời chín chín tám mươi mốt bước. Đây là một lý thuyết rất quan trọng trong phong thuỷ học. Không hiểu lý thuyết này thì không bao giờ tìm được bí mật của không gian.

Bạn cần ghi nhớ phương pháp phi phục (bay và nấp) của Phi tinh (sao bay) trong Thước đo trời tám mươi mốt bước. Thứ tự bay như ở hình vẽ trên (Sơ đồ thứ tự phi phục của Cửu tinh, tức là bắt đầu từ bước thứ nhất ở chính giữa, bay đến bước thứ hai ở phía dưới phải, sau đó bay đến bước thứ ba, lần lượt bay đến bước thứ chín ở phía trên trái.

Trên đây là thứ tự của Phi tinh Cửu cung, là trạng thái đo sự phi phục (bay và nấp) của các sao trên trời. Bạn có thể tham khảo các tác phẩm về phong thuỷ khác để hiểu sâu hơn về kết cấu và tác dụng của Phi tinh Cửu cung.

Bạn giơ bàn tay của mình lên. Khi ngón trỏ, ngón giữa và ngón áp út xếp liền nhau thì sẽ

xuất hiện chín ô vuông. Sau khi ghi lại thứ tự của Phi tinh, bạn không cần dùng bút viết mà có thể ấn ngón cái lên lên ô giữa ở ngón giữa, sau đó lần lượt bay từ ô thứ nhất ở chính giữa đến ô thứ chín theo thứ tự trong sơ đồ.

13. HẬU THIÊN BÁT QUÁI

Nếu ô ở chính giữa là 5 thì theo thứ tự của Phi tinh trong sơ đồ (Sơ đồ thứ tự phi phục của Cửu tinh), sẽ biến thành hình sau (hình Hậu thiên Bát quái).

14. CỬU CUNG CỦA QUẺ DỊCH

Đây là một ô Cửu cung. Chúng ta định tám phương vị gồm Đông, Nam, Tây, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, đây chính là Cửu cung của quẻ Dịch.

Cửu cung của quẻ Dịch cho chúng ta biết mỗi phương vị đại diện cho một thành viên gia đình. Cha ở phía Tây Bắc, gọi là quẻ Càn, Càn là Trời, thời xưa đại diện cho Hoàng đế.

Phía Tây Nam là quẻ Khôn, đại diện cho mẹ.

Phía Đông là quẻ Chấn, đại diện cho trưởng nam.

Phía Bắc là quẻ Khảm, đại diện cho thứ nam.

Phía Đông Bắc là quẻ Cấn, đại diện cho út nam.

Phía Đông Nam là quẻ Tôn, đại diện cho trưởng nữ.

Phía Nam là quẻ Ly, đại diện cho thứ nữ.

Phía Tây là quẻ Đoài, đại diện cho út nữ.

Bạn thuộc vai vế nào trong các thành viên gia đình thì bạn sẽ tập trung và vận động ở vị trí đại diện cho bạn.

Do đó, bà chủ gia đình vận động ở phía Tây Nam có thể hấp thu được nhiều Mộc nhất, vì phía Tây Nam đại diện cho bà chủ gia đình (tức người mẹ). Nếu bạn là trưởng nam, bạn sẽ hấp thu hành của bạn ở phía Đông. Nói cách khác, khi bạn ở trong một môi trường có Mộc, bạn phải lựa chọn phương vị đại diện cho bạn để hấp thu nhiều Mộc nhất.

15. PHÉP ĐỔI VẬN BẰNG QUẺ DỊCH

Bạn nên bài trí trong nhà như thế nào?

Thí dụ con trai thứ hai của bạn khuyết Kim, phía Bắc đại diện cho thứ nam, bạn để hết mọi vật sắc nhọn như rìu, cưa ở phía Bắc, tức là bạn đặt hành mà con trai thứ của bạn cần ở phương vị đại diện cho nó, như vậy những người khác sẽ không bị ảnh hưởng. Đó là khi bạn muốn bài trí ở nơi dùng chung, thí dụ phòng khách.

Nếu thuần tuý bài trí trong phòng con trai thứ, thí dụ nó khuyết Kim, bạn bố trí toàn bộ căn phòng thành ngũ hành thuộc Kim thì sẽ có lợi cho nó.

Nhưng nếu bạn cần bài trí cho một số không gian dùng chung để sinh vượng ngũ hành

cho mọi thành viên trong gia đình thì hãy thực hiện, bài trí ở các phương vị khác nhau cho từng thành viên, hoặc dùng phương pháp này để quyết định một đồ vật nào đó nên được đặt ở vị trí nào.

Chẳng hạn bạn là trưởng nam trong gia đình, quẻ Chấn đại diện cho bạn nằm ở phía Đông. Nếu bạn khuyết Mộc, bạn bài trí các vật có màu lục ở phía đông đại sảnh, mà những vật bài trí này không hề ảnh hưởng đến những thành viên khác, bởi phía Đông là vị trí đại diện cho cá nhân bạn.

Do đó ở bất cứ chỗ nào, kể cả ở đại sảnh, phòng vệ sinh hoặc nhà bếp, bạn cũng đều có thể ngăn thành chín ô, sau đó đặt những đồ vật phù hợp với hành của bạn trong ô đại diện cho bạn.

Nếu là trưởng nam, bạn phải tranh thủ tăng cường hành Mộc, có thể kê một giá sách ở đại sảnh để nhận được thật nhiều Mộc.

Người khuyết Mộc cần biết rằng, giá sách là Mộc, phòng vệ sinh là Thuỷ, phòng bếp là Hoả.

Chỗ đặt cây cối hoa cỏ trong nhà là Mộc nên ban công là Mộc, chậu hoa là Mộc, vườn sau nhà đương nhiên cũng là Mộc.

Rất nhiều gia đình không có vườn hoa hoặc ban công, chỗ nhiều Mộc nhất trong nhà là giá sách. Người khuyết Mộc phải tranh thủ kê giá sách trong nhà, vì mỗi gia đình đều phải có phòng vệ sinh và nhà bếp, nhưng chưa chắc có vườn hoa và giá sách.

Thứ đến là trong nhà phải có bàn đọc sách. Người khuyết Mộc kê giá sách và bàn đọc sách ở phương vị đại diện cho mình là có thể bổ sung được cho hành bị khuyết. Phương pháp này chỉ đơn giản là bố trí ở phương vị đại diện cho bạn, giúp bạn nhanh chóng hành vận.

Ở thí dụ vừa rồi, con trai thứ khuyết Kim nên để rìu, cưa ở phía Bắc có lợi cho nó, nhưng nếu bạn để rìu, cưa ở phía Nam thì con gái thứ hai sẽ vô tình nhận được rất nhiều Kim, nếu nó kỵ Kim thì một đống rìu, cưa hàng ngày sẽ không để cho nó yên.

Có một người mẹ, phía Tây Nam đại diện cho người mẹ là ban công, ban công thuộc Mộc, vốn rất có lợi cho chị, nhưng chị lại dùng ban công để đặt đồ sắt và dụng cụ, kết quả chị đã phá hoại và lãng phí Mộc tốt nhất.

Nếu muốn bài trí cho phòng riêng của mình, ban không cần phải tính toán phương vị nào trong phòng thuộc về bạn. Bạn trang trí hết cả căn phòng bằng màu lục và gỗ thì dù phương vị nào cũng hấp thu được hành Mộc.

Nhưng nếu hai người cùng ở một căn phòng, thí dụ trưởng nam khuyết Mộc, thứ nam

khuyết Kim thì bạn cần áp dụng phương pháp, chia căn phòng thành chín ô, trưởng nam khuyết Mộc thì bạn kê giá sách và bàn đọc sách ở phía đông, tuy đó không hẳn là vị trí sao Văn Xương, nhưng chí ít cũng có thể giúp trưởng nam có đủ ngũ hành và sức khỏe tốt.

Thứ nam cần hành Kim nên bạn đặt đồ kim loại ở phía bắc căn phòng sẽ giải quyết được vấn đề khuyết các hành khác nhau.

Nếu hai người có ngũ hành trái ngược nhau ở cùng một phòng thì do ngũ hành của hai người bổ sung cho nhau nên về cơ bản cách bài trí trong phòng, thí dụ màu tường, không cần phải đặc biệt chú trọng một hành nào đó.

Nhưng nếu hai người tuy ở cùng nhưng một người trong đó thường xuyên ở trong phòng, còn người kia thì chỉ ở trong thời gian ngắn thì bạn căn cứ theo tỷ lệ ở để phối hợp ưu ái cho người thường xuyên ở trong phòng.

Bạn cũng có thể căn cứ vào nhu cầu cá biệt, thí dụ một thành viên nào đó gặp vấn đề lớn, bạn hãy áp dụng linh hoạt để giúp cho thành viên có nhu cầu đặc biệt đó vượng hơn.

Khi bài trí bạn cần nhớ phải đo chính xác phương vị, đặc biệt đồ nội thất càng nhỏ thì càng phải đo cẩn thận, không được để sai vị trí, nếu không sẽ phản tác dụng.

16. PHÉP ĐỔI VẬN BẰNG TRẠCH BÀN

Ngoài cách tìm phương vị đại diện cho mình bằng quẻ Dịch, dưới đây là phương pháp đổi vận theo phong thuỷ thứ hai, đó là căn cứ vào trạch bàn để tìm vị trí có Mộc trong nhà.

Trong nhà bạn phương hướng nào có nhiều Mộc nhất? Bạn sẽ nói là phương đông.

Nhưng có phải phía đông nhà mỗi người đều có nhiều Mộc nhất? Câu trả lời là không phải.

Mỗi căn nhà đều có một vị trí có rất nhiều Mộc. Phía đông cố nhiên là Mộc vị trên phạm vi lớn, nhưng tuỳ vào toạ hướng, mỗi căn phòng cũng có một phương vị thuộc Mộc khác, phương vị này thường không thầy phong thuỷ nào tiết lộ. Khi thầy phong thuỷ lấy thù lao của khách, thầy sẽ dùng la bàn để tìm Toạ Hướng đơn vị, sau đó tính xem bài trí ở phương vị nào trong phòng là có lợi cho chủ nhà.

Thế nên bạn sẽ lấy làm lạ là thầy phong thuỷ không hề bài trí ở phía đông nhưng tại sao lại có thể tăng thêm vận Mộc?

Bởi mỗi ngôi nhà đều tiềm ẩn một vị trí có rất nhiều Mộc. Bạn học phương pháp sau đây sẽ có thể tìm được vị trí trong nhà có nhiều Mộc nhất. Bạn chỉ cần tăng cường bài trí vật có liên quan đến Mộc ở vị trí đó là có thể tăng thêm rất nhiều vận Mộc.

Nếu bạn biết ngôi nhà mình ở thuộc loại nhà nào thì sẽ có thể biết Mộc vị ẩn trong nhà nằm ở đâu.
Làm thế nào để xác định ngôi nhà mình ở thuộc loại nhà nào? Trước tiên bạn phải tìm xem ngôi nhà "toạ" ở phương vị nào, hướng về phương vị nào.
Bạn hãy bước ra ngoài cửa chính, nhìn về phía cửa chính rồi dùng la bàn tìm xem nhà mình "toạ" trên phương vị nào. Thí dụ nhà bạn là toạ bắc hướng nam. Phía bắc là Khảm, nên đơn vị toạ bắc hướng nam được gọi là Khảm trạch (nhà thuộc quẻ Khảm).
Cung giữa có số 5 gọi là Hậu thiên Bát quái. Trong Hậu thiên Bát quái, vị trí Khảm ở phía bắc là 1, do đó trạch bàn của Khảm trạch từ 1 bay vào cung giữa.
Xét theo Phi tinh (sao bay), chữ "tứ" (bốn) đại diện cho sao Văn Khúc. Phương vị của chữ "tứ" này chính là phương vị có rất nhiều Mộc mà trong nhà không ai biết.
Tìm ra sao Văn Khúc trong nhà bạn nằm ở phương vị nào là bạn đã tìm được vị trí của Mộc trong nhà, tức là đã tìm được vận nhà của bạn.
Lấy một thí dụ. Nhà bạn toạ ở tây, phía tây là quẻ Đoài, tức là "thất" (bảy), nên từ cung trung của "bảy" được vị trí của chữ "tứ" (bốn) đại diện cho Mộc.
Sơ đồ Phi tinh của Đoài trạch (nhà ở vị trí quẻ Đoài)
Như vậy bạn sẽ biết phía Tây Nam chính là Mộc vị trong nhà.
Bạn hãy ghi lại toàn bộ sơ đồ các Phi tinh từ 1 đến 9 là biết được sao Văn Khúc trong mỗi ngôi nhà nằm ở phương vị nào. Những sơ đồ này rất hữu dụng.
Bạn chỉ cần đặt thứ thuộc Mộc có màu lục ở vị trí sao Văn Khúc là có thể nhận được rất nhiều Mộc.
Khi tìm phương vị bạn phải dùng la bàn, nếu không sẽ không thể tìm đúng phương vị.
Bạn muốn học cách đổi vận theo phong thuỷ thì la bàn là công cụ không thể thiếu.

17. BÍ MẬT KHÔNG ĐƯỢC TIẾT LỘ

Nếu bạn sống trong nhà cao tầng thì nên dùng toạ hướng của toà nhà hay là dùng toạ hướng của đơn vị mình để tính? Đây là một bí mật không được tiết lộ trong giới thuật số.
Trong xã hội hiện đại, khoảng từ tầng một đến tầng năm là chịu ảnh hưởng của từ trường mặt đất, do đó tầng một đến tầng năm, kể cả tầng hầm, đều lấy toạ hướng của toà nhà làm toạ hướng của đơn vị. Đơn vị từ tầng sáu trở lên thì lấy phương hướng cửa chính của đơn vị làm toạ hướng.
Nếu bạn sống trong nhà kiểu tây thì việc tìm toạ hướng rất đơn giản, cửa chính của bạn chính là hướng của ngôi nhà.
Khi tìm được phương vị mà nhà mình toạ, bạn đặt con số đại diện cho phương vị đó trong

Hậu thiên Bát quái vào cung giữa và sắp xếp thứ tự của Phi tinh Cửu cung là tìm được số 4 đại diện cho sao Văn Khúc nằm ở vị trí nào. Vị trí đó chính là phương vị có nhiều Mộc nhất trong nhà.

Bạn phải đứng ngoài cửa chính để đo thì mới tìm được phương vị chính xác. Nếu bạn đứng chính giữa nhà thì vị trí bạn đứng có thể có sai lệch, nên bạn phải đứng ngoài cửa chính mới có thể tìm được phương vị nhà từ góc độ cân bằng với cửa chính. Bạn chĩa la bàn về phía cửa chính rồi nhìn phía trước của la bàn xem đó là quẻ nào, sau đó cho con số đại diện cho quẻ đó bay vào cung giữa là biết ngay được sao Văn Khúc của ngôi nhà này nằm ở vị trí nào.

Trong quá khứ, khi bạn hành vận, bạn sẽ đặt một chậu hoa vào vị trí Mộc đó mà không hiểu lý do tại sao. Khi bạn hành vận suy, bạn lại dời chậu hoa đó đi và cũng không rõ lý do. Vị trí đó cũng là vị trí mà bạn thích để báo chí đã xem nhất, và đó chính là bí mật của người khuyết Mộc.

Bạn phải hiểu rõ rằng sao Văn Khúc ở vị trí số 4 đại diện cho Mộc. Nếu bạn khuyết một hành khác thì cần tìm ra phương vị đại diện cho hành đó.

Bạn có thể làm một thí nghiệm. Thí dụ nhà bạn tọa bắc hướng nam, phía Đông Bắc là Mộc vị của bạn. Đặt chậu hoa ở cả tám phương vị trong nhà, bạn sẽ nhận thấy chậu hoa ơ phía bắc rực rỡ nhất.

Nhưng khi bạn hành vận suy, chậu hoa ở phía Đông Bắc sẽ héo úa nhanh nhất, điều đó cho thấy Mộc vị của ngôi nhà có vấn đề, tức là phong thủy của ngôi nhà đó không hợp với bạn.

Bạn mua một cây trúc khai vận thật đẹp và đặt cẩn thận ở Mộc vị trong nhà. Nếu bạn nhận thấy lá trúc khai vận khô héo thì có nghĩa là bát tự của bạn không những thiếu Khảm Mộc, mà còn có quá nhiều Hoả. Nếu cây trúc đó bị nấm thì có nghĩa Thuỷ trong nhà bạn quá nhiều.

Cây trúc đó mọc đẹp cho thấy bạn có vận Mộc rất tốt. Mọc không tốt thì cho thấy vận khí của bạn không tốt. Do đó đặt một cây cảnh ở phương vị thuộc Mộc trong nhà sẽ có thể trắc nghiệm được phong thuỷ trong nhà bạn có Mộc hay không.

Bạn phải chú ý, phương vị này được xét theo phương vị của cả ngôi nhà chứ không chỉ riêng căn phòng của bạn. Sau khi tìm được phương vị có Mộc, bạn dùng phương vị đó làm phòng ngủ của mình là tốt nhất. Một số người cảm thấy từ khi thay đổi vị trí ngủ thì vận trình thay đổi lớn, chính là từ lý do này.

Phương pháp đo phương hướng của ngôi nhà

Bạn muốn tìm phương hướng nhà mình, trước hết phải cầm la bàn, Khi đo không được đứng ở chính giữa nhà mà phải ra ngoài nhà, đứng cách cửa chính ba bước đối diện với nhà mình để đo, như vậy có thể tìm được tọa vị của nhà

Nếu cần Mộc, bạn phải chọn đơn vị ở phía Đông Bắc trong toà nhà để kinh doanh, vì đơn vị đó có nhiều Mộc nhất. Nhưng nếu bạn kỵ Mộc mà lại lựa chọn đơn vị có nhiều Mộc nhất trong toà nhà để kinh doanh thì cơ hội thành công của bạn sẽ giảm đi.

Trước hết, bạn phải tìm xem đơn vị mình có toạ lạc ở vị trí có nhiều Mộc nhất trong toà nhà hay không. Bạn tính toán Phi tinh theo toạ hướng của cả toà nhà là biết đơn vị mình có Mộc hay không. Sau đó bạn dùng toạ hướng của đơn vị mình để tính Phi tinh, tìm xem bạn có ngủ ở phương vị Mộc hay không. Nếu đáp án của bạn hoàn toàn là "có" thì bạn đã nhận được rất nhiều vận Mộc, tức là thực ra bạn không cần phải đổi vận nữa.

18. VẬN MỘC CỦA SAO NĂM

Phương vị được tìm theo phương pháp trên là Mộc vị có tính vĩnh cửu trong đơn vị, không thay đổi theo thời gian.

Nhưng phương pháp này không khoa học, vì Mộc vị mỗi năm đều thay đổi theo thế vận, giống như vận trình và thời vận của con người thay đổi hàng năm. Do đó ngoài cách tìm phương vị của toà nhà bằng la bàn, cũng có thể xác định đâu là phương vị của Mộc theo Phi tinh của mỗi năm.

Phương hướng của toà nhà không thay đổi, nhưng sao năm của mỗi năm lại khác nhau, do đó mỗi năm có phương hướng ngũ hành khác nhau. Đồ vật phong thuỷ hàng năm đều căn cứ vào sao năm để xác định phương vị nào đặt đồ vật nào.

Thí dụ năm 2010, sao Bát Bạch bay vào cung giữa, dùng sơ đồ Phi tinh để tính, Mộc tinh của năm 2010 bay đến phương bắc. Ở đây chỉ phương bắc của bất kỳ không gian nào, tức là từ không gian lớn của cả toà nhà cho đến không gian nhỏ trong căn phòng, Mộc vị đó đều ở phía bắc.

Do đây là phương vị thay đổi mỗi năm, nên chính xác hơn. Năm 2011, Mộc ở phía Tây Nam, năm 2012, Mộc đến phía chính đông.

19. VẬN DỤNG CHÍNH XÁC PHONG THUỶ NGŨ HÀNH

Một số người sẽ hỏi: "Tháng có thể dùng Phi tinh (sao bay) để tính phương vị không?", hoặc sẽ hỏi: "Ngày, giờ có thể dùng Phi tinh để tính không?".

Câu trả lời là bất kể năm, tháng, ngày hay giờ đều có thể tính phương vị của Phi tinh. Nhưng vấn đề là sao bay của bạn quá nhiều thì sẽ gây rối loạn. Do đó, tìm được sao năm đã quá đủ. Nếu muốn tính sao tháng và sao ngày thì mỗi ngày bạn đều phải di chuyển đồ

vật trong nhà, đó là điều phi thực tế.
Con người không thể bị phong thuỷ quay lại kiểm soát sinh hoạt thường ngày, đó là thứ nhất.
Thứ đến là bí mật của ngũ hành, đó là giúp mỗi hành của bạn đều được điều hoà. Ý nghĩa của mệnh khuyết là bạn cần một hành nào đó hơn cả, nhưng không có nghĩa là bạn coi bốn hành còn lại là thù địch, do đó bạn đừng làm quá, không cần vứt bỏ mọi loại đồ kim loại, cũng không phải cứ nhìn thấy Kim là quay đầu đi hướng khác.
Ý nghĩa của khuyết Mộc là bạn cần nhiều Mộc hơn về tỷ lệ, nhưng không có nghĩa là sinh ra oán hận đối với các hành khác, mọi thứ đều phải đúng mức.
8 4 6
7 9 2
3 5 1
CÁC NĂM MÀ SAO CỬU TỬ VÀO CUNG GIỮA
Năm 2000 Canh Thìn
Năm 2009 Kỷ Sửu
Năm 2018 Mậu Tuất
Năm 2027 Đinh Mùi
Năm 2036 Bính Thìn
Năm 2045 Ất Sửu
Năm 2054 Giáp Tuất
Năm 2063 Quý Mùi
Năm 2072 Nhâm Thìn
Năm 2081 Tân Sửu

7 3 5
6 8 1
2 4 9
CÁC NĂM MÀ SAO BÁT BẠCH VÀO CUNG GIỮA
Năm 2002 Nhâm Ngọ
Năm 2011 Tân Mão
Năm 2020 Canh Tý
Năm 2029 Kỷ Dậu

Năm 2038 Mậu Ngọ
Năm 2047 Đinh Mão
Năm 2056 Bính Tý
Năm 2065 Ất Dậu
Năm 2074 Giáp Ngọ
Năm 2083 Quý Mão

6 2 4
5 7 9
1 3 8
CÁC NĂM MÀ SAO THẤT XÍCH VÀO CUNG GIỮA
Năm 2002 Nhâm Ngọ
Năm 2011 Tân Mão
Năm 2020 Canh Tý
Năm 2029 Kỷ Dậu
Năm 2038 Mậu Ngọ
Năm 2047 Đinh Mão
Năm 2056 Bính Tý
Năm 2065 Ất Dậu
Năm 2074 Giáp Ngọ
Năm 2083 Quý Mão

5 1 3
4 6 8
9 2 7
CÁC NĂM MÀ SAO LỤC BẠCH VÀO CUNG GIỮA
Năm 2003 Quý Mùi
Năm 2012 Nhâm Thìn
Năm 2021 Tân Sửu
Năm 2030 Canh Tuất
Năm 2039 Kỷ Mùi

Năm 2048 Mậu Thìn
Năm 2075 Ất Mùi
Năm 2066 Bính Tuất
Năm 2057 Đinh Sửu
Năm 2084 Giáp Thìn

4 9 2
3 5 7
8 1 6
CÁC NĂM MÀ SAO NGŨ HOÀNG VÀO CUNG GIỮA
Năm 2004 Giáp Thân
Năm 2013 Quý Tỵ
Năm 2022 Nhâm Dần
Năm 2031 Tân Hợi
Năm 2040 Canh Thân
Năm 2049 Kỷ Tỵ
Năm 2058 Mậu Dần
Năm 2067 Đinh Hợi
Năm 2076 Bính Thân
Năm 2085 Ất Tỵ

3 8 1
2 4 6
7 9 5
CÁC NĂM MÀ SAO TỨ LỤC VÀO CUNG GIỮA
Năm 1996 Bính Tý
Năm 2005 Ất Dậu
Năm 2014 Giáp Ngọ
Năm 2023 Quý Mão
Năm 2032 Nhâm Tý
Năm 2041 Tân Dậu

Năm 2050 Canh Ngọ
Năm 2059 Kỷ Mão
Năm 2068 Mậu Tý
Năm 2077 Đinh Dậu

2 7 9
1 3 5
6 8 4
CÁC NĂM MÀ SAO TAM BÍCH VÀO CUNG GIỮA
Năm 1997 Đinh Sửu
Năm 2006 Bính Tuất
Năm 2015 Ất Mùi
Năm 2024 Giáp Thìn
Năm 2033 Quý Sửu
Năm 2042 Nhâm Tuất
Năm 2051 Tân Mùi
Năm 2060 Canh Thìn
Năm 2069 Kỷ Sửu
Năm 2078 Mậu Tuất

1 6 8
9 2 4
5 7 3
CÁC NĂM MÀ SAO NHỊ HẮC VÀO CUNG GIỮA
Năm 1998 Mậu Dần
Năm 2007 Đinh Hợi
Năm 2016 Bính Thân
Năm 2025 Ất Tỵ
Năm 2034 Giáp Dần
Năm 2043 Quý Hợi
Năm 2052 Nhâm Thân

Năm 2061 Tân Tỵ
Năm 2070 Canh Dần
Năm 2079 Kỷ Hợi

5 1 3
4 6 8
9 2 7
CÁC NĂM MÀ SAO NHẤT BẠCH VÀO CUNG GIỮA
Năm 1999 Kỷ Mão
Năm 2008 Mậu Tý
Năm 1017 Đinh Dậu
Năm 2026 Bính Ngọ
Năm 2035 Ất Mão
Năm 2044 Giáp Tý
Năm 2053 Quý Dậu
Năm 2062 Nhâm Ngọ
Năm 2071 Tân Mão
Năm 2080 Canh Tý

Chương 4. THIÊN CƠ CUỘC SỐNG TRONG MÙA THU
Tận dụng sinh khí của mùa thu
1. NHẬN BIẾT VỀ NGŨ HÀNH
Trước khi học Bát tự, trước hết chúng ta cần có khái niệm rõ ràng về hành Mộc.
Ý nghĩa của khuyết Mộc không phải là bạn chỉ cần hành Mộc, một số người khuyết Thuỷ Mộc, một số người khuyết Mộc Hoả, một số người thậm chí khuyết Mộc còn khuyết cả Kim.
Do đó, tôi hướng dẫn bạn cách lấy hành Mộc, nhưng không hướng dẫn bạn cách tránh các hành khác, bởi có thể bạn cũng cần thêm một hành nào đó.
Bạn đọc muốn học cách đổi vận theo mệnh khuyết, trước hết phải hiểu tầm quan trọng của Mộc đối với mình.
Bạn phải biết rằng tóc, chân tay, xương đều thuộc Mộc.

Nếu khuyết Mộc, bạn hãy nhuộm một lọn tóc thành màu lục, nó sẽ mang lại cho bạn một cảm giác rất thời đại.
Bạn cũng có thể đổi kính mắt thành màu lục, nó cũng sẽ mang lại cho bạn một cảm giác mới mẻ, bạn dành chút công sức cho việc ăn vận là đã có thể giúp mình hành vận.
Bạn phải lưu ý chữ "tứ" (bốn) và chữ "Dần", hai chữ này đều là Mộc Hoả.
Chữ "tuyển" (lựa chọn) vốn có rất nhiều Mộc, vì chữ "Tốn" trong đó là quẻ Mộc. Cùng là quẻ tốn thì có cùng một hành không? Có, vì cùng thuộc Mộc!
Bạn cũng hay quên một chữ, đó là chữ "Uyển", Uyển tức là Mão, chữ này có rất nhiều Mộc.
Một chữ khác rất nhiều Mộc là chữ "Dật" (nhàn hạ), vì trong chữ này có chữ "Thổ" (thỏ).
Người khuyết Mộc mà kỵ Kim thường gặp một cạm bẫy, đó là trong nhà dán rất nhiều chữ "Cát", Cát tức là "Kê", đại cát tức là đại kê. Những người sinh từ ngày 8 tháng 8 đến ngày 8 tháng 11 không nên dán chữ "Đại Cát" trong nhà, chữ này thù địch với bạn, nguyên nhân khiến bạn hành vận suy rất có khả năng là đầu giường dán chữ Đại Cát.
Trong các loại thực vật thì cây đại cát (quýt), điếu chung (Hoa chuông) là những loài cây thuộc Kim.
SỰ TƯƠNG SINH, TƯƠNG KHẮC CỦA NGŨ HÀNH
Sự đối ứng giữa ngũ hành và trời
TRỜI Ngũ hành Mộc Hoả Thổ Kim Thủy
Phương vị Đông Nam Trung Tây Bắc
Mùa Xuân Hạ Thịnh Hạ Thu Đông
Khí hậu Gió Nóng Ẩm Khô Rét
Tinh tú Tuế Huỳnh Hoặc Trấn Thái Dương Thần
Số sinh thành 8 7 5 9 6

Sự đối ứng giữa ngũ hành và đất
ĐẤT Ngũ hành Mộc Hỏa Thổ Kim Thủy
Chủng loại Thảo mộc Hỏa Thổ Kim Thủy
Loài vật Gà Dê Bò Ngựa Heo
Ngũ cốc Mạch Nhiệt Tắc Đạo Đậu
Âm Giác Vi Cung Thương Vu
Sắc Xanh Đỏ Vàng Trắng Đen

Vị Chua Đắng Ngọt Cay Mặn
Mùi Khai Khét Thơm Tanh Thối

Sự đối ứng giữa ngũ hành và người
NGƯỜI Tạng Can Tâm Tì Phế Thận
Khiếu Mắt Lưỡi Miệng Mũi Tai
Thân thể Gân Mạch Thịt Da lông Xương
Tiếng Thở Cười Hát Khóc Rên
Tâm trạng Giận Mừng Suy nghĩ Lo âu Sợ hãi
Biến động Nắm Quấy La Ho Ngủ
Vị trí Nắm Quấy La Ho Ngủ
Vị trí bị bệnh Cổ gáy Ngực Thơm Tanh Thối

VƯỢNG, TƯỚNG, HƯU, TÙ, TỬ CỦA NGŨ HÀNH
Ngũ hành chu du khắp bốn mùa, bốn mùa rét, ấm, khô, ẩm khác nhau, ngũ hành cũng chịu ảnh hưởng, sinh ra biến đổi vượng suy lên xuống, trạng thái biến đổi này được gọi là vượng, tướng, hưu, tù, tử. Ở đây lấy Mộc làm thí dụ để thuyết minh.
Trạng thái của ngũ hành trong bốn mùa
Xuân Mộc vượng Hoả tướng Thủy hưu Kim tù Thổ tử
Hạ Hoả vượng Thổ tướng Mộc hưu Thủy tù Kim tử
Thu Kim vượng Thủy tướng Thổ hưu Hoả tù Mộc tử
Đông Thủy vượng Mộc tướng Kim hưu Thổ tù Hoả tử
Bốn mùa Thổ vượng Kim tướng Hoả hưu Mộc tù Thủy tử
2. PHƯƠNG PHÁP BỐ CỤC ĐƠN GIẢN
Ở trên đã đề cập một vấn đề, đó là thí dụ bạn khuyết Mộc thì nên đặt rất nhiều đồ vật có màu lục trong nhà, nhưng chồng và con bạn đều kỵ Mộc thì những đồ vật đó có gây bất lợi cho họ không?
Nếu hai con trai của bạn đều khuyết Mộc, bạn cho chúng ở cùng một phòng, sau đó bố trí cả căn phòng thành màu lục, trước cửa sổ đặt cây cảnh, đó là bố cục tốt nhất.
Nếu bạn muốn đặt ở chỗ dùng chung, chẳng hạn đại sảnh hoặc phòng vệ sinh, thì cách làm là dùng các phương vị khác nhau của Cửu cung để đại diện cho các thành viên khác nhau trong gia đình. Thí dụ người mẹ khuyết Mộc thì phải đặt chậu hoa cỏ ở phía Tây

Nam. Đặt ở phương vị này sẽ không ảnh hưởng đến các thành viên khác trong gia đình.
Phần Thời không hoàng kim đoạn, cũng đã hướng dẫn cách căn cứ việc ngôi nhà thuộc loại nhà nào để tìm ra phương vị có Mộc trong mỗi ngôi nhà, phương vị này có thể ở phía tây, nhưng có rất nhiều Mộc.
Sau khi bạn tìm được phương vị này thì không cần phải trang trí nhà cửa ngay, bạn chỉ cần đặt ở đó một chậu hoa thì có thể có hành Mộc trợ vượng.
Nếu hoa mà bạn trồng ở phương vị đó đều chết, bạn có thể treo một cây tiêu gỗ ở đó.
Ngoài treo tiêu, bạn còn có thể treo mõ ở vị trí đó, sau đó thường xuyên gõ mõ.
Bồ Tát ở phương đông là Dược Sư Phật. Người khuyết Mộc phần lớn đều thờ sai Bồ Tát, lý do là các gia đình thường thờ Quan Âm Bồ Tát, đây là một sai lầm của người khuyết Mộc.
Quan Âm là Bồ Tát ở phương tây, lệ thuộc vào Phật A Di Đà, do đó Quan Âm Bồ Tát đại diện cho phương tây, Ngũ hành thuộc Kim.
Do không phải ai cũng cần Kim, nên người khuyết Mộc thường đặt thêm chậu trúc phú quý ở bên cạnh Quan Âm mà không rõ lý do, lý do là Kim của Quan Âm rất mạnh nên cần phải đặt thêm vận Mộc để cân bằng.
Đối với người khuyết Mộc, nên đặt tượng Dược Sư Phật trong nhà. Người khuyết Mộc nếu muốn thờ Quan Âm thì không dùng tượng Quan Âm bằng sứ trắng, vì kiểu tượng này có rất nhiều Kim.

3. TRI THỨC CƠ BẢN VỀ BÁT TỰ VÀ TỨ TRỤ

Sau đây là cách tìm Bát tự và Đại vận, vận trình hàng năm cũng như tìm cung mệnh của mình.
Trước hết, bạn phải học cách xếp Bát tự, phải ôn lại mười Thiên can.
Theo lý thuyết:
Nam giới thuộc dương tính, gọi là mệnh Càn, tức là “chính” (dương).
Nữ giới thuộc âm tính, gọi là mệnh Khôn, tức là “phụ” (âm).
Nam giới thuộc dương, nếu can ngày của năm sinh là âm tính thì (dương) (dương) = (dương), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy xuôi.
Nam giới thuộc dương, nếu can ngày của năm sinh là âm tính thì (âm) (dương) = (âm), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy ngược.
Nữ giới thuộc âm, nếu can ngày của năm sinh là dương tính thì (âm) (dương) = (âm), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy ngược.
Nữ giới thuộc âm, nếu can ngày của năm sinh là âm tính thì (âm) (âm) = (dương), Bát tự

sắp xếp theo phương pháp suy xuôi.
Mỗi người đều có giờ, ngày, tháng, năm sinh. Chúng ta hãy chia thành tám ô như hình dưới.
Năm Tháng Nhật nguyên Giờ (+) (+) = +
(+) (-) = -
(-) (-) = +
(-) (+) = -
Thí dụ một người sinh vào giờ Hợi ngày 4 tháng 10 năm 1961 dương lịch. Từ lịch vạn niên, được Thiên can và Địa chi của ngày 4 tháng 10 năm 1961 là "Canh Ngọ". "Canh Ngọ" này gọi là Nhật nguyên.
Thiên can Địa chi của tháng được xác định theo tiết khí. Căn cứ vào Nguyệt kiện của 24 tiết khí, sẽ tìm được ngày 8 tháng 9 đến ngày 8 tháng 10 dương lịch là tháng Dậu, tra lịch vạn niên Túc Diệu biết được Thiên can Địa chi của tháng Dậu là "Đinh Dậu".
Khi tra lịch vạn niên, có thể thấy ngày 8 tháng 9 là Bạch lộ, ngày đó là 5 giờ 27 phút giờ Mão ngày 29 âm lịch.
Từ lịch vạn niên, tìm được năm 1961 là năm Tân Sửu, đến đây thì Thiên can Địa chi của ngày, tháng, năm đều đã tìm được.
Muốn tìm Thiên can của giờ Hợi, cũng chỉ cần tra lịch vạn niên. Trong lịch vạn niên, có thể tìm được Thiên can của giờ Hợi. Do Nhật nguyên của ngày sinh là Canh Kim, nên Thiên can Địa chi của giờ Hợi là Đinh Hợi, do đó Bát tự của người này như sau.
Theo nghiên cứu Bát tự của tôi, về phương diện giờ, không cần phải chia thành "giờ Tý ngày" hay "giờ Tý đêm", tóm lại cứ bước qua 11 giờ đêm là được tính vào giờ Tý của ngày hôm sau, cách tính này là chuẩn xác nhất, không cần chia giờ Tý thành ngày và đêm.
Do môi trường xã hội không ngừng thay đổi, nên lý thuyết được truyền lại từ xưa chưa hẳn đã hoàn toàn phù hợp với xã hội hiện nay, bạn cần lược bỏ những lý thuyết không hợp thời, giữ lại những thứ hữu dụng.
4. ĐẠI VẬN CỦA BÁT TỰ
Bạn phải xếp Đại vận cho Bát tự nêu trên, mỗi mười năm là một Đại vận, chúng ta xếp ra Thiên can Địa chi của tám Đại vận, tức đại diện cho 80 tuổi thọ của con người.
Xếp tám Đại vận là thuận theo yêu cầu của người bình thường. Nếu xếp quá ít thì người ta sẽ cho rằng tuổi thọ của mình rất ngắn, do đó tốt nhất bạn hãy xếp ít nhất là tám Đại vận.

Bát tự trên đây là của nam giới thuộc Càn, tức là dương tính cho nên là "chính" (dương). Thiên can của năm trên là "Tân", thuộc âm tính, tức là "Phụ" (âm), do (dương) (âm) = (âm), phương pháp sắp xếp là suy ngược.
Suy ngược có nghĩa là đếm ngược từ ngày 4 tháng 10 đến tiết lệnh trước đó, coi mỗi ba ngày là một năm, từ đó tính xem Bát tự này khởi vận từ tuổi nào.
Nếu Bát tự trên là nữ giới thì thuộc Khôn, tức là âm tính, là "Phụ" (âm). Thiên can là "Tân", thuộc âm, tức là "phụ" (âm), nên (âm) (âm) = (dương), phương pháp sắp xếp là suy xuôi.
Suy xuôi nghĩa là đếm xuôi từ ngày 4 tháng 10 đến tiết lệnh sau đó, coi mỗi ba ngày là một năm, từ đó tính xem Bát tự này khởi vận từ tuổi nào.
Bây giờ bạn hãy dùng phương pháp suy ngược để xếp Đại vận cho Bát tự trên.
Theo lịch vạn niên, từ ngày 4 tháng 10 đếm ngược đến tiết lệnh trước đó là ngày Bạch lộ tức ngày 8 tháng 9, từ ngày 8 tháng 9 đến ngày 4 tháng 10 là 26 ngày, mỗi ba ngày là một năm, thừa ra một ngày thì không tính, thừa ra 2 ngày thì tính là một năm. Do đó 26 ngày tính là chín năm, tức Bát tự này khởi vận tức năm chín tuổi.
(Nếu dùng phương pháp tính xuôi thì từ ngày 4 tháng 10 đếm đến tiết lệnh sau đó là Bạch lộ ngày 8 tháng 10, từ ngày 4 tháng 10 đến ngày 8 tháng 10 là bốn ngày, mỗi ba ngày là một năm, thừa ra một ngày thì không tính, thừa ra hai ngày thì tình là một năm. Vậy bốn ngày tính là một năm, tức Bát tự của người phụ nữ này khởi vận từ năm một tuổi).
Nếu Bát tự tính bằng cách suy ngược, thì Thiên can Địa chi của mỗi Đại vận sẽ được tính ra bằng cách suy ngược theo Thiên can Địa chị của tháng sinh, tức tháng sinh là Đinh Dậu, thì Thiên can Địa chi của tháng trước đó là Bính Thân, tháng trước nữa là Ất Mùi, từ đó suy ra Đại vận của Bát tự).
(Nếu Bát tự tính bằng cách suy thuận, thì Thiên can Địa chi của mỗi Đại vận sẽ được tính ra bằng cách suy xuôi theo Thiên can Địa chi của tháng sinh. Tức là tháng sinh là Quý Tỵ thì Thiên can Địa chi của tháng tiếp theo là Giáp Ngọ, nên Đại vận thứ nhất là Giáp Ngọ, Đại vận tiếp theo là Ất Mùi, cứ thế tiếp tục).
Bạn cần lưu ý là tính bát tự phải tính theo tuổi thực.
Tuổi mụ tức là tính cả thời gian còn nằm trong bụng mẹ. Ngày thụ thai chúng ta gọi là Thai nguyên. Do Bát tự có sau khi sinh, nên Bát tự không tính cả tuổi mụ.
Vậy xem cái gì thì tính cả tuổi mụ? Diện tướng (xem tướng mặt) tính cả tuổi mụ, bởi tướng mạo của bạn đã được hình thành từ trong bụng mẹ, do đó xem diện tướng phải tính cả tuổi mụ, xem tướng bàn tay cũng phải tính cả tuổi mụ, nhưng Bát tự thì chỉ tính tuổi

thực.
42
9 19 29 39 49 59 69
Bính Thân Ất Mùi Giáp Ngọ Quý Tỵ Nhâm Thìn Tân Mão Canh Dần

Năm Tháng Nhật nguyên Giờ (+) (+) = +
Can Can Can Can (+) (-) = -
Chi Chi Chi Chi (-) (-) = +
(-) (+) = -

Dưới đây là tổng kết sáu điểm mấu chốt khi sắp xếp Đại vận của Bát tự:
1. Biết âm dương của Thiên can.
2. Biết Thiên can của ngày sinh, tức là Nhật nguyên.
3. Biết nguyên lý toán học:
(dương) (dương) = (dương)
(dương((âm) = (âm)
(âm) (dương) = (âm)
(âm) (âm) = (dương)
4. Định tháng theo tiết lệnh.
5. Suy xuôi/suy ngược, cứ ba ngày coi là một năm.
6. Bát tự tính theo tuổi thực.
5. CHÍN MẬT MÃ CỦA MỘC
Người đàn ông nêu trên sinh năm 1961, tính đến năm 2010 là 49 tuổi.
Có hành vận hay không có nghĩa là trong Bát tự này có hành Mộc hay không?
Chúng ta cùng ôn lại chín mật mã của Mộc:
1. Mão
2. Dần
3. Mùi
4. Hợi
5. Thìn
6. Dần Hợi -> Hợp Mộc

7. Hợi Mão Mùi -> Cục Tam Hợp Mộc
8. Dần Mão Thìn -> Cục Tam Hội Mộc
9. Đinh Nhâm -> Hợp Mộc
Trên đây là những chữ và tổ hợp thuộc Mộc.
Chữ "Mão" có nhiều Mộc nhất, thứ đến chữ "Dần" chứa Mộc Hoả Thổ, chữ "Mùi" chứa Mộc Hoả Thổ, nhưng Thổ nhiều hơn, chữ "Hợi" là Hoả Thổ, chữ "Thìn" chứa Thổ Mộc Hoả.
Chữ "Mão" toàn bộ là Mộc, trọng điểm của khuyết Mộc là nói đến chữ này, thắng bại của người khuyết Mộc cũng phụ thuộc vào chữ này. Các mật mã của Mộc khác do cũng chứa trong các hành khác nên thường xuyên biến tiết, biến tiết có nghĩa là khi những mật mã này gặp một hành khác, chúng sẽ bị ảnh hưởng và biến thành một hành khác.
Ngoài chữ Mão, mật mã thứ hai không dễ bị biến tiết là chữ "Dần", vì chữ "Dần gặp "Hợi" sẽ hợp Mộc, nên nó không "bán đứng" Mộc. Dần tức là hổ và mèo, người khuyết Mộc nuôi mèo có thể lập tức hành vận, lý do là mèo không "bán đứng" Mộc, nó trung thành nhất với hành Mộc.
SỰ SINH, KHẮC, HỢP, XUNG CỦA THIÊN CAN
Quan hệ sinh khắc của thiên can
Mười thiên can có thuộc tính ngũ hành tương ứng riêng, theo đó có thể suy ra quan hệ tương sinh tương khắc của chúng
Thiên can tương hợp
Thiên can tương hợp mà hoá thành ngũ hành, thí dụ Giáp Kỷ hợp hoá thành Thổ, các trường hợp khác như hình vẽ

ĐỊA CHI TAM HỢP, LỤC HỢP
Địa chi tam hợp
Thân, Tý, Thìn tam hợp, hóa Âm Thủy. Hợi, Mão, Mùi tam hợp, hóa Dương Mộc Dần, Ngọ, Tuất tam hợp, hóa Âm Thủy. Tỵ, Dậu, Sửu tam hợp, hóa Dương Kim
Như trong hình vẽ, ba địa chi ở ba đỉnh mỗi hình tam giác có quan hệ tương hợp, gọi là địa chi tam hợp.
Địa chi lục hợp
Tý, Sửu hợp, hóa Âm Thổ; Dần, Hợi hợp, hóa Dương Mộc.
Mão, Tuất hợp, hóa Âm Thủy; Thìn, Dậu hợp, hóa Dương Kim;

Tỵ Thân hợp, hóa Âm Thủy; Ngọ, Mùi hợp, hóa Dương Hoả, Âm Thổ.
Như trong hình vẽ, địa chi ở hai đầu mỗi đoạn thẳng tương hợp, tổng cộng có sáu quan hệ tương hợp nên gọi là địa chi lục hợp.

ĐỊA CHI TƯƠNG XUNG, TƯƠNG HẠI
Địa chi tương xung
Tý, Ngọ, tương xung; Tỵ, Hợi tương xung (Thủy khắc Hoả);
Mão, Dậu tương xung, Dần, Thân tương xung (Kim khắc Mộc);
Thìn, Tuất tương xung; Sửu, Mùi tương xung (đồng loại xung nhau).
Như trong hình vẽ, địa chi ở hai đầu mỗi đoạn thẳng xung nhau, tổng cộng có 6 cặp địa chi tương xung
Địa chi tương hại
Tý, Mùi hại nhau; Sửu, Ngọ hại nhau; Dần, Tỵ hại nhau;
Mão, Thìn hại nhau; Thân, Hợi hại nhau; Dậu, Tuất hại nhau.
Như trong hình vẽ, địa chi ở hai đầu mỗi đoạn thẳng hại nhau, tổng cộng có 6 cặp địa chi tương hại.
Điều này giải thích tại sao nhiều người thích nuôi mèo, nhưng một số người lại không thích, thực ra nguyên lý là có cần tiếp nhận hành Mộc hay không.
Ngoài ra, Hợi Mão Mùi gọi là cục Tam Hợp Mộc, Dần Mão Thìn được gọi là cục Tam Hội Mộc, Đinh gặp Nhâm cũng sẽ hợp thành Mộc, đây là chín mật mã lớn của Mộc.
Chúng ta lại xem Bát tự ở trên, người đàn ông trong Bát tự đang hành vận Quý Thuỷ.
Trong bát tự có hai chữ Đinh, do Đinh Nhâm hợp Thuỷ, nên trong năm 2010 có cơ hội nhận được rất nhiều Mộc.
Ngũ hành của cả Bát tự bị một vị trí khống chế, đó là tháng sinh. Tuy Đinh Nhâm có thể hợp hoá Mộc, nhưng vào mùa thu thì hợp mà không hoá, tức là có thể hợp nhưng lại không thể hoá, nên tràn đầy phẫn hận.
Do đó theo Bát tự này, khi hành vận, có thể đã là năm 60 tuổi, vì Đinh Nhâm năm 49 tuổi là hợp mà không hoá, mà chữ Thìn và chữ Dậu hội hợp thành Kim, do tháng sinh là vào mùa thu, Dậu Thìn có thể hội thành Kim nên cả Bát tự đều là Kim.
Trong đời sống thực tế, người đàn ông này ăn vận thuộc Kim. Ông ta đeo mắt kính vàng, tóc trên đỉnh đầu trắng, màu quần áo cũng thuộc Kim. Tuy mặc quần màu lục, nhưng điều này cho thấy Mộc chỉ đến thắt lưng, không thể cao hơn được nữa.

Vậy thì phải chăng người đàn ông này hành vận suy trong suốt mười năm?
Chúng ta phải tìm xem trong Đại vận mười năm này, năm nào đó có tương đối nhiều Mộc, sau khi sắp xếp được Đại vận cho Bát tự, phải sắp xếp Đại vận của từng năm.

6. ĐIỂM TỰA CỦA VẬN TRÌNH CẢ ĐỜI

Trong bát tự học, một Đại vận được tính là mười năm. Trong mười năm này, bạn sẽ hành vận năm nào?
Trong mười năm hành vận Thủy, một số năm có nhiều Mộc hơn, một số năm có ít Mộc hơn. Để tìm được vận Mộc của từng năm, phải tìm được vận hành từng năm trong cuộc đời.
Điều này không có nghĩa là Thiên can Địa chi của năm, bởi Thiên can Địa chi ảnh hưởng đến tất cả mọi người.
Bạn phải tìm ra vận trình mỗi năm ảnh hưởng đến chính bạn, tức là thuộc về bạn. Nếu bạn nhận thấy trước kia không thể hành vận, thì nguyên nhân rất lớn là vận năm bất lợi cho bạn.
Để tìm được vận năm của một người, phương pháp là suy xuôi hoặc suy ngược Thiên can của giờ, xem Đại vận trong Bát tự của người đó là suy xuôi hay suy ngược.
Thí dụ như Bát tự nêu trên, giờ sinh là giờ Hợi, Đinh Hợi suy ngược về trước là Bính Tuất, Bính Tuất chính là vận năm mà người đàn ông này hành lúc một tuổi. Có nghĩa là từ ngày 4 tháng 10 năm 1962 đến ngày 4 tháng 10 năm 1963 hành vận Bính Tuất, đây là vận Hoả Thổ, tức ngay từ khi sinh ra đã không hẳn có vận.
Bính Tuất suy ngược về trước là Ất Dậu, tức là hai tuổi hành vận Ất Dậu.
Cứ thế tiếp tục có thể tính được vận trình mỗi năm trong cuộc đời. Nhưng phải căn cứ vào vận năm, khi cần suy ngược thì suy ngược, khi cần suy xuôi thì suy xuôi.
Người đàn ông có Bát tự trên 49 tuổi, tra nạp âm 60 giáp trong lịch vạn niên là tìm thấy từ Bính Tuất suy ngược về trước 48 cái là Ất Tỵ (nếu suy xuôi thì là Kỷ Tỵ).
Thí dụ vận năm của năm đó vốn bất lợi đối với bạn, nhưng bạn lại phát hiện vận khí của năm đó không quá kém, lý do là bạn không tìm thấy vận mà mình hành mỗi năm.
Bạn tính được vận trình hàng năm sẽ có thể nắm được chính xác Bát tự của mình.

7. KIỂM TRA QUAN HỆ THÂN THÍCH ĐỂ BIẾT MỘC VƯỢNG

Nhật nguyên tức là Thiên can của ngày sinh, tra "lịch vạn niên" sẽ tìm được Nhật nguyên ngày sinh của mình.
Trong Thiên can, Giáp Ất thuộc Mộc, Bính Đinh thuộc Hoả, Mậu Kỷ thuộc Thổ, Canh Tân thuộc Kim, Nhâm Quý thuộc Thuỷ.

Xung quanh chúng ta có rất nhiều người thuộc Mộc, nhưng người bình thường không biết. Sau khi tìm được Nhật nguyên của mình, chúng ta sẽ giải mã được bí mật này.

8. NGƯỜI KHUYẾT MỘC CÓ NHẬT NGUYÊN LÀ GIÁP ẤT

Phàm những người có Nhật nguyên thuộc Giáp Ất mà lại khuyết Mộc thì càng đông anh chị em, vận càng tốt, tức là cuộc đời bạn có vận tốt hay không phụ thuộc vào việc bạn có đông anh chị em hay không.

Trước tiên nói về nam giới thuộc Giáp Ất Mộc, các bạn phải có nhiều anh chị em, ngoài ra anh chị em họ cũng được tính, những người này đều là Mộc của bạn. Có nghĩa là tình cảm giữa bạn và họ càng hoà hợp, hoặc sống cùng nhau thì vận của bạn càng tốt, tóm lại quan hệ giữa các bạn càng khăng khít thì bạn càng nhận được nhiều sự chi viện và trợ giúp của Mộc.

Nếu những người nói trên không ở bên cạnh bạn, thí dụ di cư đến nơi khác, bạn sẽ mất đi sự chi viện của Mộc.

Bạn phải thường xuyên ở bên cạnh những người đó, hơn nữa họ phải khỏe mạnh, nếu trong số họ có người mắc bệnh hoặc qua đời thì bạn sẽ bị một cú sốc lớn.

Do đó bạn cần cố gắng làm cho anh chị em của mình sống khỏe mạnh và vui vẻ, bởi họ chính là Mộc của bạn, họ chính là những người thân thích giúp bạn vượng Mộc.

Trên đây là nói về nam giới có Nhật nguyên thuộc Giáp Ất Mộc mà khuyết Mộc.

Còn về nữ giới thuộc Giáp Ất Mộc mà khuyết Mộc, sẽ có nhiều hơn nam giới khuyết Mộc một loại người thân giúp bạn vượng Mộc, đó là bố chồng, ông sẽ đại diện cho Mộc của bạn.

Nếu bố chồng bạn đã qua đời thì có nghĩa bạn không thể nhận được đủ Mộc cần thiết. Do đó bạn phải chọn chồng, tốt nhất là tìm hiểu xem bố chồng còn sống hay đã mất. Nếu bố chồng bạn khỏe mạnh, thì bạn đã chọn đúng chồng, vì trong Bát tự, bố chồng chính là Mộc của bạn.

Ngoài bố chồng, bạn trai của bà nội bạn cũng là Mộc của bạn, chồng cũ của bà hoặc người yêu đầu của bà đều là Mộc của bạn. Đối với nữ giới thuộc Giáp Ất Mộc, mọi anh chị em, kể cả anh chị em họ hoặc anh chị em nuôi đều là Mộc của bạn.

Điều kỳ diệu nhất là vợ cũ hoặc bạn gái cũ của chồng bạn cũng đều là Mộc của bạn. Nữ giới thuộc Giáp Ất Mộc mà lại khuyết Mộc phải đối mặt với một bất hạnh, đó là chồng bạn có bạn gái trước đó có nghĩa là bạn có thể có vận khí tương đối tốt.

Khi thiếu Mộc cực độ, nữ giới thuộc Giáp Ất Mộc sẽ có một biểu hiện rất lạ lùng, đó là chịu nói chuyện với chồng về bạn gái cũ của chồng.

Nếu không chấp nhận thực tế này thì vận khí của bạn sẽ giảm đi rất nhiều.

9. NGƯỜI KHUYẾT MỘC CÓ NHẬT NGUYÊN BÍNH ĐINH

Người có Nhật nguyên Bính Đinh mà lại khuyết Mộc cần phải thường xuyên ở bên mẹ mới có thể hành vận tốt. Bạn bất hoà với mẹ thì bạn sẽ hành vận suy.

Vì trong Bát tự của bạn, mẹ đại diện cho Mộc. Khuyết Mộc ở đây là khuyết mẹ, mẹ có bệnh thì bạn cũng có vấn đề, bởi vậy mẹ càng khỏe mạnh thì bạn càng có vận Mộc.

Những người này phải đối xử với mẹ thật tốt mới có thể nhận được vận tốt, nói cách khác khi mẹ trăm tuổi, những người này sẽ bị sốc lớn.

Ngoài mẹ đại diện cho Mộc thì vú nuôi, mẹ nuôi, dì, cậu, bác, chú, ông nội, ông trẻ, bà trẻ đều có thể đại diện cho Mộc của bạn.

Thí dụ, ông nội bạn đã qua đời, mỗi năm bạn nên dành thời gian làm giỗ ông, cứ gặp phụ nữ lớn tuổi.

Người thuộc Bính Đinh mà lại khuyết Mộc phải to béo, phải ăn nhiều, ngủ nhiều, thường xuyên ở bên mẹ, còn phải thường xuyên được người khác khen ngợi, đây là đặc trưng lớn nhất của người khuyết Mộc thuộc Bính Đinh. Những người này không được giảm béo, cũng phải ngủ nhiều, ăn nhiều mới có thể hành vận tốt.

NHỮNG NGƯỜI GIÚP CHO THỦY VƯỢNG

Nhật nguyên Nam Nữ

Giáp, Ất Mẹ, dì, vú nuôi, mẹ nuôi, ông nội, cậu, chú, bác. Mẹ, dì, vú nuôi, mẹ nuôi, ông nội, cậu, chú, bác.

Bính, Đinh Con cái, cnáu họ Chồng, người tình, bác, chú, cô, chồng trước, anh rể, em rể

Mậu, Kỷ Vợ, cha, anh em con chú con bác, vợ bé, chị dâu, em dâu Cha, chú, bác, mẹ chồng, dì, bà nội

Canh, Tân Mẹ vợ, anh chị em của mẹ vợ, bà nội, anh chị em của bà nội, học trò Bà nội, con cái, anh chị em của bà nội, học trò

Nhâm, Quý Anh chị em ruột, anh em họ, anh em kết nghĩa, chị em họ Anh chị em ruột, anh em họ, anh em kết nghĩa, bố chồng, anh chị em của bố chồng, vợ hoặc người tình của chồng trước

10. NGƯỜI KHUYẾT MỘC CÓ NHẬT NGUYÊN MẬU KỶ

Nữ giới thuộc Mậu Kỷ mà khuyết Mộc thì chồng chính là Mộc của bạn.

Phụ nữ đã kết hôn cần cố gắng quan tâm chăm sóc chồng, vì chồng là người giúp bạn hành vận. Bạn có càng nhiều người tình thì bạn càng có nhiều Mộc, nói cách khác bạn càng khuyết Mộc thì bạn càng thấy cần đàn ông, nếu bạn đã có một cuộc hôn nhân mỹ

mãn thì bạn đã nhận được Mộc mà mình mong muốn.
Nhưng nếu cuộc hôn nhân của bạn không được như ý, bạn sẽ chọn một người tri kỷ, là bởi bạn rất cần chồng và người tri kỷ cung cấp đủ Mộc cho mình.
Nữ giới thuộc Mậu Kỷ mà khuyết Mộc phải làm cho chồng luôn khỏe mạnh, vợ chồng luôn quan hệ tốt mới có thể giúp bạn nhận được đủ Mộc. Chồng bạn không được giảm béo, nếu không bạn sẽ mất Mộc.
Bạn có thể nhận được Mộc từ những người sau đây, đó là anh chị em chồng, họ cũng đại diện cho Mộc trong Bát tự của bạn.
Do bạn thuộc Thổ, anh chị em của bạn cũng thuộc Thổ, chồng của chị em bạn đại diện cho Mộc. Nếu anh rể hoặc em rể bạn đột ngột mắc bệnh thậm chí tử vong, thì có nghĩa Mộc của bạn đang chết, tức là ban đang hành vận suy, bạn phải cảnh giác.
Bạn phải luôn để ý xem những người nói trên có khỏe mạnh không, nếu họ có vấn đề thì bạn hãy chủ động chữa bệnh cho họ, vì sức khỏe của họ liên quan mật thiết với bạn.
Hiện có rất nhiều người ly hôn, đối với những người thuộc Bát tự này, dù chồng cũ hay bạn trai cũ phá sản thì cũng đều là điềm không lành. Tóm lại cuộc đời vinh nhục của họ có liên quan đến bạn, đó chính là huyền cơ ẩn chứa trong Bát tự.
11. NGƯỜI KHUYẾT MỘC CÓ NHẬT NGUYÊN CANH TÂN
Nam giới thuộc Canh Tân mà khuyết Mộc cần để ý đến vợ mình.
Nếu vợ bạn vui vẻ và khỏe mạnh thì nghĩa là bạn đang hành vận, nếu vợ bạn đang giảm béo hoặc sức khỏe kém, tức là bạn thiếu Mộc nghiêm trọng. Nam giới thuộc Nhật nguyên này phải làm cho vợ ở trạng thái tốt nhất sẽ vừa có tài vừa có vận.
Điều đó cũng có nghĩa là nam giới thuộc Canh Tân mà khuyết Mộc, một ngày chưa kết hôn thì một ngày không thể thật sự hành vận. Bạn phải nhanh chóng tìm người để kết hôn, vì người tình, vợ, chị em gái của vợ bạn đều là Mộc của bạn. Ngoài ra, chị dâu hoặc em dâu, hoặc vợ của anh em nuôi của bạn cũng đều là Mộc, những người này khỏe mạnh thì bạn có Mộc khỏe mạnh.
Nam giới thuộc Canh Tân cũng phải coi cha là người quan trọng nhất, vì cha đại diện cho Mộc, anh em của cha cũng thuộc Mộc nếu bạn không có cha hoặc chú bác thì cần tìm một người cha nuôi, hơn nữa bạn phải cố gắng có bạn gái, đây đều là những người có thể giúp bạn hành vận.
Nếu bạn không có người yêu thì bạn vẫn chưa thể tìm được vận tốt. Khi bạn kết hôn thì có nghĩa vận tốt của bạn đã đến.
Nam giới có Bát tự này phải lựa chọn vợ, chỉ cần người vợ tương lai của bạn mập mạp,

trắng trẻo và khỏe mạnh, giọng nói sang sảng là lựa chọn của bạn đúng đắn. Nếu bạn chọn một người ốm yếu mà gia cảnh lại nghèo khó làm vợ thì kết hôn xong chắc chắn bạn sẽ hành vận suy.

Đối với nữ giới có Nhật nguyên Canh Tân thì cha là Mộc, chú bác cũng là Mộc, bà nội cũng là Mộc. Bạn phải duy trì quan hệ tốt với bà nội, nếu không sẽ khó có được vận tốt. Bạn phải quý trọng bà nội, nếu bạn không làm được thì có nghĩa bạn sẽ không thể nhận được vận tốt. Ngoài ra, anh chị em của bà nội cũng đại diện cho Mộc của bạn, bạn cũng phải giữ mối quan hệ tốt đẹp với những người này.

Nếu quan hệ giữa bạn và bà nội không hoà hợp thì cách bù đắp là bạn đặt ảnh chụp chung với bà nội trong nhà sẽ có thể giúp bạn nhận được Mộc. Bà nội của bạn càng sống lâu thì bạn càng có nhiều Mộc giúp bạn hành vận.

12. NGƯỜI KHUYẾT MỘC CÓ NHẬT NGUYÊN NHÂM QUÝ

Đối với nam giới có Nhật nguyên Nhâm Quý mà khuyết Mộc thì mẹ vợ đại diện cho Mộc của bạn. Bạn cư xử với mẹ vợ càng tốt thì bạn càng hành vận tốt. Anh chị em của mẹ vợ cũng là Mộc của bạn, bạn cũng cần giữ mối quan hệ tốt với họ.

Ngoài ra, bà nội đại diện cho Mộc, anh chị em của bà nội cũng đều là Mộc.

Học trò cũng thuộc Mộc, khi thu nhận một người học trò, bạn sẽ hành vận tốt. Học trò càng nhiều thì vận của bạn càng tốt.

Nữ giới có Nhật nguyên Nhâm Quý mà khuyết Mộc thì bà nội, anh chị em của bà nội cũng như học trò đều là Mộc.

Ngoài ra, con cái đại diện cho Mộc của bạn. Con cái càng nhiều thì vận của bạn càng tốt, không có con cái nghĩa là bạn không thể nhận được vận tốt, do đó những phụ nữ này cần cố gắng sinh nở, vì con cái sẽ mang lại vận tốt.

13. TIỀN BẠC LÀ MỘC

Trong đời sống thường ngày, một hành vi nào đó có thể đại diện cho Mộc.

Người có Nhật nguyên là Ất Mộc, cần tiền hơn những người khác, vì tiền đại diện cho Mộc. Bạn phải cố gắng giữ của, vì bạn để mất tiền hoặc cho tiền đều có nghĩa là mất Mộc, nên bạn là một kẻ hà tiện bẩm sinh.

14. NGŨ THUẬT LÀ MỘC

Người có Nhật nguyên là hai Hoả Bính Đinh cần phải kết giao với những người trong các giới mệnh, bốc, tướng, y, sơn (ngũ thuật) mới có thể nhận được Mộc. Mệnh là mệnh lý, bốc là bói toán, tướng là tướng học, y là bác sĩ, sơn là tu tập, làm quen và kết giao với những người này sẽ giúp bạn hành vận tốt vì những người này chính là Mộc của bạn.

15. NÓI CHUYỆN, LẬP NGHIỆP LÀ MỘC

Đôi với người có Nhật nguyên là Nhâm Quý thì thường xuyên nói chuyện là có Mộc. Có nghĩa là bạn cần thường xuyên ca hát, tụng kinh, nói chuyện và học tập, những hành vi này đại diện cho Mộc của bạn, do đó những người này rất phù hợp với việc học ngôn ngữ.

Giả sử bạn có Nhật nguyên Quý Thuỷ, Mộc là Thực thần của bạn, ăn uống cũng có nghĩa là đang lấy Mộc.

16. SINH HOẠT TÌNH DỤC LÀ MỘC

Đối với những người dưới đây thì sinh hoạt tình dục đại diện cho Mộc. Nếu bạn đã kết hôn, bạn phải có cuộc sống hôn nhân tốt. Nếu bạn vẫn chưa kết hôn, bạn sẽ có khuynh hướng thực hiện những hành vi không đạo đức, vì hành vi này là để lấy Mộc. Đó là người khuyết Mộc có Nhật nguyên thuộc Tân Kim.

17. TỔNG KẾT VỀ HÀNH VI KHUYẾT MỘC

Dưới đây tổng kết những người có Nhật nguyên khác nhau thực hiện những hành vi nào thì có Mộc.

Người có Nhật nguyên Giáp Mộc lập nghiệp, nói chuyện sẽ có Mộc, cơ thể có sẹo, bao gồm vết mổ đại diện cho Mộc. Nói cách khác, người thuộc Giáp Mộc cơ thể có càng nhiều sẹo thì càng có nhiều Mộc. Khi bạn thiếu Mộc, bạn sẽ dùng dao vô cớ khiến cơ thể bị sẹo.

Người Ất Mộc thường xuyên nói chuyện sẽ có Mộc, tiền bạc cũng đại diện cho Mộc. Những người này phải nỗ lực kiếm tiền và phải luôn giữ tiền bên mình, nhất là khi hành vận suy.

Đối với người thuộc Bính Hoả thì yêu đương là có Mộc, bạn có tình yêu mới có thể hành vận. Nếu bạn đã kết hôn, bạn phải nỗ lực giữ cảm giác yêu đương với bạn đời. Ngoài ra nói chuyện và lập nghiệp cũng có Mộc.

Đối với người Đinh Hoả, ngoài tình yêu, nói chuyện và lập nghiệp sẽ có Mộc, còn phải thường xuyên kết giao với những người thuộc các giới mệnh, bốc, tướng, y, sơn.

Đối với người khuyết Mộc thuộc Mậu Thổ thì lập nghiệp và duy trì sự nghiệp là Mộc.

Đối với người thuộc Nhật nguyên này, vật nghiệp là Mộc, nên họ phải thường xuyên quản lý nhiều công ty, hoặc mở rất nhiều chi nhánh mới có rất nhiều Mộc.

Với người thuộc Kỷ Thổ, vết sẹo trên cơ thể là Mộc.

Người có Nhật nguyên Canh Kim phải thường xuyên đọc sách và học tập mới có nhiều Mộc.

Người thuộc Nhật nguyên Tân Kim đào hoa và sinh hoạt tình dục là Mộc.
Người thuộc Nhâm Thuỷ mà khuyết Mộc thì lập nghiệp và mở nhiều công ty là Mộc. Tiền bạc cũng là Mộc. Do đó làm kẻ hà tiện cũng thuộc Mộc. Ngoài ra nói chuyện, đọc sách, học tập, ca hát… cũng là Mộc.
Người thuộc Quý Thuỷ lập nghiệp và mở công ty, đọc sách, nói chuyện, học vấn, vết sẹo… là Mộc.
Nhật nguyên Ngũ hành Đại diện cho vận Mộc
Giáp Mộc Lập nghiệp, nói chuyện, cơ thể có vết sẹo.
Ất Mộc Nói chuyện, tiền bạc
Bính Hoả Yêu đương, nói chuyện, lập nghiệp
Đinh Hoả Yêu đương, nói chuyện, lập nghiệp, kết giao với những người thuộc ngũ thuật.
Mậu Thổ Lập nghiệp, duy trì sự nghiệp
Kỷ Thổ Vết sẹo trên cơ thể
Canh Kim Đọc sách và học tập
Tân Kim Đào hoa và sinh hoạt tình dục
Nhâm Thuỷ Lập nghiệp và mở nhiều công ty, có tiền bạc
Quý Thuỷ Lập nghiệp và mở công ty, đọc sách, nói chuyện, vết sẹo
18. BÍ MẬT CỦA NHẬT NGUYÊN
Người khuyết Mộc muốn nhận được vận Mộc thì không chỉ hàng ngày dậy sớm thể dục hoặc trồng hoa mà phải đồng thời nhận được sự phối hợp của những người xung quanh mới có thể giúp đổi vận thành công.
Bạn phải ghi nhớ những người có thể giúp bạn sinh vượng, tốt nhất là bạn ở chung với họ. Họ có bệnh thì có nghĩa Mộc của bạn cũng có bệnh. Nếu họ ở xa bạn thì có nghĩa Mộc của bạn cũng xa bạn, bạn bất hoà với họ cho thấy bạn cũng bất hoà với vận khí của mình.
Khi phát hiện Đại vận của mình hoàn toàn khuyết Mộc, mà những người thân đại diện cho Mộc lại đang mắc bệnh, làm thế nào để bạn vừa cứu mình vừa cứu được người thân? cần phải lập tức thực hiện hết các phương pháp lấy Mộc. Từ trong Bát tự có thể thấy hết được trạng thái của người thân.
Phương pháp là bắt đầu từ hôm nay, bạn sửa lại cách ăn mặc trong quá khứ, sau đó nỗ lực lấy hành Mộc. Nếu bạn có bệnh, bạn sẽ gặp được bác sĩ giỏi chữa trị, đương nhiên điều này cần phải phối hợp với Đại vận.

Chương 5. CƠ SỞ CUỘC SỐNG CỦA VIỆC LẤY MỘC

Thiết kế cuộc sống theo 12 con giáp

1. VẬN DỤNG LINH HOẠT TRONG ĐỔI VẬN

Đến đây, bạn đã biết cách lấy hành Mộc từ cuộc sống, thời gian và không gian, cũng biết cách nắm lấy hành Mộc từ Bát tự học.

Sau khi học lý thuyết và phương pháp đổi vận theo mệnh khuyết, bạn phải vận dụng linh hoạt các lý thuyết và phương pháp đó vào từng giây phút trong cuộc sống đế đổi vận cho mình.

Ở chương trước đã đề cập một người đàn ông có mệnh khuyết Mộc nhưng toàn thân đều ăn vận thuộc Kim.

Lần tiếp theo tôi gặp lại, ông đã đổi kính thành màu lục, nhuộm đen mái tóc trắng, quần áo toàn màu lục, bề ngoài trông sáng sủa hơn trước rất nhiều, trông trẻ trung và tự tin.

Chỉ cần duy trì cách ăn mặc như vậy, ông sẽ có thể đổi vận, cũng có thể nhanh chóng tìm được người để kết hôn. Điều này một lần nữa chứng minh phương pháp làm cho mình tự tin và tăng thêm vận trình thật ra rất đơn giản, chỉ là bạn có chịu làm hay không.

Ngoài mặc quần áo màu lục, người khuyết Mộc còn phải chú ý giữ cho mái tóc khỏe, vì tóc chính là Mộc, đừng bao giờ để tóc có hiện tượng rụng. Ngoài ra người khuyết Mộc không được mang kéo hoặc kìm cắt móng tay theo người, vì Kim khắc mộc làm cho Mộc không thể sinh trưởng.

2. SỞ THÍCH NÀO NHIỀU MỘC NHẤT?

Người khuyết Mộc học cắm hoa, làm vườn đương nhiên có rất nhiều Mộc.

Ngoài ra vẽ tranh cũng là Mộc, người khuyết Mộc tốt nhất là học vẽ mai, lan, cúc, trúc. Khi vẽ, cọ vẽ được làm bằng tre, gỗ là Mộc, người khuyết Mộc tốt nhất nên viết thư pháp, thứ đến là thổi tiêu, thổi sáo, gõ mõ… Đối với người thiếu Mộc, đó là những con đường nhanh nhất để lấy Mộc.

Âm nhạc cũng có ngũ hành, bạn dùng những loại nhạc khác nhau có thể bổ sung khiếm khuyết về ngũ hành.

Nếu bạn hành vận suy, có thể học thư pháp, học vẽ tranh. Một số người rất có tài vẽ tranh và viết thư pháp, thực ra điều này tuỳ thuộc bạn có cần Mộc hay không.

Đằng sau mỗi thói quen và sở thích đều có nhu cầu về ngũ hành. Chúng ta đều nói vận động có ích, nhưng không phải ai cũng thích vận động, đó là do nhu cầu của mỗi người về Bát tự khác nhau. Khi bạn không cần một hành nào đó, bạn sẽ không thích làm việc gì

để nhận được hành đó.
Người khuyết Mộc tốt nhất ra công viên tập thể dục buổi sáng từ 5 giờ đến 7 giờ. Nhưng khi bạn hành vận suy, tự nhiên bạn sẽ chọn dùng thời gian đó vào việc ngủ để lấy Mộc chứ không muốn ra công viên tập thể dục buổi sáng.
Bức tranh vẽ trúc của Trịnh Bản Kiều là nhiều Mộc nhất.
3. LOẠI THỨC ĂN NÀO NHIỀU MỘC NHẤT?
Các thầy thuốc Đông y khuyên người khuyết Mộc ăn ba loại thức ăn:
- Thứ nhất là đu đủ.
- Thứ hai là đảng sâm, hoài sơn hầm thịt thỏ.
- Thứ ba là linh chi, tổ yến, phấn hoa và mật ong chúa. Đây là một loại đồ uống bồi bổ sức khỏe tập hợp rất nhiều Mộc, tác dụng là có thể tiêu mỡ và khử tàn nhang, rất thích hợp cho người khuyết Mộc, vì người gan nóng có rất nhiều tàn nhang.
Uống loại đồ uống bồi bổ sức khỏe này sẽ là trào lưu trong tương lai.
4. LỤC THẬP GIÁP TỬ CÓ HUYỀN CƠ?
Ở trên bạn đã biết phương pháp tìm vận năm của mình, tức là suy xuôi và suy ngược Thiên can của ngày sinh.
Sau đây là bảng sắp xếp thuận nghịch Lục thập Giáp Tử (còn gọi là Lục thập Hoa Giáp).
Thí dụ giờ sinh của bạn là Giáp Tý, nếu suy xuôi thì năm bạn một tuổi hành vận Ất Sửu, hai tuổi hành vận Bính Dần, lại đến Ất Sửu sẽ là 65 tuổi, từ (2) đại diện cho Ất Sửu cộng với (11) sẽ là vận Bính Tý (13) đang hành.
Nguyên lý của phép suy ngược cũng tương tự, suy ngược từ Giáp Tý, năm một tuổi là Quý Hợi, tức là năm 61 tuổi là Quý Hợi, từ Quý Hợi suy tiếp về trước 11 cái sẽ là Nhâm Tý năm 72 tuổi.
Sáu mươi hoa giáp này có một huyền cơ, đó là cứ (1) thì là Giáp, do đó (1) là Giáp Tý, (11) là Giáp Tuất, (21) là Giáp Thân, (31) là Giáp Ngọ, (41) là Giáp Thìn, (51) là Giáp Dần.
Chỉ cần thuộc năm mật mã trên, nhớ được 60 nạp âm từ (1) đến (60) thì bạn muốn biết mình hành vận năm nào sẽ rất dễ dàng.
Tại sao bạn cần thuộc 60 hoa giáp này?
Vì 60 hoa giáp này chứa đựng nhiều huyền cơ trong thuật số.
Từ nạp âm của Lục thập Hoa Giáp, bạn có thể tìm được ngũ hành của mọi con số.
BẢNG CHU KỲ LỤC THẬP GIÁP TỬ
01

Giáp Tý 11
Giáp Tuất 21
Giáp Thân 31
Giáp Ngọ 41
Giáp Thìn 51
Giáp Dần
02
Ất Sửu 12
Ất Hợi 22
Ất Dậu 32
Ất Mùi 42
Ất Tỵ 52
Ất Mão
03
Bính Dần 13
Bính Tý 23
Bính Tuất 33
Bính Thân 43
Bính Ngọ 53
Bính Thìn
04
Đinh Mão 14
Đinh Sửu 24
Đinh Hợi 34
Đinh Dậu 44
Đinh Mùi 54
Đinh Tỵ
05
Mậu Thìn 15
Mậu Dần 25
Mậu Tý 35
Mậu Tuất 45
Mậu Thân 55

Mậu Ngọ
06
Kỷ Tỵ 16
Kỷ Mão 26
Kỷ Sửu 36
Kỷ Hợi 46
Kỷ Dậu 56
Kỷ Mùi
07
Canh Ngọ 17
Canh Thìn 27
Canh Dần 37
Canh Tý 47
Canh Tuất 57
Canh Thân
08
Tân Mùi 18
Tân Tỵ 28
Tân Mão 38
Tân Sửu 48
Tân Hợi 58
Tân Dậu
09
Nhâm Thân 19
Nhâm Ngọ 29
Nhâm Thìn 39
Nhâm Dần 49
Nhâm Tý 59
Nhâm Tuất
10
Quý Dậu 20
Quý Mùi 30
Quý Tỵ 40

Quý Mão 50
Quý Sửu 60
Quý Hợi
5. CHỮ SỐ CŨNG CÓ NGŨ HÀNH?
Cho đến nay, làm thế nào để xác định chữ số và chữ cái alphabet thuộc hành nào vẫn chưa có một sự thống nhất, việc xác định bằng Bát tự hoặc Cửu cung Phi tinh đều đang ở giai đoạn thăm dò.
Bạn tra Thiên can Địa chi của Lục thập Giáp Tử là có thể biết ngay ngũ hành của mọi con số.
Thí dụ bạn muốn chọn số xe cho xe hơi của mình. Nếu căn cứ vào Cửu cung Phi tinh thì số “3” và số “4” thuộc Mộc, bạn phải chọn sô" “3” và số “4” làm biển số xe.
Nếu xác định theo Bát tự thì:
“1” và “2” thuộc Mộc, bạn phải chọn số “1” hoặc số “2”.
Về phương vị học, chúng ta phải tính ngũ hành theo con số của Cửu cung Phi tinh, thí dụ bạn khuyết Mộc, vậy thì bạn đặt bốn cây bút ở phương vị đó đại diện cho Mộc.
Nhưng trong đời sống thường ngày, do phương pháp đó không phải là phong thuỷ, thí dụ biển số xe và số điện thoại không liên quan đến phong thuỷ, nên dùng Cửu cung Phi tinh để nghiên cứu số chứng minh thư là không chính xác.
Gần đây tôi đã nghiên cứu số xe của nhiều người, phát hiện tính con số bằng Bát tự là khả thi, mà Bát tự thì không ra khỏi Lục thập Giáp Tử.
Thiên can Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý
Số thứ tự 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
Phương pháp này căn cứ theo kinh nghiệm cá nhân, có thể vẫn có chỗ chưa hoàn thiện, vì mỗi con số đều đại diện cho một hành, từ xưa tới nay đều có rất nhiều cách diễn giải khác nhau.
Theo phương pháp này, 1-60 Thiên can Địa chi trong Lục thập Giáp Tử đại diện cho ngũ hành của các số 1-60. Phương pháp tính là chia đều số xe hoặc số điện thoại thành các nhóm với mỗi nhóm hai chữ số, cấc số 1-60 tương đương với 1-60 Thiên can Địa chi trong Lục thập Giáp Tử, 61 tương đương với 01, 99 tương đương với 39, 00 tương đương với 60, cứ thế tiếp tục.
Thí dụ số xe của bạn là 1904. Trước tiên bạn chia số xe thành hai nhóm là 19 và 04. 19 tương đương với “Nhâm Ngọ”, 04 tương đương với “Đinh Mão”, số xe này có rất nhiều Mộc Hoả, vì Ngọ là Hoả, Mão là Mộc, Đinh Nhâm lại hội hợp hoá thành Mộc, số xe này

là số xe Mộc Hoả cực độ.

6. VẬN DỤNG NGŨ HÀNH CỦA CHỮ SỐ NHƯ THẾ NÀO?

Lấy một thí dụ khác, số xe là 777. Số 77 tương đương với 07 và 77, 07 tương đương với Canh Ngọ, 77 tương đương với 17, tức là Canh Thìn, đối với người khuyết Mộc, đây không phải là một số xe lý tưởng.

Do đó số tốt nhất đương nhiên là Giáp Dần số 51 và Ất Mão số 52. Bạn sẽ nhận thấy các số 4, 16, 28, 40 và 52 đều là Mão Mộc, tìm được những số nào có lợi, bạn sẽ có thể biết mình nên chọn số nào. Độ chuẩn xác của Địa chi cao hơn Thiên can. Thí dụ 07 đại diện cho Canh Ngọ, Canh là Thiên can, Ngọ là Địa chi, sức ảnh hưởng của Địa chi lớn hơn Thiên can, uy lực của Ngọ Hoả lớn hơn Canh Kim, 07 là số thiên về Hoả nhiều hơn.

Ngoài số xe, bạn có thể dùng phương pháp này để tìm ngũ hành của bất kỳ số nào.

Đương nhiên bạn cũng có thể dùng để kiểm tra số chứng minh thư, nhưng dù kết quả có thích hợp hay không, bạn cũng không thể thay đổi được số chứng minh thư, nên tốt nhất bạn hãy kiểm tra những số có thể thay đổi được như số xe và số điện thoại.

Thí dụ số điện thoại là 92692467. Số 92 tức là 32, tương đương với Ất Mùi; 69 tức là 9, tương đương với Nhâm Thân; 24 tương đương với Đinh Hợi; 67 tức là 7, tương đương với Canh Ngọ, Mộc chứa trong số điện thoại này không nhiều.

Biến các số điện thoại của mình thành toàn Mộc căn cứ vào Thiên can Địa chi của Lục thập Giáp Tử, bạn sẽ có thể thường xuyên nhận được thông tin tốt lành qua số điện thoại.

Chữ số bạn yêu thích nhất là ngày sinh, cuộc đời bạn có duyên với con số này. Bạn hãy cộng ngày sinh của mình lại. Thí dụ ngày sinh là ngày 17, 1+7=8, tức là cuộc đời bạn có duyên với con số 8. Nếu bạn sinh vào ngày 2 thì số 2 là số mà bạn thích nhất. Bạn cùng bạn bè hãy thử nghiệm.

Thuật số chứa đựng huyền cơ vô cùng, có rất nhiều điều đang chờ bạn khám phá.

7. ĐỤNG XE CŨNG CÓ MẬT MÃ?

Có một điều bạn cần lưu ý, là Ngũ hành của các con số không xung nhau. Những số xe bị tai nạn giao thông phần lớn là Thiên can của bản thân chủ xe xung nhau, gọi là Thất Sát. Về ý nghĩa của Thất Sát, thí dụ Nhật nguyên của bạn là Canh Kim, số xe của bạn không được có Bính Tý, nếu có thì là Sát đối với Nhật nguyên. Trước tiên bạn phải biết Thiên can ngày sinh của mình, sau đó sẽ tìm được số nào là mật mã đại diện cho đụng xe.

Thí dụ số xe là 9122, số 91 tức là 31, tương đương với Giáp Ngọ, 22 tương đương với Ất Dậu.

Số xe này thực ra không có Mộc. Vì Hoả sẽ đốt Mộc, Kim cũng sẽ chẻ Mộc, do đó số xe

này không có Mộc.
Thiên can Nhật nguyên sinh của chủ xe là Bính, theo cách kiểm tra trên, Bính xung với Nhâm, trong số xe không có Nhâm Thuỷ, nên chiếc xe này sẽ không xảy ra tai nạn. Nói cách khác, nếu chủ xe lái xe biển số 29, 39 hoặc 49 thì có nguy cơ lớn bị đụng xe.
Bạn dùng phương pháp này để kiểm tra số xe đã từng xảy ra sự cố và xem trong đó có huyền cơ hay không. Bạn cẩn thận lựa chọn số xe hoặc số điện thoại phù hợp với ngũ hành của mình là có thể biết số đó có giúp bạn đặc biệt may mắn hay không.
Thiên can ngày sinh Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý
Thiên can đụng xe Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ
Số xe 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6
Để xác định chữ số nào có thuộc Mộc hay không phụ thuộc vào việc bạn có tìm được mật mã của Mộc trong đó hay không.

8. CON GIÁP ỨNG NGHIỆP VỚI HOẠT ĐỘNG MỆNH KHUYẾT

Người khuyết Mộc cầm tinh khác nhau thì làm những việc khác nhau sẽ có thể tăng thêm vận Mộc. Có thể căn cứ vào 12 con giáp để phân tích hành vi của người khuyết Mộc.
Nguyên lý của lý thuyết này là thông qua Thần sát học của những con giáp khác nhau để tìm ra xem những sự vật nào đại diện cho Mộc. Từ trong Thần Sát học, có thể thấy được Ngũ hành mà các hành vi đại diện.

9. VUI VẺ LÀ MỘC

Đối với những người cầm tinh con ngựa, con hổ, con chó thì vui vẻ chính là Mộc, thường xuyên làm những việc vui cũng là Mộc. Đặc biệt đối với người cầm tinh con ngựa, không vui có nghĩa là không có Mộc, do đó người cầm tinh ngựa không vui sẽ hành vận suy.
Người cầm tinh ba con giáp này hàng năm đều phải tổ chức sinh nhật, phải thường xuyên chụp ảnh, thí dụ ảnh cưới, ảnh cả nhà, ảnh sinh nhật…
Những người này không vui coi như không có Mộc, do đó phải thường xuyên làm những việc vui để luôn giữ được tâm tình vui vẻ.
Nói cách khác, đối với những người cầm tinh các con giáp khác, vui vẻ không hẳn có nghĩa là có Mộc. Những người cầm tinh ba con giáp trên thuộc những người có vận khá tốt, vì vui vẻ có nghĩa là hành vận.

10. ẢNH CƯỚI LÀ MỘC

Những người cầm tinh con chuột, con rồng, con khỉ và con trâu mà khuyết Mộc thì trong nhà phải trưng ảnh cưới, trưng những thứ có liên quan đến hôn nhân là đại diện cho hành vận.

Đối với những người cầm tinh các con giáp này, các ngôi sao thuộc Mộc bay vào cung Hồng Loan trong bát tự có nghĩa kết hôn là có Mộc, hơn nữa hôn nhân rất mỹ mãn.
Người cầm tinh bốn con giáp này kết hôn là đại diện cho hành vận. Nếu bạn vẫn chưa kết hôn thì cũng đừng lo lắng, bởi bạn nhất định có thể kết hôn, hơn nữa hôn nhân của bạn sẽ mỹ mãn.
Con giáp Sự vật trợ vận Mộc
Ngựa, hổ, chó Vui vẻ, thường xuyên làm việc vui, chụp ảnh
Chuột, rồng, khỉ, trâu Kết hôn, trưng ảnh cưới
Thỏ, dê, heo Gặp những người thuộc ngũ thuật
Chuột, trâu, rồng, rắn, gà và khỉ Du lịch, dời nhà, chuyển chỗ làm, ngã
Dê, heo và thỏ Thuộc cấp hoặc trợ lý
Hổ, ngựa và chó Sinh hoạt tình dục
11. NGŨ THUẬT LÀ MỘC
Ngũ thuật tức là mệnh, bốc, tướng, y, sơn. Những người này được gọi là người trong ngũ thuật. Mệnh là mệnh lý, bốc là bói toán, tướng là xem tướng, y là bác sĩ, sơn là luyện công tu tập.
Người khuyết Mộc cầm tinh con thỏ, con dê và con heo gặp người thuộc năm giới này, hoặc làm nghề thuộc năm giới này sẽ có Mộc. Nếu bạn cầm tinh những con giáp trên và giao thiệp với người thuộc ngũ thuật, hoặc thực hiện những hoạt động liên quan đến năm giới này thì sẽ có Mộc.
12. DU LỊCH LÀ MỘC
Bạn học cách đổi vận theo mệnh khuyết, hẳn đã hiểu rằng chỉ cần du lịch đến những nơi ở phương đông là có thể giúp cho hành Mộc vượng lên.
Phân tích theo 12 con giáp thì một số người đi du lịch coi như là được Mộc, Ngoài ra, đổi công việc, dời nhà thậm chí là bị ngã cũng thuộc Mộc.
Bạn cũng có thể biết những người nào phù hợp làm các nghề du lịch, bán hàng hoặc đưa thư…, chỉ cần dựa vào 12 con giáp là suy đoán được chính xác.
Thí dụ từ Bảng Thần Sát, bạn có thể biết mình có ngôi sao Dịch Mã hay không, nhưng phần đông lại không biết dùng những tư liệu này để lựa chọn nghề nghiệp.
Người khuyết Mộc cầm tinh con chuột, trâu, rồng, rắn, gà và khỉ chỉ cần đi du lịch là coi như đã có Mộc. Địa điểm du lịch tốt nhất là ở phương đông, thí dụ đi Nhật ngắm hoa anh đào, hoa anh đào đại diện cho Mộc.
13. THUỘC CẤP LÀ MỘC

Người cầm tinh những con giáp sau có càng nhiều thuộc cấp hoặc người trợ lý càng tốt, đó là người khuyết Mộc cầm tinh dê, cầm tinh heo và cầm tinh thỏ.
Đối với những người cầm tinh ba con giáp này, "quan âm binh" là Mộc, nhân viên thuộc cấp là Mộc. Những người này không nên hay sa thải nhân viên, vì hay sa thải nhân viên nghĩa là mất Mộc, đại diện cho hành vận suy. Điều đó cũng cho thấy những nhân viên này đều tương đối có trợ lực.
Những người này càng nhiều thuộc cấp càng tốt, càng nhiều người trợ lý càng tốt. Họ càng nhận được sự hỗ trợ của thuộc cấp thì càng có Mộc.
Ghi chú: Quan âm binh, là phương ngôn Quảng Đông, chỉ đàn ông bị phụ nữ sai khiến, cũng chỉ hạng đàn ông tầm thường cam tâm tình nguyện vây quanh phụ nữ.
14. SINH HOẠT TÌNH DỤC LÀ MỘC
Với người khuyết Mộc cầm tinh hổ, ngựa và chó, sinh hoạt tình dục đại diện cho Mộc. Say rượu cũng đại diện cho Mộc.
Những người cầm tinh ba con giáp trên phải có sinh hoạt tình dục mới có Mộc, không có thì là thiếu Mộc, nên những người này phải có sức khỏe tốt và đời sống tình dục lý tưởng, tức là người cầm tinh những con giáp này phải có đời sống hôn nhân rất tốt.
15. TIN TƯỞNG LÀ MỘC
Với những người cầm tinh một số con giáp, do sao tín ngưỡng bay vào cung vị thuộc Mộc, nên họ phải thường xuyên ẩn mình, tính cách cô quả, hoặc có tín ngưỡng tôn giáo, thậm chí xuất gia mới có thể nhận được Mộc cần thiết, đó là những người khuyết Mộc cầm tinh gà, khỉ và chó.
16. TÔI PHÙ HỢP VỚI NGÀNH NGHỀ NÀO?
Người khuyết Mộc đương nhiên tốt nhất là làm các ngành mộc, bán hoa, bán cây…
Đồ gỗ, đồ gia dụng cố nhiên thuộc Mộc, giấy, vải cũng thuộc Mộc.
Đông y, Đông dược, thực phẩm chức năng thuộc Mộc, mỹ phẩm thuộc Thuỷ Mộc, xoa bóp thuộc Mộc.
Các vật dụng tín ngưỡng như nến thơm, hàng mã thuộc Mộc, văn học, nghệ thuật, xuất bản… thuộc Mộc.
Thư ký, tư vấn thuộc Mộc.
Ngoài ra, giáo viên, thuộc Mộc, công chức thuộc Mộc, chính trị gia cũng thuộc Mộc.
Tín ngưỡng bổ sung vận Mộc
Người khuyết Mộc cầm tinh gà, khỉ và chó có tính cách cô quả, dễ có tín ngưỡng tôn giáo, thậm chí xuất gia mới có thể nhận được Mộc cần thiết.

17. CẦN CHÚ Ý NHỮNG BỆNH NÀO?

Gốc bệnh của người khuyết Mộc chắc chắn là ở gan và mật, viêm gan còn gọi là viêm gan A (Giáp) và viêm gan B (Ất), vì Giáp Ất là Mộc, nên bệnh gan là bệnh có liên quan đến Mộc.

Người khuyết Mộc rất dễ bị sỏi mật, dịch mật quá nhiều hoặc quá ít, thậm chí phải cắt bỏ túi mật.

Mộc đại diện cho thần kinh và tay chân, người khuyết Mộc dễ mắc bệnh ở các bộ phận này, cũng cho thấy người khuyết Mộc làm nghề xoa bóp sẽ rất phù hợp.

18. NHỮNG VIỆC NÊN LÀM ĐỐI VỚI NGŨ HÀNH KHUYẾT MỘC

Vậy Mộc là gì?

Theo những việc nên làm đối với ngũ hành của Kinh Dịch, trưởng nam, trưởng nữ là Mộc, lớp trưởng cũng là Mộc.

Người theo các tôn giáo thuộc Mộc, quả phụ cũng thuộc Mộc. Nói cách khác, khi hành vận đến khuyết Mộc cực độ, có thể bạn sẽ vì thế mà mất chồng, đó là do bạn thiếu Mộc cực độ, nên phải trở thành quả phụ để có Mộc.

Thỏ thuộc Mộc, bạn có thể nuôi thỏ trong nhà, để nhận được Mộc.

Hổ thuộc Mộc, khỉ thuộc Kim, khi đến sở thú, người khuyết Mộc nên xem hổ, nhưng không được xem khỉ, nếu một con khỉ đột nhiên lao về phía bạn thì rất có thể bạn đang hành vận suy.

Do đó hẳn bạn đã biết chó mèo hoang có hàm nghĩa gì. Người khuyết Mộc đột nhiên có một con mèo hoang vào nhà có nghĩa đang hành vận tốt. Nhưng nếu mèo nhà bạn chết đột ngột thì có nghĩa bạn mất Mộc và chắc chắn nhà bạn có quá nhiều Kim.

Heo thuộc Mộc, vì Hợi Thuỷ có Giáp Mộc, dê là kho của Mộc, nhưng đây là Mộc chín.

Nếu bạn sinh vào mùa thu mà khuyết Mộc thì bạn cần Mộc và cũng cần cả Hoả. Nếu bạn sinh vào mùa hè mà khuyết Mộc thì bạn cần Thuỷ Mộc.

Người khuyết Mộc ăn gan heo là thích hợp, người khuyết Thuỷ Mộc có thể ăn cật heo.

Ngoài ra chùa miếu, lâu đài, rừng núi thuộc Mộc.

Nếu bạn khuyết Mộc, chân bạn sẽ có vấn đề. Phía Đông Nam thuộc Mộc, nếu trong nhà bạn có người mắc bệnh ở chân, hãy kiểm tra phía Đông Nam trong nhà, ở đó phần lớn đặt đồ vật thuộc Kim. Sau khi lấy đi đồ vật thuộc Kim, trồng hoa vào vị trí đó, bệnh chân sẽ khỏi.

Gan, tóc, lông, tay thuộc Mộc. Tóc giả cũng thuộc Mộc, nhưng nếu không chế tạo bằng tóc thật thì tóc giả thuộc Mộc Hoả.

Bàn chải gỗ cũng là Mộc, xơ mướp cũng là Mộc, tắm bằng sữa tắm Lemon Grass và Seaweeds có thể có nhiều Mộc.
Gió, sấm thuộc Mộc, trong gió có Thuỷ, trong sấm có Hoả, nhưng cả hai đều có Mộc.
Hoạt động, tức giận, kinh sợ, phiền não cũng thuộc Mộc.
Vải bạt, quạt thuộc Mộc, bạn mang quạt theo người, trên quạt vẽ hoa mẫu đơn cũng có rất nhiều Mộc.
Ngoài ra quả là Mộc, móng giò cũng là Mộc.
19. BÍ MẬT CỦA "MÃO"
Người khuyết Mộc phải biết năm mật mã của Mộc.
Thứ nhất là "Mão".
Mão đại diện cho Thái xung, tức là đại diện cho rừng trúc, ngoại ô, đình chùa, thần linh, cửa nhật nguyệt. Tất cả đều là những thứ thuộc Mộc được ghi chép trong sách cổ.
20. BÍ MẬT CỦA "HỢI".
Mật mã thứ hai của Mộc là "Hợi".
Hợi đại diện cho quan phù, âm tặc, miệng lưỡi, vũ trụ, hư không, thiên môn thiên y.
21. BÍ MẬT CỦA "MÙI, THÌN, DẦN"
"Mùi" đại diện cho bị thương ở chân, yến tiệc, địa ốc.
"Thìn" đại diện cho đấu tranh, tranh tụng, tài ăn nói, thuyết trình, ngôn ngữ, Địa hộ Địa y.
Thiên môn Thiên y nghĩa là thầy thuốc có thể chữa khỏi bệnh, Địa hộ Địa y chỉ lang băm giang hồ.
"Dần" là quan phù, giao thông, dịch mã, đạo sĩ.
Nếu Đại vận của bạn hành vận Dần, bạn sẽ gặp quan phù. Nếu Dần là Dụng thần của bạn thì việc này không hẳn là xấu, nhưng nếu Dần gặp Thân thì bạn sẽ bị kiện tụng, về Bát tự, "Dần" gặp "Thân" mà lại gặp chữ "Tỵ" là rắn thì coi như quan phi (kiện tụng), nên Dần Thân Tỵ được gọi là tam hình.
Người khuyết Mộc không sợ gặp chữ Dần, nhưng phải cẩn thận chữ Thân và chữ Tỵ, nhất là chữ Thân, cứ gặp phải là có chuyện kiện tụng.
Người khuyết Mộc phải cẩn thận với rắn và khỉ. Người khuyết Mộc tốt nhất là thờ Dược Sư Phật, đây là vị Phật thuộc Mộc.
NĂM MẬT MÃ CỦA MỘC
Mộc có năm mật mã, nếu người có mệnh khuyết Mộc tự bố trí một cục Mộc cho mình theo sự vật mà năm mật mã này đại diện thì đây là phương thức tốt nhất để hành vận.

Mật mã Ngũ hành Sự vật đại diện
Mão Mộc Rừng tre, ngoại ô, đình chùa, thần linh, cửa nhật nguyệt
Hợi Thuỷ Quan phù, âm tặc, miệng lưỡi, vũ trụ, hư không, Thiên môn Thiên y
Mùi Thổ Bị thương ở chân, yến ẩm, địa ốc
Thìn Thổ Đấu tranh, tranh tụng, tài ăn nói, thuyết trình, ngôn ngữ Địa hộ Địa y
Dần Mộc Quan phù, giao thông, dịch mã, đạo sĩ

Chương 6. TÁC DỤNG CỦA MỘC
Cách nắm lấy vận Mộc
1. KẺ THÙ CỦA MỘC
Bạn cần biết chữ Dậu, vì dịch SARS (Hội chứng hô hấp cấp - Severe acute respiratory syndrome) năm 2003 do chữ này gây nên.
Tháng Dậu chỉ khoảng thời gian từ ngày 8 tháng 9 đến ngày 8 tháng 10, tôi có một người thân sinh vào giờ Dậu tháng Dậu, tuy anh mắc bệnh phổi nhưng lại không thấy có triệu chứng.
Còn người chết vì bệnh này thì thật không may là sinh vào mùa xuân, hoặc trong Bát tự có chữ Mão.
Dậu là kẻ thù của Mộc, trong số những người mà bạn quen biết, những người sinh vào khoảng thời gian này không có ích cho bạn, tức là cứ đến thời gian này trong năm bạn lại gặp vận xui, vì thời gian này bạn hoàn toàn thiếu Mộc.
Ngược lại, về mặt Bát tự học, Mão Dậu tương xung, chữ Dậu là kẻ địch của bạn, nên chữ Mão là bạn của bạn. Nếu tên của bạn có chữ Uyển, Khanh, thì đó đều là Mão Mộc, trong tên của người mắc bệnh phổi đều cho thấy sự tương quan với chữ Mão và chữ Dậu. Từ những chữ này, chúng ta có thể đoán được bản thân những người này có rất nhiều Mộc, nên cần hành Kim, do đó những người này mắc bệnh phổi.
Nếu tên của bạn là Thiếu Kim, tức là khuyết Kim, thì bạn sẽ dễ mắc bệnh phổi.
Bệnh này do Kim chẻ Mộc gây nên, sắp xếp trong Bát tự như sau:
Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý
1 2 3 4 5 6 7 8 9 0
A B C D E F G H I J
2. CÁCH TÌM QUÝ NHÂN TRONG MỆNH
Nguyên lý về mệnh khuyết bắt nguồn từ bát tự và ngũ hành, bát tự quyết định thành bại

được mất của cuộc đời bạn. Bạn cần tìm người có rất nhiều Mộc xung quanh bạn, giúp bạn tìm được mật mã của Mộc trong cuộc sống, xoay chuyển vận mệnh của mình.
Người có mệnh khuyết Mộc muốn nhận được Mộc thông qua những người xung quanh thì phải nhận biết năm mật mã của Mộc, đó là Mão, Hợi, Mùi, Dần và Thìn.
Những người như thế nào sẽ có lợi cho bạn? Đó là người sinh vào năm tháng kể trên, hoặc Đại vận hành đến năm mật mã trên, thì Bát tự hoặc Đại vận của người đó có thể giúp bạn sinh vượng.
Khi bạn chọn đối tác hoặc bạn đời, hãy chọn người cầm tinh thỏ - mèo (Mão) hoặc sinh vào tháng Mão, vì Bát tự của người này giúp bạn vượng.
Còn một trường hợp khác, đó là Bát tự của người đó không có Mão, nhưng Đại vận hành đến Mão, do đó việc người đó làm có thể giúp bạn sinh vượng.
Sự khác biệt giữa hai trường hợp là, nếu bạn nhờ một người sinh vào tháng Mão, thì do Bát tự của người đó đã giúp bạn vượng, nên chỉ cần đến trước cửa nhà bạn là đã có thể giúp bạn. Nhưng việc người đó làm chưa chắc đã có thể giúp bạn, vì Đại vận người đó hành chưa chắc là ở Mão.
Một trường hợp khác nếu một người không sinh vào tháng Mão, nhưng Đại vận lại hành vận Mộc, vậy thì việc người đó làm sẽ giúp bạn vượng, nhưng bản thân người đó lại không hề giúp bạn. Nếu bạn muốn nhờ người đó làm việc cho bạn, thì bạn chỉ cần để người khác giao công việc, còn bản thân bạn thì không cần trực tiếp tiếp xúc.
Trường hợp này xảy ra ở chồng vợ hoặc con cái thì bất lợi nhất. Nếu nguyên nhân bạn chọn vợ năm đó là vì Đại vận mà cô ấy hành giúp bạn vượng, thì có nghĩa sau khi vận Mộc của cô ấy kết thúc, việc cô ấy làm sẽ không giúp ích cho bạn.
Nếu bản thân Bát tự của vợ bạn giúp bạn vượng, thì có nghĩa chỉ cần cô ấy ở bên bạn là đã có thể sinh vượng cho ngũ hành của bạn. Nhưng việc cô ấy làm không hẳn có ích cho bạn, vì Đại vận của cô ấy chưa chắc hành vận Mộc. Nếu Đại vận của cô ấy cũng hành vận Mộc thì việc cô ấy làm cũng sẽ giúp đỡ bạn.
Do đó Bát tự ảnh hưởng đến con người, còn Đại vận thì ảnh hưởng đến việc mà con người làm. Có trường hợp là bạn không cần người đó làm việc cho bạn, chỉ cần người đó thường xuyên ở bên mình là đã có thể sinh ra trợ lực, đó là bởi người đó giúp cho bạn vượng, nên khi làm ăn hãy nhờ người đó ngồi bên cạnh bạn, nhưng không cần làm bất cứ công việc thực tế nào.
Điều này cũng có nghĩa nếu bạn dự định sinh con mà muốn Bát tự của con bạn có thể sinh vượng cho bạn, thì về nguyên tắc, có thể sinh con trong 5 tháng có Mộc, trong đó

tháng nhiều Mộc nhất là tháng Mão. Nếu con bạn sinh vào tháng Mộc, sự ra đời của nó sẽ giúp bạn hành vận.

Bạn chỉ cần đếm ngược từ tháng 10, sau đó làm cho mình mang thai trong khoảng thời gian đó là có thể có được đứa con giúp sinh vượng ngũ hành của bạn. Nếu thụ thai nhân tạo, bạn sẽ dự tính được thời gian sinh chính xác hơn.

Bởi vậy phương pháp cải vận đến cực điểm, bạn có thể tạo ra một người giúp bạn hành vận về mặt Bát tự.

3. LỰA CHỌN HÀNG ĐẦU LÀ MÃO MỘC

Người khuyết Mộc đều hy vọng những người bên mình có thật nhiều Mộc để có thể hấp thu được Mộc tính của họ.

Quý nhân hàng đầu bên cạnh bạn chính là người sinh vào khoảng ngày 5 tháng 3 đến ngày 5 tháng 4, tức là sinh vào tháng Mộc.

SỰ TƯƠNG SINH, TƯƠNG KHẮC CỦA NGŨ HÀNH

Ngũ hành tương sinh

Kim sinh Thuỷ - Kim loại tan thành nước

Thuỷ sinh Mộc - Nước nuôi cây

Mộc sinh Hoả - Khoan gỗ lấy lửa

Hỏa sinh Thổ - Cháy hết thì thành đất

Thổ sinh Kim - Lòng đất chứa khoáng vật

Ngũ hành tương khắc

Thổ khắc Thủy – Đất chặn được nước

Kim khắc Mộc – Kim loại có thể chặt cây

Thủy khắc Hỏa – Nước dập tắt lửa

Mộc khắc Thổ - Cây đội đất mọc lên

Hỏa khắc Kim – Lửa nung chảy kim loại

Mão Mộc là ân nhân lớn nhất của bạn, vì người khuyết Mộc cần đến Mão Mộc. “Hoa” cũng là “Mão” Mộc, ngay cả chữ “hóa” (biến hóa) cũng là Mão Mộc.

Có 5 mật mã đại diện cho Mão Mộc, nhưng khi bạn hành vận suy thì phải lựa chọn mật mã có nhiều Mộc nhất, đó là chọn Mão làm mật mã cứu mạng.

Nhưng chữ “Mão” gặp chữ “Dậu” thì sức mạnh của nó sẽ giảm đi một nửa. Vì thế nếu bạn đời và bạn làm ăn của bạn sinh vào tháng Mão thì cần kiểm tra xem trong Bát tự của người đó có chữ “Dậu” hay không, nếu có thì sức mạnh của Mộc sẽ yếu đi.

Chữ Mão cũng sợ nhất là gặp phải chữ “Tuất”, vì Mão gặp Tuất sẽ hợp thành Hoả nên

mất Mộc. Nhưng điều này cũng còn tùy thuộc trong Bát tự ngũ hành của Mão Mộc chiếm nhiều hay Tuất Thổ chiếm nhiều, nếu Mộc mạnh mà Hoả yếu thì sẽ không hợp hóa thành Hoả.

LỰA CHỌN MẬT MÃ CỦA MỘC

Mật mã Thứ tự Ngũ hành Lợi kỵ

Mão Lựa chọn hàng đầu Mộc Nhiều Mộc nhất, nhưng gặp chữ Dậu là sức mạnh của nó sẽ giảm đi một nửa; gặp chữ Tuất sẽ hợp thành Hoả.

Hợi Lựa chọn thứ hai Thủy Ẩn chứa Nhâm Thủy và Giáp Mộc, rất dễ sinh Mộc; gặp Dần thì Dần Hợi vẫn là Mộc; gặp Mão và Mùi thì tam hợp thành cục Mộc.

Mùi Lựa chọn thứ ba Thổ Gặp chữ Sửu sẽ có thể mở kho Mộc; không được gặp chữ Tỵ và Ngọ, nếu không sẽ biến thành Hoả.

Dần Lựa chọn thứ tư Mộc Có rất nhiều Giáp Mộc, Tuất Thổ và Bính Hoả; gặp Mão và Thìn sẽ biến thành cục Mộc tam hội.

Thìn Lựa chọn thứ năm Thổ Ẩn chứa tương đối ít Ất Mộc; gặp Tý sẽ biến thành Thủy, gặp Thân Tý Thìn sẽ biến thành cục Thủy tam hợp.

4. LỰA CHỌN TIẾP THEO LÀ HỘI

Người bạn đời và bạn hàng có lợi thứ hai đối với người khuyết Mộc là người sinh vào tháng Hợi, tức sinh vào khoảng từ ngày 8 tháng 11 đến ngày 8 tháng 12.

Hợi là tràng sinh của Mộc, chữ Hợi này ẩn chứa Nhâm Thuỷ và Giáp Mộc.

Tuy nó có hành Thuỷ, nhưng rất dễ sinh Mộc, nên nó là mật mã sinh Mộc nhiều nhất.

Hợi là heo, nên heo đất cũng là Mộc, nhưng heo đất dùng màu đỏ sẽ gây bối rối, vì bản thân nó là Thuỷ sinh Mộc, nhưng màu đỏ lại đại diện cho Hoả.

Nếu bạn tìm được con heo được đẽo bằng gỗ trắc thì hãy mua ngay, bởi đó là Mộc trong Mộc.

Chữ Hợi cũng giống như chữ Thỉ, chữ Hào, chữ Gia cũng thuộc Mộc.

Nhưng chữ Hợi gặp một chữ khác sẽ mất đi công dụng, đó chính là chữ Tỵ.

Nếu Hợi gặp Dần thì Dần Hợi vẫn là Mộc, Dần Hợi có rất nhiều Mộc.

Nếu chữ Hợi gặp chữ Mão và chữ Mùi thì ba chữ này hợp Mộc cục.

5. MẸO HAY GIÚP LẤY VẬN

Bạn lấy la bàn ra, 82.5 độ đến 98 độ đông trên la bàn thuộc Mão Mộc.

Bạn có thể tìm vị trí chính Mộc trong nhà, sau đó đặt một con thỏ thay con mèo bằng sứ, gỗ, vải… ở phương vị này, bạn sẽ có thể nhận được rất nhiều Mộc. Bạn đặt cây cối, hoặc treo tranh cây cối, thậm chí để sách báo tạp chí ở phương vị này cũng có thể giúp tăng

vận Mộc.
Do Hợi mão Mùi hợp thành cục Mộc, bạn hãy tìm phương vị của Hợi, tức là phía chếch tây bắc, từ 322.5 độ đến 337.5 độ trên la bàn, rồi đặt một con heo gỗ hoặc chậu cây cảnh ở góc.
Sau đó bạn đặt chậu cây cảnh ở vị trí Mùi, tức khoảng 202 độ đến 217 độ trên la bàn, như vậy là đã đặt cục Mộc tam hợp ở phương vị này.
Nói một cách đơn giản, phương vị Mùi nằm ở phía tây nam chếch về nam, bạn đặt một con dê ở phương vị này, sau đó đặt một con heo ở vị trí Hợi nằm ở phía tây bắc chếch về bắc, đặt một con thỏ hoặc mèo ở phương vị Mão thuộc phía đông, như thế căn phòng của bạn sẽ có rất nhiều Mộc.
Bạn có thể bố trí cục Mộc này ở nơi làm việc, thậm chí bố trí cục này ở văn phòng của bạn, đó là một mẹo hay.
Bạn cũng có thể tìm cục Mộc tam hợp theo thời gian.
Trước hết, bạn khoanh tròn xem những ngày nào trong năm là Hợi, Mão và Mùi.
Thí dụ trong tháng Mão, tìm những ngày Mùi rồi hành sự trong giờ Hợi của ngày hôm đó, bạn sẽ có thể nhận được lợi ích theo thời gian của cục Mộc tam hợp.
Hoặc giả hành sự vào giờ Mùi trong ngày Hợi của tháng Mão, bạn cũng có thể nhận được trợ lực của cục Mộc tam hợp.
Ngày xưa khi chọn mộ phần, nếu người chết khuyết Mộc thì người chọn mộ có thể chọn phương vị thuộc Mộc để mai táng người chết, còn thời gian hạ táng cũng phải phối hợp với thời gian mà Mộc vượng để tiến hành.
Tam hợp là một lý thuyết có sức mạnh, là sự tổ hợp tam giác rất có uy lực, thành bại của người khuyết Mộc cũng phụ thuộc vào ba chữ này.
Bởi vậy người khuyết Mộc đáng dành thời gian để nghiên cứu ba chữ này. Nếu bạn nhìn thấy tranh vẽ dê thì nên mua về, rất nhiều năm trước tôi từng nhìn thấy một con dê làm bằng mây, đây chính là Mộc trong Mộc. Nếu bạn mua được heo, dê, thỏ, mèo làm bằng mây thì có nghĩa bạn có thể nhận được rất nhiều Mộc.
Nếu bạn nhận thấy gần đây rất xui xẻo, hãy kiểm tra lại phòng ngủ của mình, chắc chắn bạn sẽ nhận thấy phương vị Mộc của bạn có đặt một tấm gương, mà gương thuộc Kim, hoặc giả bạn khuyết Thuỷ Mộc nhưng phương vị Mộc của bạn lại có máy thu hình.
Chỉ cần kiểm tra kỹ nơi làm việc, chỗ ngủ hoặc chỗ ngồi, chắc chắn bạn sẽ nhận thấy ba phương vị Mộc này có khiếm khuyết nên khiến bạn khuyết Mộc, khiến bạn hành vận suy.
Do đó sự tổ hợp của ba mật mã này rất quan trọng đối với bạn.

6. THỨ BA LÀ CHỌN MÙI THỔ

Đối tác hoặc bạn đời có lợi thứ ba cho người khuyết Mộc là người sinh vào tháng Mùi, tức khoảng từ ngày 8 tháng 7 đến ngày 8 tháng 8.

Chữ Mùi là kho của Mộc, cửa kho này thường đóng, có nghĩa là bạn không thể lấy Mộc ra ngoài. Nhưng chữ này gặp một chữ khác là mở được kho Mộc, đó là chữ Sửu.

Trong Bát tự của một người có chữ Mùi thì người đó đồng thời nhìn thấy chữ Sửu thì mới đẩy được cửa kho Mùi. Nhưng nếu người này sinh vào tháng Mùi thì phải chờ đến già, đại vận mới thấy Sửu. Bởi vậy, bạn phải tìm chữ Sửu từ trong Bát tự, hoặc nếu năm đó là năm Sửu thì kho Mộc có thể mở được, nhưng chỉ giới hạn trong năm đó thôi.

Một biện pháp chiết trung khác là thí dụ thư ký của bạn sinh vào tháng Mùi, bạn đặt trên bàn cô một con trâu là có thể đẩy dược cửa kho Mùi của cô và cô sẽ cho bạn rất nhiều Mộc.

Nhưng bên cạnh chữ Mùi này không được nhìn thấy Tỵ và Ngọ, nếu không nó sẽ biến thành Hoả, người khuyết Thuỷ Mộc kỵ thấy tổ hợp này.

Nếu bạn tên là Muội mặc một chiếc áo có hình chú thỏ hoặc mèo, tay cầm heo đất thì bạn sẽ trở thành cục Mộc tam hợp. Nếu tên bạn là Sinh thì sinh tức là Ngưu, có thể mở được kho Mùi và bạn sẽ có rất nhiều Mộc.

Thí dụ Bát tự của bạn có Mùi, bạn thường xuyên đến một nơi có tên là Sinh, một cái tên có lợi cho bạn, vì Sinh tức là Sửu, Sửu có thể mở được kho Mộc.

Vào các cửa hàng bán đồ lưu niệm, bạn thường thấy tượng hoặc tranh vẽ một chú mục đồng cưỡi trên lưng trâu, được gọi là Tý Sửu song hợp, Sửu là trâu, Tý (tử) là đứa bé.

Nếu bạn muốn tận dụng Sửu Thổ để mở kho Mùi thì không nên có hình ảnh đứa trẻ trên lưng trâu.

Nếu bạn tên là Gia Khanh, tên cúng cơm là Muội thì tên bạn là cục Mộc tam hợp. Nếu bạn sinh năm con trâu, mà công ty do bạn thành lập có chữ Mùi hoặc chữ Quần, thì bạn có thể mở được kho Mùi và nhận được rất nhiều Mộc.

Chỗ huyền diệu của thuật số Trung Hoa là nó rất rộng lớn tinh thâm, rất đáng để chúng ta suy ngẫm và nghiên cứu.

Chỉ cần nắm được nguyên lý trong đó, bạn sẽ dễ dàng nhận được vận tốt giống như thò tay lấy đồ trong túi áo.

7. BỐN CHỌN DẦN MỘC

Mật mã thứ tư của Mộc là Dần, chữ Dần có rất nhiều Giáp Mộc, Tuất Thổ và Bính Hoả. Đây là mật mã của Hoả vượng, trong đó cũng chứa thành phần Thổ.

Chữ này đại diện cho người khuyết Mộc sinh vào mùa đông.
Trong Bát tự, Dần Thân Tỵ Hợi đều có đặc tính tương đồng, tức là Thân là tràng sinh của Thuỷ, Tỵ là tràng sinh của Kim, Hợi là tràng sinh của Mộc, Dần là tràng sinh của Hoả. Dần Mộc là Mộc, nhưng có tính Hoả. Đặc tính của chữ này là khi gặp Hợi, sẽ biến thành Mộc, khi gặp Tuất và Ngọ, sẽ biến thành Hoả, nhưng chỉ biến thành Mộc Hoả chứ không biến thành hành khác.
Chữ này có một lợi ích là sau khi gặp Mão và Thìn, sẽ biến thành cục Mộc tam hội. Ngoài lợi dụng cục Mộc tam hợp Hợi Mão Mùi để lấy Mộc như trình bày ở trên, bạn cũng có thể tìm ba phương vị Dần Thìn Mão trên la bàn. Đặt hình rồng, hổ và thỏ hoặc mèo lên ba phương vị này là bạn cũng có thể nhận được Mộc.
So với cục Mộc tam hợp nêu trên thì cục Mộc tam hội có uy lực lớn hơn nhiều, vì Dần Thìn Mão hội hợp sẽ sinh ra một phương hướng, đó là phương chính đông, còn Mộc tam hợp thì không thể sinh ra một phương hướng.
Bởi vậy, hổ, rồng và thỏ hoặc mèo hội tụ sẽ có rất nhiều Mộc. Bạn có thể ăn được thịt thỏ, thậm chí thịt mèo, nhưng xin hỏi bạn làm sao ăn được thịt rồng? Xin trả lời thịt rồng chính là thịt giao long (cá sấu), vì cá sấu được coi là một hình ảnh nguyên thuỷ của rồng.
8. NĂM CHỌN THÌN THỔ
Mật mã cuối cùng thuộc Mộc là Thìn, tức người sinh vào khoảng ngày 5 tháng 4 đến ngày 5 tháng 5 dương lịch.
Bạn phải cẩn thận với chữ này, vì nó rất dễ biến đổi.
Bản thân chữ này không thuộc Mộc, nó thuộc Thổ nhưng lại ẩn chứa Ất Mộc. Tuy nó có Mộc nhưng Mộc rất ít.
Chữ này gặp chữ Tý sẽ biến thành Thuỷ, gặp Thân Tý Thìn sẽ biến thành cục Thuỷ tam hợp. Bởi vậy sức mạnh chứa Mộc của chữ này rất yếu.
Hơn nữa rồng đại diện cho biến ảo và bốc đồng.
Nếu trong Bát tự của bạn có chữ Thìn sẽ cho thấy tâm lý của bạn thất thường. Năm rồng là năm đầy biến động, người cầm tinh rồng cũng thường có cuộc đời đầy biến động, nhưng ích lợi của nó là khả năng thích nghi tốt, chịu được thăng trầm.
Trên đây là những mật mã của Mộc, ngoài việc tìm những mật mã này trên mình những người xung quanh, bạn cũng có thể ứng dụng chúng trên phương vị, cũng có thể vận dụng vào trang trí nội thất.
Chỉ cần biết tận dụng những mật mã này, dù bát tự khuyết Mộc thì bạn cũng không còn cảm giác thiếu Mộc trong cuộc sống.

9. BA QUẺ MỘC LỚN

Kinh Dịch là một môn học thần bí, các quẻ tượng của nó có thể đại diện cho ngũ hành. Trong Kinh Dịch có ba quẻ đại lợi đối với người khuyết Mộc, bạn hãy tham khảo để vận dụng giúp mình tăng vận Mộc.

Thứ nhất là quẻ Lôi Phong Hằng, đại diện cho phu xướng phụ tùy.

Thứ hai là quẻ Tốn Vi Phong, được gọi là thuận cùng đương lệnh.

Thứ ba là quẻ Phong Lôi ích, gọi là quẻ thiên thời địa lợi nhân hòa.

Nếu bạn viết những quẻ tượng này lên giấy vàng là sẽ trở thành một tấm bùa.

Lợi dụng quẻ tượng của "Kinh Dịch" như thế nào? Phương pháp rất đơn giản.

Bạn dùng các que gỗ, tấm đồng hoặc đá để trang trí sàn và tường văn phòng hoặc nhà ở thành hình các quẻ tượng là có thể nhận được rất nhiều Mộc.

Nếu bạn muốn xây một toà nhà cao tầng, có thể lặp đi lặp lại các hình vẽ quẻ tượng để trang trí tường ngoài toà nhà.

Trong đời sống thường ngày, bạn chỉ cần cắt những quẻ tượng này và dán chúng lên bất kỳ vị trí nào bên cạnh, hoặc mang theo trong người hàng ngày là sẽ có thể nhận được công hiệu. Bạn cũng có thể ứng dụng các quẻ tượng này trong trang phục và trang trí trưng bày.

Trong cuộc sống thường ngày, bạn phải tận dụng những hình ảnh quẻ tượng này để giúp mình tăng cường hành Mộc.

10. GIẢI CẤU BÁT TỰ KHUYẾT MỘC

Người khuyết Mộc sở dĩ khuyết Mộc là bởi trong Bát tự khuyết Mộc. Chúng ta có thể tìm sáu đặc trưng trong Bát tự để xác định một người có khuyết Mộc hay không.

Thứ nhất là thuộc Mộc nhưng không đủ Mộc nên cần Mộc để tăng cường.

Thứ hai là Kim quá nhiều nên thiếu Mộc.

Thứ ba là Thổ nặng Kim chôn, cần Mộc làm tơi xốp.

Thứ tư là thuộc Hoả không đủ Mộc.

Thứ năm là Kim quá nhiều nên chẻ gốc của Mộc.

Thứ sáu là toàn bộ là cục Mộc nên ngược lại trở thành thiếu Mộc. Gọi là cách Khúc trực, là cách đại phú đại quý, nhưng loại Bát tự này rất ít xuất hiện.

Dưới đây là một số thí dụ.

11. THUỘC MỘC NHƯNG KHÔNG ĐỦ MỘC

Sau đây là Bát tự của một phụ nữ khuyết Mộc: Vấn đề chị từng đối mặt là bắt đầu từ tháng 8 năm 2002, chị thường mâu thuẫn với chồng về vấn đề việc học hành và giáo dục

con gái, mà kết quả học tập của con gái không mấy lý tưởng, vậy giải cứu chị thông qua Bát tự như thế nào?
Sau đây xin hướng dẫn cách phá giải Bát tự này.
Nhật nguyên của Bát tự này là Giáp Mộc, sinh vào tháng Tuất, đó là lúc tranh thu đoạt hè, là tháng mà Kim vượng nhất trong mùa thu, nhưng cũng có rất nhiều Hoả.
Chữ Tuất này gặp Ngọ sẽ biến thành cục Hoả, nên chỉ là một khúc Mộc, nhưng phía dưới có rất nhiều Hoả đốt cháy.
Về phụ nữ Giáp Mộc, Mộc bị Kim khắc, Kim là chồng, chữ Canh trong Bát tự đại diện cho chồng.
Cái mà Mộc sinh đại diện cho con cái, Mộc sinh Hoả, Hoả đại diện cho con.
Người phụ nữ này từ 40 tuổi bắt đầu bước vào đại vận Canh Dần, Dần gặp Tuất lại thêm Ngọ sẽ biến thành cục Hoả, bắt đầu từ 45 tuổi, Bát tự xuất hiện lửa mạnh thiêu thân.
NHẬT NGUYÊN
Ất Bính Giáp Canh
Mùi Tuất Thìn Ngọ

10 20 30 40 50 60 70
Đinh Hợi Mậu Tý Kỷ Sửu Canh Dần Tân Mão Nhâm Thìn Quý Tỵ
Khi Bát tự bị Hoả thiêu đốt, người bị hại đầu tiên là bản thân, vì gốc Mộc bị Hoả thiêu cháy.
Người bị hại thứ hai là chồng, do Hoả quá mạnh, làm nóng chảy Kim của chồng vì vậy chồng trở nên nóng nảy. May mà chồng chị là Canh Kim, tức Kim dương, loại Kim này không sợ lửa đốt nên vẫn nhẫn nhịn được.
Do Hoả đại diện cho con, nên nếu con chị gần gũi với chị, thì Hoả của con sẽ thiêu đốt chị nên mỗi khi hành vận Hoả, con chị phải nhận người khác là mẹ, nếu không Mộc của chị sẽ bị cháy hết, điều này có nghĩa là chị có thể mắc bệnh nặng.
Hoàn cảnh hiện tại của người phụ nữ này không chỉ là vấn đề về giáo dục con, mà con chị lại xem chị là kẻ thù, nhưng đây lại là cách để cứu chị. Nếu con chị yêu quý chị thì chị sẽ sớm thị thiêu cháy, con chị phải xa chị thì chị mới được cứu.
May là tình trạng này chỉ kéo dài trong hai năm, hai năm sau, chị đã có thể xa rời vận Hoả thiêu thân, bước vào 5 năm tương đối thoải mái, đó là đại vận Tân Mão. Nhưng phải lưu ý rằng khi bước vào vận Mão từ 55 đến 60 tuổi thì do Mão Tuất hợp thành Hoả, nên

chị lại một lần nữa đối mặt với cảnh bị Hoả đốt.
Do Hoả đại diện cho con, nên trong đại vận trước kia của chị, thực ra có rất ít sự xuất hiện của Hoả, đại vận luôn đều rất lạnh lẽo, con không có vấn đề gì, cho đến khi chị bước vào vận Hoả thì mới bị khó xử bởi vấn đề con cái, vì Hoả là đại kỵ.
Dụng thần của Bát tự này là Thủy Mộc, phải dùng Thủy để khống chế Hoả, làm cho nó không cháy nữa, sau đó dùng Thuỷ để sinh Mộc. Mặt khác, do Mộc đã bị đốt nên chị thiếu Mộc nghiêm trọng. Ngoài ra, chị cũng cần Thổ ẩm để tản nhiệt, cung chồng có chữ Thìn, chữ Thìn chính là Dụng thần của chị, chồng có thể cứu chị.
Địa chi của Bát tự này toàn là Hoả, điều này cũng cho thấy mặt đất trong nhà người phụ nữ này có rất nhiều dây điện, cũng có khả năng có nhiều đồ điện cũ, điều này cũng cho thấy cuối giường chị có rất nhiều Hoả. Tốt nhất là dọn dẹp nhà cửa, vứt bỏ những tạp vật đồ điện thuộc Hoả, giảm Hoả tính trong nhà xuống mức thấp nhất.
Hiện nay chị dùng nước để trồng bốn cây trúc phú quý, sau đó cố gắng lấy vận Mộc để giúp mình khỏe mạnh. Chị phải cố gắng làm cho mình mập lên, để tóc dài, đồng thời hàng ngày đi bơi.
Khi chị đã có đầy đủ Thuỷ, chồng chị thêm yêu thương chị, vì chồng chị không cần phải chịu đựng thêm sự thiêu đốt của Hoả, nên tâm tình rất tốt.
Đây là Bát tự mà Nhật nguyên thuộc Mộc, nhưng thân yếu nên phải dùng Mộc dể tăng cường.

12. NGƯỜI KHUYẾT MỘC CÓ KIM QUÁ NHIỀU

Đặc trưng thứ hai của người khuyết Mộc là Kim quá nhiều nên cần Mộc.
Bát tự dưới đây là một thí dụ rất tốt, cho chúng ta biết rằng không thể gượng ép sự vật. Mỗi bậc cha mẹ đều mong muốn dạy con thành tài, nhưng chúng ta bị chi phối bởi vận mệnh. Nếu Bát tự trời sinh đã cho thấy bạn không có cơ duyên với con cái thì hãy bớt cố chấp.
Nhật nguyên của người phụ nữ này là Quý Thuỷ, sinh vào tháng Dậu thuộc Kim. Bát tự của những người sinh vào tháng này đều khuyết Mộc. Vì chữ Dậu là Kim rất mạnh, nên khi Dậu xuất hiện, tất cả Mộc đều bị chặt hết, vì đây là tháng mà Kim mạnh nhất trong mùa thu, mọi cây cỏ đều héo tàn. Bất kể trong Bát tự của bạn có bao nhiêu Mộc, chỉ cần chữ này xuất hiện là Mộc bị chặt hết.
Do Bát tự chặt hết Mộc nên chị hoàn toàn thiếu Mộc. Chị chỉ lấy hành Hoả không thể phát huy tác dụng, vì không có Mộc để sinh Hoả, do đó trước hết phải sinh Mộc, sau đó mới có thể sinh Hoả, bởi vậy trong Bát tự, Mộc là hành cần thiết nhất.

Vậy thì người phụ nữ này đến khi nào mới có Mộc?
Đó là khi 48 tuổi, mới nhìn thấy chữ Thìn đầu tiên, càng về già càng có vận khí tốt.
Thực ra tình hình hiện nay của chị không tốt, năm nay 45 tuổi, đang hành vận Tỵ. Tỵ cùng Sửu và Dậu hợp thành cục Kim, tạo thành Kim sinh Thuỷ, trạng thái Bát tự hiện tại là Kim hàn Thuỷ lạnh.
Bản thân chị thuộc Thuỷ, Thuỷ sinh Mộc, Mộc đại diện cho con cái.
Trong Bát tự, do Kim quá mạnh, chặt hết Mộc, nên chị giống như một phụ nữ có cây rìu sắc, chuyên chặt gỗ mang đi.
Vấn đề hiện chị phải đối mặt là làm thế nào để tìm được cách dạy bảo đứa con ngỗ nghịch của mình từ trong Bát tự.
Đây chính là do chị đang khuyết Mộc.
Trong Bát tự, con cái chắc chắn sẽ gây phiền muộn cho chị, bởi Kim trong Bát tự không ngừng đốn Mộc, cho thấy Mộc với tư cách là con khó lòng được yên ổn.
Một lý do khác là chị quá căng thẳng về vấn đề con cái. Cái gọi là khuyết Mộc có nghĩa là rất mong mỏi có con. Nhưng chị không có Mộc, nên chị rất mong mỏi con cái có thể gần gũi mình.
NHẬT NGUYÊN
Mậu Tân Quý Quý
Tuất Dậu Sửu Sửu

8 18 28 38 45 58 68
Canh Thân Kỷ Mùi Mậu Ngọ Đinh Tỵ Bính Thìn Ất Mão Giáp Dần
Có điều trong Bát tự hoàn toàn không có Mộc, nên con chị phải mập mạp thì mới tránh được bị Kim làm tổn thương. Đứa con trong thực tế của chị rất mập mạp, vì chỉ có mập mạp mới giúp nó chống lại sức sát thương của Kim, nó phải nhờ vào thân hình mập mạp để có vận tốt, do đó con chị không được giảm béo.
Hơn nữa nó phải chống đối mẹ, bởi người mẹ là một cây rìu đón nó, con chị thực ra không thích gặp chị.
Vì thế chị phải lấy thật nhiều Mộc từ trong cuộc sống để làm dịu nỗi sợ gặp mẹ của con chị. Chỉ cần chị đặt trong nhà thật nhiều Mộc, làm cho con chị tráng vượng là sẽ không còn sợ bị Kim đốn nữa, có nghĩa con chị có thể gần gũi hơn với chị.
Điều này cho thấy con chị rất nghe lời trong mùa xuân Mộc vượng, đến mùa thu thì lại

ngỗ nghịch, nên trong mùa thu chị phải đặc biệt cố gắng tăng cường vận Mộc để làm vượng sao Tử Nữ.
Hiện nay chị hành vận Tỵ, mà Tỵ xung với Hợi, sự xuất hiện của vận Tỵ sẽ xua đuổi tràng sinh của Mộc, khiến cho con cái càng thêm bất an.
Trong Bát tự, Hoả đại diện cho của cải, mà Mộc sinh Hoả, chị cần có Mộc rất mạnh mới có thể nhận được của cải.
Bởi vậy Bát tự này cần nhất là Mộc, người phụ nữ này cần nhất là Mộc, chỉ cần cố gắng hấp thu Mộc là sẽ có thể giúp con cái khỏe mạnh vui vẻ, cũng có thể trở nên giàu có. Con càng mập mạp khỏe mạnh thì chị càng có đầy đủ Mộc, có nghĩa là càng hành vận.
Do Kim trong Bát tự quá nhiều nên chị không thể la mắng con, vì Kim sẽ đốn Mộc, la mắng con là tình trạng của con sẽ càng tồi tệ. Trong Bát tự này, không dược dùng Kim đốn Mộc có nghĩa là không được dùng cách la mắng để răn dạy, vì nó sẽ khiến Mộc ngày càng bị đốn.
Chị phải dùng tình yêu thương để dạy bảo con. Ngoài bản thân chị, có thể nhờ anh chị em để tăng cường tình yêu thương đối với con, vì những người này đều đại diện cho Mộc.
Nếu chị tiếp tục đốn Mộc mà không dùng Thuỷ để sinh Mộc thì con chị sẽ có một khuynh hướng coi một người khác là mẹ.
Chỗ thần diệu của Bát tự là nó có thể nói được mối quan hệ rất phức tạp trong cuộc đời.
Ngũ hành của bát tự này là trước Mộc sau Hoả, sau đó thêm một chút Thổ.
Thổ đại diện cho chồng, còn bản thân chị đang hành vận Kim, Kim tiết Thổ, chị cũng cần dùng một chút Thổ để bổ sung cho vận chồng của mình.
13. NGƯỜI KHUYẾT MỘC CÓ THỔ NẶNG KIM CHÔN
Đặc trưng Bát tự khuyết Mộc thứ ba là Thổ nặng Kim chôn, cần Mộc làm tơi xốp.
Nhật nguyên của Bát tự này là dương Kim, phụ nữ tốt nhất là thuộc âm Kim, phụ nữ thuộc dương Kim đa số gặp vấn đề về hôn nhân.
Người thuộc dương Kim tốt nhất không nên ra đời trong ngày Thân, vì Canh Thân là một thứ Kim có sức sát thương mạnh trong Bát tự, về truyền thống thì ngày Canh Thân không nên làm việc, người Nhật thường tế trời trong ngày Canh Thân.
Phụ nữ sinh nhằm ngày Canh Thân bị người xưa coi là hình khắc, không tốt.
Người phụ nữ này sinh vào tháng Tuất, chữ Tuất thông với chữ Mậu, tức là Mậu Thổ ra đời, khiến chị có một vùng đất lớn, do Thổ sinh Kim nên Thổ và Kim đều rất mạnh.
Năm nay chị 35 tuổi, đại vận là Mậu Thổ, Thổ quá nhiều, chôn sâu Kim trong đó.
Trong chữ Ngọ có Hoả cũng có Thổ, mà Hoả sinh Thổ, Ngọ Hoả không ngừng sinh Thổ

để chôn Kim, chị bị Thổ dày chôn đến mức thở không ra, phải dùng Mộc để làm tơi xốp đất mới giúp chị thở được.
Nhưng Thổ quá dày nên Mộc bị gãy, Mộc bị gãy có nghĩa là không thể sinh Hoả, Mộc đại diện cho của cải, còn Hoả đại diện cho chồng.
Do Mộc gãy nên tuy chị có rất nhiều Hoả, nhưng không thể sinh ra Hoả thuần chính để rèn luyện Canh Kim.
NHẬT NGUYÊN
Mậu Nhâm Canh Mậu
Thân Tuất Thân Dần

3 13 23 33 43 53 63
Tân Dậu Canh Thân Kỷ Mùi Mậu Ngọ Đinh Tỵ Bính Thìn Ất Mão
Hoả của chị cũng đốt sạch Mộc, bởi vậy Bát tự này phải dùng Thuỷ Mộc để cân bằng.
Người phụ nữ này phải dùng trí tuệ của Thuỷ, tức là dòng nước trồng bốn cây trúc phú quý trong nhà, thường xuyên đi bơi, nuôi cá, trong hồ cá có nhiều tảo biển, ăn phổ tai (hải đới) hàng ngày, đây là những phương pháp đổi vận nhanh chóng và hiệu quả nhất.
Trong Bát tự này, khi chị 38 tuổi hành đến vận Ngọ Hoả, Dần Ngọ Tuất sẽ hội thành cục Hoả, Hoả sẽ thiêu cháy Mộc. Do Mộc đại diện cho của cải, còn Hoả đại diện cho chồng, nên chồng chị sẽ tiêu hết tiền bạc của chị. Sau đó anh sẽ vay tiền của anh chị em vợ.
Cách để giữ được tài sản là dùng nước để dập Hoả tính, mà Kim sinh Thuỷ, Thuỷ là con, nói cách khác, càng đông con thì càng có vận Thuỷ. Nhưng do Bát tự hiện tại của chị rất nóng nên cơ hội sinh nở rất nhỏ.
Bởi vậy chị phải nhận con nuôi và cố gắng hấp thu hành Thuỷ Mộc, đây là đặc trưng Bát tự trong đó Thổ nặng Kim chôn, cần dùng Mộc để sơ thông.
14. TỔNG KẾT VẬN MỆNH KHUYẾT MỘC
Những người khuyết Mộc cần biết rằng, giữa các bạn chỉ được có quan hệ bình thường, gặp nhau chỉ cần gật đầu chào, vì các bạn không những không giúp gì cho nhau, mà còn cướp hành Mộc của nhau. Có nghĩa là nếu bạn vay tiền của người khuyết Mộc thì chắc chắn sẽ thất bại, vì có xung đột lợi ích.
Các bạn rất hiểu nỗi khổ của nhau, nhưng lại không thể giúp đỡ nhau. Khi không may, các bạn có thể trở thành tri kỷ, nhưng khi gặp may mắn, các bạn sẽ bỏ rơi người cùng khuyết Mộc bên cạnh mình.

Bởi vậy các bạn chỉ có thể cùng hoạn nạn chứ không thể cùng phú quý. Hai người đồng bệnh tương lân, nhưng không thể bổ sung cho nhau.
Nếu các bạn thành vợ chồng thì không thể bù đắp cho nhau, tức là khi bạn giàu có, người đầu tiên bạn nghĩ tới chắc chắn không phải nửa kia của bạn.
Nghiềm ngẫm nội dung cuốn sách này, bạn có thể tìm được mật mã của vũ trụ từ những phương pháp cải vận. Học và áp dụng linh hoạt, bạn sẽ nhận thấy rằng, vận mệnh luôn nằm trong tay bạn.

Chương 7. CON ĐƯỜNG THÀNH CÔNG

Cách thức giúp bạn cải vận

CẢI VẬN NHỜ THẦN TƯỢNG

Có một phương pháp giúp tìm sự sống từ trong cái chết, đó là nhờ người giúp.
Vận mệnh của một con người là do trời định, thí dụ Bát tự chính là mật mã nhân quả định sẵn, quan niệm "đổi vận theo mệnh khuyết" chính là cách tăng cường nhân tố định sẵn để tìm sự viện trợ lớn hơn cho nhân quả tốt của mình.
Cái gọi là "quý nhân" có thể là người kiếp trước thiếu nợ bạn, kiếp này phải trả lại cho bạn, cứu giúp bạn.
Người đó có thể là người đầu gối tay ấp với bạn, cũng có thể là con cái, bạn bè, đồng sự, thậm chí là một người trợ duyên mà bạn chưa từng gặp mặt.
Nhưng người thực sự có thể giúp đỡ bạn chính là thần tượng của bạn.
Từ nhỏ đến lớn, chúng ta đều có những thần tượng ở những độ tuổi khác nhau. Mỗi thần tượng lai có một Bát tự riêng, cho thấy ngũ hành của người đó mạnh hay yếu.
Khi bạn hành vận suy mà bạn hâm mộ một thần tượng, thì bát tự tràn ngập hành mà bạn không cần.
Nhưng nếu bạn hành vận mà hâm mộ một thần tượng thì bát tự của người đó sẽ có rất nhiều mật mã mà bạn cần.
Bởi vậy, thần tượng nào có ngũ hành bạn cần nhiều nhất thì nên ghi nhớ, khi hành vận suy, hãy làm "fan" cuồng của người đó. Nhưng nếu thần tượng mà bạn thích không phải là quý nhân thì bạn hãy thích người đó ít thôi.
Vì thế:
1. Các bậc phụ huynh hãy chú ý kiểm tra thần tượng của con em xem họ có ích cho vận trình của con em mình hay không.

2. Có thể giới thiệu cho con em mình một số thần tượng có ích cho việc học tập và vận trình của chúng để sự ái mộ của chúng có mục tiêu cao thượng.
3. Nếu bạn chưa từng yêu thích một thần tượng có thể lựa chọn thần tượng có ích cho vận trình của bạn.
4. Nếu bạn khuyết Hoả, thần tượng khuyết Hoả sẽ là người bạn yêu thích, những điều mà sách nói về khuyết Thuỷ thì bạn không được làm, mà hãy làm ngược lại. Những thần tượng khuyết mệnh Thuỷ thì không phải là người bạn cần.
Do đó:
Khuyết Hoả phải xem thêm khuyết Thuỷ, vì điều khuyết Thuỷ cần làm mà khuyết Hoả không làm sẽ vận hành.
Khuyết Thuỷ phải xem thêm khuyết Hoả, vì việc mà khuyết Hoả phải làm, khuyết Thuỷ không được làm.
Khuyết Kim phải xem thêm khuyết Mộc.
Khuyết Mộc phải xem thêm khuyết Kim.
Điều quan trọng là phải biết cái gì không được làm.
Giờ đây, bạn đã hiểu vì sao nhiều người lại mê thần tượng đến thế, tất cả đều là do ngũ hành gây nên.

Phần 2. MÙA ĐÔNG - MỆNH KHUYẾT HỎA

(Những người sinh từ ngày 8 tháng 11 đến ngày 18 tháng 2 dương lịch)
Chương 1. MGƯỜI SINH VÀO MÙA ĐÔNG PHẢI TRỌNG HỎA
18 phương pháp giúp người sinh vào mùa đông thoát khỏi khó khăn
1. THỦY THỊNH CẦN NHIỀU HỎA
Những người sinh vào tháng Hợi, tháng Tý, tháng Sửu và tháng Dần đầu xuân đều có Bát tự đông giá, nên ngũ hành khuyết Hoả, do đó Dụng thần là Hoả, nói nôm na một chút là "mệnh đói Hoả".
Người có mệnh khuyết Hoả thì nhất định đồng thời phải kỵ Kim, kỵ Thuỷ và kỵ hàn Thổ.
Năm "Canh Dần" (2010), trên "Canh" là Kim, dưới "Dần" là Mộc, bất lợi cho người "mệnh khuyết Hoả".
Trong cả năm này, ngày có vận tốt nhất (đương vận) của người có mệnh khuyết Hoả là:
Ngày 19 tháng 2 đến ngày 5 tháng 3 dương lịch.
Ngày 5 tháng 5 đến ngày 8 tháng 8 dương lịch.
Ngày 8 tháng 10 đến ngày 7 tháng 11 dương lịch.

Khoảng thời gian này nên tiến công, trong đó khoảng từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều là đỉnh điểm trong ngày, thứ đến là từ 7 giờ đến 9 giờ tối.
Năm 2010 là Canh Dần, năm 2011 là Tân Mão, đều là năm khuyết Hoả, người có mệnh khuyết Hoả cần phải bổ sung nhiều Hoả trong hai năm này.
Dù sao, người có mệnh khuyết Hoả muốn thay đổi vận khí thì phải nắm được 18 phương pháp dưới đây.

2. SỬ DỤNG BA MÀU ĐỎ, VÀNG, TÍM

Người khuyết Hoả phải dùng màu đỏ, tím và vàng, quần áo hàng ngày dùng ba màu này sẽ mang lại vận tốt, cả đồ ngoài lẫn nội y đều công hiệu như nhau. Đến tối khi ngủ cũng phải hấp thu Hoả, nên bao gối cũng phải dùng ba màu này, chăn đắp cũng phải dùng ba màu này, nếu dùng thảm nhiệt điện thì càng tốt. Màu đỏ có thể dùng màu đỏ đào, thực ra không nhất thiết phải dùng màu sậm, màu nhạt hơn một chút cũng được.
Hoa văn hình Hoả là những thứ có hình tam giác, mọi hoa văn hình chim cũng đều là Hoả. Mặc đồ có hoa văn hình vằn hổ, nuôi chim có mỏ nhọn cũng là Hoả, ngoài cửa sổ nhìn thấy nhà cao tầng có đỉnh nhọn cũng là Hoả, đặt một mô hình nhà cao tầng có đỉnh nhọn cũng được.

3. ĐỂ ÁNH NẮNG CHIẾU VÀO ĐẠI SẢNH

Người khuyết Hoả phải sống ở nơi có nhiều ánh nắng, tức là phải lấy ánh nắng buổi sớm vào nhà, mỗi ngày ánh mặt trời vào nhà sẽ sinh ra hiện tượng tốt lành là Mộc Hoả cùng sáng, đây là gợi ý giúp người khuyết Mộc có thể gặp may mắn. Ngôi nhà có thể rước được ánh nắng buổi sớm vào là một ngôi nhà tốt lành.
Vì sao Nhất Bạch Thuỷ Tinh bay đến hướng chính tây, nên người khuyết Hoả mở cửa sổ hoặc chậu cây cảnh thuỷ sinh ở phía chính tây thì có nghĩa là Mộc hút Thuỷ, sau đó sinh Hoả, có thể tăng vượng.
Ánh mặt trời lúc sắp lặn chiếu vào nhà buổi chiều tối thì không phải là Hoả có sức sống nên không có chức năng này.

4. MỞ CỬA SỔ Ở HƯỚNG CHÍNH TÂY ĐỂ THU HÚT HỎA

Sao Nhất Bạch năm 2010 ở phía chính Tây, đặt nhiều chậu cảnh ở phương vị này để Mộc hút Thuỷ của sao Nhất Bạch, sau đó Mộc sinh Hoả để tráng vượng phía chính tây, mở cửa sổ ở phía này sẽ có thể lấy được nguồn sức sống, ngôi nhà có sức sống là có phong thuỷ tốt. Do đó người có mệnh khuyết Hoả năm nay phải đặt chậu cảnh thuỷ sinh ở phía chính tây, sau đó mở cửa sổ ở hướng này để tăng vượng. Ngoài ra, phía nam cũng thuộc Hoả, cũng có thể giúp vượng cho người khuyết Hoả.

5. TRỒNG HOA TRONG SÂN

Sao Cửu Tử thuộc Hoả, là ngôi sao may mắn mà người khuyết Hoả cần có hàng năm, nếu ngôi sao này đi vào đất thì sẽ bị diệt mất Hoả tính, người khuyết Hoả cần dùng đất trồng bốn chậu cây cảnh, dùng Mộc để sinh vượng Hoả của Cửu Tử, trên cây đính vài con bướm nhỏ bằng chỉ màu đỏ, cũng có thể quấn dây màu đỏ trên thân cây. Năm 2010 sao Cửu Tử về phía tây bắc, người khuyết Hoả lại gặp Hoả của Cửu Tử ở phía tây bắc nên phương này rất tốt.

6. ĐEO ĐÁ MÀU

Người có mệnh khuyết Hoả nên dùng đá quý có linh khí để tăng thêm trường khí của mình, nhưng hãy nhớ là phải đeo dây màu đỏ hoặc màu tím, sau đó đeo "đá vằn" được gọi là "đá phát đạt", chọn những viên đá vằn có màu đỏ và màu lục nhiều hơn, là đồ trang sức đá quý đổi vận cần có của người có mệnh khuyết Hoả.

Người khuyết Hoả có vận trình đặc biệt kém thì phải đeo thêm dây chuyền đá màu hoặc ốc màu vằn ở chân.

7. NHUỘM TÓC ĐỂ TĂNG VẬN TRÌNH

Tóc thuộc "Mộc", móng tay, móng chân đều thuộc Mộc, là những bộ phận có liên quan đến gan. Người khuyết Hoả nên nhuộm một ít tóc màu đỏ. Nữ giới nên nhuộm móng tay móng chân màu đỏ đào. Phương pháp đổi vận này cho hiệu quả rất tốt.

8. RƯỢU ĐỎ VÀ CÁC THỨC ĂN ĐỔI VẬN

Người khuyết hoả mỗi tối nên uống một chút rượu đỏ (rượu vang đỏ).

Nếu ăn được một chút ớt, một chút gừng thì sẽ tốt.

Có thế ăn lẩu, món nướng nhưng không quá nhiều.

Có thế uống chút rượu, nhưng không được quá mức.

Ăn tim heo, huyết heo, rong biển.

Mùa thu đông nên ăn nhiều thịt dê, thịt rắn và thịt ngựa, hoặc ăn thịt bò khô tẩm ớt.

Với điều kiện không ảnh hưởng đến bệnh cổ họng, sau 3 giờ chiều ăn một thanh sô-cô-la.

Sô-cô-la là thức ăn đổi vận của người khuyết Hoả.

9. NUÔI CHÓ VÀ NUÔI MÈO

Người mệnh khuyết Hoả có bốn điều nên: một là nên có xe hơi, đương nhiên màu đỏ tím là tốt nhất; hai là nên nuôi mèo, màu cà phê là lựa chọn hàng đầu; ba là nuôi chó, cũng nên chọn màu cà phê. Xe tức là Ngọ, mèo là Dần, chó là Tuất, Ngọ Dần Tuất được gọi là cục Hoả tam hợp, là đức hiếu sinh của trời cứu người mệnh khuyết Hoả. Nuôi rùa trong nhà có rất nhiều Hoả. Bày xe hơi đồ chơi cũng là Hoả.

10. ĐI DU LỊCH NÊN ĐI VỀ HƯỚNG NAM

Đất Hoả của trái đất là châu Úc, thứ đến là các quốc gia Đông Nam Á quanh năm nắng, do đó người mệnh khuyết Hoả nếu vận suy hãy đi về phương nam, vận trình sẽ thay đổi. Có cơ hội du lịch, bạn hãy đến những nơi này.

Đất Hoả - châu Úc

Vùng đất tụ nhiều Hoả nhất trên địa cầu là Australia, thứ đến là các nước Đông Nam Á, Nam Phi, Hawaii, người khuyết Hoả nên năng đi du lịch phương nam.

11. XÔNG HƯƠNG VÀ PHA TRÀ THẮP NHANG

Người có tín ngưỡng hay thắp hương cúng bái, nên người mệnh khuyết Hoả nếu muốn đổi vận thì nên có tín ngưỡng, vì thắp nhang chính là đốt lửa. Người mệnh khuyết Hoả ở nhà thắp hương, đốt nến cũng là Hoả. Nếu thích uống trà thì hàng ngày đun nước sôi pha trà, cũng là việc làm tăng Hoả. Thần tài ở phương nam là Hoả, người mệnh khuyết Hoả nên thờ thần tài.

12. ĐỂ ĐÈN SUỐT ĐÊM

Người mệnh khuyết Hoả nếu mệnh chưa đến nỗi dứt, tức là vẫn còn có chút may mắn thì sẽ có những hành vi không hiểu nổi, thí dụ buổi tối thích để đèn cho đến sáng, nghĩa là nếu đèn trong nhà tắt hết sẽ không ngủ được. Vì 9 giờ tối đến 3 giờ sáng là giờ Thuỷ rất lạnh (giờ Hợi, Tý, Sửu), người mệnh Hoả phải bật hết đèn trong nhà trong khoảng thời gian này mới thấy thoải mái, đặc biệt là đèn nhà vệ sinh và nhà bếp, chỉ cần bật lên là sẽ có rất nhiều Hoả. Do đó người mệnh Hoả cần tự vào bếp nấu nướng để tăng thêm vận trình. Hóa đơn tiền điện của người mệnh khuyết Hoả càng cao càng may mắn. Bởi vậy bạn hiểu tại sao người khuyết Hoả thích nấu ăn, thực ra đó là hoạt động lấy Hoả.

13. NGƯỜI KHUYẾT HOẢ HAY MUA THỨ GÌ KHI VÀO SIÊU THỊ?

Người khuyết Hoả rất kỳ lạ, khi may mắn thường hay mua pin, bật lửa. Pin điện thoại di động của những người này cũng thường xuyên hết điện, pin cũng nhanh hết hơn so với của người khác. Câu trả lời là người khuyết Hoả hút Hoả, mọi đồ dùng điện vào tay người khuyết Hoả là đều bị hút sạch Hoả tính. Do đó, đồ điện trong nhà phải càng nhiều càng tốt, người mệnh khuyết Hoả mỗi ngày về nhà, việc làm đầu tiên là bật tivi hoặc máy nghe nhạc, tối đến cũng thích mở tivi để thâu đêm, thậm chí cả đêm để tivi mở rồi ngủ cho đến giờ Dần (3-5 giờ sáng) mới thức dậy tắt tivi.

14. MÁY TẠO HƠI NÓNG ĐẶT Ở GÓC TÂY BẮC

Phía chính tây là Đoài, khi sao Nhất Bạch tiến về phía chính tây, muốn nhận được vận may, phải ở góc chính tây của văn phòng. Nhưng phía tây rất rét, người khuyết Hoả nên

đặt ở đó một cái máy tạo hơi ấm nhỏ, ngoài ra chân dẫm lên thảm đỏ có thể mang lại rất nhiều Hoả.

15. HÓA GIẢI LỰC ĐẠI HUNG CỦA SAO NGŨ HOÀNG VÀ SAO NHỊ HẮC

Người khuyết Hoả cần biết rằng việc hung trong một năm bắt nguồn từ phương vị mà hai ngôi sao Ngũ Hoàng và Nhị Hắc bay đến, không nên nằm hoặc ngồi ở đây. Khi sao Ngũ Hoàng tàn phá ở phía tây nam thì nên treo 6 đồng tiền đồng ở phía này, phía đông bắc đồng thời là phía sao Bệnh Phù, nên đặt tám đồng tiền đồng ở phía này để hóa giải. Khi sao Ngũ Hoàng ở phía tây nam hay ở phía đông thì đều phải treo đồng tiền để hóa giải.

16. CẨN THẬN VỚI NHÀ VỆ SINH

Người có mệnh hàn là mệnh khuyết Hoả, hàn thì Thuỷ nhiều, do đó người khuyết Hoả sợ nhất bị nước nhấn chìm, nhà vệ sinh của một ngôi nhà đại diện cho hành Thuỷ, nên người khuyết Hoả muốn may mắn thì điều kiện quan trọng nhất là nhà vệ sinh không được rỉ nước hoặc ẩm thấp, đại kỵ ở bên cạnh nhà bếp (Hoả) hay cùng ở trong một gian, do đó nên đặt máy hút ẩm trong nhà vệ sinh để hút khí ẩm, dùng đất để trồng cây trong nhà vệ sinh, đặt vào đó một chậu cây cảnh là có thể dùng Mộc khắc chế Thuỷ. Người khuyết Hoả sáng dậy không được tắm từ đầu đến chân, cũng không ở trong nhà vệ sinh quá lâu.

17. BÀI TRÍ ĐỒ VẬT TỐT LÀNH ĐỐI VỚI MỆNH KHUYẾT HỎA

Thông thường, đồ trang sức của người khuyết mệnh lấy Hoả làm chính, đương nhiên một bức tranh vẽ mặt trời thì rất Hoả, tranh vẽ hoa mẫu đơn là Mộc Hoả.

Ngọ là ngựa, là xe, là Hoả, nên mọi loại xe hơi đều là Hoả, hình vẽ ngựa là Hoả, tranh vẽ xe ngựa có nhiều Hoả nhất.

Dần là tràng sinh của Mộc Hoả, bày đồ chơi hình mèo có thể cứu mệnh cho mệnh khuyết Hoả, nuôi mèo và loài vật họ mèo cũng là Hoả, do đó du lịch đến vườn thú xem hổ là cách đổi vận của người có mệnh khuyết Hoả.

Tuất là kho của Hoả, ngoài chó thì cáo, sói cũng là kho Hoả.

18. TÊN CHỮ HÁN CỦA NGƯỜI MỆNH KHUYẾT HỎA

Họ Hứa, Mã, Kỷ là Ngọ Hoả và Tỵ Hoả, những người có tên Hy, là Tỵ Hoả. Thổ nóng là Mùi, Tuất là những người có tên Thành, Thịnh, Mậu. Mùi là dê, Quần, Nghĩa, Mỹ, Linh đều là Thổ nóng của dê. Bính là Hoả, Đinh là Hoả, họ Đinh đương nhiên là người có Hoả, người tên là Đinh Ninh thì có rất nhiều Hoả, nhưng cẩn thận nếu là nghệ danh thì có thể là do thiếu Hoả mà đổi thành, chưa chắc sẽ vượng.

19. GẦN GŨI NHỮNG NGƯỜI CÓ NHIỀU HỎA

Người khuyết Hoả đương nhiên là phải tiếp cận người có nhiều Hoả.

Làm thế nào để tìm ra trong những người xung quanh bạn như bạn đời, con cái, đối tác, cấp dưới, bạn bè xem ai là người có nhiều Hoả có thể giúp vượng cho bạn?
Những người dưới đây là người có nhiều Hoả:
1. Những người sinh từ ngày 6 tháng 6 đến ngày 8 tháng 7 dương lịch là nhiều Hoả nhất.
2. Thứ đến là những người sinh từ ngày 5 tháng 5 đến ngày 6 háng 6 dương lịch.
3. Tiếp theo là những người sinh từ ngày 8 tháng 7 đến ngày 7 tháng 8.
4. Thứ đến là những người sinh từ ngày 19 tháng 2 đến ngày 5 tháng 3.
5. Tiếp theo là những người sinh từ ngày 8 tháng 10 đến ngày 8 tháng 11.
Những người mà trong Bát tự thấy ba chữ Tuất, Ngọ, Dần hợp Hoả là người nhiều Hoả.
Những người mà trong Bát tự thấy ba chữ Tỵ, Ngọ, Mùi hội lại thành Hoả là người nhiều Hoả.
Về nhân diện tướng, người có mắt to có nhiều Hoả.
Trên đây 18 phương pháp xóa vận xấu cho người khuyết Hoả. Từ một góc độ khác, phần tiếp theo sẽ giới thiệu chi tiết phương lược cải vận cho người khuyết Hoả.

Chương 2. ĐỂ CÓ VẬN HỎA MỖI NGÀY

Làm thế nào để có vận tốt trong mùa đông?

1. NHẬN BIẾT VẬN HOẢ HÀNG NĂM

Ba chữ "Mã", "chuyển" và "vận" đều là Hoả, người Trung Quốc chỉ cần reo lên "mã thượng chuyển vận" (đổi vận trên mình ngựa) là đã lấy được vận Hoả.
Làm thế nào để tính được thời gian nào trong năm có Hoả hay không có Hoả? "Thời không hoàng kim đoạn" sau đây sẽ giải thích cách lợi dụng thời gian và không gian để tạo ra Hoả. Thí dụ bạn muốn tìm ngày Hoả trong năm 2010 hay năm 2011, có thể chọn những ngày mà Địa chi toàn là Ngọ, đó đều là những ngày hành vận, trước tiên vẽ một vòng tròn cát tường màu đỏ trên lịch. Nếu là ngày Bính Ngọ thì đó là ngày nhiều Hoả nhất. Trong các ngày sau đó, chỉ cần tìm ngày Bính Ngọ là tìm được ngày Hoả, tức là ngày có vận tốt.
Còn thời gian? Thí dụ thời gian của Hoả mỗi ngày có ba mật mã là Tỵ, Ngọ, Mùi, được gọi chung là "Hoả địa tam hùng". "Hoả địa tam hùng" là chỉ khoảng thời gian từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều mỗi ngày, đây là thời gian có nhiều Hoả nhất. Càng gần thời gian có Hoả thì vận khí của con người càng tốt, ngược lại càng xa Hoả thì vận khí của con người càng kém. Bởi vậy tranh thủ hấp thu năng lượng của Hoả trong thời gian của Hoả sẽ có

thể giúp người khuyết Hoả nhận được vận tốt. Giờ Tuất vào buổi tối, tức 7 giờ đến 9 giờ tối, cũng là giờ có Hoả duy nhất trong buổi tối.
Còn về phương vị? Tính theo phương vị thì phương nam là đất Hoả, người ở gần phía nam sẽ có vận tốt, phía bắc thuộc Thuỷ, nên người khuyết Hoả càng ở gần phương bắc thì càng không có vận tốt.
Chủ đề "lấy Hoả mỗi ngày" sẽ hướng dẫn cách hấp thu hành Hoả từ lúc thức dậy vào buổi sáng cho đến khi đi ngủ, tức là cách tận dụng thời gian trong ngày để tìm lại vận tốt.
Trước hết chúng ta cần biết thế nào là "Hoả địa tam hùng". "Hoả địa tam hùng" tức các giờ Tỵ, Ngọ, Mùi.
Thứ đến bạn phải nhận biết chữ Dần và chữ Tuất. Chữ Dần là tràng sinh của Hoả, chữ Tuất là kho của Hoả. Do bạn khuyết Mộc nên phải hiểu rằng trong vũ trụ có năm hạt giống hành vận Hoả, đó là Tỵ, Ngọ, Mùi, Dần, Tuất.
Trước hết bạn phải ghi nhớ năm chữ này, sau đó mới có thể áp dụng linh hoạt chúng.
CANH GIỜ VÀ NGŨ HÀNH
Người xưa dùng 12 Địa chi để tính giờ, chia đều một ngày thành 12 giờ và ứng với 12 Địa chi, giờ Tý là khoảng 23:00 đến 01:00, giờ Sửu là 01:00 - 03:00 giờ… được gọi là 12 canh giờ. Khi làm việc, bạn hãy chọn thời khắc giúp ngũ hành của mình vượng nhất, chắc chắn sẽ hành vận.
Canh giờ Ngũ hành
Giờ Tý 23:00 - 1:00 Thuỷ
Giờ Sửu 1:00 - 3:00 Thổ
Giờ Dần 3:00-5:00 Mộc
Giờ Mão 5:00-7:00 Mộc
Giờ Thìn 7:00-9:00 Thổ
Giờ Tỵ 9:00-11:00 Hoả
Giờ Ngọ 11:00-13:00 Hoả
Giờ Mùi 13:00-15:00 Thổ
Giờ Thân 15:00-17:00 Kim
Giờ Dậu 17:00-19:00 Kim
Giờ Tuất 19:00-21:00 Thổ
Giờ Hợi 21:00-23:00 Thuỷ
2. NHẬN THỨC HAI HOẢ "BÍNH" VÀ "ĐINH"
Người khuyết Hoả phải hiểu rằng, Hoả có hai loại, một là Bính Hoả, hai là Đinh Hoả.

Bính là Hoả đại diện cho mặt trời, Đinh là Hoả đại diện cho đồ điện. Người khuyết Hoả thứ nhất phải phơi nắng, do đó các bạn không được đeo kính râm, hoặc đeo kính màu, vì người khuyết Hoả không nên đeo kính để chắn Hoả, ngời khuyết Hoả phải hấp thu Bính Hoả.

Đinh Hoả là Hoả của đồ điện, điện tử, ở đây chỉ đồ điện gia dụng. Do phương nam thuộc Hoả, nên trong nhà có Đinh Hoả hay không phải xem đồ điện trong nhà có lắp đặt ở phía nam hay không. Thông thường gia đình mỗi ngày đều thường bật tivi, các bạn có thể dùng vị trí của tivi làm đầu nguồn của Đinh Hoả trong nhà. Bạn hãy kiểm tra đồ điện cắm vào tivi có gắn ở phía nam hay không, nếu đúng thì trong nhà đã đủ Hoả, nếu không thì không đủ Hoả.

Người khuyết Hoả cũng cần biết rằng, mọi đồ điện nếu để người khuyết Hoả sử dụng thì đều rất nhanh hết điện năng. Người khuyết Hoả thường hay mua pin, vì pin mà họ tiếp xúc đều rất nhanh hết điện. Điều đó cho thấy người khuyết Hoả rất thiếu Hoả nên hành vận suy. Bạn có thể tự kiểm tra?

3. BẠN CÓ NGỦ MỘT MẠCH ĐẾN SÁNG KHÔNG?

Bạn có ngủ một mạch đến khi trời sáng không? Nếu có thì bạn có vận tương đối tốt, tức là có tương đối đủ Hoả. Người hay thức dậy lúc nửa đêm, nếu vào khoảng 3-5 giờ sáng thì vẫn có Hoả, vì đó là giờ Dần, là canh giờ của Hoả. Nhưng nếu tỉnh dậy vào những canh giờ khác thì cho thấy người đó rất thiếu Hoả, tức vận khí tương đối kém. Bởi vậy ban đêm thức dậy vào khoảng giờ đó có thể thấy mức độ thiếu Hoả. 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng là giờ Tý, là canh giờ của Thuỷ, người khuyết Hoả tỉnh dậy vào giờ Tý có nghĩa là không có Hoả, tức là vận khí kém nhất. Khi hành vận suy, không có việc gì làm, chọn ngủ vào giờ Ngọ sẽ đặc biệt nhiều Hoả.

4. MẶT TRỜI BUỔI SÁNG Ở ĐÂU?

Việc thứ hai là khi thức dậy vào buổi sáng, bạn hãy hỏi mình xem mặt trời ở đâu. Việc buổi sáng thức dậy có nhớ đến mặt trời không thực ra rất quan trọng đối với người khuyết Hoả. Tốt nhất là khi bạn thức dậy vào buổi sáng, mặt trời đã gõ cửa, nghĩa là ánh nắng đã vào nhà.

Người khuyết Hoả muốn tìm một ngôi nhà may mắn thì yêu cầu cơ bản nhất là trong nhà phải có ánh nắng buổi sáng chiếu vào. Ánh nắng xiên khoai có được không? Ánh nắng xiên khoai là ánh nắng lúc mặt trời sắp lặn, không có tác dụng đối với người khuyết Hoả, hơn nữa nhà có nắng xiên khoai thường là nhà có phong thuỷ không tốt, nếu bạn ở nhà có nắng xiên khoai thì hãy tìm cách dọn đi.

Nơi mà buổi sáng có nắng chiếu vào nhà như thế nào được coi là tốt, đó là phải có nắng chiếu vào đại sảnh chứ không phải chiếu vào phòng ngủ. Nắng chiếu vào đại sảnh cho thấy nhà có rất nhiều Hoả.

5. BẠN CÓ NÊN TỰ MÌNH NẤU BỮA SÁNG KHÔNG?

Bạn phải tự mình nấu bữa sáng hay ra ngoài mua để ăn, đối với người khuyết Hoả là một điều quan trọng. Nếu ánh nắng buổi sáng không chiếu vào đại sảnh, mà chiếu vào bếp thì cũng có hiệu quả tốt. Nhưng buổi sáng bạn cần vào bếp nấu bữa sáng hay là ra ngoài ăn? Điều khác biệt là nếu nhà có ánh nắng buổi sáng chiếu vào thì bạn có thể ra ngoài ăn sáng. Nhưng nếu nhà bạn không có nắng chiếu vào nhà thì hãy nấu bữa sáng ở nhà mỗi ngày, hơn nữa phải tự mình nấu, vì bạn nấu bữa sáng thì phải tự bật bếp lửa.

Như vậy việc đầu tiên mà người khuyết Hoả - tức thiếu Hoả - làm vào buổi sáng có quan hệ với việc hành vận trong ngày phụ thuộc vào việc mặt trời có chiếu vào nhà hay không. Nếu không có nắng chiếu vào nhà thì hôm đó bạn phải nấu bữa sáng và bật bếp lửa.

Nếu nhà bạn đôi khi có nắng chiếu vào, đôi khi không thì ngày đẹp trời bạn có thể không cần nấu bữa sáng, nhưng vào ngày râm thì nhất định phải tự nấu bữa sáng. Bếp lửa hay đồ điện dùng khi nấu bữa sáng về nguyên tắc không có gì khác nhau, đều có thể đại diện cho Hoả.

Buổi sáng xuống bếp thì người thiếu Hoả ngày hôm đó sẽ không thiếu Hoả nữa.

6. BẠN ĐÃ TÌM ĐÚNG PHƯƠNG VỊ ĐỂ NẰM CHƯA?

Bạn đã biết việc mặt trời có chiếu vào nhà hay không quyết định việc bạn có tự nấu bữa sáng ở nhà hay không. Việc bạn nằm ở phương vị nào cũng quyết định người khuyết Hoả có hành vận hay không. Phương vị đó mỗi năm không giống nhau, thí dụ năm 2010, phương vị nằm tốt nhất đối với người khuyết Hoả là phía tây bắc.

Hình vẽ phương vị cát hung lưu niên 2010

Hoả tinh Cửu Tử năm 2010 bay về phía tây bắc, người khuyết Hoả ở phương vị của Hoả tinh là cát

Hình vẽ phương vị cát hung lưu niên 2011

Hoả tinh Cửu Tử năm 2011 bay về phái chính tây, người khuyết Hoả ở phương vị của Hoả tinh sẽ đại cát.

Các bạn phải đứng ở chính giữa giường ngủ, tìm xem phía tây bắc ở vị trí nào, sau đó hàng ngày nằm ở phía tây bắc. Người khuyết Hoả phải đặc biệt chú ý không được nằm quay về phía nhà vệ sinh, vì nhà vệ sinh là kẻ địch của người khuyết Hoả. Trong mỗi căn nhà mà họ ở, nhà tắm và nhà vệ sinh thường rỉ nước và gặp rất nhiều phiền phức, ngay cả

máy lạnh cũng thường xuyên nhỏ nước, thậm chí nhà cũng bị thấm nước, đó là đặc điểm của người khuyết Hoả. Bởi vậy người khuyết Hoả không phù hợp sống ở căn hộ, tức là nhà vệ sinh và giường ngủ ở chung một gian, vì họ không phù hợp sống ở bên cạnh nhà vệ sinh. Người khuyết Hoả sống trong căn hộ thì cửa nhà vệ sinh phải luôn đóng để không làm cho Thuỷ tính của nhà vệ sinh xông ra dập tắt Hoả của người khuyết Hoả. Người khuyết Hoả phải bật đèn nhà vệ sinh cả đêm để giảm bớt Thuỷ tính của nhà vệ sinh. Nếu bạn ghi lại và thực hiện những việc mà người khuyết Hoả phải làm mỗi ngày, vận khí của bạn sẽ được cải thiện.

Mỗi ngày bạn phải lựa chọn phương vị phù hợp để nằm mới hấp thu được Hoả của ngày hôm đó, giúp bạn hành vận trong cả ngày.

Hình vẽ phương vị cát hung lưu niên 2012

Hoả tinh Cửu Tử năm 2012 bay về phía đông bắc, người khuyết Hoả ngủ ở phương khuyết Hoả đương thời đắc lệnh sẽ là cát.

7. THÓI QUEN LÀM VỆ SINH BUỔI SÁNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT HOẢ

Sau khi thức dậy, đương nhiên trước hết phải vào nhà vệ sinh rửa mặt chải đầu, thói quen này có quan hệ lớn với vận trình. Do đồ điện là Đinh Hoả, nên khi cạo râu, người khuyết Hoả phải dùng dao cạo điện mới hấp thu được Hoả, chỉ dùng lưỡi lam thì không có Hoả. Khi dùng dao cạo điện tốt nhất chọn dùng loại dao cạo có đầu hình chư M, vì chữ M đại diện cho Hoả, bạn phải chọn một cái dao cạo điện phù hợp đế khắc chế râu thuộc Mộc. Người khuyết Hoả ngoài việc dùng dao cạo điện, khi đánh răng tốt nhất cũng nên dùng bàn chải tự động. Kem đánh răng cũng có phân biệt Hoả tính khác nhau, kem đánh răng nhãn hiệu có chữ C thêm chữ Mint là có nhiều Hoả nhất, vì chữ C và chữ M đều đại diện cho Hoả. Có một loại kem đánh răng có chữ Pearl (châu báu),chỉ phù hợp cho người khuyết Thuỷ sử dụng, người khuyết Hoả không nên sử dụng.

Người khuyết Hoả sáng dậy không nên tắm. Giờ Tỵ buổi sáng (9 giờ) là canh giờ của Hỏa, khi Hoả đến, nếu bạn xối nước từ đầu trở xuống thì Hoả sẽ bị dập hết ngay lập tức. Người khuyết Hoả đương nhiên cũng cần tắm gội, nhưng không nên tắm gội vào buổi sáng, nếu buộc phải tắm gội vào buổi sáng thì nên tắm ngâm chứ không nên tắm xối. Tắm gội vào buổi sáng là một thói quen không tốt đối với người khuyết Hoả, người khuyết Hoả có thể tắm gội trong thời gian dài vào buổi tối, nhưng buổi sáng thì nên tránh. Sau đây là phương pháp tắm gội vừa giúp người khuyết Hoả thoải mái vừa có thể hành vận, đó là đổ đầy nước vào bồn tắm, sau đó cho vào nước tắm một loại muối tắm tên là Rose, mà mua ngoài thị trường. Ngoài muối tắm Rose, cũng có một loại muối tắm khác

tên là Orange, những loại muối tắm này có thể làm cho nước trong bồn tắm biến thành màu đỏ, người khuyết Hoả có thể ngâm mình trong nước tắm đỏ để tận hưởng cảm giác thoải mái. Muối tắm Orange thì biến nước thành màu đỏ cam, còn muối tắm Rose thì làm cho nước thành màu đỏ hoa hồng. Nếu là người khuyết Thuỷ thì dùng muối tắm Milk, có thể xua Hoả, hơn nữa phải ngâm mình trong nước ấm cho đến khi nước nguội, nhưng người khuyết Hoả không được tắm kiểu này.

Người khuyết Hoả không nên dùng bồn tắm, vì bồn tắm là vật thuộc Thuỷ. Nếu trong nhà có bồn tắm thì nên dùng các loại muối tắm trên để tắm. Ngoài hai loại trên, còn có một loại muối tắm khác là Strawberry, giúp toàn thân bạn tỏa ra một mùi thơm quyến rũ, khiến những người gặp bạn đều yêu thích.

Người khuyết Hoả cần ớt và gừng. Hiện nay có một loại sữa tắm kiêm dầu gội có chất làm mượt tóc có vị gừng, rất phù hợp với người khuyết Hoả.

8. VIỆC TRANG ĐIỂM CỦA NGƯỜI KHUYẾT HOẢ

Mỗi sáng thức dậy soi gương, bạn có biết vị trí nào trên mặt mình đại diện cho Hoả không?

Người khuyết Hoả muốn hành vận thì phải chải tóc cao. Từ góc độ nghiên cứu diện tướng, vùng tam giác dưới trán gọi là Hoả tinh, người khuyết Hoả muốn hành vận thì phải để lộ Hoả tinh.

Khi một người không đủ Hoả, rất tự nhiên sẽ chải tóc cao để cân bằng vận thế. Một số người có trán hình chữ M, cho thấy cuộc sống rất bôn ba, có sao Dịch Mã và cần thường xuyên đi khắp nơi. Người không đủ Hoả thường tương đối lận đận. Mỗi ngày khi soi gương, bạn hãy vén mớ tóc che phủ vị trí Hoả tinh lên.

Lòng bàn tay của mỗi người đều có ba đường chỉ, đường thứ nhất là đường trời hay đường tình cảm, đường thứ hai là đường người hay là đường trí đạo, đường thấp nhất là đường đất hay đường sinh đạo. Vị trí giữa đường tình cảm và đường trí đạo đối diện phía dưới ngón út chính là gò Hoả tinh thứ hai. Gò Hoả tinh thứ nhất nằm ở vị trí giữa ngón cái và đường sinh đạo, tức vị trí được gọi là phía đối diện dưới hổ khẩu. Điều kỳ diệu là nữ giới rất thích dùng vị trí hai gò Hoả tinh này để đánh phấn lên mặt, bởi vậy nữ giới khuyết Hoả buổi sáng dùng hai vị trí này để thoa phấn son sẽ có thể trợ giúp tăng vận Hoả.

Bạn hãy nhìn hai gò Hoả tinh trên lòng bàn tay mình, nếu hai gò Hoả tinh này nổi cao lên cho thấy bạn có vận tốt. Gò Hoả tinh thứ nhất đại diện cho của cải, gò Hoả tinh thứ hai đại diện cho danh tiếng, nếu gò Hoả tinh thứ hai đầy đặn hơn gò Hoả tinh thứ nhất thì

người đó danh lớn hơn lợi. Gò Hoả tinh nổi cao lên đồng thời thấy các đốm màu đỏ thì càng tốt, nó cho thấy người đó không những đủ Hoả, mà còn rất thịnh vượng. Nếu hai vị trí này trũng thấp xuống thì người đó thiếu Hoả trầm trọng.

Trái tim của con người thuộc Hoả, ngực áo của nam giới phần lớn có một cái túi, đồ để trong túi áo ngực trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe của tim, nên để một cái khăn tay đỏ trong túi. Để điện thoại di động trong túi áo ngực thực ra là hành động rất nguy hiểm, vì điện thoại di động tuy thuộc Hoả nhưng sóng điện nó phát ra khiến nhịp tim bất thường, do đó không nên để điện thoại di động ở vị trí gần tim.

Người khuyết Hoả có khi chỉ cần đeo cây bút màu đỏ ở túi áo ngực là đã hành vận.

Lòng bàn tay và hành vận

Trên lòng bàn tay mỗi người đều có gò Hoả tinh thứ nhất và gò Hoả tinh thứ hai, nếu hai gò Hoả tinh này nổi cao lên thì người đó đang hành vận tốt.

9. BỮA SÁNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT HOẢ

Làm vệ sinh cá nhân xong, bạn sẽ bắt đầu ăn sáng. Ai cũng muốn mình hành vận tốt, việc lựa chọn thức ăn sẽ quyết định hôm đó bạn có hành vận tốt hay không. Người hành vận tốt tự nhiên sẽ lựa chọn những thức ăn nên ăn, người hành vận suy hay lựa chọn sai lầm. Bữa sáng của người khuyết Hoả, ăn mạch phiến sẽ giúp giảm cholesterol và loại bỏ mỡ huyết. Cách làm có lợi cho sức khỏe của người khuyết Hoả là bật bếp nấu mạch phiến, vừa rẻ, vừa tiện lợi, lại vừa ngon và tốt cho sức khỏe.

Người khuyết Hoả bữa sáng nên ăn trứng gà. Đàn ông khuyết Hoả ăn lòng đỏ trứng gà có tác dụng tráng dương, nhiều người sợ trứng gà có cholesterol, nhưng thực ra chỉ cần ăn nhiều rau là có thể cân bằng cholesterol.

Để cân bằng cholesterol, sáng dậy uống một ly nước cà chua không để lạnh. Nước cà chua rất nhiều Hoả, trên thực tế, phần lớn thức ăn có màu đỏ đều có thể bổ sung hành Hoả trong cơ thể. Cà chua là thức ăn rất tốt, sáng sớm uống một ly nước cà chua rất có ích. Phụ nữ buổi tối nấu chín cà chua rồi đắp lên mặt là phương pháp dưỡng da rẻ tiền mà lại hữu hiệu.

Ngoài cà chua, cà rốt cũng là thức ăn rất tốt, sáng ra bạn có thể chọn uống nước cà rốt, nhưng đừng uống quá nhiều, nếu không da sẽ bị vàng.

10. PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KHÔNG CÓ HOẢ

Thức dậy làm vệ sinh, ăn sáng xong, bây giờ bạn phải đi làm. Bạn có biết loại phương tiện giao thông nào không có Hoả không? Đó chính là xe điện ngầm, là phương tiện giao thông thuộc Kim. Nếu người khuyết Hoả mỗi ngày đều phải đi xe điện ngầm thì người

hành vận tự nhiên sẽ có một phản ứng là vừa đi xe điện ngầm vừa nghe headphone, hoặc vừa gọi điện thoại di động. Headphone và điện thoại di động đều là Hoả, vì đều phải khởi động bằng nguồn điện, bởi vậy người khuyết Hoả thực ra nên nghe headphone và gọi điện thoại khi đi xe điện ngầm, là phương tiện giao thông đường bộ không có Hoả.

11. VĂN PHÒNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT HOẢ

Sau khi đến văn phòng, người khuyết Hoả nên khoác một cái áo đỏ lên lưng ghế làm việc của mình để giúp mình có thể ngồi trên một chiếc ghế đỏ, đó là việc cần làm đầu tiên. Thứ đến là dẫm lên một tấm thảm đỏ để làm việc. Do phương vị làm việc thường không thể tự mình sắp xếp, bạn nên dùng vải đỏ để bọc ghế làm việc và đặt một tấm thảm đỏ nhỏ dưới chân là cách làm không gây phiền đến ai mà lại giúp mình tăng vận.

9 giờ sáng là người khuyết Hoả bước vào thời gian Hoả vượng, nên hàng ngày phải đi làm trước 9 giờ sáng, phải tranh thủ giải quyết công việc trong khoảng thời gian từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều. Càng làm viêc muộn thì thời gian làm việc hiệu quả càng ngắn, do đó 8 giờ ăn sáng, 9 giờ bắt đầu làm việc, đó là bí quyết quan trọng của người khuyết Hoả.

Trong văn phòng, máy tính, điện thoại đều thuộc Hoả, uống cà phê cũng có nhiều Hoả. Người khuyết Hoả mang thai thì không được uống cà phê. Trà xanh, tuy không có thật nhiều Hoả, nhưng có ích trong việc giảm mỡ huyết và cholesterol.

12. BỮA TRƯA CỦA NGƯỜI KHUYẾT HỎA

Người khuyết Hoả mỗi ngày chỉ có 5 canh giờ hành vận, buổi trưa ăn cơm xong, đến sau 3 giờ chiều, người khuyết Hoả sẽ bắt đầu cảm thấy mệt mỏi, lúc này cần ăn sô-cô-la. Sau ba giờ là canh giờ của Kim, người khuyết Hoả có thể uống một ly trà sữa, ăn một miếng bánh kem hoặc vài viên kẹo. Người khuyết Hoả cũng muốn hít thở không khí trong lành, nên uống trà buổi chiều. Người khuyết Hoả dừng công việc ăn một chút đồ ngọt để phấn chấn tinh thần, còn người khuyết Thuỷ thì trái lại, sau 3 giờ chiều mới cảm thấy phấn chấn.

Sô-cô-la là thức ăn nhiều Hoả, người khuyết Hoả có thể ăn sô-cô-la, nhưng người khuyết Thuỷ ăn vào sẽ bị đau họng. Người khuyết Hoả đến 70% mắc bệnh về ruột, rất dễ bị táo bón, phải lưu ý bệnh tim. Tốt nhất bạn hãy tập thói quen đi cầu buổi sáng và ăn nhiều thức ăn giàu chất xơ.

13. BỮA TỐI CỦA NGƯỜI KHUYẾT HOẢ

Giờ Tuất lúc 7-0 giờ tối là thời khắc Hoả vượng, nếu chỉ dùng để ăn tối thì thực là lãng phí khoảng thời gian đó. Người khuyết Hoả nên dùng thời gian đó vào việc bàn chuyện làm ăn, đừng làm những chuyện vô bổ. Sau 9 giờ thì hành giờ Hợi, là thời điểm của

Thuỷ.
Thịt dê là thức ăn mà người khuyết Hoả rất thích ăn. Người khuyết Hoả ăn chay thì không có vận tốt. Nếu bạn ăn chay vì một nguyên nhân nào đó thì uống vitamin B12 để bổ sung vitamin mà bạn thiếu. Người ăn thịt không cần vitamin B12 nhưng nếu phải dùng vitamin để bổ sung cho cơ thể thì người khuyết Hoả nên uống vitamin B12.
14. PHƯƠNG PHÁP TĂNG VẬN BẰNG ĐỒ GIA DỤNG CHO NGƯỜI KHUYẾT HỎA
Người khuyết Hoả uống trà chiều, ăn sô-cô-la, hít dưỡng khí đều có thể tăng vận Hoả. Ở nhà, bạn có thể làm một việc để tăng thêm rất nhiều Hoả vận, đó là nuôi chó và mèo. Nếu bạn khuyết Hoả mà lại ghét hoặc sợ chó mèo thì bạn đã thiếu một sự chi viện hữu hiệu trong việc hấp thu hành Hoả.
Chó và mèo là những loài vật rất giàu Hoả. Khác biệt giữa nuôi chó và nuôi mèo là, người nuôi chó thì tâm tình tương đối tốt, người nuôi mèo thì vận đi du lịch rất tốt. Điều này liên quan đến nội hàm của Dần Mộc (mèo) và Tuất Thổ (chó).
Đến tối về nhà, làm việc với máy tính là một hoạt động rất thích hợp, vì máy tính mở có thể tăng thêm vận Hoả. Đến tối về nhà bạn sẽ thường xuyên xem tivi, người khuyết Hoả xem tivi thích cầm remote và chuyển kênh liên tục, lại rất thích mở tivi ngủ, hoặc bật đèn suốt đêm.
Người khuyết Hoả cần dành riêng một cái đèn chong để bật trong thời gian dài, và cũng thích bàn thờ, vì sẽ có cơ hội mở đèn chong màu đỏ cả đêm. Buổi tối nhìn từ ngoài cửa sổ sẽ không khó nhận thấy một số gia đình bật đèn chong màu đỏ, đó là hiện tượng thường thấy khi người khuyết Hoả đang hành vận. Do đó tạm thời hãy tách khỏi các thành viên khác trong gia đình, nếu chỉ có mình bạn thì bạn phải mở đèn chong và đèn nhà vệ sinh suốt đêm.
Người khuyết Hoả mỗi ngày chỉ có 5 canh giờ hành vận, tức là từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều (giờ Tỵ, giờ Ngọ và giờ Mùi), 7-9 giờ tối (giờ Tuất) và 3-5 giờ sáng (giờ Dần). Nếu bạn muốn có con nối dõi mà chưa được như ý nguyện, có thể thực hiện chuyện chăn gối vào giờ Dần lúc 3-5 giờ sáng, sẽ tăng khả năng thành công. Nếu thực hiện chuyện chăn gối vào giờ Tý thuộc Thuỷ, tức 23 giờ đêm đến 1 giờ sáng thì cơ hội thụ thai thành công của người khuyết Hoả giảm đi rất nhiều.
Người khuyết Hoả không may gặp tai nạn hoặc bất hạnh trong lưu niên thiếu Hoả thì phương pháp tự cứu duy nhất là tìm phương vị thuộc về mình trong nhà bếp, sau đó đặt ở đó một nồi cơm điện. Phương vị thuộc về mình tức là đàn ông (bao gồm chủ nhà và con

trai) phải chọn phía tây bắc, vợ chủ nhà phải chọn phía tây nam, con gái chủ nhà phải chọn phía nam. Sau khi tìm được phương vị của mình thì đặt nồi cơm điện ở phương vị đó sẽ có thể hỗ trợ vận Hoả. Nhưng chiếc nồi cơm điện phải thật sự dùng để nấu cơm, nếu không dùng nồi cơm điện nấu cơm thì phải gắn ở đó một bóng đèn để thay thế. Phương vị này không cần tham chiếu lưu niên hàng năm để thay đổi, có thể tìm ra phương vị này dựa vào Kinh Dịch.

Một phương pháp giúp tăng cường vận Hoả trong nhà là làm cho nhà bếp trở thành bếp mở, nhưng người kỵ Hoả thì không được khai thông nhà bếp. Người khuyết Hoả ngoài có thể làm nhà bếp thành bếp mở, còn phải thường xuyên tự mình vào bếp. Việc người khuyết Hoả nấu ăn đặc biệt có sự định sẵn, nếu người khuyết Hoả cần tìm việc làm, có thể xem xét làm ngành ẩm thực. Nhưng người khuyết Hoả kỵ chơi cổ phiếu, vì cổ phiếu thuộc Thuỷ, người khuyết Hoả chơi cổ phiếu sẽ thua. Thiên phận của người khuyết Hoả là nấu ăn và sửa chữa đồ điện.

Người khuyết Hoả thường xuyên mở các đồ điện trong nhà như tivi, máy hát…, thường xuyên vào bếp nấu ăn, khi ngủ dùng nệm điện sẽ có thể hấp thu được đủ Hoả.

15. TỔNG KẾT 5 TIÊU CHUẨN HÀNH VẬN CỦA NGƯỜI CÓ MỆNH KHUYẾT HỎA

Thứ nhất, kiểm tra đồ điện trong nhà xem có lắp đặt ở phía nam hay không, phía nam phòng ngủ có đồ điện cắm hay không, ví dụ ghế mát-xa, máy nghe nhạc hoặc tivi. Người khuyết Hoả có thể đặt ti vi ở giữa phòng, người không khuyết Hoả không được để ti vi trong phòng ngủ.

Thứ hai, người khuyết Hoả phải hưởng thụ niềm vui vào bếp, phải tự mình nấu cơm.

Thứ ba, người khuyết Hoả tốt nhất không đặt bồn tắm trong nhà, mà chuyển sang tắm xối. Nếu có bồn tắm thì dùng muối tắm Rose hoặc Orange sẽ khiến ra nhiều mồ hôi, hơn nữa nước trong bồn nước có màu đỏ, rất nhiều Hoả.

Thứ tư, người khuyết Hoả cố gắng ở trong nhà vệ sinh mỗi ngày trong thời gian ngắn nhất, phải hoàn thành việc vệ sinh cá nhân với tốc độ nhanh nhất. Người khuyết Hoả có hành vận hay không tùy thuộc vào thời gian ở trong nhà vệ sinh lâu hay mau. Thời gian vào nhà vệ sinh càng ngắn thì vận khí càng tốt; thời gian càng dài thì vận khí càng kém.

Thứ năm, người khuyết Hoả nên làm những việc sau:

Dùng cà chua để dưỡng da hoặc uống nước cà chua, ăn canh cà chua.

Uống trà táo đỏ, đặc biệt nhanh hành vận. Hãy nhớ mua táo đỏ có hạt, ngâm cho mềm rồi bỏ hạt, sau đó cho táo đỏ vào nước sôi, để đến sáng hôm sau uống khi bụng rỗng.

Bí ngô (bí đỏ) rất có lợi cho người khuyết Hoả.
Cà dái dê là thức ăn mà người khuyết Hoả cần ăn thường xuyên. Cà dái dê có rất nhiều Hoả, hơn nữa có chứa rất nhiều vitamin D, người khuyết Hoả rất cần.

Chương 3. MẬT MÃ VẬN HỎA CỦA BẠN

Bước vào thế giới Hỏa trong cuộc sống

1. NHẬN BIẾT MỘT SỐ ĐIỀU KỲ DIỆU

Bát tự quyết định nhu cầu về ngũ hành của con người. Bạn muốn hấp thu đầy đủ tri thức và lý luận ngũ hành thì tốt nhất là phải có cơ sở tri thức về Bát tự. Ngoài cuốn "Túc Diệu vạn niên lịch", bạn nên đọc cuốn "Tứ trụ toán mệnh thuật", có thể giúp bạn hiểu được nguyên lý và phương pháp khắc phục khuyết Hỏa. Qua đó, bạn có thể hiểu thêm các tác dụng liên quan của thiên can địa chi trong Bát tự.
Do cuốn sách này hướng dẫn người khuyết Hoả cách tự cải vận, nên không dành quá nhiều vào việc giải thích phương pháp phán đoán theo Bát tự. Bạn có thể xem thêm cuốn "Tứ trụ toán mệnh thuật" để hiểu rõ hơn và vận dụng các phương pháp cải vận.
Trong cuốn sách "Danh tự cải vận học" đã liệt kê chi tiết những tên gọi đại diện cho ngũ hành Kim Mộc Thuỷ Hoả Thổ. Những tên gọi trong sách đều được chọn kỹ càng, thí dụ chữ "Phúc" thuộc Thuỷ, chữ "Đình" trong từ "gia đình" cũng thuộc Thuỷ. Chữ "Uyển" (vườn) thuộc Mộc, chữ "Đông" trong từ phương đông cũng thuộc Mộc. Tất cả đều được giải thích rõ ràng, bởi vậy tôi cũng không giới thiệu ngũ hành của chữ trong cuốn sách này. Nếu bạn muốn tham khảo những từ vựng thuộc Hoả, hãy đọc cuốn "Danh tự cải vận học", ở đây chỉ liệt kê một số chữ thuộc Hoả thường dùng.

2. THÚC CỐC - HUYỀN CƠ CỦA VẬT

Thầy thuốc Đông y bắt mạch người khuyết Hoả thấy hư hàn hơn người bình thường rất nhiều. Sau đây xin giới thiệu một loại thức ăn mà mọi người khuyết Hoả đều nên ăn, đó là thịt dê. Dê thuộc Hoả Thổ, có thể trừ khử khí hàn thấp trong cơ thể người khuyết Hoả. Nhắc đến thịt dê nhiều người sợ cholesterol quá cao. Thực ra thịt heo mới có cholesterol cao. Hàm lượng cholesterol trong thịt dê thấp hơn thịt heo, còn thấp hơn thịt bò. Người khuyết Hoả nếu muốn ăn thịt bò thì có thể xốt thịt bò với cà chua, vì cà chua có rất nhiều Hoả. Thịt bò béo có hàm lượng cholesterol rất cao, nên ăn thịt bò phải chọn thịt bò gầy. Thông thường, những thức ăn ngon miệng lại ít giúp bạn hành vận.
Bởi vậy bạn không cần kiêng ăn thịt dê. Thường thì chúng ta không ăn quá nhiều một lần.

Quan niệm quan trọng nhất trong quá trình cải vận bằng ẩm thực là nếu bữa này bạn ăn thịt dê thì chỉ được ăn thịt dê thôi, không ăn kèm với các loại thịt khác như thịt bò, thịt heo. Nếu bạn phải ăn thịt dê để lấy vận, thì ngoài thịt dê, bạn chỉ được ăn rau và ngũ cốc, nếu đồng thời ăn các loại thịt khác thì công hiệu sẽ phân tán.

Nữ giới muốn giúp chồng vượng thì có thể ăn cua, nhưng khi ăn phải ăn cả con, hơn nữa không được ăn chung với các loại thịt khác, nếu không sẽ phá hoại công hiệu của cua. Ăn cua cùng với một bát cháo là đã đủ lượng cho một bữa ăn, không cần thêm các loại thức ăn khác. Hãy nhớ một người phải ăn hết nguyên con cua, kể cả thịt trong các càng. Cũng như người khuyết Hoả ăn thịt dê để tăng vận, bữa đó không được thêm các loại thịt khác?

3. MÓN NGON TỪ THỊT DÊ

Người khuyết Hoả ăn thịt dê là phù hợp nhất.

Với các bộ phận trên mình con dê cũng có các cách ăn khác nhau:

Móng dê: Phần mắt cá trở xuống, nhiều gân ít thịt, nên hầm.

Chân sau dê: Thịt nhiều gân ít, thường ăn nướng.

Chân trước dê: Thịt bình thường, gân nhiều hơn chân trước.

Thịt dê: Thường được lóc từ đùi và mông dê, chế biến bình thường.

Sống lưng dê: Thịt không thật nhiều, vị đậm, thường nướng.

Sườn dê: Thịt khá mềm, thường nướng.

Thịt sườn dê: Lóc từ sườn dê, thịt dày và mềm, có thể nấu hoặc nướng.

Ức dê: Chỗ thịt ngon nhất trên mình con dê, hầm sẽ cho hiệu quả tốt nhất.

Đầu gối dê: Do bộ phận này vận động nhiều nên thịt hơi dai, thích hợp với nướng.

Ngựa cũng thuộc Hoả, Chó cũng thuộc Hoả, thịt chó là thức ăn có rất nhiều Hoả. Nấu thịt dê và thịt heo phương pháp nấu thịt chó, gọi là giả cầy, món ăn này có rất nhiều Hoả, người khuyết Hoả nên ăn uống món ăn này.

4. HUYỀN CƠ TRONG CHẾ BIẾN THỨC ĂN

Người khuyết Hoả cần nhớ mỗi ngày uống nước táo đỏ. Chỉ cần duy trì trong khoảng 2 tuần là sắc mặt sẽ trở nên hồng hào, không cần đánh phấn bôi son, vì nước táo đỏ có tác dụng điều tiết nội tiết rất tốt.

Do Tâm thuộc Hoả nên "Mỹ Tâm" có rất nhiều Hoả, bởi Mỹ còn có nghĩa là dê. Trên bánh kem có quả dâu tây màu đỏ, loại bánh kem này có rất nhiều Hoả. Nếu vợ hay bạn gái bạn khuyết Hoả, sẽ thích loại bánh kem này. Nhưng nếu cô ấy kỵ Hoả thì có thể sẽ ghét loại bánh ấy. Các chàng trai "ga-lăng" cần phải cẩn thận.

5. THỜI KHÔNG HOÀNG KIM ĐOẠN

“Thời không hoàng kim đoạn”, “thời” là thời gian, “không” chỉ không gian, không gian cũng có nghĩa là phong thuỷ.
Bạn cần biết cách tìm hành hỏa trong thời gian của Hoả, và cách tìm hành này trong phong thuỷ.
Trước hết nói về thời, tức thời gian.
Chúng ta đang sống trong thế vận hiện tại, vậy thế vận này rốt cuộc thuộc hành nào trong Kim, Mộc, Thuỷ, Hoả, Thổ? Trong thuật số thì tính toán như thế nào?
Lấy năm 2010 làm thí dụ, thời thế mùa xuân năm này không lợi cho Thổ, nhưng thế vận đang hành vận Mộc, Mộc sinh Hoả, người khuyết Hoả có vận trình khá tốt trong mùa xuân này, vì thế vận này có Hoả tính nhất định.
Thế nào là thời thế, thế vận? Tức là khi thế giới này đang hành vận Hoả, trên trái đất có nhiều sự kiện liên quan đến Hoả như cháy nổ và tai nạn giao thông.
THUỘC TÍNH ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH CỦA THIÊN CAN ĐỊA CHI
Cổ nhân sáng lập hệ thống ký hiệu thiên can địa chi gán cho mỗi ký hiệu một hàm nghĩa nhất định, đồng thời gắn những hàm nghĩa này với các ký hiệu khác như âm dương ngũ hành, hình thành nên một hệ thống ký hiệu để nhận thức thế giới.
Thuộc tính âm dương ngũ hành của thiên can
Thiên can Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý
Âm dương Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm
Ngũ hành Mộc Hỏa Thổ Kim Thủy
Thuộc tính âm dương ngũ hành của địa chi
Địa Chi Tý Sửu Dần Mão Thìn Tỵ Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi
Âm Dương Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm
Ngũ Hành Thủy Thổ Mộc Thổ Hỏa Thổ Kim Thổ Thủy
Trạng thái ngũ hành trong bốn mùa
Xuân -> Hạ -> Thu -> Đông
Mộc vượng Hỏa vượng Kim vượng Thủy vượng

Rốt cuộc phán đoán thế vận này như thế nào? Trước hết bạn phải học lý luận cơ bản về Bát tự.
Người học cách đổi vận theo mệnh khuyết không cần phải cực kỳ tinh thông Bát tự. Bạn có thể nhập một Bát tự đơn giản để hiểu được nội dung. Dù không học sâu về Bát tự, bạn

chỉ cần làm theo hướng dẫn trong sách là có thể có cơ hội đổi vận thành công.
Song song với các phương pháp lấy vận, lý luận đằng sau nó không tách khỏi thiên can và địa chi.
6. HỌC VẬN NGŨ TÝ
Thiên can và địa chi là gì? Đây là phương pháp dùng để tính toán không gian và thời gian, từ 10 thiên can và 12 địa chi sinh ra vận Ngũ Tý.
Vận Ngũ Tý là gì? Nghĩa là một thiên can ghép với một địa chi, thí dụ Giáp ghép với Tý, Ất ghép với Sửu, Bính ghép với Dần, cứ thế tiếp tục. Sau khi hoàn thành Quý ghép với Dậu, thì lấy Giáp của thiên can ghép với Tuất của địa chi, Ất ghép với Hợi, sau đó Bính ghép với Tý. Cứ thế hoàn thành việc ghép mọi thiên can với địa chi, khi trở lại Giáp ghép với Tý thì đã có 60 tổ hợp, 60 tổ hợp này gọi chung là một Giáp tử.
Sách "Túc Diệu vạn niên lịch" có in nạp âm của 60 Giáp tử, bạn có thể tra sự phối hợp của 60 Giáp tử.
Ngũ Tý là tên gọi chung của tổ hợp từ Giáp Tý đến Bính Tý, sau đó đến Mậu Tý, Canh Tý và Nhâm Tý.
Từ Giáp Tý đến Bính Tý là 12 năm, gọi là một vận Thuỷ, vì vận Giáp Tý thuộc Thuỷ, lý do là Hà Đồ và Lạc Thư cho số 1 là Thuỷ nên gán cho Giáp Tý là Thuỷ.
12 năm Bính Tý là Hoả.
Bắt đầu từ năm Mậu Tý 2008, bao gồm năm Canh Dần 2010, đến năm Ất Hợi cuối cùng, vận Mậu Tý của 12 năm này thuộc Hoả.
Tiếp đến 12 năm Canh Tý thuộc vận Kim.
Thuỷ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12
Giáp Tý Ất Sửu Bính Dần Đinh Mão Mậu Thìn Kỷ Tỵ Canh Ngọ Tân Mùi Nhâm Thân Quý Dậu Giáp Tuất Ất Hợi
Hoả 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24
Bính Tý Đinh Sửu Mậu Dần Kỷ Mão Canh Thìn Tân Tỵ Nhâm Ngọ Quý Mùi Giáp Thân Ất Dậu Bính Tuất Đinh Hợi
Mộc 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36
Mậu Tý Kỷ Sửu Canh Dần Tân Mão Nhâm Thìn Quý Tỵ Giáp Ngọ Ất Mùi Bính Thân Đinh Dậu Mậu Tuất Kỷ Hợi
Kim 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48
Canh Tý Tân Sửu Nhâm Dần Quý Mão Giáp Thìn Ất Tỵ Bính Ngọ Đinh Mùi Mậu Thân Kỷ Dậu Canh Tuất Tân Hợi

Thổ 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60
Nhâm Tý Quý Sửu Giáp Dần Ất Mão Bính Thìn Đinh Tỵ Mậu Ngọ Kỷ Mùi Canh Thân Tân Dậu Nhâm Tuất Quý Hợi
Trên đây gọi là vận Ngũ Tý. Một vận Ngũ Tý hoàn tất sẽ bắt đầu lại từ đầu, tức là hoàn thành 60 năm của một Giáp tử.
Bắt đầu từ năm 1996, thế giới bước vào vận Hoả 12 năm, tức vận Bính Tý trong vận Ngũ Tý.
Điều này cũng có nghĩa người khuyết Hoả hành vận từ khoảng năm 1996 đến năm 2008, đó là thế vận, tức là trợ lực bên cạnh bạn, cho thấy cơ duyên và cơ hội mang lại cho bạn sẽ tương đối nhiều.
Vận Hoả 12 năm này cũng cho thấy trên thế giới có khá nhiều cuộc chiến tranh, nhiều vụ cháy rừng và tai nạn giao thông, ngoài ra các vụ nổ, hơi độc cũng đều xảy ra trong 12 năm này.
Năm 2010 nằm ở giai đoạn đoạn đầu của vận Mộc 12 năm, tức là sau năm 2008, trợ lực bên cạnh người khuyết Hoả bắt đầu suy yếu. Do đó thời vận được dùng để quyết định thời thế bên cạnh bạn, nghĩa là môi trường xung quanh bạn có thể trợ giúp bạn hay không.
Nói cách khác, người khuyết Hoả đã từ biệt thế vận tốt, sự hỗ trợ của trợ lực không còn nhiều nữa. Trong thất vận, nếu có chiến tranh sẽ tăng thêm rất nhiều thế vận của Hoả. Bởi vậy về nguyên tắc người khuyết Hoả là người chủ chiên.
7. MẬT MÃ TÌM HỎA CỦA VẬN NĂM
Loại thứ hai là tìm ngũ hành theo vận năm.
Lấy thí dụ năm 2010, chúng ta muốn biết năm 2010 có hành vận Hoả hay không, bạn biết rằng năm 2010 là năm Canh Dần.
Chữ Canh trong năm Canh Dần là thiên can, chữ Dần là địa chi. Thiên can trông coi nửa đầu năm, địa chi trông coi nửa cuối năm. Canh là Kim, Dần là Mộc, thiên can của nửa đầu trông coi nửa đầu năm, địa chi của nửa cuối trông coi nửa cuối năm.
Nửa đầu năm là mùa xuân hạ, nửa cuối năm là mùa thu đông.
Xuân hạ là các mùa có Hoả tính nặng, thiên can thuộc Kim không thể phát huy công hiệu ở nửa đầu năm. Cũng vậy, thu đông là mùa lạnh, địa chi tạo nên hành Mộc cũng không thể phát huy được tác dụng của Hoả.
Đến khi nào mới thực sự mùa xuân có thật nhiều Mộc Hoả,mùa thu đông có thật nhiều Kim Thuỷ?

Đó chính là năm Ất Mùi 2015. Thiên can là Ất Mộc, Mộc có thể sinh Hoả. Địa chi là Mùi Thổ, trong Mùi Thổ có Thổ cũng có Thuỷ. Do đó muốn mùa xuân hạ thu đông đều phát huy được tác dụng thật sự thì đợi đến năm 2015.

8. NGUYỆT LỆNH LÀ PHỦ CỦA ĐỀ CƯƠNG

Nguyên lý của Bát tự là căn cứ vào năm, tháng, ngày, giờ ra đời của con người để viết ra thiên can địa chi tương ứng.

Thí dụ ngày 1 tháng 3 năm 2003 là ngày Quý Dậu tháng Giáp Dần, cho nên tứ trụ của Bát tự sẽ viết như sau: bạn xem Nhật nguyên của ngày 1 tháng 3 là Quý Dậu, tức là Kim Thuỷ, nhưng không thể biết thời tiết ngày hôm đó là lạnh hay nóng, nên không thể biết được ngũ hành khi đó. Chỉ có thiên can địa chi của tháng mới có thể cho biết rõ thời tiết khi đó như thế nào.

Trong Bát tự, năm không có ngũ hành. Tuy bạn thấy Quý Mùi, nhưng không thể từ đó biết được ngũ hành, vì nó đại diện cho bốn mùa trong cả năm. Ngũ hành chỉ có thể biết được trong mùa, cái mà môn đoán mệnh nói là ngũ hành của mùa. Do Bát tự rất coi trọng tháng, nên gọi can chi của tháng là Đề cương, vì tháng kiểm soát nhiệt độ của cả bát tự ngũ hành.

Sự khống chế của Thiên can địa chi của năm đối với bát tự là rất ít, nó chủ yếu kiểm soát tính cách và nhân tố bối cảnh. Trong sách vận trình hàng năm căn cứ vào địa chi để chia con người thành 12 loại, nhưng tính toán theo bát tự thì có thể chia con người thành 510 nghìn loại, bởi vậy tính toán bằng bát tự đương nhiên có tính chuẩn xác cao hơn.

9. GIẢI THÍCH VỀ MA CỦA TÂM

Bộ phận nào trong bát tự đại diện cho chính bạn? Chính là ngày mà bạn ra đời. Nhật can của ngày ra đời là bạn, chúng ta gọi là Nhật nguyên. Nhật nguyên kiểm soát âm dương ngũ hành của ngày sinh.

Sách "Trích thiên tủy" viết: "Tiết khí kiểm soát Nhật nguyên, là tài của quỷ, ma của tâm".

Mỗi người sinh ra trong tháng đó thì tháng sinh chính là tài của quỷ, ma của tâm của mỗi người.

Thí dụ bạn sinh tháng Dần, Nhật nguyên của bạn là Nhâm Thuỷ, chữ Dần là Đề cương của bạn. Tiết khí, tức tháng Giêng âm lịch là tài của quỷ, ma của tâm. Có nghĩa là Đề cương đó nhất định không phải là nhân tố thành công của bạn, tức là nó nhất định không phải là Dụng thần của bạn. Dụng thần là chỉ mọi linh dược có thể chữa trị cho bạn. Nhưng con người bị Đề cương đó khống chế.

Giả sử đây là một phụ nữ, Thuỷ sinh Mộc, Mộc là con của chị. Điều này có nghĩa con cái là ma của chị.
Giả sử Nhật nguyên là Kim, là một người đàn ông, Mộc đại diện cho vợ, người vợ này là ma của chị.
Ý nghĩa của ma là không chịu sự khống chế của Nhật nguyên. Khi Nhật nguyên mạnh thì có thể khống chế được ma, nhưng khi Nhật nguyên yếu thì lại bị ma không chế.
Những người khuyết Hoả phần lớn sinh vào tháng Hợi, Tý, Sửu. Điều này có nghĩa Thuỷ là ma tính. Bởi vậy bạn thường xuyên có những hành vi ma tính của Thuỷ, thí dụ uống trộm bia rượu, ăn thức ăn sống lạnh, ham bơi lội… đó đều là ma của người khuyết Hoả.
Sách "Trích thiên tủy" viết: "Hàng phục được nó thì thành nghề, đánh bại được nó thì thành công".
Có nghĩa là chỉ cần khống chế được ma này sẽ có thể thành công.
Thí dụ một người rất thích uống sữa đậu nành, nhưng lại kỵ Thuỷ. Nhưng thật kỳ lạ, anh lại trở thành vua sữa đậu nành, lý do là "hàng phục được nó thì thành nghề, đánh bại được nó thì thành công" như trên đã nói.
Nếu người đó là Hoả cực thịnh thì sẽ quay lại không chế Thuỷ, khiến cho Thuỷ trở thành thành tựu.
Như vậy người khuyết Hoả không nhất thiết phải làm nghề thuộc Hoả mới thành công. Làm nghề thuộc Thuỷ cũng có cơ hội thành công, nhưng đương nhiên phải có Hoả thật mạnh hỗ trợ.
Nói cách khác, chỉ cần tự làm cho mình lớn mạnh, bạn sẽ có thể khống chế được kẻ địch. Đó chính là lý luận của bát tự: Người như thế nào thì được coi là thành công? Đó là có thể làm cho ma quỷ trở thành nô bộc, tức là biến kẻ địch thành nô bộc. Nhưng nếu bạn không đủ Hoả thì cứ nên làm nghề thuộc Hoả, đừng dẫn ma vào nhà.
Có thể chia thành hai loại người.
Loại thứ nhất là người khuyết Hoả làm nghề thuộc Hoả và rất thành công.
Loại thứ hai là người không khuyết Hoả, nhưng vẫn có thể làm nghề thuộc Hoả và cũng rất thành công.
Lý do là người đó tuy bát tự của bản thân khuyết Hoả, nhưng có thể do ảnh hưởng của đại vận và ngũ hành của người thân, bạn bè xung quanh nên nhận được trợ lực có rất nhiều Hoả, do đó dù làm nghề ma tính (đối với bát tự của người này), vẫn có thể thành công.
Nhưng nếu so sánh, làm nghề nào sẽ thoải mái hơn? Đương nhiên là làm nghề thuộc Hoả.

Vì khống chế bạn bè dễ hơn không chế ma quỷ, nhưng khống chế được cả ma quỷ thì sẽ có thành tựu nổi bật.
Một người bản thân kỵ Mộc, Dụng thần là Hoả Thổ, nhưng do thường xuyên tiếp xúc với thuỷ tinh nên bắt đầu kinh doanh thuỷ tinh. Do thuỷ tinh cũng là Dụng thần nên công việc của anh rất thành công.
Tuy kỵ Mộc nhưng sách anh viết ra bán rất chạy, anh rất nhiều độc giả. Chỗ khác biệt là, anh buôn thuỷ tinh rất thuận lợi, chưa từng có trắc trở. Nhưng viết sách lại cảm thấy rất vất vả, hơn nữa tuy có doanh số, nhưng chưa từng mang lại hiệu quả thực sự về tiền bạc. Nghề mang lại của cải cho anh luôn là nghề thuỷ tinh.
Bởi vậy làm nghề của Dụng thần luôn thoải mái hơn và dễ thành công hơn, làm nghề ma tính tức là nghề kỵ húy, muốn thành công thì phải vất vả hơn, nhưng không hẳn không làm được.
10. BẢN NĂNG BIẾN ĐỔI CỦA TAM HÙNG KHUYẾT HOẢ
Sau khi giải thích ảnh hưởng của thế vận, niên vận và tháng đối với bát tự, xin giải thích về ảnh hưởng của canh giờ đối với ngũ hành.
Ngoài tháng, một nhân tố ảnh hưởng đến ngũ hành nữa là giờ. Thí dụ ra đời vào buổi trưa, Hoả tính đương nhiên mạnh, sinh vào giờ Tý buổi tối, Thuỷ tính tự nhiên nhiều. Bởi vậy canh giờ và tháng là những nhân tố quan trọng khống chế toàn bộ bát tự.
Trong mỗi một ngày, giờ Ngọ, giờ Tuất và giờ Dần đều có rất nhiều Hoả, trong đó giờ Ngọ có nhiều Hoả nhất.
Ở trên, bạn đã nhận biết năm hạt giống của Hoả. Trong năm hạt giống này, có hai hạt sẽ luôn thay đổi. Đó là Tỵ và Mùi.
Tỵ tức là rắn. Người cầm tinh rắn rất nhanh nhạy, nhưng cũng hay thay đổi.
Nếu cho Tỵ một môi trường Hoả thì sẽ khôi phục bản tính có rất nhiều Hoả. Nhưng nếu đặt vào môi trường của một hành khác thì sẽ biến đổi.
Bởi vì về bát tự, Tỵ gặp Sửu và Dậu sẽ từ Hoả biến thành Kim. Nếu thấy bát tự đại vận của bạn bước vào vận Tỵ thì bạn đừng vội mừng cho rằng đã bước vào vận Hoả, vì còn phải xem trong bát tự có Sửu và Dậu hay không, nếu có thì không còn là Hoả nữa.
Bởi vậy chữ Tỵ có thể là Hoả, cũng có thể không phải là Hoả. Trong trường hợp nào thì có rất nhiều Hoả? Đó là phải gặp được Ngọ và Mùi, như thế mới yên tâm biến thành Hoả, nếu không sẽ biến thành Kim, đó là thứ nhất.
Thứ hai là nếu Tỵ gặp Thân thì sẽ biến thành Thuỷ. Có nghĩa là trong cùng một chữ, nó có thể biến thành ba hành Hoả, Kim, Thuỷ. Vì thế người cầm tinh rắn có khả năng thích

nghi rất tốt, nhưng khả năng thay đổi cũng lớn, có thể thích nghi với các hành khác nhau và tồn tại trong đó.
Năm 2001 là năm Tân Tỵ, tức là năm con rắn. Trong năm này, người khuyết Hoả chưa chắc đã có vận tốt, lý do là nếu trong bát tự xuất hiện ba mật mã Sửu, Dậu và Thân thì sẽ khiến Tỵ biến đổi. Ba mật mã này cấu kết với chữ Tỵ đi vào ngũ hành của mình.
Một chữ nữa cũng hay biến đổi là chữ Mùi, nhưng ảnh hưởng không bằng Tỵ.
Mùi là Hoả Thổ, cũng là kho của Mộc. Khi gặp Mão và Hợi sẽ biến thành Mộc. Với Hoả thì Mộc không có hại gì lớn, vì về cơ bản Mộc sinh Hoả, Mộc không gây cản trở lớn cho người khuyết Hoả, không biến thành hành hoàn toàn trái ngược và tương khắc như chữ Tỵ biến thành Kim Thuỷ.
Chữ Mùi là Mộc và Hoả, khi gặp Hợi sẽ hoàn toàn biến thành Mộc, không còn có Hoả nữa.
Đối với người khuyết Hoả, trung thành nhất chỉ có chữ Ngọ, từ đầu đến cuối không có bất kỳ thay đổi nào, luôn giữ được Hoả tính, do đó là một trong tứ chính.
Tứ chính là Tý, Ngọ, Mão, Dần. Đây là bốn hành trung thành nhất. Tý có nhiều Thuỷ nhất, Ngọ có nhiều Hoả nhất, Mão có nhiều Mộc nhất, Dậu có nhiều Kim nhất.
Do đó chữ Ngọ là chữ có nhiều Hoả nhất, là Hoả trong Hoả. Giờ Ngọ hàng ngày chính là thời gian thành bại được mất của người khuyết Hoả. Đáng tiếc phần lớn chúng ta không tận dụng khoảng thời gian này để phấn đấu, mà dùng nó để ăn ngủ. Bởi vậy người khuyết Hoả tốt nhất nên ăn sau 1 giờ trưa, vì từ 12 giờ đến 1 giờ sẽ có nhiều thông tin xuất hiện, bạn tận dụng khoảng thời gian này để làm việc sẽ vô cùng thuận lợi.
Trên đây là "thời" trong "Thời không hoàng kim đoạn".
11. PHÉP CỬU CUNG PHI TINH
Bây giờ là về không gian.
Tứ chính là bốn phương vị Tý, Ngọ, Mão, Dần. Thuộc tính của bốn phương vị này là ngũ hành trung thành nhất. Tý có nhiều Thuỷ nhất, Ngọ có nhiều Hoả nhất, Mão có nhiều Mộc nhất, Dậu có nhiều Kim nhất.
Khi nói đến không gian, bạn cần biết về phép Cửu tinh Phi phục, còn gọi là thước đo không gian chín chín tám mốt bước.
Đây là một lý thuyết rất quan trọng trong lý luận phong thuỷ học. Không hiểu lý thuyết này thì sẽ không tìm được bí mật của không gian. Bí mật của không gian nằm ở phép đo không gian chín chín tám mốt bước, tức là có thể tìm được trong thước đo bầu trời.
Bạn đọc cần phải ghi nhớ phương pháp phi phục của phi tinh (sao bay) trong thước đo

không gian tám mốt bước. Thứ tự bay như hình dưới, tức bắt đầu từ bước đầu tiên ở chính giữa, bay đến bước thứ hai ở phía dưới phải, sau đó bay đến bước thứ ba, cứ thế tuần tự bay đến bước thứ chín ở phía trên trái. Bạn cũng có thể giơ bàn tay mình lên, khi ngón trỏ, ngón giữa và ngón áp út khép vào nhau sẽ xuất hiện chín ô. Sau khi ghi nhớ thứ tự bay thì không cần dùng bút ghi lại, có thể ấn ngón cái lên ô giữa của ngón giữa, sau đó bay từ ô thứ nhất ở chính giữa đến ô thứ chín theo thứ tự trong hình.

Thứ tự cửu tinh phi phục

Nếu ô ở chính giữa là 5, thì theo thứ tự của phi tinh ở hình trên, sẽ biến thành hình sau:

12. ĐỔI VẬN BẰNG CÁCH VÀO BẾP

Bạn có hai phương pháp quan trọng.

Thứ nhất là vào bếp.

Người khuyết Hoả phải thường xuyên vào bếp, đây là phương pháp tự cứu mình của người khuyết Hoả. Rất đơn giản, chỉ cần đặt nồi cơm điện ở phương vị đại diện cho bạn. Thí dụ bạn là bà chủ gia đình, là Khôn, tức là phía tây nam đại diện cho bà chủ gia đình. Hãy tìm phía tây nam trong bếp xem nó nằm ở vị trí nào, sau đó đặt nồi cơm điện ở đó, bạn sẽ bắt đầu hành vận.

Nếu bạn là cha thì phía tây bắc trong nhà (vị trí Càn), do đó bạn hãy tìm phía tây bắc trong bếp rồi đặt nồi cơm điện ở đấy.

Nhưng bạn phải thật sự sử dụng nồi cơm điện. Nếu bạn không nấu cơm hàng ngày thì nồi cơm điện không thể sinh ra tác dụng. Còn sức nóng mà lò vi ba tỏa ra là rất ít, Hoả tính không cao.

Nếu bạn không nấu cơm bằng nồi cơm điện thì có thể gắn một bóng đèn đỏ ở phương vị đại diện cho bạn, sau đó bật đèn suốt 24 giờ là có thể nhận được rất nhiều Hoả.

Trên đây trình bày cách xếp đặt nhà bếp. Người khuyết Hoả nên dành tâm tư cho nhà bếp, còn người khuyết Thuỷ thì phải chú ý nhà vệ sinh. Trên đây là cách bài trí nhà bếp để vận Hoả được tăng cường.

Ngoài nhà bếp, bạn còn phải bố trí các đồ dùng thuộc Hoả ở phương vị nào trong nhà? Đó chính là phương pháp đổi vận thứ hai, trước hết bạn phải làm rõ ngôi nhà "tọa" ở hướng nào, mặt "hướng" về phía nào?

Làm thế nào để xác định được toạ hướng của ngôi nhà? Ngày xưa rất dễ xác định được phương hướng này, vì khi ấy mỗi người đều có một ngôi nhà độc lập. Nếu bạn sống trong các căn hộ chung cư thì muốn tìm tọa hướng sẽ rất đơn giản, cổng nhà bạn chính là hướng của ngôi nhà.

Nếu bạn sống trong các toà nhà cao tầng thì nên dùng tọa hướng của cả toà nhà hay là tọa hướng của đơn nguyên mình đang ở?

Trong xã hội hiện đại, tầng 1 đến tầng 5 thì lấy phương hướng của cả toà nhà làm toạ hướng của đơn nguyên, tức lấy cửa lớn của toà nhà làm phương vị cho đơn nguyên. Các công trình kiến trúc cao nhiều tầng thông thường, bao gồm tầng hầm, đều lấy toạ hướng của cả toà nhà làm chuẩn.

Còn đơn nguyên từ tầng 6 trở lên thì lấy phương hướng cửa lớn của bản thân đơn nguyên làm toạ hướng.

Bạn hãy lưu ý, cổng của một số ngôi nhà mở ở bên hông, bạn vẫn lấy phương hướng của cả toà nhà làm toạ hướng chứ không phải lấy hướng của cổng lệch đó làm toạ hướng của đơn nguyên. Cũng vậy, bạn phải lấy bố cục của cả ngôi nhà làm toạ hướng chứ không chỉ lấy cổng làm toạ hướng, vì một số cổng có thể mở ở vị trí lệch.

Bạn phải tìm được phương vị mà ngôi nhà "toạ" cũng như phương vị mà ngôi nhà "hướng" về, tức là toạ ở trên quẻ nào.

13. THÍ DỤ VỀ PHI TINH NHÀ HƯỚNG KHẢM

Thí dụ nhà bạn là toạ bắc hướng nam điển hình. Phía bắc là Khảm, do đó đơn nguyên toạ bắc hướng nam được gọi là nhà hướng Khảm.

Số 5 nhập cung chính giữa được gọi là Hậu thiên bát quái. Trong Hậu thiên bát quái, vị trí Khảm phía bắc là (1), cho nên trạch bàn của nhà hướng Khảm lấy số (1) bay vào cung chính giữa, vì thế biến thành:

Theo phi tinh học, số (9) thuộc Hoả. Số (9) được gọi là Cửu Tử Ly Hỏa, còn gọi là sao Hữu Bật.

Bởi vậy trong nhà hướng Khảm, phía đông nam có một ngọn lửa Hỏa. Bạn đặt một cây cảnh ở phía đông nam nhà, Mộc sinh Hoả, có thể có nhiều Hỏa.

Hãy chú ý thí dụ này xét theo phương vị của cả ngôi nhà, chứ không chỉ riêng căn phòng của bạn.

Nếu bạn khuyết Hỏa thì hãy chọn lập nghiệp ở đơn nguyên phía đông nam, cơ hội thành công trong làm ăn sẽ rất lớn. Nhưng nếu bạn kỵ Hỏa mà lại chọn đơn nguyên có Hoả tính mạnh nhất để kinh doanh thì cơ hội thành công sẽ giảm đi rất nhiều.

14. THÍ DỤ VỀ PHI TINH NHÀ HƯỚNG ĐOÀI

Lấy một thí dụ khác. Nhà bạn toạ phía tây, phía tây là quẻ Đoài, tức là số (7), nên bạn cho số (7) bay vào cung chính giữa, tìm ra vị trí số (9) đại diện cho Hoả.

Và bạn sẽ biết phía tây là hoả vị trong nhà bạn.

Bạn viết ra hết chữ số của 9 phi tinh từ (1) đến (9) vào cung chính giữa là biết được sao Cửu Tử Ly Hỏa của mỗi căn nhà nằm ở phương vị nào.
Bạn chỉ cần đặt một vật có màu đỏ lên vị trí của sao Cửu Tử
Ly Hỏa là đã có thể có rất nhiều Hoả.
Khi tìm phương vị bạn phải dùng đến la bàn, nếu không sẽ không thể tìm được phương vị chính xác. Bạn muốn học phong thuỷ để đổi vận thì la bàn là công cụ không thể thiếu.
Phương vị tìm được theo phương pháp trên là hỏa vị có tính vĩnh cửu trong đơn nguyên, không thay đổi theo thời gian.
Nhưng, vì hỏa vị mỗi năm đều chuyển biến theo thế vận, giống như vận trình và thời vận của con người đều thay đổi. Do đó, ngoài dùng trạch bàn để tìm hoả vị toà nhà, chúng ta cũng có thể căn cứ vào phi tinh mỗi năm để quyết định xem đâu là phương vị của Hỏa.
Tổ hợp hai sao lại với nhau tạo thành ngũ hành và luận đoán. Phi tinh nhà hướng Đoài.
Phương hướng của toà nhà không thay đổi, nhưng sao năm của mỗi năm sẽ khác nhau, do đó mỗi năm có phương hướng ngũ hành khác nhau. Vật phẩm phong thủy mỗi năm tùy thuộc vào vị trí của sao năm.
Thí dụ năm 2010, sao Cửu Tử bay vào cung Đoài.
Tính theo phi tinh đồ thì Hoả tinh của năm 1010 là ở cung Đoài. Như vậy hoả vị nằm ở phía tây bắc.
Lấy ngôi nhà hướng Khảm làm thí dụ. Nếu đơn nguyên bạn lựa chọn không nằm ở phía đông nam thì tính theo cả ngôi nhà, thực ra đơn nguyên không có Hoả. Dù bạn bố trí Hoả ở hướng đông nam nhà theo trạch bàn thì công hiệu cũng đã giảm đi rất nhiều.
Bởi vậy Hoả tinh mỗi năm mới là nhân tố quan trọng, vì nó chuyển biến theo thế vận mỗi năm.
Vận Hỏa của năm 2010 nằm ở phía tây bắc, bạn phải đặt chín bức tượng quý nhân bằng đất màu đỏ ở phía tây bắc để trợ vượng cho vận Hoả. Nhưng do nó làm bằng đất nên có khả năng chống Hoả, người khuyết Hoả phải đặt thêm chín phong bì đỏ phía dưới chín tượng quý nhân, trong phong bì có trà, dùng Mộc sinh Hoả để sinh vượng sao Cửu Tử Ly Hoả.
Đối với người khuyết Hoả, phía tây bắc năm 2010 là phương vị của Hoả. Điều này là chỉ sau lập xuân ngày 4 tháng 2 năm 2009 đến ngày 4 tháng 2 năm 2011.
Nếu phi tinh thuộc Hoả trở về vị trí Hoả phương nam, thì điều đó có nghĩa phương nam có rất nhiều nhiều Hoả một cách danh chính ngôn thuận. Do đó trong năm này, người khuyết Hoả đặc biệt là nữ giới sẽ có thể hấp thu được rất nhiều Hoả, nam giới khuyết Hoả

thì cần dành nhiều thời gian hơn ở phía tây bắc để tăng vượng Hoả tính. Do đây là phương vị chuyển biến hàng năm nên rất chính xác.
Một số người sẽ hỏi: "Tháng có thể dùng phi tinh để tính toán phương vị không" hoặc sẽ hỏi: "Ngày, giờ có thể dùng phi tính để tính toán không?".
Câu trả lời là bất luận năm, tháng, ngày, giờ, tất cả đều có thể tính toán phương vị của phi tinh. Nhưng vấn đề là phi tinh của bạn càng nhiều thì sẽ càng rối loạn. Bởi vậy, tìm được sao năm đã là đủ. Nếu muốn tính sao tháng và sao ngày thì mỗi ngày bạn đều phải di chuyển đồ đạc trong nhà, đó là điều không thực tế.
Con người không thể bị phong thuỷ khống chế đời sống hàng ngày, đó là điều thứ nhất.
Thứ đến, là bí mật của ngũ hành, tức là phải làm cho mỗi hành của bạn đều đều được điều hòa. Ý nghĩa của mệnh khuyết là bạn cần một hành nào đó, nhưng không có nghĩa là bạn coi cả bốn hành còn lại là thù địch. Người khuyết Hoả không được mong mồ hôi mình chảy ra có màu đỏ, người khuyết Thuỷ không được mong mồ hôi biến thành màu xanh. Cũng như người khuyết Hoả phải uống đầy đủ nước, người khuyết Thuỷ cũng cần có ánh nắng mặt trời.
Bởi vậy bạn đừng quá đắn đo, đừng vứt bỏ mọi thứ đồ kim loại, cũng không phải cứ thấy nước là quay đầu bỏ đi.
Ý nghĩa của khuyết Hoả là bạn cần nhiều Hoả hơn về tỷ lệ chứ không phải là ghét các hành khác, bởi mọi thứ đều cần chừng mực.

Chương 4. TÌM KIẾM PHÚC VẬN TRONG HỎA

Học về mệnh khuyết để biết cách khai vận

1. KHÁI NIỆM KHUYẾT HỎA CỦA NGŨ HÀNH

Trước khi học Bát tự, bạn phải có khái niệm cơ bản về ngũ hành.
Ý nghĩa của khuyết Hoả không phải là bạn chỉ cần hành Hoả, một số người khuyết Hoả, hoặc Hoả Thổ, một số người thậm chí khuyết Hoả và khuyết cả Thuỷ.
Bởi vậy bạn cần lấy hành Hoả, nhưng sẽ không tránh các hành khác, lý do là bạn có thể cũng cần một hành nào đó trong ngũ hành.
Bạn học thuyết khuyết Hoả, trước hết phải có khái niệm thế nào là Hoả. Có người hỏi "kim cương có phải là Hoả không? Vì người ta nói kim cương có Hoả".
Cũng có người hỏi: "Tức giận có phải là Hoả không? Vì tức giận là "phát hoả""
Hoả của tức giận và kim cương chỉ là một cách mô tả chứ không phải là sự việc hoặc sự

vật đó có chứa Hoả tính.
Có người hỏi: “Tôi đã mặc trang phục màu đỏ, nhưng sao tôi vẫn chưa hành vận?”.
Tuy bạn đã mặc đồ màu đỏ, nhưng đồng thời bạn lại làm những việc không nên làm, thí dụ hàng ngày bạn đeo đồng hồ vàng, ăn cá, đồng thời lại lấy rất nhiều hành Kim, hành Thuỷ, kết quả là Hoả tính bị áp chế, nên đương nhiên bạn không để nhận được hiệu quả như mong muốn.
Bởi vậy bạn phải phối hợp trên rất nhiều phương diện mới có thể cải vận cho mình thành công.
Như ở phần trước đã đề cập, bạn phải tận dụng thức ăn để cải vận, khi ăn phải ăn duy nhất một thứ, không được ăn chung với các thức ăn khác. Thí dụ bạn ăn thịt dê, bạn chỉ được ăn thịt dê trong bữa đó, không được đồng thời ăn thịt heo, thịt bò… Nếu bạn muốn ăn thịt dê để cải vận thì phải liên tục ăn trong mấy ngày mới đạt kết quả. Nếu hôm nay ăn thịt dê, ngày mai, ngày kia ăn các thứ thịt khác như gà, bò, heo thì rốt cuộc thịt dê lại là ăn ít nhất, còn các thứ thịt khác lại là ăn nhiều.
Chẳng hạn người khuyết Hoả phải uống nước táo đỏ, vậy thì phải uống liên tục hàng ngày. Hoặc trái cherry và cà chua cũng có rất nhiều Hoả.
Ngoài ra, cà rốt thuộc Hoả, thường ngày bạn ăn sống sẽ rất hiệu quả, nhưng không được ăn sống quá nhiều cà rốt, sẽ dễ bị ngộ độc.
Người khuyết Hoả nên thường xuyên uống nước cà chua, hoặc ăn súp bí ngô cũng rất có ích. Người khuyết Hoả tốt nhất không được uống rượu vào thời gian thuộc Hoả hoặc nơi tụ Hoả, nếu không lượng “Hoả” quá nhiều sẽ gây sự cố.
Bạn đã biết rằng ngũ hành rất quan trọng đối với mỗi người. Thí dụ bạn khuyết Hoả thì đương nhiên lái xe không có vấn đề gì. Nhưng nếu vợ bạn kỵ Hoả thì bạn hãy bảo vợ chờ ở cửa nhà gửi xe, không đi cùng bạn vào nhà gửi xe sẽ hút hết Hoả tính vào người. Người nhà khuyết Hoả có thể cùng bạn vào nhà gửi xe, nhưng nếu không phải là người khuyết Hoả thì tốt nhất chỉ đứng chờ ở cửa, điều này cũng có chút phân biệt.
Những việc nhỏ nhặt như vậy giúp bạn tích lũy lý thuyết về khuyết Hoả để có phản ứng trong cuộc sống thường ngày mới có thể lấy được đầy đủ ngũ hành trong không gian sống.

2. KHÁI NIỆM KHUYẾT HOẢ TRONG PHONG THUỶ

Một vấn đề bạn thường xuyên gặp phải là ngũ hành của mỗi người trong nhà đều không giống nhau, rất khó chiều theo nhu cầu của từng người, đây là vấn đề phổ biến của mọi gia đình.

Giải quyết vấn đề này thực ra rất đơn giản, bạn chỉ cần đặt món đồ phù hợp với bạn ở vị trí thuộc về bạn. Thí dụ bạn làm việc ở bàn, đó chính là phạm vi hoạt động thuộc về bạn, bạn bài trí trong phạm vi đó. Hay như ở góc đó bạn ngủ, có thể chọn màu phù hợp với mình.

Bởi vậy vấn đề chỉ xảy ra ở nơi dùng chung, thí dụ bạn cần đặt một cái đèn chong ở đại sảnh. Cách giải quyết là dùng những phương vị khác nhau của cửu cung, đặt ở phương vị đại diện cho các thành viên gia đình khác nhau.

Người khuyết Hoả cũng có một phương thức bài trí khác là tìm phương vị đại diện trong nhà bếp, thí dụ bà chủ gia đình thì đặt nồi cơm điện hay bếp đun ở Khôn vị. Nếu hai thứ này không thể đặt được, có thể lắp một cái đèn đỏ.

Nếu ngay cả đèn đỏ cũng không lắp được, có thể đặt một chậu cây ớt ở vị trí đó, cũng sẽ trợ vượng vận Hoả mà không cần di chuyển bếp đun hay đồ điện.

Tóm lại dù ở bất kỳ nơi nào, bạn cũng đều có thể vẽ chỗ đó thành chín ô, sau đó bài trí ở phương vị thuộc về mình.

Người khuyết Hoả thường cũng khuyết Mộc, do đó thể dục buổi sáng rất phù hợp. Khi thể dục buổi sáng, nếu là nữ, hãy tập ở phía tây nam, như thế sẽ hấp thu được hành mà bạn cần.

Ngoài ra, mỗi ngôi nhà đều có hoả vị riêng theo toạ hướng khác nhau.

Bạn không cần đứng ngồi ở phương vị đó mà chỉ cần đặt đồ vật thuộc Hoả ở đó là có thể tăng cường Hoả tính.

Nếu bạn ngủ ở phương vị đó là tốt nhất. Nhưng nếu không thể thì cũng không cần cải tạo lại toàn bộ căn nhà, chỉ cần bài trí đồ vật phù hợp ở phương vị đó là được.

Bản thân bát tự của người khuyết Hoả đã rất lạnh lẽo, tình trạng này phản ánh trên cơ thể của bạn, dễ có vấn đề về tim và máu. Nhưng người có Hoả tính quá mạnh cũng dễ mắc những bệnh này. Do đó người thiếu Hoả cực độ, hoặc người thiếu Thuỷ cực độ đều mắc bệnh như nhau, bạn cần lưu ý.

3. XẾP VẬN MỆNH BÀN CỦA CHÍNH MÌNH

Trước tiên bạn phải học cách sắp xếp bát tự. Trước hết bạn hãy ôn lại 10 thiên can, đó là:

1 2 3 4 5

Thiên can Giáp Ất Bính Đinh Mậu

Âm dương Dương + Âm – Dương + Âm – Dương +

6 7 8 9 10

Thiên can Kỷ Canh Tân Nhâm Quý

Âm dương Âm – Dương + Âm – Dương + Âm -
Thiên can được phân chia thành âm dương:
Thiên can thứ 1, 3, 5, 7, 9 thuộc dương (+)
Thiên can thứ 2, 4, 6, 8, 10 thuộc âm (-)
Theo lý thuyết:
Nam giới thuộc dương tính, gọi là mệnh Càn, tức là "chính" (dương).
Nữ giới thuộc âm tính, gọi là mệnh Khôn, tức là "phụ" (âm).
Nam giới thuộc dương, nếu can ngày của năm sinh là âm tính thì (dương) (dương) = (dương), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy xuôi.
Nam giới thuộc dương, nếu can ngày của năm sinh là âm tính thì (âm) (dương) = (âm), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy ngược.
Nữ giới thuộc âm, nếu can ngày của năm sinh là dương tính thì (âm) (dương) = (âm), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy ngược.
Nữ giới thuộc âm, nếu can ngày của năm sinh là âm tính thì (âm) (âm) = (dương), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy xuôi.
Mỗi người đều có giờ, ngày, tháng, năm sinh, hãy chia thành tám ô như hình dưới.
Năm Tháng Nhật nguyên Giờ (+) (+) = +
(+) (-) = -
(-) (-) = +
(-) (+) = -
Thí dụ một người sinh vào giờ Tuất ngày 22 tháng 8 năm 1950. Từ lịch vạn niên, tra được Thiên can và Địa chi của ngày 22 tháng 8 năm 1950 là "Kỷ Sửu". "Kỷ Sửu" này gọi là Nhật nguyên.
Thiên can Địa chi của tháng được xác định theo tiết khí. Căn cứ vào Nguyệt kiện của 24 tiết khí, tìm được ngày 8 tháng 8 đến ngày 8 tháng 9 dương lịch là tháng Thân, tra lịch vạn niên biết Thiên can Địa chi của tháng Thân là "Giáp Thân".
Khi tra lịch vạn niên, có thể thấy ngày 8 tháng 8 là ngày Lập thu, giờ bạn cần tìm là 10 giờ 54 phút giờ Mão ngày 25 âm lịch.
Từ lịch vạn niên, tìm được năm 1950 là năm Canh Thân, đến đây thì Thiên can Địa chi của ngày, tháng, năm đều đã tìm được.
Muốn tìm Thiên can của giờ Tuất, cũng chỉ cần ra lịch vạn niên. Trong lịch vạn niên, tìm được Thiên can của giờ Tuất. Do Nhật nguyên của ngày sinh là Kỷ Thổ, nên Thiên can Địa chi của giờ Tuất là Giáp Tuất, do đó Bát tự của người này như sau.

Giờ Tuất ngày 22 tháng 8 năm 1950
NHẬT NGUYÊN
Ất Giáp Canh
Mùi Thân Ngọ
Về phương diện giờ, không cần phải chia thành "giờ Tý ngày" hay "giờ Tý đêm", tóm lại cứ bước qua 11 giờ đêm là được tính vào giờ tý của ngày hôm sau. Cách tính này là chuẩn xác, không cần chia giờ Tý thành ngày và đêm.
Do môi trường xã hội không ngừng thay đổi, nên lý thuyết được truyền lại từ xưa chưa hẳn đã hoàn toàn phù hợp với xã hội hiện nay, bạn cần lược bỏ những lý thuyết không hợp thời, giữ lại những thứ hữu dụng.
Bạn phải xếp Đại vận cho Bát tự nêu trên, mỗi mười năm là một Đại vận, xếp ra Thiên can Địa chi của tám Đại vận, tức đại diện cho 80 tuổi thọ của con người.
Xếp tám Đại vận là thuận theo yêu cầu của người bình thường. Nếu bạn xếp quá ít thì người ta nhìn vào sẽ cho rằng tuổi thọ của mình rất ngắn, do đó tốt nhất bạn hãy xếp ít nhất là tám Đại vận.
Bát tự trên đây là của một người phụ nữ, phụ nữ thuộc Khôn, tức là là âm tính.
Thiên can của năm trên là "Canh", thuộc dương tính, do (âm) (dương) = (âm), nên phương pháp sắp xếp của Bát tự này là suy ngược.
Suy ngược có nghĩa là đếm ngược từ ngày 22 tháng 8 đến tiết lệnh trước đó, coi mỗi ba ngày là một năm, từ đó tính xem Bát tự này khởi vận từ tuổi nào.
Nếu bát tự trên là nam giới thì thuộc Càn, tức là dương tính. Thiên can là "Canh", thuộc dương, nên (dương) (dương) = (dương), phương pháp sắp xếp là suy xuôi.
Suy xuôi nghĩa là đếm xuôi từ ngày 22 tháng 8 đến tiết lệnh sau đó, coi mỗi ba ngày là một năm, từ đó tính xem bát tự này khởi vận từ tuổi nào.
Dùng phương pháp suy ngược để xếp Đại vận cho Bát tự trên.
Theo lịch vạn niên, từ ngày 22 tháng 8 đếm ngược đến tiết lệnh trước đó là ngày Lập thu tức ngày 8 tháng 8, từ ngày 8 tháng 8 đến ngày 22 tháng 8 là 14 ngày, mỗi ba ngày là một năm, thừa ra một ngày thì không tính, thừa ra 2 ngày thì tính là một năm. Do đó 14 ngày tính là 5 năm, bát tự này khởi vận tức năm 5 tuổi.
Nếu dùng phương pháp suy xuôi thì từ ngày 22 tháng 8 đếm đến tiết lệnh sau đó là Bạch lộ ngày 8 tháng 9, từ ngày 22 tháng 8 đến ngày 8 tháng 9 là 17 ngày, mỗi ba ngày là một năm, thừa ra một ngày thì không tính, thừa ra hai ngày thì tình là một năm. Vậy 17 ngày tính là 6 năm, tức Bát tự của người đàn ông này khởi vận từ năm 6 tuổi.

Nếu bát tự tính bằng cách suy ngược, thì Thiên can Địa chi của mỗi Đại vận sẽ được tính ra bằng cách suy ngược theo Thiên can Địa chi của tháng sinh, tức tháng sinh là Canh Thân, thì Thiên can Địa chi của tháng trước đó là Quý Mùi, tháng trước nữa là Nhâm Ngọ, từ đó suy ra Đại vận của Bát tự.
Nếu Bát tự tính bằng cách suy xuôi, thì Thiên can Địa chi của mỗi Đại vận sẽ được tính ra bằng cách suy xuôi theo Thiên can Địa chị của tháng sinh. Tức là tháng sinh là Giáp Thân thì Thiên can Địa chi của tháng tiếp theo là Ất Dậu, nên Đại vận thứ nhất là Ất Dậu, Đại vận tiếp theo là Bính Tuất, cứ thế tiếp tục.
52
5 15 25 35 45 55 65 75
Quý Mùi Nhâm Ngọ Tân Tỵ Canh Thìn Kỷ Mão Mậu Dần Đinh Sửu Bính Tý
Bạn cần lưu ý là tính bát tự phải tính theo tuổi thực.
Tuổi mụ tức là tính cả thời gian còn nằm trong bụng mẹ. Ngày thụ thai chúng ta gọi là Thai nguyên. Do Bát tự có sau khi sinh, nên Bát tự không tính cả tuổi mụ.
Vậy cái gì thì tính cả tuổi mụ? Diện tướng (xem tướng mặt) tính cả tuổi mụ, bởi tướng mạo đã được hình thành từ trong bụng mẹ, do đó xem diện tướng phải tính cả tuổi mụ, xem tướng bàn tay cũng phải tính cả tuổi mụ, nhưng Bát tự thì chỉ tính tuổi thực.
4. PHÊ TOÁN BÁT TỰ
Người phụ nữ nêu trên sinh năm 1950, 10 năm từ 45-55 tuổi do hai chữ Kỷ Mão trông coi, chữ Kỷ trông coi 5 năm đầu, chữ Mão trông coi 5 năm cuối. Sau khi hành xong vận Thổ của chữ Kỷ, lại bước vào vận Mộc của chữ Mão, điều này cho thấy khoảng thời gian từ 50-55 tuổi hành vận Mộc. Ở 60-65 tuổi, lại bước vào đại vận có cả Mộc lẫn Hoả, bởi vì chữ Dần đại diện cho Mộc Hoả.
Ở phần trước bạn đã biết 9 hạt giống đại diện cho Hoả, đó là:
1. Dần
2. Tỵ
3. Ngọ
4. Mùi
5. Tuất
6. Tỵ Ngọ Mùi - cục Hoả tam hội
7. Dần Ngọ Tuất - cục Hoả tam hợp
8. Mậu Quý - hợp Hoả
9. Mão Tuất - Hợp Hoả

Chín hạt giống trên là chữ và tổ hợp của Hoả.
Sự hợp thành Hoả của Mậu Quý và Mão Tuất, phải ở trong tháng của Hoả mới có thể hợp hóa, tức là phải ở trong ba tháng Tỵ, Ngọ, Mùi, trong đó tháng Ngọ dễ biến thành Hoả nhất. Ngoài mấy tháng này, Mậu Quý không thể biến thành Hoả, tức là hợp mà không hóa.
Bát tự nêu trên hành vận Mão Mộc, canh giờ là giờ Tuất, Mão Tuất hợp thành Hoả nhưng không hóa được, nguyên nhân là sinh tháng Thân, mà khống chế sự hợp hóa trong Bát tự chính là tháng sinh. Do tháng đó không phải là Tỵ Ngọ Mùi nên tuy đang hành vận Hoả nhưng vận Hoả đó không thể phát huy được công hiệu.
Điều này giống như bạn mua pin về nhà nhưng số pin đó đã không còn sử sụng được, hoặc bạn mặc áo đỏ nhưng chất vải bên trong lại là màu xanh, như thế gọi là hợp mà không hóa.
Nhật nguyên của người phụ nữ này là Kỷ Thổ, theo Bát tự thì bà phải mập mạp mới chống lại được ngũ hành bất lợi. Do bà quả thực là một người mập mạp, điều này cũng cho thấy bà khuyết Hoả, nên cần có thân hình mập mạp để cân bằng hành bị khuyết. Từ đó suy đoán, khi bà 60 tuổi, tự nhiên sẽ gầy đi, vì khi đó bà hành yận Hoả.
Hiện nay người phụ nữ này rất thích ăn uống, thường xuyên phải làm cho mình có cảm giác no, lý do là khuyết Hoả, do Hoả sinh Thổ, trường hợp này Bát tự gọi là khuyết ấn.
Những người khuyết ấn thì cả đời đều phải giữ quan hệ mật thiết với mẹ, đó là điều thứ nhất. Thứ đến là những người khuyết ấn phải thường xuyên ăn và ngủ. Ngoài ra, người khuyết ấn cũng phải không ngừng trau dồi kiến thức và đọc sách.
Bây giờ bạn muốn tìm xem Nhật nguyên ngày sinh của mình là gì, tức tìm thiên can ngày sinh, bạn tìm trong lịch vạn niên lịch là biết ngay.
Trong thiên can, Giáp Ất thuộc Mộc, Bính Đinh thuộc Hoả, Mậu Kỷ thuộc Thổ, Canh Tân thuộc Kim, Nhâm Quý thuộc Thuỷ.

5. NGƯỜI KHUYẾT HOẢ CÓ NHẬT NGUYÊN GIÁP ẤT

Phàm những người có Nhật nguyên thuộc Giáp Ất, do sao của Hoả bay vào cung Lộc Thần, nên cả cuộc đời không phải lo cơm áo, cơ hội phát đạt cao hơn hẳn những người khuyết Hoả khác.
Người khuyết Hoả có Nhật nguyên như trên phải sống ở những nơi liên quan đến ngựa và lửa. Nếu bạn không sống ở những nơi đó thì treo trong nhà một bức tranh ngựa cũng sẽ có công hiệu tương tự.
Ngoài ra nếu bạn biết lái xe thì tốt nhất lên lái xe màu đỏ, sẽ giúp bạn có nhiều cơ hội.

Người có Nhật nguyên là Ất Mộc mà khuyết Hoả, nguyên nhân giàu có ắt có liên quan đến văn hóa nghệ thuật.
Người có Nhật nguyên Giáp Mộc, Ất Mộc mà khuyết Hoả, cả cuộc đời cần tình yêu, phải yêu mới có thể hành vận. Dù bạn đã kết hôn nhưng vẫn đòi hỏi phải không ngừng yêu chồng hoặc vợ mình, nếu không bạn sẽ thấy cuộc đời hoàn toàn vô nghĩa, đây là đặc trưng lớn nhất của người có Nhật nguyên Giáp Mộc, Ất Mộc mà khuyết Hoả.
Có nghĩa là người có Bát tự này thông thường đều có vận Đào hoa tương đối tốt, có thể tìm được nhân duyên mỹ mãn, được bạn đời yêu thương.
Nữ giới Giáp Ất Mộc mà khuyết Hoả thì cả đời phải ở chung với con cái, con cái càng đông thì càng hành vận, vì con cái chính là Hoả. Bạn phải dồn mọi thứ cho con cái, vì nửa cuối đời của bạn gắn với con cái.
Người có Nhật nguyên Giáp Ất Mộc mà khuyết Hoả phải thường xuyên sáng tạo, tức là phải thường xuyên suy nghĩ mới có thể hành vận. Bởi vậy không ngừng sáng tạo, sống chung và chia sẻ với con cái là đặc trưng của nữ giới Giáp Ất Mộc.
Nam giới Giáp Ất Mộc mà khuyết Hoả phải thường xuyên động não, thường xuyên vận động.
Tóm lại, người Giáp Ất Mộc, phải không ngừng hoạt động, không ngừng suy nghĩ.
Nữ giới phải sinh nhiều con, nam giới phải có nhiều học trò hoặc con nuôi. Nam nữ Giáp Ất Mộc đều cần nhiều con đẻ hoặc con nuôi, có thể yên tâm đầu tư cho con cái, vì cuối cùng con cái sẽ đền đáp. Dù bạn có đầu tư cho con cái hay không thì nửa cuối đời các bạn cũng sẽ được con cái nuôi dưỡng.
Người Giáp Ất Mộc mà khuyết Hoả dễ bị sỏi mật, cũng dễ bị nóng gan, nóng gan dễ sinh ra mụn, cũng dễ bị stress.
Nhật nguyên Giáp Ất
Trợ Hoả Nên ở những nơi tụ Hoả, làm nghề liên quan đến văn hóa nghệ thuật, luôn suy nghĩ, sáng tạo, nhiều con cái, năng vận động.
Bệnh tật Dễ bị sỏi mật, nóng gan, nổi mụn, dễ bị stress.
6. NGƯỜI KHUYẾT HOẢ CÓ NHẬT NGUYÊN BÍNH ĐINH
Người khuyết Hoả có Nhật nguyên Bính Đinh, bất kể nam nữ, phải giữ quan hệ tốt đẹp với anh chị em. Nếu có anh chị em hoặc bạn bè cùng tuổi thì hãy cố gắng giữ bên mình mới có thể giúp bạn hành vận.
Người có Nhật nguyên Bính Đinh phải trưng nhiều ảnh chụp của mình trong nhà, tức là phải yêu mình một cách cuồng nhiệt, cũng phải có thật nhiều bạn bè, vì bạn thân yếu và

thiếu Hoả cực độ.
Bạn phải thường xuyên gặp gỡ anh chị em, giữ mối quan hệ tốt.
Khi gặp khó khăn, bạn có thể nhờ anh chị em giúp đỡ. Tóm lại, bạn cố gắng liên hệ mật thiết với anh chị em, như thế có thể mang lại vận tốt.
Người có Nhật nguyên Bính Hoả và Đinh Hoả cả đời có duyên với trường học.
Người có Nhật nguyên này tốt nhất nên làm giáo viên, người có bát tự này cũng có thể làm nghề dựa vào tài ăn nói, sẽ mang lại vận tốt. Bạn nên học ngôn ngữ, hoặc dùng tài ăn nói để mưu sinh.
Người có hai Hoả Bính Đinh nếu khuyết Hoả thì dễ gặp vấn đề về tim và máu.
Người có Nhật nguyên Bính Hoả nữ giới dễ mắc bệnh phụ khoa, bệnh tử cung…, cũng dễ mắc các bệnh về nội tiết.
Nhật nguyên Giáp Ất
Trợ Hoả Giữ mối quan hệ tốt đẹp với anh chị em, nên trưng nhiều ảnh chụp của mình trong nhà, mưu sinh bằng tài ăn nói.
Bệnh tật Dễ gặp vấn đề về tim và máu, nữ giới dễ mắc bệnh phụ khoa.
7. NGƯỜI KHUYẾT HOẢ CÓ NHẬT NGUYÊN MẬU KỶ
Người khuyết Hoả có Nhật nguyên Mậu Kỷ, bát tự cho thấy tốt nhất là ở chung với mẹ và kết hôn muộn. Những người này hay ăn và ngủ, phải giữ cho cơ thể khỏe mạnh mới có thể nhận được vận Hoả.
Nữ giới thuộc Thổ mà khuyết Hoả, cho thấy chức năng phổi và dạ dày tương đối kém.
Nữ giới Mậu Thổ mà khuyết Hoả cũng rất dễ mắc bệnh phụ nữ và bệnh da do mất cân bằng hormone.
Nhật nguyên Giáp Ất
Trợ Hoả Tốt nhất sống chung với mẹ, nên kết hôn muộn, phải giữ cho cơ thể khỏe mạnh.
Bệnh tật Chức năng phổi và dạ dày tương đối kém, nữ giới dễ mắc bệnh phụ khoa và bệnh da.
8. NGƯỜI KHUYẾT HOẢ CÓ NHẬT NGUYÊN CANH TÂN
Người khuyết Hoả có Nhật nguyên Tân Kim phải tự lập nghiệp mới có thể hành vận. Dù bạn buôn bán nhỏ cũng phải làm cho thật tốt, bởi thành tựu tự lập nghiệp sẽ tốt hơn so với đi làm thuê.
Điều này có nghĩa là những người có bát tự này bẩm sinh đã có nhiều quý nhân phù trợ, cũng rất dễ nhận được tài sản thừa kế.
Người có Nhật nguyên Canh Kim mà khuyết Hoả thì cả đời sống vất vưởng, vì Canh Kim

mà thiếu Hoả thì có nghĩa không thể mài luyện thành tài được, những người này vận tương đối xấu.
Nữ giới mang vận Canh Kim thì vận chồng tương đối kém, bản thân Bát tự thuộc mệnh cứng, thường sống bình ổn cả đời.
Người mệnh Canh Kim thường khuyết Hoả, loại Hoả này khiến dễ bị trách mắng, vì người mệnh Canh Kim khuyết Hoả phải không ngừng trui rèn, tức là phải không ngừng bị trách mắng mới có thể thành tài.
Bởi vậy người thuộc Canh Kim mà khuyết Hoả phải đối mặt với thực tế là thường xuyên bị trách mắng mới có thể hành vận, vì như thế mới nhận được hành Hoả.
Với nữ giới thì chồng là người quan trọng nhất, vì Hoả đại diện cho chồng.
Người có Nhật nguyên Canh Tân mà khuyết Hoả đều không đủ vận chồng, phải phục vụ chồng mới có vận tốt. Nếu không có chồng hoặc bạn trai thì vận khí tương đối kém, phải ở với chồng mới có vận tốt. Bởi vậy, nữ giới mệnh Kim mà khuyết Hoả phải nhanh chóng kiếm bạn trai hay chồng.
Nam giới mệnh Canh Kim mà khuyết Hoả, tốt nhất là làm viên chức nhà nước, vì thuộc Canh Kim mà khuyết Hoả là không đủ sao quan, làm viên chức nhà nước sẽ bù đắp được thiếu sót này.
Người thuộc Kim mà khuyết Hoả rất dễ mắc bệnh đường ruột và phổi, nhất là viêm phổi.
Nhật nguyên Giáp Ất
Trợ Hoả Người mệnh Tân Kim tốt nhất tự lập nghiệp. Người mệnh Canh Kim hay bị trách mắng, nữ giới phải thường ở bên chồng, nam giới phù hợp với việc làm viên chức.
Bệnh tật Dễ mắc bệnh đường ruột và phổi.
9. NGƯỜI CÓ NHẬT NGUYÊN NHÂM QUÝ MÀ KHUYẾT HOẢ
Người có Nhật nguyên Nhâm Quý mà khuyết Hoả thường rất thiếu tiền, phải thường xuyên nỗ lực kiếm tiền, vì có tiền mới giúp cho cơ thể khỏe mạnh.
Nam giới phải kết hôn sớm mới có thể hành vận, yêu đương và kết hôn càng sớm thì càng có vận tốt. Nếu chồng thuộc Nhâm Quý mà khuyết Hoả thì vợ tương đối bất hạnh, vì chồng càng đào hoa thì vận mệnh càng thoải mái.
Lý do là trong bát tự của những người này, Hoả đại diện cho vợ và người tình. Nếu khuyết Hoả thì phải tìm càng nhiều tình nhân càng tốt để bổ sung cho ngũ hành, càng nhiều tình nhân càng có vận tốt. Bởi vậy người Nhâm Quý Thuỷ mà khuyết Hoả là người rất đa tình.
Đối với nữ giới, Hoả đại diện cho của cải, khuyết Hoả tức là thiếu của cải, bởi vậy phải

có tiền mới có thể hành vận. Người có bát tự này chỉ có một ngôi sao quý nhân Thiên Quan, nữ giới phải dựa vào chồng, nam giới làm viên chức nhà nước.
Người Nhâm Thuỷ mà khuyết Hoả thích nhất là làm nghề có liên quan đến văn hóa nghệ thuật, dù nghề của bạn không liên quan đến văn hóa nghệ thuật thì bạn cũng là kiểu người có văn hóa trong nghề đó.
Nữ giới có Nhật nguyên Nhâm Thuỷ dễ bị mắc bệnh phụ khoa và bệnh da do mất cân bằng hormone.
Nhật nguyên Giáp Ất
Trợ Hoả Phải nỗ lực kiếm tiền, thích hợp kết hôn sớm, làm nghề có liên quan đến văn hóa nghệ thuật.
Bệnh tật Nữ giới dễ mắc bệnh phụ khoa và bệnh da.
10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VẬN TRÌNH HÀNG NĂM
Rốt cuộc hiện tại bạn có đang hành vận không? Điều này tùy thuộc đại vận của bạn có đang ở vận Hoả hay không.
Nếu đại vận của người khuyết Hoả bước vào vận Hoả, có nghĩa bạn đang hành vận.
Từ đại vận của bát tự nêu trên, bạn đã biết mỗi đại vận ảnh hưởng đến thời gian 10 năm. Nhưng trong 10 năm này, có phải mỗi năm đều hành vận?
Câu trả lời là không. Trong 10 năm hành vận Hoả này, có một vài năm có tương đối nhiều Hoả, một vài năm ít hơn. Làm thế nào để tìm được vận Hoả của mỗi năm, tức là tìm được vận hành mỗi năm trong cuộc đời?
Điều này không phải chỉ là thiên can địa chi của năm, thiên can địa chi có ảnh hưởng đến tất cả mọi người.
Ảnh hưởng nhất đến con người trong bát tự là ngũ hành của tháng, vì tháng có bốn mùa với nhiệt độ khác nhau. Còn thời gian trong bát tự cũng có thể khống chế nhiệt độ của ngũ hành, thí dụ buổi trưa có mặt trời thì tương đối ấm, đến tối thì tương đối lạnh.
Muốn biết được bắt đầu từ khi ra đời mỗi năm hành vận nào, phương pháp là dùng phép suy ngược canh giờ.
Lấy bát tự nêu trên làm thí dụ, canh giờ là Giáp Tuất, Giáp Tuất suy ngược đến canh giờ trước là Quý Dậu, Quý Dậu này chính là vận năm hành lúc 1 tuổi.
Quý Dậu suy ngược về trước một canh giờ là Nhâm Thân, tức là lúc 2 tuổi hành vận Nhâm Thân.
Cứ thế suy ra, có thể tính được vận trình mỗi năm trong cuộc đời.
Thí dụ người phụ nữ nêu trên 59 tuổi, tra tìm nạp âm 60 Giáp tử trong lịch vạn niên là

tính được bắt đầu từ Quý Dậu, suy ngược về trước 58 canh giờ là Kỷ Sửu, tức là người phụ nữ này hiện đang hành vận Kỷ Sửu.

Nhật nguyên Nam Nữ

Giáp Ất Mẹ vợ, anh chị em mẹ vợ, bà nội, anh chị em của bà nội, học trò Bà nội, con, anh chị em của bà nội, học trò

Bính Đinh Anh chị em ruột, anh em họ, anh em nuôi, chị em họ Anh chị em ruột. Anh em họ, anh em nuôi, chồng, anh chị em chồng

Mậu Kỷ Mẹ, dì, bà trẻ, mẹ nuôi, ông nội, cậu, chú, bác Mẹ, dì, bà trẻ, mẹ nuôi, ông nội, cậu, chú, bác

Canh Tân Con, cháu Chồng, bác, chú, cô, anh rể, em rể

Nhâm Quý Vợ, anh em bên vợ, cha, anh em con chú con bác, chị dâu, em dâu, vợ em họ Cha, chú, bác, bà nội

Điều này cho thấy nửa cuối năm hành vận Thổ. Kỷ, Sửu đều là Thổ ẩm, trong Sửu có Thuỷ, vì nửa cuối năm là mùa Kim Thuỷ vượng thịnh, nên bất lợi cho người mệnh khuyết Hoả.

Căn cứ vào phương pháp tính toán nêu trên, bạn viết ra vận trình hàng năm, sau đó đối chiếu với thực tế mỗi năm trong quá khứ, bạn sẽ biết bạn có hành vận hay không.

Chương 5. TÁC DỤNG CỦA HỎA

Hoả tượng không dự đoán được trong cuộc sống

1. TỦ LẠNH CÓ HẠI CHO NGƯỜI KHUYẾT HOẢ

Có lẽ bạn vẫn còn rất nhiều nghi vấn từ lý thuyết về khuyết Hoả.

Nữ giới khuyết Hoả mà kém vận là do đã đặt tủ lạnh ở phía tây nam nhà bếp.

Nếu tủ lạnh trong nhà được đặt ở phía tây nam mà không thể dời đến chỗ khác, có ba cách để khắc phục:

Thứ nhất là đặt một giá để rượu bằng gỗ trên nóc tủ lạnh, để mấy chai rượu đỏ lên giá sẽ có thể giảm được Kim tính của tủ lạnh.

Thứ hai là mở tủ lạnh ra, lau dọn, điều chỉnh nhiệt độ lên tương đối cao. Đá trong tủ lạnh có Kim tính rất mạnh, không nên để đá trong tủ lạnh.

Thứ ba là cố gắng để những thức ăn thuộc Hoả trong tủ lạnh, như carrot, cà chua, ớt… Trong dinh dưỡng học, cà chua, cà rốt… giàu vitamin C và vitamin B12, người khuyết Hoả rất cần hấp thu những vitamin này, mà những thức ăn này đều thuộc Hoả.

2. NHÀ RỈ NƯỚC PHẢI LÀM SAO?

Người khuyết Hoả dù sống ở ngôi nhà nào cũng thường phải đối mặt với một vấn đề, đó là nhà vệ sinh rò rỉ nước, hơn nữa không thể giải quyết rốt ráo, đó là vấn đề chung của người khuyết Hoả.

Nếu người khuyết Hoả hành vận suy thì rất có khả năng là nhà vệ sinh và nhà bếp của bạn nối liền nhau. Đây là một thiết kế rất tồi, vì Thuỷ khắc Hoả, Thuỷ tính của nhà vệ sinh nhất định sẽ át Hoả tính của nhà bếp, do đó nhà vệ sinh và nhà bếp nối liền nhau thì nhà bếp sẽ bị hại.

Do Thuỷ là kẻ địch của Hoả, nên người khuyết Hoả bị khí lạnh bức bách, nhà bạn dễ bị ẩm thấp, đây là vấn đề mà người khuyết Hoả phải thường xuyên đối mặt.

Bạn đã hiểu được nguyên lý của khuyết Hoả thì phải có hành động để đổi vận. Thí dụ hãy nhanh chóng mua vài cái máy hút ẩm đặt trong nhà.

Người khuyết Hoả có rất nhiều Thuỷ, phải cố gắng tăng cường vận Hoả.

3. TRONG NHÀ CÓ GƯƠNG SẼ HÀNH VẬN SUY?

Gương là thứ có rất nhiều Kim Thuỷ, người khuyết Hoả không nên đặt gương trong nhà. Có một trường hợp còn tồi tệ hơn, xin lưu ý các bà vợ, đó là không được để gương ở phía tây nam trong nhà. Vì phía tây nam đại diện cho bà chủ gia đình, phía tây nam có gương nghĩa là trong nhà có hai bà chủ nhà, có thể chồng bạn còn có tình nhân.

Tóm lại, có hai chỗ không được đặt gương, đó là trong nhà bếp và phía tây nam, vì hai nơi này đều đại diện cho bà chủ nhà. Còn nam giới thì đừng vội vã đặt gương ở hai chỗ này.

4. TÔI PHÙ HỢP VỚI NGHỀ NÀO?

Người khuyết Hoả phù hợp với ngành nghề nào nhất?

Máy tính và điện thoại là Hoả, bạn làm hai nghề này có thể có rất nhiều Hoả, tức là có thể hành vận.

Ngành nhựa là ngành thuộc Hoả, đồ vật dễ cháy là Hoả, đồ màu đỏ là Hoả.

Còn về Hoả tính của ngành ăn uống thì tùy thuộc vào loại thức ăn và chức vụ mà bạn đảm nhiệm. Món ăn Tứ Xuyên, món ăn Việt Nam, món ăn Thái là Hoả, lẩu là Hoả, nhưng đồ ăn tây không phải là Hoả. Bạn làm việc trong nhà bếp sẽ có tương đối nhiều Hoả, làm việc ở văn phòng có rất ít Hoả. Một số đàn ông thích vào bếp nấu ăn, lý do là vì anh ta thiếu Hoả.

Phim ảnh là Hoả, quang học, chiếu sáng cũng là Hoả.

Mắt thuộc Hoả nên khám mắt cho người khác là Hoả, nhưng kính là Kim Thuỷ chứ

không phải Hoả. Kính sát tròng là Hoả, vì kính sát tròng chỉ có thể ở chỗ nhãn cầu, vị trí đó là Hoả. Người không có Hoả thì mắt rất nhỏ, người có đủ Hoả thì mắt rất to.
Nhân viên chữa cháy có phải là Hoả không? Câu trả lời là không. Trong Bát tự của bạn hành nào nhiều hơn cả thì bạn làm nghề át hành đó đi là lý tưởng nhất.
Lấy thí dụ người khuyết Hoả, làm nghề hút nước, hút ẩm là thích hợp nhất. Người khuyết Hoả muốn lập nghiệp phải chọn một nơi có thật nhiều Hoả.

5. HÌNH MŨI NHỌN LÀ HOẢ HAY LÀ SÁT?

Người khuyết Hoả nếu thấy công trình kiến trúc có hình nhọn thì có lợi, hình nhọn đó tuyệt đối không phải là Sát (hung).
Các Hoàng đế nhà Thanh rất thích cưỡi ngựa bắn cung, cố nhiên là nhà Thanh có được đất nước nhờ vó ngựa và cung tên, nhưng thực ra lý do chủ yếu nhất là ngựa thuộc Hoả, mũi tên nhọn cũng là Hoả, mục đích của việc bắn tên là bắt được con mồi săn, mà động vật về cơ bản đều thuộc Hoả Thổ. Cộng thêm cưỡi ngựa bắn cung thường thực hiện vào ngày nắng, khi trời mưa thì không cưỡi ngựa được, bởi vậy toàn bộ hoạt động ngập tràn Hoả tính.
Công trình kiến trúc hình nhọn nói chung thuộc hung sát đối với mọi người, nhưng lại có lợi cho người khuyết Hoả, vì vật có hình nhọn thuộc Hoả, người khuyết Hoả nhìn thẳng vào vật kiến trúc hình nhọn có thể hấp thu được Hoả khí.

6. KHUYẾT HỎA PHẢI CHÚ Ý NHỮNG BỆNH TẬT NÀO?

Nguồn gây bệnh của người có mệnh khuyết Hoả là ở tim và tiểu tràng. Bạn nhìn lưỡi của mình là biết được tình trạng sức khỏe, vì tim khai khiếu ở lưỡi, đầu lưỡi của người khuyết Hoả phải khỏe mạnh, không được bị tổn thương.
Người khuyết Hoả phải chú ý các cơ quan mắc bệnh, bao gồm họng, mắt, tai…, bệnh thường mắc phải nhất là bệnh tim, bệnh máu, viêm khớp, bệnh phù nề và bệnh mắt, bệnh họng. Lý do là khí thấp trong cơ thể nặng nên dễ gây đau khớp và phù thũng, chỉ cần cơ thể có đủ Hoả thì huyết áp và huyết dịch sẽ không có vấn đề gì.
Người khuyết Hoả phải ăn nhiều lê táo, táo tầu để hỗ trợ hoạt động của ruột, giúp bài tiết thuận lợi.
Do người khuyết Hoả thường có khí huyết không tốt, mắt nhỏ và kém tinh, nếu mắt to và sáng thì cho thấy bạn đang hành vận.
Ngoài ra, thầy thuốc Đông y còn kiến nghị các bà vợ có thể ăn súp táo đỏ chim cút.
Bạn cũng có thể ăn sơn trà hoặc uống trà sơn tra, sơn tra giúp làm giảm cholesterol và mỡ huyết, rất phù hợp với người khuyết Hoả.

Người khuyết Hoả cầm tinh khác nhau, làm những công việc khác nhau sẽ có thể tăng thêm vận Hoả cho mình. Dưới đây phân tích hành vi của người khuyết Hoả theo con giáp, bạn hãy lưu ý.

GỢI Ý VỀ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI KHUYẾT HỎA

Bệnh tật Dễ mắc bệnh ở mắt, mũi, họng, tim, tiểu tràng, máu, khớp, chân.

Thức ăn Táo lê, táo đỏ, nhân sâm, sơn tra.

7. TÍN NGƯỠNG LÀ HỎA, CẦM TINH GÌ?

Những người cầm tinh ba con giáp dưới đây theo tín ngưỡng nào cũng đều đại diện cho Hoả.

Những người cầm tinh con chuột, trâu, heo, chỉ cần có tín ngưỡng là coi như đã có Hoả. Vì trong cung mệnh của những người này, ngôi sao đại diện cho tín ngưỡng bay vào trong vận Hoả, đây là lý thuyết theo Thần sát học.

Người cầm tinh con chuột, trâu, heo mà khuyết Hoả muốn nhận được vận tốt thì nhất định phải thực hiện các hoạt động tín ngưỡng và thường xuyên thắp nhang.

Nói cách khác, đối với những người cầm tinh các con giáp khác, tín ngưỡng về nguyên tắc không thể giúp nhận được vận Hoả. Nhưng bạn thường không chỉ khuyết một hành, tín ngưỡng có thể có ích đối với các hành khác, nên không phải chỉ những người cầm tinh ba con giáp nêu trên mới cần tín ngưỡng.

8. KẾT HÔN LÀ HOẢ, CẦM TINH GÌ?

Một số người khuyết Hoả phải kết hôn mới có Hoả.

Có nghĩa là nếu bạn muốn có vận Hoả thì phải kết hôn. Ngược lại, nếu bạn muốn ly hôn thì có nghĩa là bạn đang mất Hoả.

Đây chính là thiên cơ của người khuyết Hoả. Nếu trong Bát tự của bạn, hôn nhân đại diện cho Hoả thì bạn phải nỗ lực duy trì hôn nhân, nếu không bạn sẽ mất Hoả, nghĩa là mất đi vận tốt.

Có bốn loại người khuyết Hoả phải kết hôn, không nên ly hôn, đó là người khuyết Hoả cầm tinh rắn, khỉ, trâu và gà.

Những người cầm tinh các con giáp trên, giấy đăng ký kết hôn chính là Hoả của bạn.

9. DU LỊCH LÀ HOẢ, CẦM TINH GÌ?

Một số người đi du lịch là coi như đã tăng Hoả tính.

Đương nhiên dù bạn cầm tinh bất kỳ con giáp nào, nếu bạn đến du lịch những nơi thuộc Hoả thì đều có thể hấp thu được Hoả tính. Có công ty du lịch từng nhờ thầy phong thuỷ hỗ trợ lý thuyết về "Lữ hành phương vị học", căn cứ vào nguyên lý mệnh khuyết, để tổ

chức các tour du lịch.
Vậy thì những người cầm tinh con giáp nào cần thường xuyên đi du lịch? Đó là những người cầm tinh chuột, rồng và khỉ.
Khi những người này khuyết Hoả, sẽ phải đi du lịch, có nghĩa là nếu bạn khuyết Hoả mà lại cầm tinh ba con giáp này thì nghề nghiệp lý tưởng nhất với bạn là hướng dẫn viên du lịch, hoặc làm công việc phải đi khắp nơi. Bạn ngồi một chỗ không phải là Hoả, vận động, bôn ba mới là Hoả.
Những người cầm tinh các con giáp trên phải động mới có Hoả, tĩnh sẽ không có Hoả, làm tài xế là phù hợp nhất. Nhất là khi hành vận suy bạn sẽ phải đi du lịch.
10. VUI VẺ LÀ HOẢ, CẦM TINH GÌ?
Một số người khuyết Hoả phải thường xuyên cười, tức là không vui thì không phải là Hoả, đó là những người khuyết Hoả cầm tinh con thỏ hay con mèo. Khi bạn cáu giận, bạn sẽ đánh mất Hoả tính, bởi vậy cáu giận không có nghĩa là có Hoả, Hoả khi cáu giận không đồng nghĩa với Hoả trong ngũ hành.
Người khuyết Hoả cầm tinh con thỏ hay con mèo phải nhớ rằng, cười vui chính là Hoả, không vui thì không có Hoả.
11. HAM MUỐN LÀ HỎA, CẦM TINH GÌ?
Người cầm tinh một số con giáp, tình dục coi như Hoả. Với người khuyết Hoả cầm tinh trâu, rắn và gà thì say rượu, chuyện trăng hoa là Hoả.
Nếu chồng bạn cầm tinh những con vật trên mà khuyết Hoả, bạn để anh ấy mặc áo đỏ hàng ngày, làm mọi cách để anh ấy nhận được nhiều Hoả. Khi không thiếu Hoả, anh ấy sẽ không cần nạp Hoả bằng những hành vi nêu trên.
Nếu bạn để anh ấy mặc áo xanh, áo đen, sinh hoạt ăn uống, trưng bày đồ đạc hoàn toàn thiếu hành Hoả thì anh ấy chỉ còn cách nạp Hoả bằng uống rượu và thói trăng hoa. Đối với phụ nữ, khi khuyết Hoả, cũng sẽ rơi vào chuyện trăng hoa vì họ nhờ thế mà hành vận, có thể kiếm được tiền, thậm chí tìm được một nơi nương tựa tốt. Đó là những người khuyết Hoả cầm tinh bò, rắn, gà.
12. NGƯỜI KHUYẾT HỎA CÓ NHIỀU CẤP DƯỚI, CẦM TINH GÌ?
Người khuyết Hoả cầm tinh một số con giáp có thật nhiều cấp dưới hoặc nhân viên mới có Hoả, nhân viên thôi việc coi như không có Hoả, đó là những người khuyết Hoả cầm tinh con chó, ngựa và hổ.
Những người cầm tinh ba con giáp này nên có nhiều cấp dưới, tức là đi đâu cũng phải có người đi theo thì mới là Hoả, những người này làm việc một mình sẽ không có Hoả. Vậy

quanh những người này phải là cấp dưới chứ không phải là người có vị trí cao hơn.

13. NGƯỜI KHUYẾT HỎA CÓ KHẢ NĂNG VĂN NGHỆ, CẦM TINH GÌ?

Người cầm tinh một số con giáp phải có khả năng văn nghệ mới đại diện cho Hoả, đó là những người khuyết Hoả cầm tinh chó, ngựa và hổ. Nữ giới cầm tinh những con vật này nếu sang trọng kiêu xa sẽ là Hoả.

14. BÍ MẬT CỦA NGỌ

Người khuyết Hoả phải biết năm mật mã sau đây của Hoả:

Thứ nhất là Ngọ. Người khuyết Hoả phải biết thế nào là Ngọ Hoả.

Ngọ Hoả đại diện cho ngựa, xe hơi, quân nhân, ánh đèn. Ngọ Hoả đại diện cho ánh sáng trong chùa miếu.

Người khuyết Hoả tốt nhất đi taxi, người khuyết Kim nên đi xe điện ngầm.

Chùa miếu là Hoả, dương trạch (nhà ở) là Hoả, nghĩa địa là âm trạch, ở đó không có Hoả nên tảo mộ không phải là hành vi có Hoả, vì âm trạch thuộc Thuỷ, dương trạch thuộc Hoả. Leo cầu thang cũng là Hoả, vì địa ốc là Hoả.

Lửa đèn là Ngọ Hoả, phải lưu ý ánh sáng đèn trong nhà.

Ánh đèn đại diện cho đầu óc bạn, đèn trong nhà bạn không đủ sáng có nghĩa bạn không đủ thông minh, đó là bí mật của người khuyết Hoả.

Bởi một bóng đèn đại diện cho một ý niệm, trong nhà càng nhiều đèn thì cho thấy bạn càng nhiều sáng ý, tức đầu óc của bạn càng linh hoạt. Khi bạn nhìn một ngọn đèn đầy ánh sáng, đầu óc bạn sẽ lập tức ngập tràn ý niệm.

Ngoài du lịch là Hoả đối với người khuyết Hoả, đường âm dương cũng thuộc Hoả, có nghĩa là linh giới và âm tà đều là Hoả, bởi vậy người khuyết Hoả không nên quá kiêng kỵ tang sự và tế lễ, vì những việc đó đều thuộc Hoả.

15. BÍ MẬT CỦA DẦN

Theo Kinh Dịch, Dần đại diện cho Cung Tào, Cung Tào tức là quan. Người khuyết Hoả hành đến đại vận Dần Mộc thì mười năm đó bạn sẽ thường xuyên gặp các quan chức.

Khi Dần gặp Tỵ, tức Cung Tào gặp Thái Ất, lại đụng Thân Kim thì sẽ có chuyện kiện tụng, bạn phải lưu ý, đây là một loại kiện cáo có liên quan đến giao thông, vì Thân là đường đi.

Chữ Dần đại diện cho quan chức, cũng là Dụng thần của bạn. bởi vậy người khuyết Hoả tốt nhất là làm quan chức.

Dần Mộc cũng có thể là bạn sẽ gặp nhiều hòa thượng, đạo sĩ.

16. BÍ MẬT CỦA TUẤT, TỴ, MÙI

Tuất đại diện cho Thiên Khôi, nếu trong Bát tự đại vận của bạn có Tuất thì bạn có sao Thiên Khôi. Điều này có nghĩa bạn sẽ làm nghề liên quan đến tôn giáo và thuật số, hoặc thuộc về Thiên Môn Thiên Y, tức là thầy thuốc chữa bệnh cứu người.
Người khuyết Hoả gặp Tuất có nghĩa là tôn giáo, thuật số đều là Hoả, du lịch là Hoả, có nhiều con cháu và học trò là Hoả. Người khuyết Hoả phải làm quen với những người thuộc giới ngũ thuật mệnh, bốc, tướng, y, sơn. Mệnh tức là mệnh lý, bốc là bói toán, tướng là xem tướng, y là thầy thuốc, sơn là người tu tập, gặp những người trong năm giới này có thể giúp bạn hành vận.
Tỵ là Thái Ất, ngạo khí, thị phi chính là Hoả. Ăn uống là Hoả, bày tiệc rượu là Hoả, mà Địa hộ Địa y là Hoả, tức là lang băm chốn giang hồ cũng là Hoả.
Mùi đại diện cho buổi sáng tốt lành, chân bị thương là Hoả, yến ẩm là Hoả, tốt với người khác là Hoả, địa ốc là Hoả.
Trên đây đều là những tinh túy thuật số mà các bậc danh gia lưu truyền lại, bạn hãy chịu khó nghiên cứu để bày một cục Hoả cho chính mình.

Chương 6. ĐỂ VẬN TỐT ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN

Cách nắm lấy vận Hoả

1. KHUYẾT HOẢ VÀ THỜ CÚNG

Thế nào là khuyết Hoả?
Tức là con người không có một sự phát triển đi lên. bạn sẽ không bao giờ thấy ngọn lửa hướng xuống, lửa nhất định là cháy bùng lên.
Không có Hoả tính nghĩa là tính cách quá hướng nội, không đủ mạnh mẽ.
Người khuyết Hoả thiếu mạnh mẽ, mạnh mẽ có nghĩa là phải phát triển đi lên giống như ngọn lửa, lan ra bốn phía. Đối với người khuyết Hoả, mạnh mẽ chính là Hoả, người khuyết Hoả, thiếu tiến thủ, thiếu tích cực và nhiệt tâm, tức là tính cách quá lạnh nhạt, không hướng ngoại.
Trong cải vận học, tâm tính này sẽ thay đổi nhanh chóng nếu tu hành pháp môn Minh Vương bộ trong Mật pháp, vì Minh Vương đại diện cho Hoả, khi bạn niệm chú, Hoả trong lòng sẽ bùng lên. Trong Mật tông, Bất Động Minh Vương có có nhiều Hoả nhất, về tín ngưỡng, thờ thần tài cũng có thể nhận được nhiều Hoả.
Các thần trông coi của cải đều ở hướng nam. Người khuyết Hoả nên thờ thần tài trong nhà, vì thờ cúng sẽ thắp đèn chong, người không thờ cúng thì không bao giờ vô cớ thắp

đèn chong, mà đèn chong thì thường là màu đỏ, rất có lợi cho người khuyết Hoả.
Hơn nữa, thờ cúng thì phải thắp nhang và đốt lửa, trong nhà có nhiều nhang nến sẽ giúp bạn tăng thêm Hoả tính.
Bức tượng Bất Động Minh vương bằng đồng, hiện đặt tại Tu Minh Phật Viện.
Bạn muốn bày bàn thờ trong nhà thực ra rất đơn giản, chỉ cần đặt một cặp mạn mạn đà la (tranh tượng đồ hình của Phật giáo Mật tông), hai chiếc đèn lớn màu đỏ. Bạn không cần bày thêm bất kỳ vị thiên thần địa chủ nào vì toàn bộ đã có trong mạn đà la.
Bạn đặt một cái lư hương ở trước mạn đà la, thiết kế của lư hương này là đặt hương trầm trong lư để đốt, một là tro hương không rơi lung tung, dễ dọn, hai là nén hương không che khuất mạn đà la.
Bày lư hương và mạn đà la là đã có một bàn thờ đơn giản, đối với người khuyết Hoả, có thể miễn khánh và nước.
Nếu bạn bày linh vị tổ tiên thì có thể đặt bên cạnh mạn đà la, đặt thêm một bát hương nữa trước linh vị. Nhưng thực ra tổ tiên của bạn đã vào mạn đà la, hơn nữa lực gia trì của tổ tiên tu hành lớn hơn tổ tiên không tu hành.
Quan Âm thuộc Kim, lý do là Quan Âm thuộc bộ A Di Đà ở phương tây. Người khuyết Kim gặp khó khăn sẽ thờ Quan Âm màu trắng trong nhà.
Người khuyết Hoả không cần Kim không nên thờ tượng Quan Âm màu trắng.
Địa Tạng Bồ Tát thuộc Hoả cũng thuộc Thuỷ. Có một vị thần trông coi Hoả tên là Hoả Thiên, Đạo giáo gọi là Nam Phương Đại Đế, bạn thờ vị thần này có thể coi là thờ thần lửa.
Bạn phải nhớ rằng, mục đích của việc thờ cúng là để hấp thu hành Hoả. Khi bạn khuyết Hoả, tự nhiên bạn sẽ muốn thắp nhang.
2. LÀM THẾ NÀO ĐỂ TÌM QUÝ NHÂN TRONG MỆNH?
Nguyên lý mệnh khuyết bắt nguồn từ bát tự ngũ hành. Ngoài áp dụng các phương pháp ở trên để cải vận, bạn cần nắm bắt Dụng thần và kỵ húy của bát tự, có thể trực tiếp tìm mật mã của Hoả trong cuộc sống, qua đó xoay chuyển vận mệnh của mình.
Người khuyết Hoả phải biết rằng, những người cũng có mệnh khuyết Hoả là bạn bè, sinh ra cùng cặp, nhưng chỉ có thể có quan hệ giao tiếp thông thường, vì không những không thể bổ sung cho nhau, mà còn tranh giành hành Hoả của nhau.
Người khuyết Hoả đều mong muốn bên mình có người nhiều Hoả để có thể hấp thu Hoả tính của họ.
Người khuyết Hoả làm thế nào để tìm được quý nhân?

3. LỰA CHỌN HÀNG ĐẦU LÀ NGỌ HOẢ

Quý nhân hàng đầu bên cạnh bạn là những người sinh vào khoảng từ ngày 6 tháng 6 đến ngày 7 tháng 7, tức là sinh vào tháng Ngọ.

Nếu bạn có con ra đời vào ngày 5 tháng 6 đến ngày 6 tháng 7 thì đứa con đó có thể trợ vượng cho bạn về mặt bát tự.

Bản thân những người sinh vào tháng Ngọ rất có ích cho bạn, vì bát tự của họ có rất nhiều Hoả, chỉ cần người này thường xuyên ở bên cạnh bạn, sẽ cho mạn mượn Hoả để dùng, tức là có thể trợ lực cho bạn.

Có một trường hợp khác là bản thân người đó không sinh trong tháng Ngọ, nhưng do trong đại vận có chữ Ngọ nên vận của người đó cũng có thể giúp bạn.

Thí dụ nhân viên của bạn thuộc Hoả, lại bước vào đại vận thuộc Hoả, điều đó có nghĩa bản thân anh ta có thể trợ giúp bạn, việc anh ta làm cũng có ích cho bạn.

Nếu người này sinh vào tháng Tý, nhưng lại hành vận Ngọ, thì có nghĩa bản thân người này không thể giúp đỡ bạn, nhưng việc anh ta làm có thể giúp bạn. Nếu đó là nhân viên của bạn, bạn có thể không cần thường xuyên gặp anh ta, vì chỉ có vận của anh ta giúp đỡ bạn chứ bản thân anh ta không giúp bạn được điều gì.

Thí dụ chồng bạn sinh vào mùa hạ, bản thân anh ấy có ích cho bạn. Nhưng đại vận của bạn hành đến Hợi, nên trong mười năm này bạn không thích anh ấy, còn sau mười năm, khi anh ấy hành vận Tuất, bạn lại thích anh ấy trở lại.

Đây chính là khác biệt giữa bát tự và đại vận. Người giúp bạn vượng nhất đương nhiên là người có bát tự thuộc Hoả, người đang hành vận Hoả là người giúp bạn vượng nhất.

Nguyên nhân người này giúp bạn vượng, thứ nhất là người đó có rất nhiều Hoả bạn có thể hấp thu được rất nhiều hoả tính từ người đó.

Thứ hai là người đó có quá nhiều Hoả, nhờ bạn hút bớt Hoả thì người đó mới trừ bỏ được độc tính trong người. Bởi vậy bạn giống như người dọn dẹp những thứ có hại cho người đó, khiến người đó gặp bạn là cảm thấy thoải mái, vì cứ gặp bạn là người đó trừ bỏ được các nhân tố bất lợi trong người. Mà thứ có hại đối với người đó lại là linh đơn thần dược đối với bạn, cả hai dựa vào nhau mà tăng trưởng.

Mọi vụ ly hôn trên đời thực ra chỉ cần chịu đựng qua 10 năm là các nhân tố bất lợi nhất định sẽ bị tiêu trừ, vì một đại vận có thời gian 10 năm.

Nhưng nếu không may, bạn khuyết Hoả mà chồng bạn lại bước vào vận Thuỷ Hoả 30 năm thì bạn thật sự cần xem xét việc ly hôn, một số cặp vợ chồng bất hòa đến 30 năm là vì lý do đó.

Ngoại tình cũng có nguyên nhân từ đây. Nếu bạn thắc mắc về việc chồng bạn yêu người xấu hơn bạn, chỉ cần phân tích bát tự của chồng và tình nhân bạn sẽ hiểu ngay, chồng bạn khuyết Hoả, tình nhân của anh ấy có rất nhiều Hoả, còn bát tự của bạn thì hoàn toàn thiếu Hoả.

Bạn hãy nhớ rằng, người đó có ích với bạn hay không phải xem tháng sinh của người đó có Hoả không, thứ đến là đại vận của người đó có Hoả không.

Qua những điều trên, hẳn bạn đã biết được chín hạt giống của Hoả, trong đó có năm hạt giống chỉ có một chữ, đó là Ngọ, Dần, Tuất, Tỵ, Mùi.

Bạn phải lưu ý năm hạt giống này đều có điểm mù của nó.

Thí dụ bạn có một người bạn rất thân sinh vào tháng Ngọ, những việc cô ấy làm đều có lợi cho bạn, nhưng thật lạ lùng, cứ đến cuối năm là bạn lại có chút bất mãn, vì cô ấy thường làm việc sai. Lý do là địa chi ngày sinh của cô ấy là Tý, tuy Ngọ là mật mã bạn cần, nhưng chữ Ngọ gặp chữ Tý là không phát huy được tác dụng, nên gọi là Tý Ngọ tương xung, sức mạnh của Ngọ sẽ vì thế mà suy giảm.

Chữ Tý đại diện cho chuột, năm 1996 là năm chuột, nói cách khác trong năm này, chữ Ngọ của bạn sẽ bị chữ Tý đuổi đi, sau này cứ gặp năm chuột thì người khuyết Hoả đều phải hết sức cẩn thận.

Chữ Tý ngoài đại diện cho chuột, còn đại diện cho giai đoạn từ ngày 7 tháng 12 đến ngày 5 tháng 1 năm sau, tháng đó là tháng Tý.

Nếu bên cạnh bạn có người sinh vào tháng Ngọ sẽ có trợ lực rất lớn đối với bạn, mỗi năm có một tháng người đó không thể trợ giúp bạn, đó là tháng Tý nêu trên.

Khoảng thời gian từ ngày 7 tháng 12 đến ngày 5 tháng 1 năm sau hàng năm chính là thời gian vận trệ nhất của người khuyết Hoả. Có nghĩa là cứ đến dịp Giáng sinh và năm mới hàng năm bạn đều không được hưởng vui vẻ ở những ngày lễ này, khi người khác đang chúc mừng nhau thì có thể bạn đang cô đơn buồn bã.

Thậm chí bất kỳ chuyện không như ý nào, kể cả tang sự, đều có thể xảy ra trong thời gian này.

Bởi vậy trong tháng này, tốt nhất bạn hãy đi du lịch, nhưng bạn đừng đến nơi thuộc Thuỷ ở phương bắc vào tháng Tý, cũng không được gặp chuột, người khuyết Hoả gặp chuột trong nhà sẽ hành vận suy.

Nếu bạn sinh vào năm chuột thì trợ lực của bạn sẽ suy giảm, vì người khuyết Hoả phải nhìn thấy Ngọ mới hành vận, khi gặp Tý, sức mạnh của Ngọ sẽ suy yếu.

Ngọ là mật mã duy nhất thuộc Hoả mà không biến chất, là mật mã trung thành nhất. Thí

dụ Dần là Mộc Hoả, khi gặp Hợi sẽ biến thành Mộc, hoàn toàn không có Hoả. Tuất gặp Kim sẽ biến thành Kim, Ngọ Hoả là địa chi duy nhất không biến đổi.
Tuy Ngọ không biến đổi, nhưng gặp Tý sẽ chết chứ không biến thành hành khác.
Trong bát tự, trụ năm đại diện cho ông bà và cha mẹ, trụ tháng đại diện cho người cùng vai vế, trụ giờ đại diện cho con cháu. Nếu bạn sinh vào năm Tý thì có nghĩa nhà bạn không có Hoả, tức là tổ tiên bạn không giúp ích cho bạn.
Người khuyết Hoả nếu bát tự gặp Bính Hoả có nghĩa vận mệnh tốt hơn người khác. Nếu bát tự có Tý thì trong mệnh thường có một sức mạnh xua đuổi Hoả đi.
Ngoài ra, Ngọ là xe hơi, nếu bên cạnh chữ Ngọ có Thuỷ thì cho thấy bị đụng xe. Bởi vậy nếu trong bát tự có Tý Ngọ thì bạn rất dễ bị đụng xe. Những người mà trong bát tự có Tý nếu muốn lái xe thì nên đồng thời có mấy chiếc xe, vì bạn có nhiều Ngọ, một Tý không thể đuổi được nhiều Ngọ, nên người khuyết Hoả tốt nhất có hơn một chiếc xe.
Chồng, con, cấp dưới của người khuyết Hoả tốt nhất là sinh vào tháng Ngọ. Người gần gũi với bạn mà sinh vào tháng Ngọ thì có trợ lực càng lớn đối với bạn. Nếu ai đó sinh vào tháng Ngọ nhưng lại không quen biết với bạn thì người đó chẳng giúp gì cho bạn.
Gần gũi với bạn thậm chí có thể là con chó trong nhà bạn. Người khuyết Hoả rất phù hợp để nuôi chó và nuôi mèo. Bạn có thể nuôi một con chó sinh vào mùa hạ, sẽ rất có ích cho bạn.

4. THỨ HAI LÀ DẦN MỘC

Người bạn đời hay đối tác có lợi thứ hai đối với người khuyết Hoả là người sinh vào tháng Dần (ngày 4 tháng 2 đến ngày 5 tháng 3 dương lịch).
Dần là tràng sinh của Hoả, chữ Dần này rất dễ sinh ra Hoả tính, nó có rất nhiều Mộc, có rất nhiều Hoả và cũng rất nhiều Thổ. Người khuyết Hoả sinh vào thời tiết giá lạnh cứ gặp chữ này là đầy ắp niềm vui, cung mệnh của người khuyết Hoả nếu là Dần thì không gì tốt hơn.
Nhưng người sinh tháng dần gặp Hợi sẽ mất Hoả tính.
Thí dụ người sinh tháng Dần, nếu địa chi của năm sinh, ngày sinh hoặc giờ sinh của người đó là Hợi, hoặc đại vận bước vào Hợi, do Dần Hợi hợp Mộc, tức là hoàn toàn mất đi Hoả và Thổ nên chữ Dần này không có Hoả.
Chẳng hạn con chó nhà bạn sinh tháng Dần nên bạn rất quý nó. Nếu nó quen với một con chó cái sinh tháng Hợi nên hợp thành Mộc, bạn bắt đầu thấy con chó của mình không còn giúp mình vượng nữa.

5. THỨ BA CHỌN TUẤT TỴ MÙI

Người bạn đời hoặc đối tác có lợi thứ ba cho người khuyết Hoả là người sinh vào tháng Tuất, tức là từ ngày 8 tháng 10 đến ngày 7 tháng 11 dương lịch.
Người sinh vào tháng Tuất nếu bát tự gặp Thìn, tức đã mở được kho Hoả, thì Đinh Hoả chứa trong đó sẽ ùa ra hết, sinh vào tháng Tuất lại thêm chữ Thìn, người đó rất có ích đối với bạn.
Nhưng nếu sinh vào tháng Tuất mà lại đồng thời thấy Dậu và Thân thì Thân Dậu Tuất trở thành cục Kim tam hội, nên hai mật mã này không nên thấy trong tháng Tuất.
Người sinh vào tháng Tỵ là vào khoảng từ ngày 5 tháng 5 đến ngày 5 tháng 6 dương lịch, những người này có thể có trợ lực đối với bạn, những người sinh tháng Tỵ thì trong bát tự không nên thấy Thân, nếu không Tân Tỵ sẽ hội hợp thành Thuỷ.
Trong bát tự của người sinh vào tháng Tỵ cũng không nên thấy Sửu, Dậu, vì hai chữ này sẽ khiến Tỵ biến thành Kim.
Người sinh tháng Mùi là vào khoảng từ ngày 6 tháng 7 đến ngày 6 tháng 8 dương lịch, nếu bát tự đồng thời thấy Hợi, Mão thì sẽ mất đi Hoả tính.
Vì thế địa chi trong bát tự có sinh ra trợ lực hay không phải xem bên cạnh có nhân tố có lợi hay không.
6. BA QUẺ HOẢ LỚN
Trong Kinh Dịch có ba quẻ đại lợi đối với người khuyết Hoả.
Chữ Phong trong từ "phong phú", theo Kinh Dịch thuộc Hoả, người khuyết Hoả có thể đặt tên là Phong.
Trong Kinh Dịch có một quẻ tên là Lôi Phong Hoả, Lôi là quẻ Chấn chỉ phía đông, Hoả là quẻ Ly chỉ phía nam, quẻ này gọi là Mộc Hoả thông minh, tức là quẻ có chứa rất nhiều Mộc và rất nhiều Hoả, người khuyết Hoả phần lớn đều cần Mộc Hoả.
Ở vị trí phía đông 68-73 độ trên la bàn chính là quẻ Lôi Phong Hoả. Có nghĩa là nếu bạn ngủ hoặc làm việc ở phương vị này thì bạn sẽ có thể nhận được rất nhiều Mộc Hoả, đây cũng là phương vị của Giáp Mộc.
Quẻ thứ hai là Hoả Địa Tấn, chữ Tấn thuộc Hoả, trong chữ này có chữ Nhật nghĩa là mặt trời.
Núi Kim Bảo ở Đài Loan nổi tiếng nhờ an táng Đặng Lệ Quân, mỗi ngôi mộ trên núi này đều có thiết kế đặc biệt, đây là một ngôi mộ có hình bát quái.
Đây là quẻ do lửa và đất hợp thành, là trạng thái có rất nhiều Hoả Thổ, gọi là quẻ Hoả Thổ phẫn tiến. Trên la bàn là 326-331,5 độ, thuộc Thuỷ vị của Hợi, nên Hoả lực của quẻ này không bằng quẻ Lôi Phong Hoả.

Quẻ thứ ba là Ly Vi Hoả, còn gọi là quẻ Hoành Tài, do hai quẻ Ly tạo thành, hình vẽ của quẻ tượng này rất đơn giản, quẻ tượng này gọi là Thượng Minh Hạ Minh (trên sáng dưới sáng).
Làm thế nào để tận dụng những quẻ này? Bạn chỉ cần cắt những quẻ tượng này và dán lên bất kỳ vị trí nào xung quanh bạn, hoặc hàng ngày mang theo người, bạn sẽ nhận được công hiệu.
Bạn phải vận dụng linh hoạt những quẻ này. Thí dụ bạn muốn trang trí nhà cửa, có thể lát những hình vẽ quẻ tượng này xuống sàn nhà.
Nếu bạn xây một toà nhà lớn, bạn có thể lặp đi lặp lại hình vẽ những quẻ tượng này làm thiết kế tường ngoài toà nhà.
Bạn ứng dụng các hình vẽ quẻ tượng này lên áo và đồ vật là sẽ có thể nhận được rất nhiều Hoả. Trong đời sống hàng ngày, bạn phải tận dụng những hình vẽ quẻ tượng này để tăng thêm vận Hoả cho mình.
7. GIẢI CẤU TRÚC DỤNG THẦN BÁT TỰ CỦA NGƯỜI KHUYẾT HOẢ
Về nguyên nhân khuyết Hoả, từ bát tự có thể tìm ra sáu đặc trưng để phán đoán xem người đó có khuyết Hoả hay không.
Đặc trưng thứ nhất là thuộc Thổ không đủ Hoả, cần Hoả sinh Thổ để tăng cường.
Thứ hai là sinh ra trong ngày đông giá, Thuỷ nhiều tràn lan nên cần Hoả.
Thứ ba là Canh Kim quá vượng, cần Hoả để luyện thành khí.
Thứ tư là người sinh vào tháng Thìn, tháng Sửu cần Hoả.
Thứ năm là Mộc quá nhiều, cần Hoả để tiết.
Thứ sáu là toàn bộ bát tự đều là Hoả, nên ngược lại biến thành thiếu Hoả, gọi là Viêm thượng cách, đây là cách đại phú đại quý.
Thí dụ dưới đây là bát tự của một người đàn ông khuyết Hoả:
Bản thân người này thuộc Thổ, sinh vào mùa Kim và Thuỷ rất nhiều.
Nguyên nhân khuyết Thổ là đặc trưng thứ nhất của bát tự, những người thuộc Thổ mà không đủ Thổ thì cần Hoả để sinh Thổ, nên những người này cần Hoả cũng cần Thổ.
Bát tự của người đàn ông này rất giá lạnh, giờ sinh thuộc Kim, do Thổ sinh Kim, Thổ bị Kim tiết nên Thổ rất yếu, do Hoả sinh Thổ nên bát tự rõ ràng rất cần Hoả để cứu, cần rất nhiều Hoả để sinh cường Thổ, cũng cần Hoả để khắc chế Kim khiến Kim không còn sinh Thuỷ.
Trong Hoả Thổ thì chữ có lợi nhất là Dần, vì trong dần có Giáp Mộc, Bính Hoả và Mậu Thổ, hơn nữa chữ này đi vào cung vợ chắc chắn sẽ có nhiều trợ lực.

Nhưng đáng tiếc tên anh lại có chữ "Gia". Gia tức là heo, nghĩa là Hợi. Chữ Hợi này không những hợp với cung vợ của anh thành Mộc, Mộc khắc Thổ, nên anh hoàn toàn không có Hoả, bởi vậy vợ anh đến nay vẫn chưa xuất hiện, vì cung vợ không ngừng bị chữ "gia" hợp hóa mà biến mất.

Do đó anh nhờ người đổi tên, thành một cái tên rất đẹp là Hào- Bạn cho rằng tên này như thế nào?

Chữ "khẩu" đại diện cho Kim Thuỷ, vì khẩu đại diện cho chức năng thận, chữ Hào này là do chữ "khẩu" thêm chữ "Thỉ" tạo thành, nên còn tệ hơn chữ "Gia".

Vì vậy, nếu muốn đổi tên, bạn đừng nhờ những người chỉ biết đếm số nét bút, mà phải nhờ những người hiểu bát tự, nếu không sẽ phản tác dụng.

Có thể trong nhà người đàn ông này còn có rất nhiều vấn đề tương tự.

Thí dụ có một câu nói là "Vạn gia sinh Phật" (muôn nhà sinh Phật), câu nói này là khắc tinh của người khuyết Hoả.

Vạn là Mộc, gia là Hợi, sinh là Sửu, Phật là Tý Thuỷ, câu nói này từ đầu chí cuối đều là Thổ ẩm Mộc ẩm, hoàn toàn không thể sinh Hoả, vì thế "vạn gia sinh Phật" chính là kẻ địch của người khuyết Hoả.

Ngày xưa, các bậc đại đức đều thích tặng bốn chữ này cho những người thiện tín để dán trong nhà.

NHẬT NGUYÊN

Quý Canh Mậu Tân

Sửu Thân Dần Dậu

Nhưng người hiện đại rất thích dán một chữ mà chữ này lại là kẻ thù của người khuyết Hoả, đó là chữ "Phúc". Chữ "Phúc" có chứa rất nhiều Tý Thuỷ, người khuyết Thuỷ nên treo chữ Phúc trong nhà, còn người khuyết Hoả thì tuyệt đối không nên.

Nhân đây tôi phân tích về cảnh ngộ của bát tự này.

Sự trợ giúp của hành vận khi còn trẻ trong bát tự là không lớn, người đàn ông này hành vận năm 11 tuổi, không có bất kỳ trợ lực nào.

Năm 26-31 tuổi, anh bước vào vận Tỵ. Trong 5 năm trước đó, anh hành vận Đinh nên thực ra từ khi ra đời đến năm 25 tuổi, anh đã đi hết vận tốt trong thời gian tốt nhất của đời người.

Trong thời gian vận Tỵ, tình yêu và sự nghiệp của anh đều không được như ý.

Ở đại vận "Tỵ" của anh, chữ Tỵ hợp với chữ Thân trong bát tự thành Thuỷ, đến mức cả bát tự của anh đều đầy nước. Trong bát tự của anh, Thổ khắc Thuỷ là Tài, còn đại diện

cho vợ, vậy thì phải chăng anh có tiền tài lại có vợ?
Đáng tiếc Thân của của anh yếu đến mức hoàn toàn không thể khống chế được những Thuỷ này, tức là nếu anh có bạn gái thì hoàn toàn không thể điều khiển được, hơn nữa sẽ tiêu hết tiền. Thuỷ cũng đại diện cho tiền tài, của cải nhiều đến mức hoàn toàn không kiểm soát được, kết quả ngược lại là bị của cải lấn át.
Đến năm 31 tuổi, anh bước vào vận Bính Hoả, vậy phải chăng lúc này sẽ hành vận?
Câu trả lời là không, sẽ còn tệ hơn vận Tỵ.
Bởi vì Bính Tân hội hợp thành thành Thuỷ. Thân là tràng sinh của Thuỷ, nên Tỵ và Bính đều có thể hợp hóa với Thân thành công, nên toàn bộ bát tự của anh khuyết Hoả.
Vậy thì chúng ta giúp người đàn ông này bằng cách nào?
NHẬT NGUYÊN
Quý Canh Mậu Tân
Sửu Thân Dần Dậu

1 11 21 31 41 51
Kỷ Mùi Mậu Ngọ Đinh Tỵ Bính Thìn Ất Mão Giáp Dần
Trong bát tự của người đàn ông này, chữ Dần là mật mã đáng quý nhất, nếu bên cạnh chữ Dần xuất hiện mật mã thuộc Hoả Thổ thì vận khí của anh sẽ thay đổi.
Đáng tiếc thiên can địa chi trong bát tự của anh đều là Kim Hoả, tức là vận khí tiên thiên không đủ. Có nghĩa tổ tiên hoàn toàn không giúp gì cho anh.
Duy nhất có công lao là chữ Quý. Chữ Quý và chữ Mậu hội hợp thành Hoả, do Nhật nguyên của anh là Mậu nên Mậu Quý có thể hợp Hoả, nhưng do thiếu Hoả của mùa hạ nên Hoả này hợp mà không hóa, tức là tuy có sức mạnh để trợ giúp, nhưng sức mạnh này không hiệu quả.
Làm thế nào để giảm sự phá hoại của chữ Thân xuống mức thấp nhất? Phải dựa vào chữ Dần. Anh phải cố gắng bổ sung chữ Dần để nó phát huy công hiệu.
Đến khi nào mới bổ sung thành công chữ Dần? Khi mà đại vận hành đến Dần, bởi khi đó anh có hai lần Dần, có thể chống lại bất kỳ nhân tố bất lợi nào.
Nói cách khác, người đàn ông này phải đến 51 -61 tuổi mới có thể có được 10 năm tốt nhất trong cuộc đời.
Nhưng bạn lưu ý, chữ Dần khống chế cuộc đời anh bay vào trong cung Cô Thìn. Có câu "nam kỵ Cô Thìn, nữ kỵ Quả Túc", cung vợ đi vào Cô Thìn, tức là vợ anh không xuất

hiện.
Trong trường hợp nào thì mới xuất hiện? Cô Thìn còn đại diện cho tín ngưỡng, chĩ cần anh có tín ngưỡng thì vợ sẽ xuất hiện. Bát tự này hoàn toàn cần đến tín ngưỡng, chỉ cần có tín ngưỡng là có thể xoay chuyển.
Dần là thứ quan trọng nhất trong đời anh, anh kỵ nhất là nhìn thấy Hợi, vì Dần Hợi hợp hóa sẽ mất đi Hoả tính. Khi hành vận Tỵ, Tỵ Hợi xung nhau, chữ Tỵ khống chế Hợi, tuy Tỵ và Thân hợp thành Thuỷ, nhưng Tỵ có một công năng khác, đó là không làm cho chữ Gia trong tên của anh hợp với chữ Dần thành cục Mộc.
Vì thế Tỵ có công lao với anh, hiện nay việc người đàn ông này cần làm là không để Tỵ hợp hóa với Thân thành Thuỷ. Làm sao để Tỵ Thân không biến thành Mộc? Phải cân bằng Thân Kim.
Từ bây giờ, anh phải rũ bỏ hết Kim. Đáng tiếc hiện nay người đàn ông này ăn mặc thuộc Thuỷ, chắc chắn trong nhà anh còn có rất nhiều thứ thuộc Thân Kim, nên bắt đầu từ bây giờ anh phải bỏ hết đồng hồ vàng, bút vàng, đồ vàng, mắt kính vàng…
Người khuyết Hoả nuôi chó mèo trong nhà sẽ nhanh chóng kiến hiệu, vì bạn không thể cả ngày ôm người thân và bạn bè tuổi Dần, tuổi Tuất, nhưng bạn có thể gần gũi chó mèo nên chó mèo rất có ích đối với người khuyết Hoả.
Chúng ta cùng phân tích bát tự có Dần và Tuất.
Bát tự của anh cần rất nhiều Hoả, Hoả có thể khống chế kẻ địch, cũng có thể không ngừng sinh vượng Thổ của anh giúp anh khỏe mạnh. Tốt nhất anh hãy ở cùng với mẹ, đáng tiếc người đàn ông này hiện sống cùng với cô ruột, cô ruột trong bát tự của anh thuộc Thuỷ, nghĩa là hiện nay anh sống chung với Thuỷ. Nếu trong bát tự của cô ruột anh có Hợi thì cô anh sẽ là nguyên nhân khiến anh không thể kết hôn.
Người đàn ông này rất mập mạp, điều này cũng chứng minh do anh thân yếu nên phải dựa vào sự mập mạp để chống lại ngũ hành bất lợi.
Trong chữ Thân có chứa Mậu Thổ, nhưng Thổ này không ngừng sinh Kim nên phải dùng Hoả để cứu.
Làm thế nào để cứu người đàn ông này bằng phương pháp thực tế hơn?
Bạn có thể lấy lịch vạn niên ra. Thiên can ngày sinh của anh là Mậu Thổ, trong lịch vạn niên, ở ô Mậu Thổ, năm mật mã khuyết Hoả của anh xuất hiện Thần Sát nào.
Ngọ Hoả đầu tiên xuất hiện ở sao Dương Nhẫn, Dương Nhẫn đại diện cho sao dao, nhưng đối với người thân yếu thì Dương Nhẫn đại diện cho kẻ bủn xỉn. Dụng thần của người đàn ông này bay vào nơi giữ của, điều đó cho thấy tốt nhất anh làm nghề quản lý

tài chính, mà bản thân anh ta cũng rất keo kiệt.
Bạn hãy xem cầm tinh của anh ta trong lịch vạn niên. Anh ta cầm tinh trâu, Dụng thần là Dần Mộc bay vào cung Thái Dương và cung Hồng Loan. Điều này có nghĩa anh ta kết hôn sẽ coi như Hoả, vì sao Hồng Loan của anh ta là Dần.
Chữ Ngọ của anh ta cũng bay vào sao Nguyệt Đức, Thần Sát này không có ám thị gì đặc biệt.
Bạn lại xem Tuất, chữ Tuất bay vào sao Bản Yên, ngôi sao này là huyền cơ của anh ta. Sao Bản Yên cho biết anh ta sẽ phát triển ở nơi khác, sao Bản Yên của anh ta bay vào Thổ nóng của chữ Tuất, mà bát tự của anh ta lại thiếu Hoả và Mậu Thổ, cho nên người đàn ông này cần tìm cách đi nơi khác làm ăn. Mật mã của anh ta là Tuất, cho biết anh ta sẽ có cơ hội này trong năm Tuất, năm Tuất là năm 2006, tức là anh ta nên đi nơi khác làm ăn trong năm 2006. Năm Dần tiếp đến là sao Hồng Loan động, tức là xác suất kết hôn rất cao.
Anh ta sẽ đạt được thành tựu lớn trong năm 2006 và 2007.
Chữ Tuất ngoài đi vào sao Bản Yên, còn đi vào các sao Thiên Đức, Phúc Đức, Phúc Tinh, đây đều là những ngôi sao tốt. Anh đến nơi khác làm ăn là phương hướng đúng đắn, mà nơi làm ăn đương nhiên phải chọn phương nam thuộc Hoả.
Sau khi đến nơi khác làm ăn, anh sẽ đạt được thành tựu lớn, kể cả lấy được vợ. Bởi vậy năm 2006 đã yêu và năm 2007 kết hôn.
8. THUỘC THỔ KHÔNG ĐỦ THỔ
Bây giờ chúng ta cùng phân tích một bát tự khác.
Đây là bát tự của một người phụ nữ, trong cung Thìn có Mậu Thổ, Ất Mộc và Quý Thuỷ.
NHẬT NGUYÊN
Nhâm Giáp Kỷ Quý
Dần Thìn Sửu Dậu

2 15 25 35 45 55
Quý Mão Nhâm Dần Tân Tỵ Canh Tý Kỷ Hợi Mậu Tuất
Do trong thiên can của cô cũng có Quý Thuỷ nên quý Thuỷ của cô xuất can, tức là Quý Thuỷ trong bát tự của cô rất vượng.
Trong bát tự của cô cũng có Dậu Kim, chữ Thìn gặp Dậu sẽ hợp thành Kim, do tháng Thìn có thể hợp hóa bất kỳ thiên can địa chi nào, nên Giáp Kỷ hợp Thổ, Giáp Mộc này

rất có lợi đối với cô.
Nhưng Thổ của cô vẫn cô đơn, vì Thìn và Dậu hợp thành rất nhiều Kim, tạo nên một sức mạnh đông giá, khiến cô phải dựa vào Mộc để sinh Hoả mới có thể nhận được hơi ấm.
Ngọ Hoả có nhiều Hoả Thổ nhất. Người phụ nữ này hiện hành vào đại vận của chữ Tý, do Tý Ngọ tương xung nên chữ Tý này xua đuổi hết vận Hoả.
Người phụ nữ này tên là Quần, đây là một cái tên rất đẹp, vì trong chữ Quần có chữ Dương (dê), Dương là Thổ nóng. Trong bát tự của cô, Giáp Mộc là chồng, Giáp và Kỷ hợp hóa thành Thổ, do đó cô phải yêu quý chồng.
Dụng thần của bát tự này là Mộc Hoả, mà cô đã có Mộc rất tốt, hơn nữa có rất nhiều Thuỷ, Thuỷ có thể sinh Mộc nên hiện cô thiếu Hoả chứ không phải thiếu Mộc.
Do hiện tại cô thiếu Hoả nên Thổ không đủ tráng vượng, bát tự này cũng là người thuộc Thổ mà không đủ Hoả. Vận trình của bát tự này không quá kém, vì cô có Giáp Ất sinh Thổ, hơn nữa trong bát tự của cô còn có chữ Dần, tuy ảnh hưởng của con giáp không lớn, nhưng luôn tốt hơn các hành khác.
Hơn nữa trong bát tự của cô không có các nhân tố khác xua đuổi Dần. Đến khi 50 tuổi bước vào đại vận của chữ Hợi, chữ Dần của cô bắt đầu bị ảnh hưởng, đây chính là nửa cuối đời của chồng cô.
Do Dần Hợi hợp hóa xong xua đuổi Hoả chứ không xua đuổi Mộc, mà Mộc là chồng nên chồng cô có thể gặp vấn đề về sức khỏe, thí dụ bệnh tim, nhưng cuối cùng cũng không có vấn đề gì lớn.
Nhưng Hoả đại diện cho mẹ, tức là mẹ cô sẽ biến mất trong bát tự của cô, cho thấy mẹ cô có thể sẽ qua đời hoặc di cư đến nơi khác.
Bởi vậy trong 5 năm từ 50-55 tuổi, người phụ nữ này sẽ gặp rất nhiều vấn đề, vì sức khỏe của mẹ, cô nên kiêng ăn thịt heo trong 5 năm này, vì trong khoảng thời gian này cô kỵ heo.
Trong khoảng thời gian 20-25 tuổi, cô có nhiều đàn ông theo đuổi, vì đại vận của cô hành đến Dần, hẳn là cô đã gặp chồng trong khoảng thời gian này.
Vì chính mình và vì chồng, cô phải tận dụng mật mã của Hoả để tăng cường vận Hoả cho mình. Hiện cô cần nhất là Ngọ Hoả để khống chế Tý Thuỷ.
Trong bát tự của cô, chữ Tý và chữ Thìn biến thành Thuỷ, Thuỷ là Tài của cô, nhưng do Tài quá nhiều đến mức không thể khống chế, nghĩa là cô sẽ mất Tài. Bởi vậy khoảng thời gian 40-45 tuổi, cô hoàn toàn không thể kiểm soát được của cải, nghĩa là sẽ phá của trong khoảng thời gian này.

Xét từ bát tự, Thổ sinh Kim, Kim là con cái. Do hiện nay cô hành vận Thuỷ, Thuỷ có thể tiết Kim, không nên sinh nở trong giai đoạn này, hơn nữa bát tự của cô đã hợp thành cục Kim, Kim chính là nguyên hung xua đuổi Thổ, nếu cô lại có con thì sẽ tạo thêm nhiều Kim hơn để xua đuổi Thổ nên sẽ tiếp tục thân yếu, tiếp tục phá của, nếu muốn sinh nở thì tình trạng sức khỏe sẽ rất kém, con cái cũng làm tiêu tốn rất nhiều tiền.

Bát tự đã chỉ rõ ràng, kỳ hạn sinh nở của cô là năm 40 tuổi khi hành vận Canh Kim. Năm 2002 Nhâm Ngọ là cơ hội cuối cùng để cô sinh nở, vì năm ngựa có khá nhiều Hoả Thổ, cô có cơ hội lớn để mang thai. Nhưng đáng tiếc sức mạnh của Thuỷ trong bát tự quá lớn nên đến tháng 12 tức tháng Tý, thai của cô rốt cuộc cũng bị Thuỷ đuổi đi.

Người phụ nữ này không nên sinh đẻ nữa, vì khi Kim trong bát tự quá nhiều, cô sẽ mất cân bằng.

Chúng ta lại xem bát tự, Nhật nguyên của cô thuộc Kỷ Thổ, thực ra cả cuộc đời cô không phải lo cơm áo, vì Ngọ Hoả bay vào cung Lộc Thần. Nhưng do đại vận hiện nay của cô là Tý Thuỷ, nên trong 5 năm này cô tiêu tốn tiền bạc nhiều nhất trong cuộc đời.

Bạn xem ô năm Dần sẽ nhận thấy Ngọ Hoả bay vào sao Kim Quỹ, Tướng Tinh, tức là cô rất thích hợp làm người làm thuê, tốt nhất làm những ngành có liên quan đến kinh tế, tài chính, ngân hàng…

Bây giờ chúng ta xem Thần Sát của cô.

Chữ Mậu đi vào sao Hoa Cái, đây là một ngôi sao có lợi, cho thấy cô có thể nắm quyền.

Chữ Mùi bước vào sao Thiên Hỷ và Bản Yên, nghĩa là cô sẽ phải đi khắp nơi, hoặc có cơ hội ra nước ngoài.

Ý nghĩa của Thiên Hỷ là cô phải làm nhiều chuyện vui, bản thân cố gắng mở lòng vui vẻ, đó đều là Hoả của cô.

11. CANH KIM CẦN HỎA ĐỂ TÔI LUYỆN

Chúng ta lại xem một bát tự khác.

Người phụ nữ này họ Mã, chỉ xét riêng họ của cô thì cô khuyết Hoả mà có thể đầu thai trong nhà họ Mã đã cho thấy vận mệnh của cô không đến nỗi quá kém, vì có Ngọ Hoả đến cứu.

Đối với nữ giới sinh vào ngày Canh Kim thì Hoả đại diện cho chồng cô. Đối với nam giới Canh Kim, Hoả đại diện cho nhân tố trui rèn. Người khuyết Hoả sinh vào ngày Canh Kim phải bồi dưỡng được Hoả thuần chính thì mới có thể hành vận.

Chữ Hợi trong bát tự nêu trên có chứa Nhâm Thuỷ và Giáp Mộc. Do Giáp Mộc ra đời, mà Giáp Mộc là Thiên Tài, nên cô có của cải rất ổn định, đầy đủ. Chức năng của Mộc có

thể sinh vượng Đinh Hoả, mà Hoả chính là chồng, cho nên Mộc này rất quan trọng đối với cô, có thể giúp cô có được rất nhiều của cải. Nhưng Mộc này có một vấn đề, đó là nó sẽ bị ẩm, Mộc mà ẩm thì không thể sinh Hoả.
Chữ Hợi chứa Thuỷ giá lạnh, cộng thêm Canh Tý cũng có rất nhiều Thuỷ, khiến cho bát tự này thường xuyên muốn dùng Mộc để sinh Hoả, nhưng Mộc ẩm, tức là Hoả sinh ra không mạnh.
Người phụ nữ này năm nay 34 tuổi, đại vận đang hành ở Dần, chữ Dần này đương nhiên có lợi cho người khuyết Hoả. Sau một năm, cô bước vào đại vận Kỷ Mão, đây là chỗ may mắn trong bát tự của cô.
Chữ Mão là Mộc, bản thân không có Hoả, nhưng nó gặp một chữ khác sẽ coi như được rất nhiều Hoả, đó là chữ Tuất. Do diện tướng của người phụ nữ này cho thấy cô đang hành vận, nên có thể khẳng định bên cạnh cô có rất nhiều người và việc liên quan đến chữ Tuất giúp cô có thể tiếp tục vận tốt của mình.
Cô kỵ nhất là gặp Thìn, vì Thìn sẽ xua đuổi Tuất, nhưng bát tự của cô không có chữ Thìn. Song cô vẫn khuyết Hoả, lý do là sau 35 tuổi, đại vận hoàn toàn thiếu Hoả, mà cả đời cô cần Hoả để trui rèn, vì Hoả cũng là chồng, cô phải có đủ Hoả mới có vận chồng tốt.
Bởi vậy Hoả là nhân tố quan trọng nhất trong toàn bộ bát tự của cô, đây là bát tự thuộc loại thứ ba: Thuộc Canh Kim cần Hoả để trui rèn.
NHẬT NGUYÊN
Kỷ Ất Canh Giáp
Dậu Hợi Tý Thân

15 25
Mậu Dần Kỷ Mão
Còn loại thứ tư là đối với những người sinh nhằm tháng Thìn, tháng Sửu, Thìn Sửu đều là Thổ ẩm, Thổ ẩm sẽ làm mất Hoả tính.
Loại thứ năm là trong bát tự có rất nhiều Mộc, nhiều đến nỗi tạp Mộc mọc đầy nên cần Hoả để đốt Mộc.
Loại thứ sáu là bát tự mà toàn bộ là cục Hoả. Ba thí dụ nêu trên, chi tiết sẽ được bình luận trong cuốn sách khác chuyên về bát tự.
Xin chú ý:
Bạn tìm bảng Thần Sát xem Dụng thần của mình đi vào Thần Sát nào, qua đó sẽ có thể

nhận được rất nhiều gợi ý.
Bạn nghiền ngẫm nội dung cuốn sách này sẽ có thể tìm được bí mật của vận mệnh từ những phương pháp cải vận có trong sách. Đây là một cuốn sách quý, vì nội dung toàn bộ cuốn sách là những điều tiền nhân chưa từng nói, là những phát hiện trong nhiều năm của tác giả, có thể vạch ra một hướng đi mới cho những người nghiên cứu mệnh lý, cũng có thể dùng để xem xét lại "Tử Bình mệnh lý". Đây là nguyên nhân để những cuốn sách về "mệnh khuyết" được xuất bản. Người học về mệnh lý không thể không đọc những cuốn sách này.

Chương 7. CON ĐƯỜNG THÀNH CÔNG

Cách thức giúp bạn cải vận

CẢI VẬN NHỜ THẦN TƯỢNG

Có một phương pháp giúp tìm sự sống ở nơi cùng đường, đó là nhờ người giúp.
Vận mệnh của một con người là trời định, thí dụ bát tự chính là mật mã nhân quả của kiếp trước, quan niệm "cải vận theo mệnh khuyết" sẽ giúp bạn tìm kiếm sự hỗ trợ tốt hơn từ những nhân tố trời định của mình.
Cái gọi là "quý nhân" có thể là người kiếp trước thiếu nợ bạn, kiếp này phải trả lại cho bạn, cứu giúp bạn.
Người đó có thể là người đầu gối tay ấp với bạn, cũng có thể là con cái, bạn bè, đồng sự, thậm chí là một người trợ duyên mà bạn chưa từng gặp mặt.
Nhưng người thực sự có thể giúp đỡ bạn chính là thần tượng của bạn.
Từ nhỏ đến lớn, chúng ta đều có những thần tượng ở những độ tuổi khác nhau. Mỗi thần tượng lai có một bát tự riêng, cho thấy ngũ hành của người đó mạnh hay yếu.
Khi bạn hành vận suy mà bạn hâm mộ một thần tượng, thì bát tự tràn ngập hành mà bạn không cần,
Nhưng nếu bạn hành vận mà hâm mộ một thần tượng thì bát tự của người đó sẽ có rất nhiều mật mã mà bạn cần.
Bởi vậy, thần tượng nào có ngũ hành bạn cần nhiều nhất thì nên ghi nhớ, khi hành vận suy, hãy làm "fan" cuồng của người đó. Nhưng nếu thần tượng mà bạn thích không phải là quý nhân thì bạn hãy thích người đó ít thôi.
Vì thế:
1. Các bậc phụ huynh hãy chú ý kiểm tra thần tượng của con em xem họ có ích cho vận

trình của con em mình hay không.
2. Có thể giới thiệu cho con em mình một số thần tượng có ích cho việc học tập và vận trình của chúng để sự ái mộ của chúng có mục tiêu cao thượng.
3. Nếu bạn chưa từng yêu thích một thần tượng, có thể lựa chọn thần tượng có ích cho vận trình của bạn.
4. Nếu bạn khuyết Hoả, thần tượng khuyết Hoả sẽ là người bạn yêu thích, những điều mà sách nói về khuyết Thuỷ thì bạn không được làm, mà hãy làm ngược lại. Những thần tượng khuyết mệnh Thuỷ thì không phải là người bạn cần.
Do đó:
Khuyết Hoả phải xem thêm khuyết Thuỷ, vì điều khuyết Thuỷ cần làm mà khuyết Hoả không làm sẽ vận hành.
Khuyết Thuỷ phải xem thêm khuyết Hoả, vì việc mà khuyết Hoả phải làm, khuyết Thuỷ không được làm.
Khuyết Kim phải xem thêm khuyết Mộc.
Khuyết Mộc phải xem thêm khuyết Kim.
Điều quan trọng là phải biết cái gì không được làm.
Giờ đây, bạn đã hiểu vì sao nhiều người lại mê thần tượng đến thế, tất cả đều là do ngũ hành gây nên.

Phụ lục 1. TÍNH CÁCH VÀ NHỮNG KHIẾM KHUYẾT CỦA NGƯỜI KHUYẾT MỘC VÀ NGƯỜI KHUYẾT HỎA

1. NGƯỜI MỆNH KHUYẾT MỘC SINH VÀO MÙA THU

Phục vụ chính nghĩa, phân tích để xử lý công việc
Phát huy tình yêu thương và hòa đồng với người khác
Tính cách xoi mói là đặc trưng lớn nhất của người khuyết Mộc sinh vào mùa Thu. Người khuyết Mộc có ý thức tự kiềm chế cao, đòi hỏi mọi việc đều phải hoàn hảo, yêu cầu rất cao đối với công việc. Bản thân rất chú trọng vẻ ngoài, mắc bệnh ưa sạch sẽ, hay lau dọn nhà cửa.
Trong đời sống thường ngày người khuyết Mộc là những người ủng hộ pháp luật và chính nghĩa, có những phê bình chính xác về sự việc, thích làm những công việc chính nghĩa, thích nhất là chia sẻ khó khăn với người khác.
Về mặt công việc, do theo đạo trung dung nên có thể hòa đồng với mọi người, phát huy

tinh thần yêu thương, làm đối tác với người khác thì có hiệu quả lý tưởng.
Người khuyết Mộc tư duy rất rõ ràng, xử sự bài bản, biết cách sắp xếp công việc, có thể đồng thời xử lý nhiều vấn đề và công việc khác nhau, rất phù hợp làm công tác phân tích, cũng rất phù hợp làm quản lý. Do người khuyết Mộc có tinh thần chính nghĩa và trách nhiệm mạnh mẽ, nên họ rất khắt khe với những người không tuân thủ kỷ luật.
Người khuyết Mộc cũng sợ sinh bệnh, cứ mắc bệnh là than thở, họ đặc biệt chú trọng sức khỏe, lý do là họ không sợ trời, không sợ đất, chỉ sợ bị con ma bệnh khống chế.
2. NGƯỜI MỆNH KHUYẾT HỎA SINH TRONG MÙA ĐÔNG
Áp dụng chân lý một cách đúng đắn
Luôn muốn tìm hiểu về cuộc sống
Người khuyết Hoả sinh trong mùa đông thích nhất sự vật mới, bẩm sinh thông minh, kiên quyết, thành thực, biết tự tìm niềm vui, không xa cách lạnh nhạt với người thân và bạn bè.
Do người khuyết Hoả tự phụ tài năng, ít đề phòng nên rất dễ mắc bẫy của người khác. Thường ngày họ sống khép kín, tỏ ra lạnh nhạt với người khác giới, nhưng một khi con đê này bị vỡ thì sẽ như dòng nước lũ ào ạt, không thể ngăn lại được.
Người khuyết Hoả thường ngày không có sở thích đặc thù, thiếu óc hài hước, nói năng cứng nhắc, không sành ăn mặc, nhưng khi cần thì sẽ hy sinh tất cả cho gia đình, người thân.
Người khuyết Hoả dễ động lòng, hay lơ đễnh, không chuyên chú vào cùng một sự vật, họ cũng là những người rất dễ buồn rầu, được người khác hướng dẫn mới làm nên nghiệp lớn.
Sứ mệnh cuộc sống của người khuyết Hoả là phải phá vỡ phạm trù cái tôi, giải phóng chính mình để tạo nên cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Phụ lục 2. CẢI VẬN BẰNG ĂN UỐNG THEO 12 CON GIÁP
Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Tý Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận Mệnh khuyết Kim Nếu thường xuyên ăn thịt gà sẽ rước ba ngôi sao cát là Phúc Tinh, Thiên Đức và Phúc Đức. Ăn nhiều bánh kem sẽ giúp luôn vui vẻ.
Mệnh khuyết Thuỷ Tốt nhất là ăn thịt bò, cá để tăng cường khả năng tích trữ tài sản. Ăn đậu phụ, sữa đậu nành, nấm mây, nấm tuyết, yến sào, mè đen đều rất tốt cho vận khí. Hãy cẩn thận với thịt heo mỡ.
Mệnh khuyết Mộc Ăn nhiều thịt thỏ và rau củ sẽ có thể tăng cường tình cảm vợ chồng.

Tốt nhất là ăn kiwi, hạt quả, điều, mơ.
Mệnh khuyết Hoả Bổ vận nhất là ăn thịt bò và thịt dê xào ớt, ăn cay nhiều chính là bí quyết đổi vận. Không được ăn thịt ngựa, sẽ gây phá tài và hao tổn nhiều.

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Sửu Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận
Mệnh khuyết Kim Nên ăn nhiều thịt ức gà để tăng cường khả năng tụ tài, cũng có thể tăng quyền uy. Nhưng không được ăn quá nhiều thịt gà và da gà béo, vì sẽ rước lấy họa tiểu nhân. Ăn nhiều rau kim châm sẽ luôn lạc quan vui vẻ.
Mệnh khuyết Thuỷ Ăn nhiều thịt heo có thể tăng vận. Không nên ăn quá nhiều trứng cá và cá nhỏ, nên ăn mộc nhĩ, nấm bào ngư, nấm tuyết, bột ngọc trai, cá để tăng tài vận, không được ăn thịt bò khô tẩm ớt.
Mệnh khuyết Mộc Nên ăn nhiều đu đủ sẽ có lợi cho tài vận, thứ đến là sơn hào, nhưng không nên ăn quá nhiều thịt thỏ. Nấm là thức ăn nên lựa chọn hàng đầu, tốt nhất là mộc nhĩ, nên uống nhiều trà.
Mệnh khuyết Hoả Ăn súp thịt rắn là tốt nhất, có thể nhận được quyền lực và được đề bạt. Người tuổi Sửu ăn rắn là có thể nhận được sao quyền uy "Tam Đài". Ăn thịt dê có thể giải quyết được mọi khó khăn, nhưng lại bất lợi cho tiền tài, sẽ gây hao tổn lớn.

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Dần Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận
Mệnh khuyết Kim Có thể ăn thịt ức gà, súp rắn, thịt bò để tăng hành Kim mà mình cần. Hổ là Dần Mộc, Mộc khuyết Kim thì khó có thành tựu, Kim vượng có thể có lợi cho hôn nhân, nhưng dễ rước lấy thị phi, may nhờ có sao Tử Vi, Long Đức trấn giữ nên có thể hóa hung thành cát.
Mệnh khuyết Thuỷ Phải uống nhiều nước, tốt nhất nên ăn thịt heo để tăng cường khả năng phù trì của quý nhân lục hợp, có thể an thần định khí, giúp đầu óc tỉnh táo.
Mệnh khuyết Mộc Có thể ăn nhiều rau quả và thịt thỏ hoặc các loại hạt quả để tăng cường khả năng sinh sản của nữ giới, ăn chân giò heo, đậu phộng hầm chân gà, đu đủ hầm đuôi cá, chân vịt có thể tăng hành Mộc.
Mệnh khuyết Hoả Có thể ăn nhiên thực phẩm Việt Nam, như chả giò chiên, gà nấu cà ri, thức ăn nướng xâu…, ăn chút thịt dê, gà rán, trứng gà sẽ có thể được hai ngôi sao lớn Tử Vi và Long Đức hóa hung thành cát.

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Mão Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận
Mệnh khuyết Kim Ăn bánh kem, thịt ức gà, bơ, rau kim châm, canh phổi heo có thể được các sao cát Nguyệt Đức, Tử Vi, Long Ức hóa hung thành cát, có thể được trưởng bối hoặc cấp trên giúp đỡ, tăng cường nhân duyên và tình yêu.
Mệnh khuyết Thuỷ Ăn súp cá, súp đậu phụ, tôm hùm, sủi cảo, bánh bao có thể được các sao Thiên Đức, Nguyệt Đức, Phúc Tinh, Địa Giải, hung hóa cát và các sao cát từ bốn phương, có lợi cho việc ra nước ngoài du học và tình yêu.
Mệnh khuyết Mộc Ăn thịt thỏ, kiwi, điều, mơ trần bì, canh chân gà đậu phộng, cà rốt nấu chân giò heo… có thể tăng tài vận, cũng có thể tăng cường khả năng làm việc và cơ hội nghề nghiệp của người tuổi Mão.
Mệnh khuyết Hoả Ăn nhiều cà chua, ớt, tỏi, gừng sẽ có thể gặp hung hóa cát, ăn thịt dê có thể mang lại công danh khoa giáp cho người tuổi Mão, sự nghiệp thăng tiến, chiêu tài lập đại cát đại lợi.

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Thìn Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận

Mệnh khuyết Kim Thường xuyên ăn cải ngồng, cải rổ, rau dền, giá, cà chua, thịt gà, cá, người tuổi Thìn đi làm có thể được Phúc tinh chiếu rọi, cả đời phúc lộc không phải lo lắng, cũng đại lợi cho tài vận, sự nghiệp và tài nghệ của người tuổi Thìn.
Mệnh khuyết Thuỷ Uống nhiều nước và ăn nhiều các loại dưa, bí, bầu, thịt heo bơ, gà, tôm, bào ngư sẽ có thể sinh vượng sao kho tài "Kim Quỷ" và vận sự nghiệp.
Mệnh khuyết Mộc Có thể ăn nhiều giò heo, chân vịt, chân gà. Phụ nữ đã kết hôn khuyết Mộc có thể ăn cua để tăng vận chồng. Người tuổi Thìn khuyết Mộc có thể ăn rau quả, như điều, hạt thông, rau bó xôi, cải thìa, nhưng kiêng ăn thịt thỏ.
Mệnh khuyết Hoả Ăn thức ăn cay sẽ vui vẻ và mang lại vận tốt nhất, có thể được trưởng bối, cấp trên dìu dắt và quý nhân giúp gặp hung hóa cát, đại lợi cho thi cử và quyền uy của người khuyết Hoả.

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Tỵ Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận
Mệnh khuyết Kim Ăn thịt ức gà là có vận tốt nhất, dễ đạt được công danh khoa bảng, có thể ăn lòng heo, gan gà, bơ, bánh kem để tăng vận, phải ăn thêm rau quả.
Mệnh khuyết Thuỷ Ăn cá là có vận tốt nhất, có thể được hai ngôi sao đại cát là Tử Vi và Long Đức phù trợ, có thể rước đến sao Thiên Hỷ, Thái Âm, Tuế Hợp đại lợi cho nhân duyên để phát triển sự nghiệp.
Mệnh khuyết Mộc Có thể ăn chút rau quả, điều, hạt dẻ, hạt thông, quả tươi hầm thịt bò, kiêng ăn thịt thỏ, ăn thịt thỏ sẽ rước lấy ngôi sao gây tổn thất.
Mệnh khuyết Hoả Có thể ăn thức ăn có vị cay, hoặc có thể ăn món bò cà ri, bíp-tết giúp nhận được sự phù trợ của các sao cát Thiên Đức, Nguyệt Đức, nhận được tình yêu.

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Ngọ Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận
Mệnh khuyết Kim Ăn rau kim châm, nấm bào ngư hấp gà, tôm hùm, thịt ức gà, thịt bò sẽ có thể mang lại nhân duyên, sự nghiệp và danh lợi ổn định cho người tuổi Ngọ khuyết Kim.
Mệnh khuyết Thuỷ Nên ăn các món bò. Kiêng ăn cá vì dễ khiến sự nghiệp không thuận lợi, phá tài và có cảm giác khốn đốn.
Mệnh khuyết Mộc Ăn cà rốt, cà tím, khoai lang, măng tre, khoai tây, đậu cô-ve, đậu Hà Lan, khoai môn… sẽ có thể đại lợi cho quan hệ xã hội và danh lợi…
Mệnh khuyết Hoả Có thể ăn nhiều ớt hoặc ăn những thức ăn có nhiệt năng cao, ăn nhiều thịt dê, hương thảo, hành tây, cà chua…

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Mùi Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận
Mệnh khuyết Kim Ăn nhiều thịt bò khô, canh hạnh nhân nấu phổi heo, gà, vịt… có lợi cho việc đến nơi ở khác hoặc ra nước ngoài phát triển, đại lợi cho xuất ngoại, duyên vợ chồng, trợ lực của quý nhân, còn có thể rước được sao Địa Giải giúp gặp hung hóa cát.
Mệnh khuyết Thuỷ Ăn nhiều hải sản, vi cá, thịt heo, bơ, ruột heo, đường phèn hấp yến sào… có thể mang lại danh tiếng khoa bảng cho người tuổi Mùi khuyết Thuỷ, tăng phúc huệ cát tường, việc gì cũng có thể gặp hung hóa cát, có tai họa sẽ tự hóa giải, cũng có thể tăng duyên vợ chồng.
Mệnh khuyết Mộc Ăn chút thịt thỏ, hạt quả, cải ngồng, cà tím, cà chua, đu đủ, cam quýt,

kiwi, lê, táo, nho… có thể hiện đạt nơi quan trường, đặc biệt có lợi cho nam giới.
Mệnh khuyết Hoả Ăn nhiều thức ăn cay có Mộc Hoả, ăn lẩu cay, vịt quay… có thể giao du rộng rãi, tâm tình vui vẻ.

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Thân Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận
Mệnh khuyết Kim Ăn táo, lê là những lựa chọn hàng đầu, thứ đến là ăn thịt gà, thịt bò hoặc sữa bò, ngoài ra có thể ăn rau kim châm, nấm nhưng dễ rước lấy thị phi phân tranh.
Mệnh khuyết Thuỷ Ăn nhiều cá và hải sản là có vận tốt nhất, hoặc ăn heo hầm, bò hầm, yến sào đường phèn, súp gà sữa tươi nước dừa sẽ có thể thúc đẩy sự nghiệp phát triển, rước tài vận.
Mệnh khuyết Mộc Ăn thịt thỏ, cà rốt, măng, Kiwi, chuối, hồng...mệnh nữ ăn cua có thể nhận được hai sao đại cát là Tử Vi, Long Đức giúp gặp hung hóa cát.
Mệnh khuyết Hoả Ăn dê hầm, thịt dê khô có thể giúp sinh vượng sao Hồng Loan, tăng duyên vợ chồng. Ăn thịt rắn tuy hay tranh cãi, nhưng có sao giải hung hóa giải. Kiêng ăn thịt chó

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Dậu Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận
Mệnh khuyết Kim Ăn bơ, bánh kem, thịt bò, thịt gà sẽ đại lợi cho việc lập nghiệp và tài vận.
Mệnh khuyết Thuỷ Ăn thịt bò, tôm hùm, bí nấu thịt gà, cá ngân, bào ngư hấp...sẽ giúp người tuổi Dậu khuyết Thủy thăng tiến trong sự nghiệp, phát triển về văn hóa nghệ thuật.
Mệnh khuyết Mộc Lựa chọn hàng đầu là ăn nhiều rau quả, ăn nhiều cua có thể tăng vượng vận chồng, cũng có thể ăn măng, nấm tươi, giò heo, chân vịt...không nên ăn thịt thỏ vì sẽ dễ mất của.
Mệnh khuyết Hoả Ăn nhiều cà chua, cơm chiên đậu côve, ớt xanh, ớt đỏ xào thịt bò, chà giò chiên sẽ có thể
hóa giải những điều hung, cũng có thể sinh vượng sao Hồng Loan, tăng tình cảm vợ chồng.

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Tuất Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận
Mệnh khuyết Kim Ăn nhiều nấm kim cô cuốn thịt bò, thịt ức gà, bơ và bánh kem, ăn thịt bò, súp rắn là tốt nhất, có thể nhận được trợ lực của các sao Tử Vi, Long Đức.
Mệnh khuyết Thuỷ Ăn nhiều cá, lòng heo, đậu phụ non, sữa đậu nành, thịt heo có thể nhận được trợ lực của các sao cát đại lợi cho khoa bảng, công danh.
Mệnh khuyết Mộc Ăn cải ngồng, đậu cô-ve, cà chua, đu đủ, nhãn, táo, cam, điều, hạch đào, hạch nhân...sẽ có lợi cho các mối quan hệ xã hội, hợp tác, đi xa.
Mệnh khuyết Hoả Ăn ớt là có lợi cho vận nhất, có thể tăng cường sao kho tài "Kim Qủy" và đại lợi cho sự nghiệp. Ăn súp rắn có thể tăng thêm sao Hồng Loan giúp tăng vận vợ chồng.

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Hợi Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận
Mệnh khuyết Kim Ăn lạp xưởng hấp gà, bơ, bánh kem... có thể giúp sự nghiệp thăng tiến, cũng có thể rước về sao kho tài "Kim Qũy", sao tướng tinh giúp đương vận. Có thể ăn súp phổi hen để tăng cường danh tiếng và lợi nhuận.
Mệnh khuyết Thuỷ Ăn canh cá bổ thận, ăn thịt heo, bào ngư hấp có thể đại lợi cho đời sống vợ chồng, không nên ăn thịt bò.
Mệnh khuyết Mộc Ăn nhiều rau xanh, thịt thỏ, hạt quả, đu đủ, hồng, salad có thể tăng vượng sao kho tài: "Kim Qũy" và có lợi cho các sao Tam Đài, Bát Tọa chủ về khoa bảng, công danh.
Mệnh khuyết Hoả Ăn ruốc thịt ngũ hương có vị cay, giàu Hỏa tinh có thể nhận được các sao cát Tử Vi, Long Đức và sao Địa giải giúp hóa giải các điềm hung.

MỤC LỤC
Lời giới thiệu
Lời tác giả
Phần 1: MÙA THU - MỆNH KHUYẾT MỘC
Chương 1: Sinh vào mùa thu phải coi trọng Mộc
Chương 2: Để có vận mộc mỗi ngày
Chương 3: Mật mã vận mộc của bạn
Chương 4: Thiên cơ cuộc sống trong mùa thu

Chương 5: Cơ sở cuộc sống của việc lấy Mộc
Chương 6: Tác dụng của Mộc
Chương 7: Con đường thành công - cách thức giúp bạn cải vận
Phần 2: MÙA ĐÔNG - MỆNH KHUYẾT HỎA
Chương 1: Người sinh vào mùa đông phải trọng hỏa
Chương 2: Để có vận hỏa mỗi ngày
Chương 3: Mật mã vận hỏa của bạn
Chương 4: Tìm kiếm phúc vận trong hỏa
Chưcmg 5: Tác dụng của hỏa
Chương 6: Để vận tốt đồng hành cùng bạn
Chương 7: Con đường thành công - cách thức giúp bạn cải vận.
Phụ lục 1: Tính cách và những khiếm khuyết của người khuyết mộc và người khuyết hoả
Phụ lục 2: Cải vận bằng ăn uống theo 12 con giáp